

CHẾT ĐI CHO RỒI,
LEONARD
PEACOCK

MATTHEW QUICK

tác giả THE SILVER LININGS PLAYBOOK



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MATTHEW QUICK

tác giả THE SILVER LININGS PLAYBOOK



FORGIVE ME, LEONARD PEACOCK

Lê Thùy Giang dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

<http://tieulun.hopto.org>

*Tặng những người giữ hải đăng...
hôm qua, hôm nay và mai sau...*



Harold nói: “Chà, hầu hết mọi người không giống cô đâu. Họ sống khép kín và tự nhốt mình vào trong những tòa lâu đài mà họ dựng nên. Giống như tôi đây này.”

“Thì ai mà chả sống trong lâu đài của mình,” Maude đáp lại. “Nhưng chẳng có lý gì mà lại không hạ cổng thành xuống để lâu lâu ra ngoài thăm thú một chuyến cả.”

Trích *Harold và Maude*, Colin Higgins

*Gỡ tay ra khỏi cổ ta xem nào!
Ta chưa đến nỗi tào lao
Đâm liễu, hần học, dẫu sao nên dè,
Ta còn lợi hại nhiều bề,
Ngươi tài trí mấy phải e đôi phần.
Buông tay! Nào, gỡ tay nhanh!
Trích *Hamlet*, Shakespeare^[1]*

MỘT

Khẩu súng lục P-38 của phát xít Đức từ thời Chiến tranh thế giới thứ hai trông thật kỳ cục gần cái tô ngũ cốc trên bàn. Một sự giao thoa đồ dùng công nghệ nhìn hết sức trật chĩa. Nhưng nếu nhìn kỹ vào báng súng thì có thể thấy một cái dấu thập ngoặc^[2] nhỏ xíu và con đại bàng đậu trên đỉnh, trông thật vãi.

Tôi lấy iPhone chụp một phát cho cái “cặp đôi hoàn hảo” đó, để lưu lại vật chứng kiêm tác phẩm nghệ thuật hiện đại.

Đến khi ngó vào màn hình điện thoại, tôi bò lăn ra mà cười, bởi cái “cục” tác phẩm nghệ thuật ấy nhìn gớm không thể tả.

Chứ gì nữa, cái tô ngũ cốc và một khẩu P-38 cứ như cái thìa nằm chình ình bên cạnh – một vụ “dàn cảnh” như thế lên khuôn hình trông có vẻ như nghệ thuật sắp đặt hiện đại đây chứ?

Nhảm vãi.

Mà cũng nhí nhố ra phết.

Hồi đi tham quan mấy bảo tàng nghệ thuật, tôi thấy lắm thứ còn kinh hơn, chẳng hạn như trên tấm toan trắng toát chỉ có mỗi một vạch đỏ bé tí quẹt qua.

Có lần tôi đã đập thẳng vào mặt Herr Silverman^[3] về cái bức tranh đó rằng vẽ vờ kiểu thế thì tôi cũng làm được. Thế rồi bằng giọng điệu siêu tự tin, thầy vạch lại tôi thế này: “Nhưng mà em có làm đâu.”

Phải thừa nhận là cái câu phản pháo đó hơi bị đúng. Biết vậy tôi ngậm quách miệng lại cho rồi.

Đây, giờ thì tôi đang sáng tạo nghệ thuật hiện đại trước khi ngủm đây.

Biết đâu sau này họ lại chả đặt cái iPhone này vào trong Viện bảo tàng nghệ thuật Philadelphia với bức hình khẩu súng phát xít và tô ngũ cốc vẫn còn trên đó ấy chứ.

Họ có thể đặt cho nó một cái tên thật kêu như *Bữa điểm tâm của sát thủ choai choai* hay mấy cái tên vớ vẩn và gậy sọc kiểu kiểu như vậy.

Tôi cá là giới nghệ thuật và thông tấn sẽ khoái lắm đây.

Họ sẽ khiến cho tác phẩm nghệ thuật hiện đại của tôi dùng một cái mà nổi như cồn.

Nhất là sau khi tôi trừ khử xong thằng ôn con Asher Beal và tự khai tử tôi luôn.^[4]

Giá trị các tác phẩm nghệ thuật lúc nào mà chả tăng vọt khi người ta phát hiện ra người nghệ sĩ đã làm vài việc dở hơi nào đó, chẳng hạn như ông họa sĩ Van Gogh cắt cụt cả tai mình, tác gia Poe thì cưới ngay cô em họ vị thành niên, ca sĩ Manson thì sai thuộc hạ đi ám sát người nổi tiếng, không thì cũng kiểu như ông nhà báo Dr. Thompson đòi người ta phải bỏ tro cốt của mình sau khi tự sát vào trong nòng pháo mà bắn, hoặc đòi mẹ mặc áo váy con gái như nhà văn Hemingway, hay diện nguyên cả bộ đồ làm bằng thịt sống như cô ca sĩ quái chiêu Lady Gaga, nói chung là lắm thứ khó nói xảy ra với một nghệ sĩ tới nổi mà người này phải giết cả bạn cùng lớp rồi tương luôn một phát súng vào đầu mình như kiểu hôm nay tôi sẽ làm đây.

Vụ việc ám sát lẫn tự sát của tôi sẽ khiến cho tác phẩm *Bữa điểm tâm của sát thủ choai choai*^[5] trở thành một kiệt tác vô giá bởi vì ai mà chả thích mấy kiểu nghệ sĩ điên điên lập dị. Anh mà cứ chán chán, xinh xinh, bình bình – giống tôi từng thế - thì anh rớt lớp nghệ thuật là cái chắc và suốt đời chỉ là một nghệ sĩ xoàng xĩnh mà thôi.

Vô nghĩa lý với đám đông. Bị lãng quên.

Tất cả mọi người đều biết thế.

Tất cả mọi người.

Thế nên điều cốt yếu là phải làm cái gì đó mà khiến ta thật khác thường trong mắt những kẻ bình thường.

Một điều gì đó phải thật ấn tượng mới được.

HAI

Tôi gói mấy món quà sinh nhật bằng giấy gói màu hồng tìm thấy trong nhà kho.

Định không gói quà, nhưng rồi tôi lại thấy là mình nên làm cho ngày này trở nên đặc biệt và hào hứng một chút.

Tôi đây chả sợ người ta bảo mình là thằng đồng bóng, nên có dùng mấy tấm giấy gói hồng này cũng chả sao, dù tôi cũng muốn xài một màu khác. Màu đen có vẻ hợp hơn với tình cảnh sắp xảy ra.

Việc gói quà này làm cho tôi háo hức y như một đứa con nít đón buổi sáng Giáng sinh.

Thấy *hay ho* gì đâu.

Tôi đảm bảo là chốt an toàn đã bật, rồi tôi bỏ khẩu P-38 đã lên đạn vào một cái hộp xì gà đã cũ làm bằng gỗ tuyết tùng mà tôi giữ làm kỷ vật của ba tôi, tại ngày xưa ông cũng thích hút xì gà Cuba lâu lắm. Tôi nhét một mớ tất cũ vào cái hộp đó để cho “súng ống” khỏi chạy lộc cộc bên trong mà cướp cò khiến viên đạn bay trúng bàn tọa thì nguy. Cuối cùng tôi gói cái hộp đó trong giấy hồng nữa để khỏi ai nghi ngờ tôi mang súng đến trường.

Mà giả sử có người lục soát cặp thì tôi vẫn cãi được đó là món quà mình tặng bạn.

Cái giấy bao màu hồng này sẽ nguy trang cho nó, che đậy sự nguy hiểm, và phải là thằng nào đó dở hơi lắm thì mới dám kêu tôi mở hộp quà ra.

Ở trường chưa từng có ai lục cặp tôi cả. Có lẽ khẩu P-38 đó sẽ là món quà tặng cho tôi khi tôi mở hộp và nã đạn vào thằng Asher Beal.

Đó có lẽ là món quà duy nhất tôi nhận được ngày hôm nay.

Ngoài khẩu P-38 ra, tôi còn bốn món quà nữa cho bốn người bạn, mỗi người một món.

Tôi muốn đàng hoàng chào tạm biệt bọn họ.

Tôi muốn đưa cho bạn tôi cái gì đó để họ còn nhớ tới tôi, để cho những

người đó biết được là tôi có quan tâm tới bạn bè và xin lỗi không thể làm gì hơn được – rằng tôi không ở bên họ được – và những gì sắp xảy ra hôm nay không phải do lỗi của họ.

Tôi không muốn họ dằn vặt hay phải khổ sở về sau vì những gì tôi sắp làm.

BA

Giáo viên dạy lớp Lịch sử nạn diệt chủng, Herr Silverman, không bao giờ xắn ống tay áo lên như các thầy giáo khác trong trường. Máy thầy đó sáng nào cũng bận áo ủi phẳng lì và tay áo thì xắn lên tận khuỷu đến lớp. Herr Silverman cũng không mặc áo thun đồng phục vào thứ Sáu. Kể cả vào những tháng trời nắng ấm hơn thì thầy vẫn mặc áo dài tay, và bấy lâu nay tôi cứ tò mò mãi.

Lúc nào tôi cũng nghĩ về nó.

Chắc đây là bí ẩn lớn nhất cuộc đời tôi.

Có thể là tay thầy nhiều lông, tôi vẫn thường nghĩ thế. Hay là hình xăm hời ở trong tù. Đó là một cái bớt hay vết sẹo bỏng a xít trong giờ thực nghiệm khoa học ở trường cấp ba? Có thể thầy một thời nghiện ngập nên cổ tay chi chít vết kim tiêm hoặc bị căn bệnh rối loạn tuần hoàn máu khiến người ngòm lúc nào cũng ớn lạnh.

Nhưng mà tôi ngờ là sự thật còn kinh khủng hơn thế - chẳng hạn như thầy ấy từng tự sát và thế là ở tay đầy sẹo do lưỡi lam rạch.

Dám lắm.

Tôi thì thấy khó mà tin được là Herr Silverman từng tự sát bởi vì bây giờ nhìn thầy bảnh bao lắm, thực sự là người lớn đáng ngưỡng mộ nhất mà tôi biết.

Đôi khi tôi thực sự hy vọng là thầy ấy ngày trước quả có lúc từng cảm thấy trống rỗng, vô vọng, bất lực tới nỗi cửa cổ tay tới tận xương. Bởi nếu mà thầy đã có lúc cảm thấy tồi tệ nhưng mà vẫn vượt qua được để rồi trở thành một người trưởng thành đường hoàng như ngày nay, thì biết đâu tôi vẫn còn có hy vọng?^[6]

Bất kỳ lúc nào có chút thời gian rảnh rang là tôi lại tự hỏi liệu Herr Silverman đang giấu giếm điều gì và trong tâm trí, tôi cố gắng khám phá điều bí ẩn đó, tưởng tượng đủ kiểu kịch bản liên quan đến tự sát, về vời ra quá khứ

của ông thầy ấy.

Có những ngày tôi để cho cha mẹ ông ấy dùng mặc áo đánh đập rồi bỏ đói ông ấy.

Có ngày thì tôi cho lũ bạn trong lớp ném ông ấy xuống đất, đá ông ấy be bét máu, rồi từng đưa tiểu tiện lên đầu ông ấy.

Rồi có khi ông ấy đau khổ vì yêu đơn phương và đêm nào cũng ôm gối ngồi trong tủ quần áo khóc thầm.

Cũng có những lúc ông ấy bị một tên tâm thần bạo dâm bắt cóc và trần nước hàng đêm – như kiểu trong nhà tù Guantanamo – ban ngày không cho uống nước và bị bắt ngồi trong một căn phòng đầy đèn chớp tắt, bị bắt nghe nhạc giao hưởng Beethoven và bắt xem những hình ảnh man rợ chiếu trên màn hình lớn như kiểu cải tạo tù nhân trong phim *CLOCKWORK-ORANGE*^[7] ấy.

Tôi không nghĩ là ngoài tôi ra còn có người khác chú ý tới đôi tay phủ kín bung của Herr Silverman, hoặc giả nếu có, thì cũng không thấy ai nói gì về chuyện này trong lớp vì tôi chẳng nghe lỏm được đứa nào kháo nhau chuyện này cả.

Tôi tự hỏi liệu tôi có phải đứa duy nhất chú ý tới, và nếu thế thì điều này có cho thấy tôi là một đứa như thế nào không?

Nó có làm cho tôi thành đứa lập dị?

(Hay là còn hơn thế nữa, vì tôi vốn cũng đã lập dị rồi?)

Hay tôi chỉ là một đứa hay đề ý?

Nhiều lần tôi cũng đã tính hỏi Herr Silverman là tại sao thầy ấy không bao giờ xắn tay áo lên, mà không biết sao đó tôi lại không hỏi.^[8]

Có những ngày thầy khuyến khích tôi viết văn – có ngày thầy lại nói tôi là đứa “có tài” rồi mỉm cười thành ý, và tôi suýt hỏi về đôi tay kín bung của thầy, vậy mà tôi đã không hỏi, và điều đó thật kỳ cục, thật là dở hơi tập bơi khi mà tôi mong muốn hỏi biết bao nhiêu và biết đâu câu trả lời của thầy đã cứu được đời tôi rồi.

Như thế câu trả lời của thầy là vô cùng thiêng liêng hay kiểu như có tính

quyết định thay đổi cuộc sống mà tôi phải để dành về sau mới xài – như một thứ thuốc kháng sinh hỗ trợ cảm xúc hay một cái xuồng cứu hộ chống trầm cảm vậy.

Đôi khi tôi thực sự tin thế. Nhưng sao lại thế nhỉ?

Chắc do não tôi chập mạch rồi.

Hay do tôi sợ lâu nay mình đã nghĩ sai về thầy ấy và tất cả chỉ là do đầu óc tưởng tượng ra – rằng thật ra chả có cái quái gì dưới hai ống tay áo cả, và chỉ là thầy thích mặc áo trùm kín tay mà thôi.

Kiểu như một tuyên ngôn thời trang ấy. Thầy ấy còn giống Linda^[9] hơn tôi.

Hết chuyện.

Tôi lo là Herr Silverman sẽ cười vào tôi khi tôi hỏi về đôi cánh tay lúc nào cũng phủ kín bụng của thầy ấy.

Thầy ấy sẽ làm tôi cảm thấy mình là thằng ngu vì cứ tự hỏi rồi tự hy vọng bấy lâu.

Rằng thầy sẽ gọi tôi là đứa dở hơi tập bơi.

Hay là đứa biến thái khi cứ nghĩ về chuyện đó.

Hay thầy sẽ làm ra một bộ mặt xấu vô đối để tỏ cho tôi thấy rằng thầy và tôi không giống nhau chút xíu nào hết, chỉ là tôi tưởng bở mà thôi.

Nếu thế thì tôi đến chết mất.

Điều đó sẽ vĩnh viễn hủy hoại tinh thần tôi. Thật đấy.

Và thế là tôi lại chuyển qua lo lắng rằng tôi không hỏi là do cái thói nhút nhát vô bờ bến của mình.

Và khi một mình ngồi đây tại bàn ăn sáng tự hỏi liệu Linda có nhớ được tầm quan trọng của hôm nay không, dù thâm tâm tôi thì đã biết là bà ấy chẳng gọi đâu. Thế là tôi xoay sang tự hỏi liệu viên sĩ quan phát xít cầm khẩu P-38 của tôi thời chiến tranh thế giới thứ hai có từng mơ tưởng là khẩu súng lục của ông ta có một ngày lại trở thành tác phẩm nghệ thuật hiện đại ở bên kia Đại Tây Dương, nơi xứ New Jersey này, khoảng 70 năm sau đó, được lên đạn và sẵn sàng giết một thằng ôn con không khác gì phát xít ở trường tôi.

Cái người Đức sở hữu khẩu P-38 này – tên ông ta là gì?

Liệu ông ta có phải một trong những người Đức tốt tính mà Herr Silverman từng kể cho chúng tôi nghe? Những người không ghét bỏ chỉ người Do Thái, người đồng tính, người da đen hay bất kỳ ai hết mà chỉ là xui xẻo sinh ra ở Đức trong cái thời kỳ chết tiệt đó.

Liệu ông ta có giống tôi chút nào?

BỐN

Tôi để quả đầu vàng khè vừa dài vừa bản phủ mắt và trùm quá vai trông rất quái. Tôi nuôi quả đầu này cũng mất nhiều năm đấy, kể từ hồi chính quyền truy đuổi ba tôi khiến ông phải bán xới khỏi đất nước.^[10]

Những lọn tóc dài của tôi làm Linda vô cùng ngứa mắt, nhất là khi bà lại làm trong ngành thời trang. Bà nói trông tôi giống như một “thằng rocker phá hoại và nghiện ngập”^[11]. Hồi còn ở đây chăm lo cho tôi có lần Linda còn bắt tôi đi xét nghiệm coi có nghiện hay không bằng cách tiểu tiện vào một cái cốc và lần đó kết quả âm tính tức là tôi chẳng dính gì.^[12]

Không có quà tặng Linda lúc chia tay khiến tôi cảm thấy hơi hối lỗi... nên tôi đã vớ một cái kéo làm bếp, thứ mà chúng tôi vẫn thường dùng cắt đồ ăn, để cắt trụ tóc của mình.

Tôi phang trụ thui lủi đến tận da đầu sau một màn huơ tay múa kéo điên cuồng.

Rồi tôi vớ cả mớ tóc đó lại, quấn thành một trái bóng to rồi gói nó trong một tấm giấy hồng.

Tôi cứ cười mãi.

Tôi xéo từ tấm giấy hồng đó ra một mảnh và viết vào đó.

Tặng Delilah, Của nàng đây

Nàng đạt ước nguyện của mình rồi nhé. Chúc mừng!

Yêu nàng, Samson.

Tôi dán mảnh giấy vào món quà và trông nó thật quái đản, như thể tôi đang cố bọc lấy một nắm không khí vậy.

Rồi tôi dán món quà vào tủ lạnh, nhìn thật nực cười.

Linda sau này thế nào cũng sẽ mở tủ lạnh tìm một chai Riesling mát lạnh để làm dịu thần kinh sau khi hay tin về đứa con trai Leonard Peacock giờ đang dạo chơi ở thế giới bên kia cùng Asher Beal.

Bà thế nào cũng tìm thấy món quà bọc giấy hồng.

Linda sẽ tự hỏi sao tôi lại ám chỉ đến câu chuyện tình Samson và Delilah khi đọc tám giấy bởi vì đó là tựa đề của bài hát thứ hai ế chồng ế chơ của ba tôi, nhưng bà sẽ hiểu ngay khi mở món quà.

Tôi tưởng tượng bà già tôi sẽ ôm lấy ngực, làm bộ nước mắt giàn giụa như thể là người bị hại và tỏ ra đau khổ lắm lắm.

Đôi bàn tay được gọt giũa chuyên nghiệp của gã người Pháp Jean-Luc sẽ có dịp tha hồ mà khua khoắng.

Nhưng chuyện môn trớn ấy, hẳn có được làm hay không nhỉ.

Không chừng chuyện tình của bọn họ sẽ thăng hoa khi không còn tôi ở đó làm cái neo tinh thần kéo Linda tội nghiệp về thực tại và trách nhiệm làm mẹ.

Không chừng khi tôi biến rồi, bà sẽ vui vẻ tung tăng tới Pháp như một quả bóng bay màu bạc sáng bóng trong sinh nhật một đứa con nít.

Thậm chí bà có thể giảm hẳn một size váy khi không có tôi quần quanh kích động chứng “cuồng ăn khi chán nản” vốn có của bà.

Có khi Linda sẽ không bao giờ quay về nhà nữa.

Có khi bà già tôi và Jean-Luc sẽ chuyển tới kinh đô thời trang của thế giới, thành phố ánh sáng, ô hô hô! và quần lấy nhau mãi mãi như hai con thỏ.

Bà sẽ bán tổng bán táng mọi thứ và những người chủ mới sẽ tìm thấy tóc tôi trong tủ lạnh và thốt lên: *Cái quái quỷ gì thế này?* Tóc tôi sẽ bay ngay vào thùng rác không nói nhiều.

Bị tổng khứ. Bị quên lãng. Tóc ơi an nghỉ.

Hay biết đâu họ sẽ quyên tặng mớ bụi nhùi tóc của tôi cho một trong những nơi làm tóc giả để giúp lũ trẻ bị ung thư. Thế là bụi tóc của tôi có được cơ hội tái sinh lần nữa với một con bé thơ ngây trọc đầu do hóa trị.

Tôi thích thế đấy. Thích thực đấy.

Tóc tôi xứng đáng được như vậy.

Nên tôi thật sự hy vọng vào cái viễn cảnh giúp lũ trẻ ung thư đó nếu mà Linda tới Pháp chứ không về nhà trước, hoặc thậm chí chính Linda sẽ đem tóc tôi đi quyên tặng.

Mọi việc đều có thể lắm chứ, tôi đoán vậy.

Tôi nhìn chăm chăm vào tấm gương trên bồn rửa.

Cái thằng trọc lốc trong gương đang trố mắt nhìn tôi trông thật kỳ cục.

Hắn là một người lạ hoắc với những đám tóc nhám nhở trên đầu.

Trông hắn gầy hơn.

Tôi có thể thấy gò má hắn nhô ra, nơi mà trước đây nó được rèm tóc bù xù che khuất.

Cái gã này trốn dưới tóc tôi bao lâu rồi?

Tôi không thích gã.

“Đêm nay tao sẽ khử mày,” tôi nói với tên trong gương và gã cười vào mũi tôi hết sức tinh quái.

“Quyết rồi đó nha!” Bất chợt có tiếng ai đó vọng về khiến tôi sồn cả da gà.

Đó không phải tiếng của tôi mà dường như giọng nói ấy phát ra từ chiếc gương

Nên tôi thôi không nhìn vào gương nữa.

Nhưng để đề phòng, tôi lấy một cái cốc cà phê đập tan tành tấm gương vì không muốn cái thằng tôi trong đó làm nhảm điều gì nữa.

Vụn thủy tinh rơi loảng xoảng xuống bồn rửa và có hàng triệu thằng tôi bé xíu ngược nhìn mình như thể cả một lũ nòng nọc đang vùng vẫy.

NĂM

Muộn học rồi nhưng tôi cần ghé qua nhà ông cụ hàng xóm Walt^[13] để đưa cho ông cụ món quà.

Hôm nay tôi chỉ gõ cửa có một lần rồi tự đi vào nhà bởi ông Walt đi lại rất chậm và phải nhờ đến cái nạng bốn chân màu xám, mỗi chân gắn một trái bóng tennis bần thiêu để khỏi làm trầy xước sàn nhà gỗ. Ông cụ đi lại rất khó khăn, nhất là khi phổi ông cụ rất yếu, nên ông cụ đưa khóa nhà cho tôi rồi bảo: “Cháu muốn vào lúc nào tùy thích. Nhớ tới chơi thường xuyên nhé!”

Ông hút thuốc liên tục từ hồi mới 12 tuổi và bây giờ tôi giúp ông mua loại thuốc ưa thích Pall Mall Red trên Internet để tiết kiệm tiền. Tôi kiếm được món hời khi 200 điếu chỉ mất 19 đô, và ông cụ đã phong tôi làm anh hùng ngay lúc đó, bởi vì nhà ông không có Internet lẫn máy tính. Cứ như tôi làm được một điều thần kỳ là mang thuốc lá giá rẻ giao đến tận nhà, vì trước giờ ông phải trả đến 5 đô một gói thuốc tại cửa hàng tạp phẩm trong vùng, nghĩa là phải trả tới 50 đô mới được 200 điếu thuốc. Tôi đã giúp ông tiết kiệm được một khoản kha khá, nhất là khi tính đến số lượng thuốc khá lớn mà ông cụ đốt hàng ngày.^[14]

Thật kỳ cục bởi ông cụ giàu^[15] mà lúc nào cũng ham tìm hàng giá rẻ. Cũng có thể vì vậy nên ông mới giàu. Chẳng biết. Ngày nào cũng có người tới chăm sóc ông nhưng đến 9 rưỡi sáng mới lại, nên lúc nào cũng chỉ có Walt và tôi trước giờ tôi phải đến trường.

“Ông Walt ơi?” tôi gọi rồi đi vào cái hành lang mù mịt khói dưới cái đèn chùm pha lê, sau đó vào phòng khách cũng mù mịt khói thuốc không kém, nơi ông cụ nằm ngủ giữa đống gạt tàn đầy đầu mẩu thuốc lá và hàng tá chai rượu rỗng chổng chơ.

Tôi tìm thấy ông cụ đang nằm khoèo trên chiếc ghế thư giãn hiệu La-Z-Boy, miệng phì phèo một điếu thuốc Pall Mall Red, mắt đỏ ngầu do rượu mạnh đêm qua.

Ông cụ không cột áo choàng nên tôi có thể thấy vùng ngực trần trụi chẳng có tí lông nào của cụ. Chỉ lura thừa vài cọng lông tơ màu đỏ hồng như màu ốc xà cừ. Ông cụ nhìn tôi với vẻ mặt của ngôi sao điện ảnh phim trắng đen^[16] ấn tượng nhất rồi nói: “Anh khinh ghét tôi, đúng chứ?” Đó là một câu thoại trong phim *CASABLANCA* mà hai ông cháu chúng tôi đã coi cả triệu lần.

Đứng sát ghế ông cụ, ba lô kẹp giữa hai chân, tôi đáp lại bằng câu thoại tiếp theo của nhân vật Rick trong phim này: “Nếu cháu có tạo cảm giác đó cho ông, thì có lẽ đúng thế đây.”

Rồi sau đó tôi nói tiếp bằng một câu trong phim *GIÁC NGỦ DÀI*: “Trời ơi trời. Thành phố này chỉ lăm đầu súng ống mà thiếu đầu người quá.” Một câu nghe hay ho và chuẩn dễ sợ, chí lý ngay khi tôi lại đang có một khẩu P-38 trong ba lô.

Walt phản pháo lại bằng một câu trong phim *KEY Largo*: “Anh nói đúng. Khi đầu anh bảo thế này nhưng cả đời anh lại nói thế khác, thế thì đầu óc anh thất bại rồi.”

Tôi nhoen cười bởi vì mỗi khi mà chúng tôi đối đáp bằng các lời thoại trong phim của Bogart thì cuộc đối thoại lại biến đổi khó lường và nghe văn hoa dị thường.

Tôi nói tiếp bằng một câu thoại của Bogart mà tôi tìm được trên mạng: “Dường như chẳng bao giờ có rắc rối gì nảy sinh trong quán bar cho tới khi một người đàn bà nện guốc đến quày rệu. Đừng hỏi cháu tại sao, nhưng có vẻ đàn bà tại quán bar toàn khiến cho đàn ông gặp rắc rối.”

Ông cụ quay lại phim *CASABLANCA* rất ngọt: “Tôi qua anh ở đâu?”

Tôi đóng vai Rick, nói nốt câu thoại: “Lâu quá rồi, cháu không nhớ.”

Ông cụ nói: “Tôi nay tôi sẽ gặp anh chứ?”

Tôi hơi hoảng, bởi vì sau ngày hôm nay sẽ chẳng ai còn gặp lại tôi nữa, nên câu hỏi này khá là nặng nề. Tôi trấn an bản thân rằng ông cụ nào có tài thánh gì mà biết được kế hoạch của tôi đâu.

Tôi lại vào vai Rick và nói nốt lời thoại: “Cháu không bao giờ lập kế hoạch trước quá lâu đâu ông ạ.”

Walt cười, phà khói lên trần nhà và bảo: “Louis, ông nghĩ đây là điểm khởi đầu cho một tình bạn tươi đẹp.”

Tôi ngồi xuống ghế xô pha và kết thúc trò chơi thường lệ bằng câu kinh điển của Bogart: “Nhìn ông kìa bạn của cháu ơi.”

“Sao hôm nay không đi học vậy cháu?” Walt nói khi ánh lửa từ chiếc bật lửa Zippo hắt lên làm bừng sáng khuôn mặt ông và một điếu thuốc nữa được châm lên. Nhưng ông thực sự chẳng quan tâm câu trả lời. Tôi trốn học liên tục chỉ để coi những bộ phim Bogart từ xa xưa với ông. Ông cụ khoái lắm mỗi khi tôi trốn học.

Ông cụ bắt đầu ho và bạn có thể nghe được tiếng đờm thuốc kêu rột rột khùng khiếp. Con ho của một kẻ nghiện thuốc suốt 60 năm, rít mỗi ngày hai bao là vậy đấy.

Thấy ghê.

Tôi nhìn Walt một lúc lâu, chờ cho ông cụ đặt tay lên ngực lấy hơi.

Tôi mong mỗi ông khỏe lên nhưng thật khó hình dung ông sống mà lại thiếu điếu thuốc lá trong tay. Tôi đồ là trong quyển ảnh lưu niệm thời phổ thông trung học ông cũng đang phì phèo không chừng. Đúng kiểu Walt. Đúng chất Bogart nữa.

Giờ à, tôi sẽ nhớ Walt lắm lắm. Ngồi xem những bộ phim Bogart đây khói đạn là một trong số ít điều mà tôi nuôi tiếc thực sự. Chúng luôn là những giờ phút vui vẻ nhất trong tuần của chúng tôi.

Walt hỏi: “Khỏe chứ Leonard? Trông cháu mệt mỏi đấy.”

Tôi muốn gạt đi sự bất thường của mình nên bèn lấy ống tay áo dụi mắt và đáp: “Ày dà, cháu bình thường mà.”

Ông nói: “Cháu nhét hết tóc tai vào trong cái mũ phớt đó à?”^[17]

Tôi gạt đầu.

Tôi không muốn kể cho ông nghe tôi cắt tóc là có lý do, có lẽ là vì Walt là một trong những người bạn thân nhất của tôi – ông cụ thực sự lo lắng cho tôi, tôi thề đấy – và cụ sẽ biết ngay là có chuyện nếu thấy quả đầu trụi thui lụi này.

Ông cụ sẽ buồn, còn tôi thì muốn giải thoát cho nhẹ nhàng – tôi muốn đây là lần chào tạm biệt vui vẻ, lần gặp mặt mà sau khi tôi biến rồi, ông vẫn có thể nhớ về.

“Cháu mua cho ông món quà này,” tôi nói rồi lôi từ trong ba lô ra cái gói quà hình con rùa. Ông bảo: “Có phải sinh nhật của ông đâu, cháu biết mà.”

Tôi hy vọng ông cụ đoán được rằng hôm nay là sinh nhật tôi – hoặc suy luận ra được thế, nên tôi chờ một chút khi ông rờ món quà và cố gắng thăm đoán xem cái quỳ này là gì.

Trông ông thật vui khi nhận được gói quà của tôi. Tôi liền như thể tự hứa với mình là sẽ không giết Asher Beal, cũng không tự sát, chỉ cần Walt nói chúc mừng sinh nhật tôi một lần thôi, tôi ước một điều ngớ ngẩn và nhỏ nhặt như thế đấy.

Nhưng ông cụ không làm thế, tôi buồn ghê, cho dù là chính tôi chưa từng nói với cụ sinh nhật của mình. Tôi biết là ông sẽ chúc mừng sinh nhật nếu tôi nói cho ông biết.

Nhưng tôi thực sự muốn ông nói chúc mừng sinh nhật mà không cần gợi ý gì cả, và khi ông cụ không làm thế, tôi cảm thấy trống rỗng như một con thuyền mắc cạn hay một cái gì đại loại như thế.

“Ồ hay cái thằng này, sao lại gói quà cho ông bằng giấy hồng? Mà nghĩ ông là thằng đồng tính đấy hẳn?” ông cụ nói rồi phá ra cười rõ to đến nỗi lại ho sù sụ.

Tôi bảo: “Thế kỷ 21 rồi ông ơi. Đừng thành kiến nữa.” Nói vậy chứ tôi không giận gì ông. Walt đã già tới mức mà ta không thể trách cứ ông bất kể điều gì được nữa, bởi vì gần như cả đời, việc ông nói từ *đồng tính* trước mặt bè bạn chả phải chuyện gì to tát để mà phải ngay lập tức không được nói từ đó nữa cho hợp thời thượng.

Ông cụ còn phun ra những từ kiểu như “mọi đen”, “tụi Do Thái”, “đám ngốc Ba Lan”, “lũ Tàu khựa”, “đồ hai phai”, “bọn Trung Đông”, “đám da vàng mắt xếch”, “tụi đen hạ đẳng”, “lũ nô lệ”, “lũ Trung Đông dị hợm”, “lũ đen lại giống”, “đám nô lệ” và ti ti từ ngữ miệt thị như vậy.

Mặc dù ghét việc miệt thị người khác như thế, nhưng đồng thời tôi lại thích Walt.

Điều đó cũng giống như khi Herr Silverman dạy chúng tôi về bọn phát xít. Có lẽ Walt chỉ xui rủi đầu thai nhằm vào cái thời mà thiên hạ đều có thành kiến với dân đồng tính và thiểu số, đó là cái kiểu của thể hệ ông cụ rồi. Tôi cho là thế.

Tôi bắt đầu cảm thấy buồn chán mọi thứ, nên đổi chủ đề bằng cách chỉ vào món quà và nói “Ồ, thế ông không định mở quà à?”

Ông cụ gạt đầu một cái y như một đứa con nít rồi đôi tay vàng ệch run rẩy lần lần xé lớp giấy bao màu hồng. Đang làm ông cụ nói: “Ta biết là gì rồi nhá!”

Khi đã lấy ra được cái mũ kiểu Bogart, ông cụ kêu lên: “Oách xà lách luôn!” sến dễ sợ và ép chặt vội cái mũ lên mái đầu bạc phơ của mình.

Vừa như in, không bỏ công tôi cố lần mò đo vòng đầu ông cụ lúc cụ đã xin quá cần câu.

Ông cụ thay đổi nét mặt, làm bộ như một ngôi sao phim trắng đen, cất lời: “Ta còn có việc phải làm. Nơi ta đi cậu không theo được. Việc ta làm cậu không thể góp phần. Leonard, ta không giỏi làm người cao thượng nhưng không cần động não lắm cũng thấy rằng vấn đề của ba con người tí hon chẳng là gì to tát trong cái thế giới khủng khiếp này. Có ngày cậu sẽ hiểu lời ta nói.”

Tôi mỉm cười bởi vì ông cụ đã thay tên nhân vật Ilsa trong phim bằng tên tôi. Lâu lâu ông vẫn làm thế khi trích câu thoại trong phim *CASABLANCA*.^[18]

Ông cụ cười lại với tôi rõ tươi và nói: “Chà chà, cái mũ Bogart của ta. Ta thích lắm!”

Thế rồi tự nhiên tôi bắt đầu nói dối không kìm được. Tôi cũng không biết vì sao mình lại làm thế.

Có lẽ phải kìm nén cho khỏi khóc, bởi vì tôi cảm thấy nước mắt như chỉ chực trào ra – giống như trong tôi có một cơn bão sắp nổ ra vậy.

Thế là tôi bảo ông tôi mua mũ trên mạng tại một trang bán đấu giá các kỷ

vật được sử dụng trong các bộ phim cũ. Số tiền thu được sẽ dùng tài trợ cho việc chữa trị bệnh ho và ung thư thực quản của những người hút thuốc, những thứ đã giết chết tài tử Humphrey Bogart tưởng như vô đối. Tôi nói cái mũ Walt đang đội chính là cái mũ mà Humphrey Bogart từng đội khi đóng nhân vật Sam Spade trong phim *CHIM UNG MALTA*.

Walt trở mặt rồi tự nhiên trông mặt buồn buồn, như thể ông cụ biết tôi nói dối khi không cần thiết phải như vậy. Ông cụ vẫn thích chiếc mũ dù cho nó không phải là cái xuất hiện trong phim, dù tôi có nhặt được nó ngoài đường các thứ, và tôi cũng biết điều đó, rằng tôi không phải bịa chuyện vì giữa ông và tôi đã hiện hữu một tình bạn thực sự rồi – nhưng tôi vẫn cứ nói dối và ông cụ không muốn lật tẩy tôi, cụ không muốn làm tôi bẽ mặt mà làm hỏng cái giây phút vui vẻ này.

Cái nhìn buồn buồn đó làm cho tôi muốn đệm những câu kiểu như “thật mà” hay “cháu thề đấy”, những câu thông tôi hay dùng khi nói dối.

Tôi bảo: “Mũ của Bogart thật đấy ông ạ, cháu thề đấy. *Thật mà*. Nhưng ông đừng kể mẹ cháu chuyện này vì cháu đã tiêu một đồng tiền vào đó – đâu như hơn 25 ngàn đô bằng thẻ Visa của mẹ, mà thật sự là tất cả đều dành quyền tặng việc nghiên cứu ung thư, tất cả, và cháu làm thế để có được chiếc mũ, để ông cháu mình có thể sở hữu được một phần cuộc đời của Bogie^[19] để chúng ta có thể sở hữu nó mãi mãi đúng thế không ông?”

Tôi cảm thấy tôi tệ hết sức vì sự thực là tôi mua cái mũ tại một cửa hiệu đồ cũ với giá có 4 đô rưỡi.

Mắt của Walt có vẻ mờ dần và xa xăm, cứ như thể tôi đã bắn ông cụ bằng khẩu P-38 rồi.

“Ông thích chứ ạ?” Tôi hỏi. “Ông thích có một chiếc mũ của Bogie chứ? Đội nó có làm ông cảm thấy mình thành anh hùng giải cứu thế giới không?”

Walt cười buồn, làm ra bộ mặt cười buồn của Bogie và nói: “Ngoài tiền ra thì trước giờ anh đã cho tôi được những gì? Đã bao giờ anh mang đến cho tôi sự tự tin hay sự thực chưa? Chẳng phải từ trước đến giờ anh chỉ dùng tiền để mua lấy lòng trung thành của tôi đó sao? Còn gì khác nữa đâu?”

Câu thoại này trong phim *CHIM ƯNG MALTA* nên tôi tiếp lời: “Vậy còn điều gì khác mà cháu đây có thể làm ông hài lòng?”

Chúng tôi mỗi người đội một chiếc mũ Bogart và nhìn nhau như thể đang giao tiếp với nhau dù không ai nói lời nào.

Tôi cố gắng gợi ý cho ông cụ biết điều tôi sắp làm.

Tôi hy vọng ông cụ có thể cứu rồi tôi, cho dù tôi biết là ông không thể làm được điều đó.

Chiếc mũ Bogie của ông màu xám có một dải băng đen bao quanh và thực sự trông giống như mũ của nhân vật Sam Spade trong phim. Đó là món hời mà tôi may mắn tìm được trong tiệm đồ cũ. Đúng thế đấy. Cứ như là Walt được sinh ra để đội chiếc mũ này vậy.

Chợt nhớ tới một câu thoại trong phim *CHIM ƯNG MALTA* phù hợp một cách kỳ cục trong tình huống này, tôi liền nói: “Đời cháu chả ra gì. Cháu là một kẻ xấu xa. Tôi tệ hơn những gì ông đã biết.”

Nhưng lần này Walt không hòa theo. Ông cụ trông sợ hãi và lo lắng, rồi ông bắt đầu hỏi tôi tại sao lại tặng chiếc mũ vào lúc này. “Sao lại là *hôm nay*?” và “Sao tự nhiên trông cháu buồn thế?” và “Có chuyện gì sao?”

Rồi ông bảo tôi cởi mũ ra, hỏi tôi đã cắt tóc phải không, và khi tôi không trả lời ông hỏi tôi hôm nay đã nói chuyện với mẹ chưa, độ này bà có hay về thăm không.

Tôi nói: “Giờ cháu phải đến trường rồi. Ông là người lảng giềng đỉnh nhất đấy ông Walt ạ. Thật đấy. Ông như cha cháu vậy. Ông không cần phải lo cho cháu đâu.”

Cố gắng sức kìm nước mắt, nên tôi quay lưng về phía ông và bước ra khỏi cái hành lang mù mịt khói dưới giàn đèn trần, ra khỏi đời ông Walt mãi mãi.

Và ông cụ cứ liên tục la lên: “Leonard. Leonard, chờ đã! Chúng ta nói chuyện đi. Ông lo cho cháu đấy. Có chuyện gì à? Sao cháu không ở lại chơi? Nay. Nghỉ một buổi đi. Chúng ta sẽ xem phim Bogie. Mọi chuyện sẽ khá hơn. Lúc nào Bogart cũng có thể...”

Tôi mở cửa trước, giữ cửa lâu để vẫn nghe được tiếng ông ho khạc khi cố

gắng đuổi theo tôi bằng cái nạng bốn chân lót bằng những trái bóng tennis chán đời ấy.

Ông cụ dám chết hôm nay lắm, tôi nghĩ, dám lắm.

Thế rồi tôi sai bước dài ra khỏi nhà Walt và biết rằng đây là cách vịn tròn đạo nghĩa để vĩnh biệt ông. Việc tôi dùng dùng bỏ đi ngay lúc đó tương tự như đoạn cao trào kịch tính trong một bộ phim Bogart kinh điển. Trong đầu tôi thậm chí còn nghe được tiếng đàn ở đâu đó réo rắt vút lên.

“Vĩnh biệt ông, Walt,” tôi nói rồi rảo bước đến trường.

SÁU

Lá thư gửi từ tương lai số 1

Gửi Trung úy Leonard

Billy Penn đang làm hết sức để giống như Đức Chúa Giêxu.

Đó là những gì con nói hôm nay khi chúng ta đến đây trình diện.

Điều đó sẽ xảy ra cách thời điểm con đang ở khoảng 20 năm và một giờ nữa, khoảng 13 tháng sau khi con đã quyết định liều lĩnh bước chân vào khu vực rộng lớn hoang phế của nền văn minh một thời này.

Cũng giống như ta, con quyết định rằng cuộc sống ở trên những vùng đất khô ráo tối tăm – nơi ta phải huých cật lực mọi người ra thì mới hợp được một ngum không khí trong lành – không phải là cuộc sống dành cho con.

Và con sẽ không bao giờ chịu sống như một con chuột trong những thành phố hình ống chọc trời đúng không?

Rồi một điều không tránh khỏi đó là con sẽ cùng ta sống tại nơi mà bây giờ người ta gọi là Tiền đồn 37, Hải đăng 1 – nơi mà bây giờ con vẫn gọi là Philadelphia, tòa nhà chọc trời Comcast Center.

Những ngày này, thủy triều lên xuống thất thường cả mấy chục mét do các kiểu hình khí hậu thay đổi nhanh chóng và do những cơn động đất hằng ngày cứ đóng mở liên tục các khe nứt khổng lồ dưới nước. Hành tinh của chúng ta đang chuyển mình.

Hôm nay mực nước rất thấp, nên chúng ta có thể thấy chân của tượng ngài Billy Penn chỉ cách vài xăng ti mét so với đỉnh tòa nhà City Hall cũ mà ông ấy ngự trên đó. City Hall giờ đã chìm dưới biển nên trông như thể Billy Penn đang đi trên mặt nước, thế là con liền nghĩ ra cái hình ảnh so sánh ông ta với Đức Chúa trời đó.

Gửi con lời chào từ tương lai. Giờ đang là năm 2032.

Một thảm họa hạt nhân đã xảy ra, đúng như những gì mọi người lo sợ, và

chúng đã khiến những đỉnh băng ở hai cực tan chảy, làm ngập trái đất, nhấn chìm một phần ba đất liền trong biển nước. Con còn nhớ bộ phim về hiểm họa môi trường mà thầy giáo môn khoa học đã chiếu cho cả lớp coi không? Chà, cái ông Al Gore trong phim đó đã cảnh báo đúng đấy.

Các tên lửa hạt nhân đã xóa sổ một phần tư dân số thế giới, rồi sau đó, thiếu lương thực do thiếu đất và nước sạch đã làm chết một phần tư số người nữa, người ta nói thế.

Và ở Liên minh Bắc Mỹ này – chúng ta đã sát nhập với Canada và Mexico vài năm trước – tổng thiệt hại của chúng ta không đến nỗi kinh hoàng như những nơi khác trên thế giới, nhưng sự thiệt hại về đất đai cũng khủng khiếp không kém. Hậu quả là nó gây ra một cơn đau tim về vấn đề di dân. Mọi người đều dồn vào khu trung tâm đất nước, dĩ nhiên là hết sức hỗn loạn, và người ta phải thiết quân luật và dựng nên một chính phủ độc tài kiểu mới để quản lý.

Người ta bắt đầu xây dựng theo phương thẳng đứng. Bầu trời là biên giới mới, là khu bất động sản nóng. Nào là thang máy, tòa nhà chọc trời, những lối đi hình xoáy ốc chen giữa các đám mây. Con người ta hầu hết đều sống trong những căn nhà lơ lửng giữa trái đất và bầu trời, hiếm khi hít thở thứ không khí chưa được thanh lọc hay phơi trực tiếp da thịt ra dưới ánh nắng mặt trời. Họ giống như những con chuột trong những cái lồng nhựa hình ống.

Còn chúng ta thì khác.

Chúng ta đã tình nguyện canh gác Tiền đồn 37, Hải đăng 1 và chúng ta dành phần lớn thời gian lướt thuyền trên nơi mà trước kia là đường chân trời Philadelphia. Tính cả con nữa thì chỉ có bốn người chúng ta ở đây thôi.

Nhiệm vụ của chúng ta là soi đường cho bất kỳ tàu bè nào vô tình đi vào khu vực này, để chúng không đâm phải đỉnh của các tòa tháp chìm dưới nước. Nhẽ ra chúng ta còn phải hỗ trợ các hoạt động của quân đội nữa, dĩ nhiên là thế, nhưng chúng ta chưa gặp bất kỳ người nào hay bất kỳ con thuyền nào hơn một năm nay. Chính phủ Liên minh Bắc Mỹ chưa từng chính thức liên lạc với chúng ta trong 97 ngày rồi, và chúng ta cũng không liên lạc

vệ tinh với họ được. Điều đó khiến chúng ta tin rằng mọi hệ thống liên lạc toàn cầu đã ngừng hoạt động.

Tại sao?

Chúng ta không biết.

Nhưng quan trọng là: chẳng ai thêm quan tâm. Chúng ta hạnh phúc.

Chúng ta tự túc được với lượng túi thực phẩm đông lạnh dư xài hơn 15 năm nữa.

Các nhà khoa học đã chứng minh rằng khi tiếp xúc với quá nhiều không khí chưa được thanh lọc, khi ở gần những đám mây bụi phóng xạ hạt nhân khổng lồ trôi vô định trên bầu trời của Khu vực chung Toàn cầu Số Hai, nơi mà con gọi là biển Đại Tây Dương đó, chắc chắn sẽ làm cho tuổi thọ chúng ta rút ngắn lại còn nhanh hơn việc hút hai bao thuốc lá mỗi ngày. Ấy vậy mà chúng ta vẫn sống yên ổn nơi này và cảm giác như trốn thoát được tới đây – hay cảm giác là cuối cùng cũng đã về được đến nhà.

Chúng ta sống trọn từng khoảnh khắc.

Đôi khi chúng ta cảm thấy tội lỗi khi biết rằng còn quá nhiều người đã và đang phải chịu đựng những nghịch cảnh khủng khiếp mà vì nó chúng ta phải tìm cách đào thoát ra đây. Nhưng vì không thể nào kiểm soát được những điều đó nên chúng ta đơn giản chỉ cố gắng tận hưởng vận may của mình.

Cuộc sống quả thật lạ lùng.

Ngày nào chúng ta cũng chèo thuyền chui vào trong đỉnh những tòa nhà chọc trời còn nhô lên mặt nước và khám phá xem có thứ gì hấp dẫn trong đó không. Chúng ta trôi vào những căn hộ, văn phòng, cửa hiệu như những kẻ khảo cổ nửa mùa tác nghiệp. Đó là những kim tự tháp Ai Cập đương thời, là “tòa thành cổ Machu Pichu chết ngập”, con vẫn gọi tên chúng như thế.

Con khai quật nhiều hơn so với những người còn lại trong bốn chúng ta với mục đích “tái cấu trúc cuộc sống của những người lạ”. Nó giống như một trò chơi vậy, là “hình thức giải trí vĩ đại nhất của chúng ta”. Ba người các con đều thích trò chơi: Ai sống nơi này? Và câu trả lời của mọi người toàn là siêu nhân hoặc nữ anh hùng với những chiến công quả cảm và cao thượng trước

khi đại dương nuốt chửng nền văn minh của họ.

Có hàng tỷ tỷ những câu chuyện như vậy mà chúng ta tìm được phía dưới nơi chúng ta tồn tại. “Tiền đồn 37 có lẽ là thư viện tiểu thuyết tương tác vĩ đại nhất mà loài người từng biết đến.”

Nhân tiện, câu đó là con nói đấy.

Ta lúc nào cũng hay trích dẫn con trong tương lai. Vì những câu nói đó rất đáng trích dẫn.

Con cũng thích quan sát cá heo. Ở vùng này chúng tụ tập thành đàn lớn. Chúng cũng bắt đầu bị đột biến gen do phóng xạ và to lớn hơn bình thường đôi chút. Con thường cưỡi lên lưng chúng và gọi chúng là “những chiếc xe buýt”. “Cha đi bắt xe buýt đây,” con nói với S thế và con bé sẽ vừa vỗ tay vừa cười tươi rói khi con nhảy lên lưng cá heo, nắm lấy vây lưng và bị hơi thở của sinh vật khổng lồ đó xịt tung tóe nước lên người. Chúng ta coi chúng như thú cưng, bơi cùng chúng, gỡ những sinh vật ký sinh màu đỏ trông như mực ra khỏi người chúng mỗi khi chúng lộn người vòng vòng và phơi cái bụng trắng muốt lên mặt nước.

Một chú cá heo nhỏ bơi cùng thuyền con mỗi sáng khi con đi tuần quanh khu vực. Con đặt tên nó là Horatio như nhân vật trong *Hamlet* vì nó rất trung thành. Chúng ta gọi đùa nó là bạn thân của con và gọi con là Hamlet, một vở kịch mà con từng đọc hàng đêm trong suốt bao năm. “Nó cho đi không đòi hỏi,” con nói. Giống như giáo viên dạy tiếng Anh ở trường phổ thông trung học đã dạy.

Nhưng cái trò mà con thích làm nhất là lặn bằng bình dưỡng khí xuống phía dưới thành phố, khám phá những con đường chìm dưới nước vẫn còn đầy xe cộ và quầy bán hotdog, các tượng đài, hàng ghế công viên, những hàng cây đứng im, những khu phức hợp thể thao và nhiều thứ khác nữa từ quá khứ của chúng ta, hay chính là hiện tại của con.

Chúng ta không còn nhiều bình dưỡng khí dự trữ nữa, nên con không thể đi lặn thường xuyên như con muốn, vì con muốn để dành chúng cho tương lai. Cũng có lý. Bây giờ con đã tin vào tương lai. Điều đó đã trở nên dễ dàng

hơn với con, bởi vì giờ con đã biết yêu hiện tại. Thêm vào đó, giờ con lại có S nữa.

Có đôi khi con vẫn ưu tư, nhất là khi con nghĩ về quá khứ, nhưng phần lớn thời gian con đều vui vẻ.

Đó là một cuộc sống kỳ lạ nhưng tốt đẹp.

Chúng ta là một gia đình nhỏ hạnh phúc.

Ta hiểu rằng hiện tại con đang trải qua một giai đoạn khó khăn Leonard à. Chúng ta đã từng tâm sự nhiều về điều đó trong suốt những đêm dài chúng ta thức canh ngọn hải đăng.

Quá khứ của con – chính là thứ con đang phải trải qua – quả thực là dù ai ở vào hoàn cảnh ấy cũng sẽ tưởng như không thể nào chịu đựng nổi. Nhưng con đã rất mạnh mẽ, và vượt qua nó đến tận bây giờ. Ta ngưỡng mộ lòng can đảm của con và hy vọng con có thể nán lại lâu hơn chút nữa. 20 năm quả thật là dài, ta biết thế, nhưng nó sẽ trôi qua nhanh hơn con tưởng tượng đấy.

Ta biết con rất muốn giết cái thằng chết tiệt đó, biết con cảm thấy mình bị cha mẹ bỏ mặc, biết con thất vọng với trường học.

Chỉ có một mình. Không bè bạn.

Bị mắc kẹt.

Sợ hãi.

Ta biết con chỉ muốn mọi thứ kết thúc cho rảnh nợ, rằng con chẳng thấy có gì tốt đẹp đón chờ mình ở tương lai, rằng thế giới trước mắt thật mịt mờ và khủng khiếp, và có lẽ con đúng, thế giới này quả thực là chốn kinh hoàng.

Ta biết con gần như không còn kiên nhẫn được nữa. Nhưng hãy ráng lên một chút nữa thôi.

Vì chúng ta.

Vì bản thân con.

Rồi con sẽ yêu vô cùng Tiền đồn 37.

Con sẽ trở thành người canh giữ ánh sáng. Cậu trung úy của tôi ạ.

Ngọn hải đăng của chúng ta thật ấn tượng. Kể cả khi không một ai trông thấy nó thì đêm đêm chúng ta đều thành kính gửi đi nguồn sáng ấy vào màn

đêm. Và khi tắt ngọn hải đăng để tiết kiệm năng lượng, con lại ngồi ngắm những vì sao như thể chưa bao giờ nhìn thấy chúng. Những vì sao nhấp nháy dị thường từ xa thăm vô cùng mà con chẳng bao giờ với tới được.

Một thế giới mới đẹp lạ thường đang đón chờ con, Leonard à.

Chúng ta đã tìm thấy một ốc đảo nơi hoang tàn.

Chúng ta đã làm được.

Con muốn thấy nó chứ? Vậy hãy gắng lên, nhé!

Gửi tới con niềm hy vọng vào tương lai (từ một người biết tường tận tương lai!).

Chỉ huy E

BẢY

Ngôi trường tôi học có dạng như một cái hộp rỗng không có nắp.

Sân trường nằm chính giữa rất đẹp, với bốn ô vuông lớn trồng cỏ, các băng ghế, những lối đi rải sỏi cắt giữa bốn ô vuông đó làm thành một dấu cộng lớn, rồi ở phía xa lại có những cột to nhìn hoành tráng như cột ở Nhà Trắng ấy, và cuối cùng là một tòa tháp đỉnh vòm cao vút phủ bóng xuống toàn bộ khung cảnh phía dưới.

Trước giờ vào lớp hoặc trong giờ ăn trưa cả sân trường đầy hung nhúc học sinh – như thể một lũ gián kinh khiếp đang chen nhau chui vào hộp. Nhưng trong giờ học khi khung cảnh vắng lặng như tờ khiến tôi không thể nào cưỡng lại được việc ngồi xuống một băng ghế ngắm nhìn mấy đám mây trôi lang thang và những cánh chim chao lượn trên bầu trời.

Tôi làm bộ mình là một phạm nhân bị cầm tù trong một xà lim tối ngòm nhóm nháp và chỉ được phép ra sân có 15 phút một ngày, nên tôi luôn nhớ phải ngược mặt lên để tận hưởng khí trời. Và tôi đang làm y như thế thì thầy hiệu phó Torres đập nhẹ vai tôi và hỏi: “Tôi không muốn cắt đứt giây phút vui vẻ mà cậu đang tận hưởng, nhưng giờ này đáng lẽ cậu phải ở trong lớp học rồi chứ Peacock?”

Tôi phá ra cười vì ông hiệu phó lại làm cái điệu bộ trịch thượng muôn thuở ấy. Ông ta không may mắn hay biết tôi có mang theo một khẩu P-38 và tôi có thể bóp cò kết liễu đời ông ngay tại chỗ, thế nên ông chẳng có quyền gì mà hoành hộc này nọ cả.

Ông hiệu phó hỏi: “Có gì buồn cười sao?”

Khi có khẩu P-38 đã lên nòng trong ba lô, tôi cảm thấy mình liều mạng kinh hồn. Tôi bảo ông ta: “Chẳng gì cả. Thầy có muốn ngồi xuống đây không? Hôm nay trời đẹp lắm. *Đẹp lắm*. Trông thầy có vẻ căng thẳng đấy. Có lẽ thầy nên ngồi xuống đây nghỉ ngơi một lát với em. Ngắm nhìn bầu trời là một việc có lợi cho sức khỏe. Em học được điều đó từ những bộ phim tâm lý

xã hội phát mỗi chập tôi đây. Chúng ta hãy nói chuyện. Hãy cố gắng hiểu nhau. Được chứ thầy?”

Ông thầy nhìn tôi giây lát rồi hỏi: “Cái mũ làm sao thế?”

Tôi đáp: “Em coi phim của Bogie và trở thành người hâm mộ ông ấy.”

Thầy ông không nói gì, tôi tiếp: “Thầy biết mà, diễn viên Humphrey Bogart ấy?” rồi tôi nhại lời Bogart: “*Nhìn nhà người xem, nhóc!*”

Ông nói: “Tôi biết tài tử Humphrey Bogart. Giờ em quay về lớp đi.”

Tôi bắt chân chữ ngũ để tỏ cho ông biết tôi không sợ và đáp: “Em đã lỡ tiết đầu và cũng chưa điểm danh tại văn phòng, nên đúng ra là em đang rảnh giờ học này. Hay như mấy người nhân viên hay nói ấy, em chưa chấm công, sếp ạ, dưới quyền sếp thì chưa đâu. Nên giờ, em chỉ như một người bình thường ngồi công viên thôi.”

Khuôn mặt thầy Torres bắt đầu tím lên như trái cà khi ông nghiêm với tôi: “Sáng nay tôi không rảnh để đôi co với em đâu, Leonard.”

Tôi đáp lời: “Vậy em ăn nói cũng khá đấy chứ. Em đã trả lời mọi câu hỏi của thầy thực thà và chuẩn không cần chỉnh. Em luôn thẳng thắn với thầy. Nhưng thầy không lắng nghe. Không ai lắng nghe. Thầy chỉ việc ngồi xuống thôi mà không được sao? Điều đó thực sự sẽ làm thầy thoải mái hơn. Thật đấy.”

Ông ta quát: “Đủ rồi, Leonard.”

Tôi làu bàu: “*Giờ ả*,” bởi vì tôi đang thực sự muốn bắt chuyện. Đáng lẽ ra tôi đã có thể nói chuyện cởi mở và chân thành với ông ta – không đôi co chút nào – giá mà ông chịu khó ngồi xuống, dành ra chút ít thời gian để nhân ái hơn.

Có mất mát gì đâu mà ông ấy không chịu ngồi xuống vài phút để ngắm trời mây cây cỏ cùng tôi chứ?

Thế rồi Hiệu phó Torres lại làm một hành động nhằm chán đáng thất vọng khiến tôi nản ghê gớm. Ông ta có lẽ đã làm điều này với đứa con trai Nathan nhiều lần, cậu bé học tiểu học trong bức hình^[20] đặt trên bàn làm việc của Torres. Ông nói: “Peacock, tôi sẽ đếm tới ba và nếu cậu không chịu đứng

lên vào lớp thì sẽ gặp rắc rối to đấy.”

“Rắc rối gì mới được chứ ạ?”

Ông giơ ngón tay trở lên và đếm: “Một.”

“Thầy không nghĩ là chúng ta nên thảo luận hệ quả của tính ý của em để em có thể quyết định liệu làm theo những gì thầy yêu cầu có thực sự có lợi cho em không chứ ạ? Em muốn ra một quyết định có suy xét.

Em muốn suy nghĩ kỹ. Đây là trường học cơ mà. Chẳng phải nhiệm vụ của thầy là khuyến khích tụi em suy nghĩ sao? Em không hiểu gì cả.”

Ông bật tiếp ngón tay giữa lên thành ra dấu hiệu hòa bình nhưng đồng thời đếm tiếp “Hai.”

Tôi ngược nhìn lên bầu trời, cười rồi sau đó đứng dậy ngay lúc ông ta đếm đến ba, chỉ vì tôi muốn bắn Asher Beal. Chỉ độc nhất lý do đó thôi. Tôi thề đấy. Tôi không muốn cái ngày này rắc rối thêm nữa. Tôi không sợ hiệu phó Torres, ngón tay của ông hay cái kiểu đếm số chết dẫm ấy. Tôi đảm bảo đấy.

Tôi bắt đầu đi bộ đến văn phòng, nhưng rồi xoay người lại và nói: “Em lo cho thầy đấy, thầy Torres. Trông thầy có vẻ lo âu, và điều này ảnh hưởng đến công việc của thầy.”

Ông ta đáp: “Hôm nay tôi có khối việc để lo rồi. Cậu tha cho tôi được chứ? Về lớp cho tôi nhờ, Peacock. *Đi đi.*”

Khi bước về văn phòng chính, tôi nghe tiếng ông ta thở dài rõ to. Tôi nghĩ tiếng thở dài ấy nhắm vào tôi thì ít mà thở than cho cái kiếp chủ nhân của nó thì nhiều: lúc nào cũng căng thẳng và bận rộn.

Cứ như thể mỗi người lớn mà tôi biết đều cực kỳ chán ghét cả công việc lẫn cuộc đời của họ. Tôi không nghĩ mình biết ai trên 18 tuổi lại không muốn chết quách đi cho rồi, ngoại trừ Walt^[21] với Herr Silverman, và biết được điều đó càng khiến tôi tự tin vào việc định làm cuối ngày hôm nay.

TÁM

Lâu lâu tôi lại bày ra trò này: mặc bộ vét đen thường dành cho mấy dịp trang trọng như đám tang chẳng hạn, rồi xách theo một cái cặp táp xộc xệch trông rỗng mua ở tiệm đồ cũ. Chỉ có điều là tôi không đi đến trường mà thôi.

Tôi tập làm người lớn và giả bộ mình đi làm công sở.

Tôi đi bộ hướng về phía sân ga, và khi cách sân ga chưa đầy hai dãy nhà bao giờ tôi cũng hòa vào dòng công chức mặc vét và tung tẩy cặp táp.

Từ lâu tôi đã quan sát những vẻ mặt đờ đẫn vô hồn y như xác chết của họ và cứ bắt chước theo đó mà hòa lẫn vào đám đông.

Tôi cứ bước đờ người như duyệt binh, nhái lại điệu bộ của họ, vung vẩy tới lui cái cặp táp rỗng tuếch của mình – lạch bạch như vịt.

Tôi nhét xu vào máy bán báo ngoài sân ga và mua một tờ báo giấy chính thống rồi kẹp vào nách cho ra vẻ giống người khác.

Tôi trả tiền vé tại máy tự động.

Tôi bước lên thang cuốn xuống tầng dưới.

Rồi tôi cũng đứng đó, cứng đờ bất động như ma nơ canh, chờ tàu đến.

Nghe hâm nhi, nhưng mỗi bận tôi khoác bộ đồ đám tang, đi tới sân ga, giả bộ có một công việc trong thành phố, thì tôi lại nghĩ đến những chuyến tàu mà bọn phát xít chở người Do Thái tới những trại tử thần thời Chiến tranh thế giới thứ hai. Đó là những điều mà Herr Silverman kể cho chúng tôi nghe. Vẫn biết so sánh thế thì hơi ghê rợn và có khi còn xúc phạm nữa, nhưng khi đứng đợi trên sân ga, lẫn trong những bộ vét khác, tôi đều có cảm giác mình chỉ đang chờ đợi để đi tới một địa điểm kinh khủng, nơi mà ở đó tất cả những tốt đẹp đều tiêu vong và nỗi khổ sở cứ kéo dài mãi không thôi – và đó chính là điều làm cho tôi liên tưởng tới câu chuyện diệt chủng ghê rợn từng học ở tiết Lịch sử, chứ tôi không có ý xúc phạm gì.

Mà đằng nào chúng ta cũng đã chiến thắng ở Chiến tranh thế giới thứ hai cơ mà, chẳng phải vậy sao?

Ấy vậy mà những người lớn này – con cháu của những anh hùng chiến tranh – vẫn bước lên những chuyến tàu tử thần này, cho dù chúng ta đã đánh bại tội phát xít lâu lắm rồi và đáng lẽ ra mỗi người Mỹ được tự do làm mọi thứ tại đây, tại đất nước vĩ đại được cho là xứ sở tự do này. Tại sao họ không dùng quyền tự do đó để kiếm tìm hạnh phúc nhỉ?

Khi tàu đến, mọi người nhảy phắt lên tàu – cứ như thể này giờ họ chìm dưới nước và trong tàu có dưỡng khí để thở vậy.

Không ai nói chuyện với ai. Lúc nào cũng im phăng phắc. Chẳng có nhạc nhõo gì.

Chẳng ai hỏi thăm: “Tối qua có gì vui không?” hay “Anh có mơ mộng gì?” hay pha trò huýt sáo hoặc làm những gì đại loại như thế để làm dịu bầu không khí khiến thời gian đi làm buổi sáng dễ thở hơn.

Thế là tôi lại suy nghĩ. Đúng là tôi cực ghét đám bạn bè ở trường, nhưng ít nhất tội nó cũng sẽ âm ỉ nếu ở trên tàu. Tội nó sẽ kể chuyện tiểu lâm, cười đùa, rờ rẫm nhau, tính chuyện tiệc tùng hay tám chuyện về mấy thứ lãng nhăng coi trên tivi tối hôm trước, nhắn tin, gào to mấy bài nhạc thị trường, vẽ bậy và ti ti thứ khác.

Chứ còn những người lớn mặc vét này thì chỉ ngồi hoặc đứng đó, hoặc đôi khi chỉ chăm chăm đọc báo, giận dữ chọc chọc vào màn hình cảm ứng điện thoại, nhăm nháp thứ cà phê nóng phồng lười từ những cái cốc xài một lần, và chả bao giờ thấy nháy mắt.

Quan sát họ khiến tôi nản ghê gớm, nó khiến tôi có cảm giác không bao giờ muốn làm người lớn. Việc quyết định dùng khẩu P-38 có lẽ là giải pháp tốt nhất để tôi giải thoát mình khỏi số phận như họ, và tôi sẽ như những người Do Thái giết con cái của mình trước khi bọn phát xít tới lôi chúng tới những trại tập trung để tra tấn hay làm thí nghiệm.

Herr Silverman có một lần bảo chúng tôi viết một bài luận trong đó chúng tôi ở ngôi thứ nhất và dưới quan điểm của một người Do Thái vào thời kỳ diệt chủng. Tôi viết bài về một người cha Do Thái đã giết vợ con rồi tự sát để tránh bị bắt vào trại tập trung. Đây quả là một bài luận buồn thảm, nhưng với

tôi lại khá dễ để giải bày ý tưởng. Người cha Do Thái mà tôi kể là một người tốt, yêu thương gia đình – ông yêu thương vợ con nhiều đến mức không muốn họ phải chịu đựng địa ngục của bọn phát xít. Bài văn của tôi gần như là một bức thư xin lỗi. Người kể chuyện vô danh trong bài đã viết nó như một lời sám hối, xin Chúa trời cứu rỗi cho những gì ông ta buộc phải làm. Đó quả là một bài viết độc nhất vô nhị. Herr Silverman thậm chí còn đọc to vài đoạn trong đó lên cho cả lớp nghe và nói rằng tôi đã có được tư duy “thấu cảm” vượt xa lứa tuổi.

Tôi nghe bọn trong lớp xì xầm đủ chuyện về tôi sau đó, nào là tôi biện minh cho việc giết trẻ con và tự sát, nhưng mà tụi nó chả hiểu cái khi mớ gì, toàn là tụi thiếu niên sưng quá hóa rồ ở nước Mỹ này vào đầu thế kỷ 21. Chúng có bao giờ phải tự ra một quyết định gì to tát đâu. Cuộc sống của chúng đơn điệu và nhạt nhẽo, lúc nào cũng như ngái ngủ vậy.

Herr Silverman luôn hỏi chúng tôi liệu có nhận ra cuộc đời mình đã được định sẵn khi hiện hữu trên đất Mỹ 18 năm trước không? Chúng tôi thực sự sẽ làm gì nếu là lũ nhóc người Đức trong Chiến tranh thế giới thứ hai khi việc gia nhập cái đoàn thể “Thanh niên Hitler” đang là một thời thượng lúc bấy giờ.

Tôi thật tình thừa nhận là chẳng biết sẽ làm quái gì.

Cái lũ đầu bò lớp tôi đều ba hoa rằng nếu sinh vào thời đó tụi nó sẽ đả đảo phát xít, thậm chí cứ thế tay không đòi đi ám sát Hitler, trong khi hiện tại chúng thậm chí còn không có gan để phản kháng mấy ông thầy bà cô gàn dở cùng những ông bà bô bô cứng nhắc như người máy của mình.

Một lũ chết nhất.

Herr Silverman có lần bày ra cái trò hại não này khi nói với lớp: “Các em ít nhiều gì cũng đang mặc cùng một loại trang phục. Hãy nhìn quanh lớp học và các em sẽ thấy tôi nói đúng. Giờ tưởng tượng em là đứa duy nhất không mặc trên người một món đồ nào mang tính biểu tượng thời thượng cả. Điều đó làm các em cảm thấy ra sao? Biểu tượng lưỡi liềm của hãng Nike, ba sọc của Adidas, hình một vận động viên cưỡi ngựa của Polo, con móng biển

Hollister, biểu tượng các đội thể thao chuyên nghiệp của Philadelphia, thậm chí là hình linh vật trường trung học phổ thông của chúng ta mà vận động viên của trường mặc trên người khi thi đấu với các trường khác - một vài người trong các em còn đi một đôi giày thể thao Mustang tới trường kể cả khi chẳng có sự kiện thể thao nào. Đó đều là những biểu tượng của các em, là những gì các em khoác lên mình để chứng minh rằng tính cách của mình cũng giống tính cách của người khác. Cũng giống như bọn phát xít với dấu thập ngoặc của chúng vậy. Ở đất nước này nội quy đồng phục của chúng ta hết sức lỏng lẻo, ấy thế mà hầu hết các em vẫn ăn bận giống nhau. Tại sao? Có thể các em thấy điều quan trọng là đừng quá xa rời các chuẩn mực. Các em có dám không mang một biểu tượng của chính phủ khi nó đã trở nên quan trọng và ai cũng chấp nhận? Khi nó được tuyên truyền đúng cách? Khi nó được đính kèm nhãn hiệu đắt tiền nhất trong siêu thị? Được đính lên các ngôi sao truyền hình? Được đính lên Tổng thống Hoa Kỳ?”

Chính những quan điểm khác thường mà Herr Silverman nói đến này luôn luôn làm cho cái đám học trò đầu óc bã đậu lớp tôi giận dữ, mặt đỏ tía tai, thậm chí sẵn sàng thoi cho thầy một quả, bởi vì tụi nó không nhận ra rằng người giáo viên chỉ đang kích thích tư duy của chúng. Thầy đâu có thực sự nói rằng mặc đồ hàng hiệu là xấu, hay mua đồ của hãng Polo sẽ thành phát xít, hay đội một chiếc mũ của đội bóng chày Philadelphia Phillies sẽ nhiễm ngay tư tưởng phát xít vào sọ.

Nhưng điều đó làm tôi thích thú bởi vì tôi không khoác lên người bất kỳ một thứ hàng hiệu chết dẫm nào cả, không chơi hay hâm mộ những môn thể thao đại chúng, và chắc chắn đừng hòng có ai tìm thấy xác tôi trong bộ đồ linh vật gớm ghiếc của trường này. Tôi không phải đua đua đòi, cũng không a dua theo người khác. Tôi thậm chí còn không chơi Facebook.

Nên bất cứ khi nào Herr Silverman nêu ra chủ đề về biểu tượng, tôi tha hồ quan sát những đứa khác vận vẹo và ra sức phản bác mà không hề cảm thấy mình là kẻ đạo đức giả chút nào.

Có thể nói là tôi đã trưởng thành hơn so với tuổi của mình.

Còn lũ bạn lớp tôi là những con khỉ khôn khổ bị nhốt trong chuồng.

CHÍN

Trong bộ đồ tang, giả vờ là một anh làm công ăn lương ắt ơ nào đó, lúc ở trên tàu tôi luôn chọn ra mục tiêu là một người lớn có bộ dạng buồn bã nhất, rồi sau đó chờ xem họ xuống trạm nào thì sẽ bám theo.

99% những lần như vậy, họ ưỡ ể oải tới nỗi không thèm để ý tới cái đuôi là tôi.

Tôi bám theo họ, cách xa chừng 2 mét. Họ luôn bước rất nhanh, dường như những người này muôn đời đi muộn và lúc nào cũng tất bật tới công sở để làm cái công việc mà họ chán ngán, một điều tôi không tài nào hiểu nổi.^[22]

Suốt khoảng thời gian đó tôi làm bộ là mình có khả năng thần giao cách cảm, và chỉ bằng tâm trí của mình, tôi cố gắng bắt chuyện – hay phóng luồng tư tưởng(?) – tới họ, bảo họ rằng: “Đừng làm điều ấy. Đừng làm công việc mà anh ghét. Hãy làm điều gì đó hay ho mà anh thích hôm nay đi. Hãy đi chơi tàu lượn. Hãy trần trụi bơi lội giữa đại dương. Tới sân bay và bắt chuyến kế tiếp đi tới bất kỳ nơi đâu, lãng du để giải tỏa tinh thần ấy mà. Hãy dừng việc lấy ngón tay xoay quả địa cầu mà thay vào đó hãy lên kế hoạch đi tới chính điểm đó, cho dù nó có nằm ngay giữa biển khơi đi chẳng nữa thì chúng ta vẫn có thể đi bằng tàu ra đó mà. Hãy ăn những món mà anh còn chưa nghe tên bao giờ. Hãy dùng một cô gái lạ đang đi trên đường lại và bảo cô ấy tâm sự những nỗi lo, những hy vọng và khát khao thầm kín nhất rồi bảo cô ấy rằng anh quan tâm đến những điều đó bởi vì cô ấy là một con người. Hãy ngồi xuống bên vệ đường và dùng phấn màu vẽ hình lên mặt đường. Hãy nhắm mắt lại và thử quan sát thế giới bằng mũi của mình, lấy mùi hương làm thị giác. Hãy ngủ vùi thêm chút nữa cho đủ giấc. Hãy gọi điện cho một người bạn mà nhiều năm rồi anh không liên lạc. Hãy xắn ống quần lên mà lội ra biển. Hãy coi một bộ phim nước ngoài, cho sóc ăn và làm việc gì đó đi! Việc gì cũng được! Vì mỗi lần quyết định là chính anh sẽ khởi xướng một cuộc cách mạng trong từng hơi thở. Chỉ mỗi việc là xin đừng quay trở lại cái nơi

khôn khổ mà hằng ngày anh đến nữa. Hãy cho tôi thấy ta vừa có thể làm người lớn vừa vui vẻ. Làm ơn đi. Đây là một xứ sở tự do. Anh không nhất thiết cứ làm mãi một việc nếu anh không muốn. Anh có thể làm mọi điều anh muốn và trở thành bất kỳ người nào anh muốn. Đó là những gì họ dạy ta ở trường. Nhưng nếu anh cứ bước lên chuyến tàu đi tới nơi mình ghét thì tôi sẽ bắt đầu nghĩ rằng những người trong trường đều là những kẻ dối trá, không khác gì lũ phát xít bảo những người Do Thái rằng họ chỉ bị di dời sang nơi làm việc khác. Đừng làm việc đó với lũ học trò chúng tôi. Hãy nói cho chúng tôi sự thật. Nếu như làm người lớn nghĩa là làm một công việc ở trại tử thần mà ta ghét đến trọn đời trọn kiếp, làm ta ly hôn người chồng tội phạm bí mật của mình, làm ta thất vọng với con cái, căng thẳng và khôn khổ tới mức hèn hờ với kẻ điệu bộ^[23] lúc nào cũng nở miệng là anh hùng trong khi hắn chỉ là một kẻ đê tiện và ai cũng biết thế khi nắm bàn tay khô gầy^[24] của hắn. Nếu làm người lớn không khiến ta khá khẩm hơn thì tôi cần biết điều đó ngay bây giờ. Hãy làm ơn nói với tôi đi. Để tôi khỏi mất thời gian nhào vô cái số phận chết tiệt ấy. Nói tôi nghe đi mà.”

Tôi cứ vừa đi vừa giả bộ thần giao cách cảm như thế chừng 10 phút đến khi người đó ra khỏi trạm xe điện ngầm, len lỏi vào những cái bóng của các tòa nhà chọc trời rồi cuối cùng vào trong một tòa nhà có bảo vệ để canh chừng những đứa khủng điên như tôi.^[25]

Sau đó thì tôi đi tới một công viên gần nhất, ngồi chơi với lũ bồ câu và nhìn mây ngấm trời cho đến khi ngày làm việc kết thúc, đến lúc phải về nhà cùng với rất nhiều chú Tom, cô Jenny uể oải trên tàu, những người mà trên chuyến tàu trở về nhà trông còn thảm hại hơn ban sáng.

Chuyến tàu về nhà khiến tôi đã không hết buồn thì chớ, giờ lại thêm chán nản, vì những con người này đã tự do, đã thoát khỏi công việc, đã được quay về với gia đình của chính mình, vậy mà sao bọn họ trông vẫn chẳng vui vẻ gì.

Tôi luôn tự hỏi liệu Linda cũng có bộ dạng như thế khi bà lái xe từ New York về không – thiếu não, lơ đãng và bất cần.

Lúc đó trông bà già tôi có giống mẹ một con quái vật không nhỉ?

MƯỜI

Tôi đã có hàng chục ngày tập làm người lớn như vậy, đã bám theo biết bao nhiêu bộ vét nhưng chỉ duy nhất một lần có người phát hiện ra.

Đó là một người phụ nữ xinh đẹp trên tàu. Cô này đeo cặp kính râm kiểu thập niên 1970 bự tổ chẳng cho dù tàu chạy ngầm dưới đất. Tôi có thể thấy mascara trên mắt cô rớt xuống má, chỉ vậy thôi còn thì cô cực kỳ xinh đẹp. Nói chung là tôi bị cô cuốn hút.

Một mái tóc vàng hoe dài. Son môi đỏ.

Tất đen dài.

Đầm công sở sọc xám.

Bạn có thể thấy ngay rằng quý cô này là người có quyền thế thông qua cái cách cô ngồi, dáng như thách ai dám nói gì cô về vụ mascara lem nhem. Cái uy của cô toát lên đầy vẻ hăm dọa, y như muốn nói: “Đừng có giỡn mặt với tôi.”

Tuy thế, vào ngày hôm đó, người phụ nữ này còn khuya mới là người khôn khổ nhất trên chuyến tàu. Bạn có thể nói là bà cô đó đang muộn phiền, nhưng bà cô đó cũng sẵn sàng cào nát mặt bạn nếu bạn dám mở mồm với cô ta.

Tất cả những người lớn khác trong toa tàu có vẻ nhát gan đều giả vờ không để ý đến cô ta.

Do cô chính là mục tiêu thực sự của tôi hôm đó nên khi cô xuống ga thì tôi vội vã bám theo.

Tôi nhớ âm thanh đôi guốc cao gót của cô nện lộp cộp trên mặt đường không khác gì tiếng súng đồ chơi nhà đạn.

Cô bước lên thang cuốn, tôi cũng lên theo, cố gắng lắm mới bắt kịp.

Khi chúng tôi đã ra khỏi cửa soát vé, tôi lại bắt đầu cái trò nói chuyện bằng thần giao cách cảm. Tôi nói (hay phóng tu tưởng?): “Đừng làm việc đó. Đừng đi đến công sở, làm cái công việc mà cô chán ghét. Hãy đi nhảy dù.

Hãy tải một ngôi sao trên Internet. Hãy nuôi một chú mèo.” Và tôi tiếp tục màn độc thoại này khoảng được một dãy nhà thì người phụ nữ rẽ vào một hẻm tôi. Khi chúng tôi đi đến giữa con hẻm, bất thần cô ta quay phắt người lại ào ạt như một trận lốc xoáy, tay giơ ra một bình hơi cay nhắm ngay mũi tôi.

“Mày là thằng quái quỷ nào, sao lại theo dõi tao?” cô ta quát. “Hôm nay tao sẽ cho mày biết tay. Đây là hàng loại xịn, bất hợp pháp ở Mỹ. Tao chỉ cần bấm nút này là mày sẽ mù lòa vài tháng. Mày sẽ mù đấy con ả.”

Tôi chẳng biết phải nói gì nên vội giơ hai tay lên giống như lũ tội phạm trong tivi hay làm khi đầu hàng, khi một nhân vật mạnh mẽ kiểu Bogart chĩa súng vào chúng và quát: “Giơ tay lên.”

Điều này khiến cô ta ngạc nhiên, cô ta lùi lại một bước nhưng không xịt hơi cay vào tôi.

“Mày bao nhiêu tuổi?” cô ta hỏi.

“Cháu 17.”

“Tên gì?”

“Leonard Peacock.”

“Nếu từng nghe tên này thì tao cũng biết tổng đó là cái tên giả mạo.”

“Cháu có thể cho cô xem thẻ học sinh.”

“Đưa đây xem nào, nhưng chậm thôi. Nếu mày định giở trò gì, tao sẽ bắn vào mắt đó.”

Tôi từ từ hạ tay xuống và nói: “Nó nằm trong túi áo khoác. Cháu thò tay vào lấy được chứ ạ?”

Cô ta gạt đầu, thế là tôi chìa thẻ học sinh ra trước mặt.

Cô ta cầm lấy, liếc nhìn tên tôi rồi nói: “Chà, bó tay, không ngờ chú mày tên Leonard Peacock thật. Tên gì mà hãm tài quá.”

Tôi hỏi: “Sao cô lại khóc thế?”

Tôi thấy ngón tay giữ nút bấm của cô giật giật, tưởng đâu tôi sắp bị xịt hơi cay đến nơi. Nhưng không, cô ta chỉ cất thẻ học sinh của tôi vào ví và bảo: “Tại sao cậu lại theo dõi tôi, khai thật xem nào? Có người thuê cậu đúng

không? Bọn chúng muốn gì?”

“Không. Làm gì có chuyện đó.”

Cô ta lại gí sát bình xịt hơi cay vào mặt tôi, nhắm vào mắt trái và tra hỏi tiếp: “Đừng giỡn mặt với tôi, Leonard Peacock. Có phải Brian bày ra trò này không? Hử? Nói đi!”

Tôi lại gờ tay đầu hàng nữa: “Cháu không biết Brian nào cả. Cháu chỉ là một thằng nhóc ngớ ngẩn ăn mặc như người lớn và trốn học để coi làm người lớn là như thế nào thôi. Được chưa ạ? Cháu chỉ muốn biết liệu người trưởng thành có gì hay ho không. Chỉ thế thôi. Nên cháu đi theo người lớn nào có khuôn mặt buồn thảm nhất, bởi vì cháu biết khi lớn lên mình cũng sẽ như thế. Cháu chỉ muốn biết mình có chịu đựng nổi điều đó không thôi.”

“Chịu đựng cái gì?”

“Làm một người lớn khôn khở.”

Cô ta hạ bình xịt xuống: “Thật không?”

Tôi gật đầu.

“Cậu điên lắm rồi đấy, biết không hả?”

Tôi lại gật đầu nữa.

“Nhưng không phải kiểu nguy hiểm. Cậu chỉ là một con cừu thôi nhóc ạ.”

Tôi lắc đầu, đúng là không nguy hiểm, vì hồi đó tôi chưa phải là mối đe dọa ai cả. Và rồi tôi lại gật, bởi vì lúc đó tôi không phải là một con sói, sư tử hay bất kỳ con mãnh thú nào hết ráo.

“Biết rồi. Cậu uống cà phê không?”

MƯỜI MỘT

Cô ta dẫn tôi tới quán cà phê gần con hẻm nơi đã tịch thu thẻ học sinh của tôi. Chỗ này toàn ông già bà cả đang ngồi nhăm nháp cà phê và gặm bánh mì.

Rồi cô ta bắt đầu nói chuyện với tôi, rằng hiện giờ cô hết sức mệt mỏi và căng thẳng, rằng có một gã đồng nghiệp Brian mà cô đã ngủ với gã một lần và giờ gã dùng chính chuyện đó để chống lại cô bởi vì bọn họ đều đang giành giật một cái ghế béo bở hơn. Mẹ cô đang hấp hối tại một nhà tế bần ở New Jersey, và cô vừa ở đó đêm qua. Cô rất muốn ở bên mẹ lâu hơn lúc bà cụ sắp lâm chung dù vẫn biết Brian sẽ lợi dụng sự vắng mặt của cô để nhảy tót lên cái ghế mà cô và gã đang nhăm tới.

Đại loại sự thể là như vậy sau những lộn xộn tôi vừa nghe được

Cô ta vừa huyền thuyên vừa lè nhè như bị say xỉn. Cô cứ khua tay loạn xạ và không chịu gỡ cái kính râm ra cho dù chúng tôi đang ở trong quán cà phê. Cô ta lải nhải cả tiếng đồng hồ khiến tôi bắt đầu nghi ngờ cô là kẻ nói khoác đại tài bởi vì nếu cô bỏ mặc bà mẹ đang gần đất xa trời để vội vã đi làm, vậy thì hà cớ gì cô lại lãng phí thời gian với tôi tại cái quán cà phê này? Chẳng phải Brian sẽ lợi dụng sự vắng mặt đó – vì bất kỳ lý do gì – để chống lại cô đó sao?

Tôi đang lan man với những suy nghĩ trên thì đột nhiên cô nói: “Vậy cậu học được gì sau khi kè kè bám theo đám người lớn tụi này? Hay là cậu do thám tụi này đây?”

“Cháu cũng không biết.”

“Đừng có dối tôi. Cậu nợ tôi một lời giải thích đây, Leonard Peacock.”

Thế là tôi nuốt nước bọt và đáp: “Cháu chưa tìm hiểu xong, thế nên hôm nay cháu mới đi theo cô.”

“Vậy hôm nay cậu học được gì từ tôi?”

“Nói thật ạ?”

Cô ta gật đầu.

Thế là tôi nói: “Nhìn cô thật buồn bã. Và hầu hết những người cháu đi theo đều thế cả. Cứ như thể họ chẳng thích công việc thì chớ mà về nhà cũng không. Dường như họ chán ngán toàn tập cuộc sống của mình vậy.”

Cô ta bật cười và nói: “Cậu phải bám đuôi người ta trên tàu chỉ để hiểu mỗi điều đó thôi à?”

Thế là tôi nói thêm: “Cháu chỉ hy vọng là mình hiểu sai.”

Và cô ta bảo: “Chẳng phải mọi đứa trẻ ở phổ thông trung học cũng đang khôn khổ đó sao? Tôi ghét trường học. GHÉT nó!”

“Đúng vậy, có vẻ đứa nào trong bọn cháu cũng đều đáng thương cô ạ. Cho dù tội nó ráng làm bộ hết mức. Trẻ con giả bộ khá hơn người lớn mà. Cháu cho rằng người ta càng lớn càng cau có và khó tính.”

Cô ta mỉm cười. “Vậy nếu cậu đã hiểu hết rồi, sao còn bám đuôi những người lớn như tôi?”

“Cháu đã nói rồi, cháu hy vọng là mình sai, rằng cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn với một số người khi họ lớn lên, kể cả với những người khôn khổ nhất – như cô và cháu – cũng có thể tận hưởng ít nhất một mặt nào đó cuộc sống của cái tuổi trưởng thành. Chẳng hạn như những lời tuyên truyền khi dân đồng tính kể chuyện mình bị bắt nạt ở trường phổ thông, nhưng rồi họ lớn lên và khám phá ra rằng cuộc sống của một người lớn như là thiên đường vậy. Họ nói rằng mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp hơn. Cháu muốn tin rằng những người dễ bị tổn thương ít nhất cũng tìm được hạnh phúc trong cuộc sống sau này.”

Cô ta phẩy tay như thể xua lời nói của tôi ra khỏi không khí rồi bảo: “Mấy thứ cổ động đó đều là bịa đặt. Cuộc sống này chẳng có tốt đẹp lên gì hết. Làm người lớn là sống trong địa ngục. Và tất cả mọi thứ tôi kể cho cậu nghe cũng đều là bịa đặt cả. Tôi bịa ra để xem cậu là người như thế nào vì tôi vẫn nghĩ cậu được thuê để theo dõi tôi. Nhưng cuối cùng người bị bề mặt là tôi bởi vì cậu đúng là một đứa học sinh ốm đói chán đời khùng điên chuyên bám theo những kẻ xa lạ. Thật ghê tởm. Đồ biến thái. Tôi sẽ giữ thẻ học sinh của cậu và nếu còn thấy cậu một lần nữa tôi sẽ kiện ra tòa và người ta sẽ quản thúc

cậu.”

Cô ta đứng dậy, trừng mắt nhìn tôi qua cặp kính râm. “Thằng oắt con này bám theo phụ nữ vào hẻm tối và sàm sỡ họ. Nó là đứa biến thái. Các người muốn xử nó thế nào thì tùy,” cô ta la to cho tất cả những người trong quán, rồi tôi nghe tiếng gót giày của cô nện xa dần – CỘP! CỘP! CỘP! CỘP!

Biết là mọi người vẫn đang chăm chăm nhìn mình nên tôi nhún vai và nói thật to: “Ôi đàn bà!” Đó lẽ ra là câu bông đùa để phá vỡ sự căng thẳng, nhưng dường như không phải lúc. Mọi người trong quán^[26] đều cau mặt nhìn tôi.

Tôi phát hiện ra mũ đó bị đập mạch thật rồi – tôi chỉ là chẳng may vớ phải mũ hồ ly tinh thôi, chắc chắn là còn nhiều trường hợp khác tốt đẹp hơn, còn nhiều người lớn dễ chịu tổn thương nhưng vẫn hạnh phúc hơn, rằng mũ này chỉ là vận xui rủi mà thôi – nhưng vấn đề là mũ đã khiến tôi liên tưởng tới Linda, người cũng nghĩ rằng tôi là một thằng biến thái.

Và những gì mà mũ đàn bà đeo kính râm thời 1970 ấy phun ra công khai thật là tồi tệ, và biết đâu lại đúng nữa, tới nỗi tôi ứa nước mắt ngay lúc đó, làm cho tôi lại càng GIỐNG một kẻ biến thái.

Tôi đã không khóc tu tu mặc dù đôi môi run lên và nước mắt ứa ra nhưng tôi đã kịp giấu được khi lấy tay áo quệt đi

“TÔI KHÔNG PHẢI THẲNG BIẾN THÁI!” tôi gào lên với những người đang nhìn chòng chọc mình dù tôi không biết vì sao lại phải giải thích như thế. Những từ ngữ đó cứ tự nhiên vọt ra khỏi miệng tôi.

Tôi gần từng chữ:

“TÔI KHÔNG PHẢI
THẲNG BIẾN THÁI!”

Tất cả bọn họ đều nhăn mặt.

Vài người nhét tiền dưới đĩa ăn rồi bỏ đi dù chưa ăn xong.

Người đầu bếp to lớn như hộ pháp với cơ bắp cuộn cuộn và xăm trổ đầy mình bước tới bàn tôi: “Trả tiền rồi đi đi nhóc, được chứ?”

Như thể chính tôi là nguồn gốc mọi rắc rối, và quán cà phê đó sẽ làm ăn khấm khá hơn nếu không còn tôi lảng vảng xung quanh. Tôi rút ví ra và đưa

cho ông ấy tất cả tiền trong đó dù chúng tôi mỗi người chỉ uống một tách cà phê, rồi bằng giọng bình thản tôi lặp lại: “Cháu không phải đưa biến thái.”

Chẳng ai thèm nhìn tôi, kể cả người đầu bếp cũng đang mải nhìn tiền, có lẽ để chắc đó không phải tiền giả. Và đó là lúc tôi nhận ra rằng sự thật chẳng là gì khi người ta vốn đã có những định kiến xấu xí về bản chất của bạn và dù cho bạn làm gì đi nữa thì họ vẫn nghĩ thế mà thôi.

Nên tôi chẳng đợi trả lại tiền thừa nữa mà phẩn ngay ra khỏi quán.

Tôi ra công viên, nhìn những con chim bồ câu đang gặt gù với nhau mà cảm thấy cô đơn cùng cực, đến độ ước gì có ai đó xông đến đâm một nhát vào sườn để cướp cái ví rỗng của tôi.

Tôi tưởng tượng ra cảnh máu chảy lênh láng trên tuyết và dần dần chuyển sang màu đỏ thẫm tuyệt đẹp và những cư dân Philadelphia vẫn sẽ vội vã đi ngang qua, chẳng mấy may dừng lại để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của tuyết đỏ chứ đừng nói là để ý tới một đứa học sinh đang ngắc ngoải ngay trước mắt họ.

Ý nghĩ đó an ủi tôi phần nào, tôi bất giác mỉm cười.

Và tôi cứ lưỡng lự giữa việc mong muốn cho mẹ của mẹ đeo kính râm thời 1970 đó chết đau chết đớn, nhưng đồng thời cũng muốn bà cụ vẫn sống và khỏe lại, thậm chí còn trẻ hơn, và hai mẹ con họ sẽ dần trẻ lại cho đến khi bằng đứa trẻ con, cho dù là mẹ hồ ly tinh đó có bịa đặt ra toàn bộ câu chuyện bà mẹ háp hời để làm mẹ mị đầu óc tôi. Nhưng ắt hẳn mẹ ấy cũng có một người mẹ, có thể đã già hoặc đã chết, nên thật thú vị khi nghĩ về việc bọn họ trẻ lại cùng nhau, chứ không phải già đi, bất kể là bọn họ có đáng được hưởng điều đó hay không.

Ngày hôm đó thật hỗn độn, cứ như tôi rơi vào một bộ phim Bogart đen trắng nào đó nơi đàn bà thì khùng điên còn đàn ông thì phải trả một khoản tiền phí khùng chỉ để giao du với đám “phái yếu” đó, Walt nói thế.

Tôi vẫn nhớ việc mình đã cúp học bốn ngày sau vụ đụng độ với mẹ kính râm thời 1970 đó, tất cả chỉ để tôi và Walt có thể xem Bogie một thuở gìn giữ trật tự nơi vùng đất trắng đen của Hollywood.

Nhà trường đã gọi điện đến cả trăm lần trước khi Linda kiểm tra cái máy trả lời tự động^[27] từ New York. Nói cho công bằng thì bà ấy quả thực cũng bắt tàu ngay đêm đó và ở lại với tôi một hai ngày vì tình trạng của tôi quá thảm: không nói năng gì như kiểu tự kỷ ấy, cứ nhìn đờ đẫn vào mấy bức tường và đập tay vào mắt tới nỗi mắt tôi muốn nổ tung.

Nếu như những bà mẹ khác thì Linda hẳn đã đưa tôi đến chuyên viên tư vấn hoặc ít nhất là đến bác sĩ, nhưng nếu thế thì bà đã không phải là mẹ tôi. Tôi nghe bà ấy nói chuyện điện thoại với gã bạn trai người Pháp như thế này: “Em sẽ không để cho bất kỳ chuyên viên tâm lý nào đổ lỗi cho em về vấn đề của Leo.” Và đó là lúc mà tôi biết rằng mình đơn độc và không thể trông mong gì ở Linda được nữa.

Nhưng dù sao cuối cùng rồi tôi cũng đã tự vực dậy bản thân mình.

Tôi bắt đầu nói chuyện với mọi người, đi học lại, Linda thở phào nhẹ nhõm và lại bỏ mặc tôi lần nữa để đi theo tiếng gọi của thời trang.

Cần phải thiết kế nào là áo lá^[28] với áo lót nâng ngực nên tôi dĩ nhiên là hiểu được nhu cầu của bà ấy khi phải trôi dạt tới New York.

Và cuộc đời lại lên hương.

MƯỜI HAI

Bước vào lớp giữa tiết Văn học Anh làm cô Giavotella nhìn tôi chăm chăm đến mấy phút rồi mới nói: “Có cậu vào học cùng thật hay Peacock ạ. Hết giờ ở lại gặp tôi nhé.”

Cô giáo môn Văn học Anh của tôi trông y như một trái đạn pháo vậy. Cô ấy thấp tròn, tay chân thì ú na ú nần khiến tôi tự hỏi không biết cô có thể với tay lên đỉnh đầu mình được không. Quanh mép cô lúc nào cũng đọng mồ hôi và cô không bao giờ mặc đầm hay váy mà lúc nào cũng nhét thân hình quá khổ của mình vào cái quần chật ních muốn đứt chỉ đến nơi với cái áo rộng thùng thình dài tới gối cột che đi cái bụng.

Tôi gật đầu rồi về chỗ ngồi.

Thằng cầu thủ chơi bóng bầu dục trông như vượn ngồi ngay phía sau tôi. Nó chẳng thuộc lớp này nhưng vẫn vào lớp. Thằng đó hát cái mũ Bogart trên đầu tôi xuống và mọi người đều thấy cái đầu nham nhở trước khi tôi kịp nhặt mũ lên đội lại.

“Cái quái gì...?” con bé Kat Davis thì thầm, khiến tôi thấy tóc mình trông gớm ghiếc quá.

Cô Giavotella nhìn tôi như thể cô đột nhiên lo lắng cho tôi còn tôi nhìn lại cô như muốn nói: “Cô dạy tiếp đi để mọi người đừng nhìn em nữa, không là em lôi khẩu P-38 trong ba lô ra xả đạn bây giờ.”

“Cậu Adams,” cô Giavotella nói với thằng nhóc ngồi phía sau tôi: “Giả sử cậu là nhân vật Dorian Gray, giả sử có một bức tranh vẽ cậu và bức tranh đó biến đổi theo hành vi cậu làm, vậy cậu nghĩ bức tranh đó bây giờ trông thế nào?”

“Em không hát mũ của Leonard xuống đâu cô, đừng ám chỉ em. Nó tự hát mũ xuống đó. Em thấy vậy mà. Em không làm gì sai cả.”

Cô Giavotella nhìn nó một thoáng, có vẻ tin lời nó. Rồi cô lại nhìn tôi như tự hỏi không biết có đúng là tôi tự hát mũ xuống không, nên tôi nói: “Sao em

lại tự hất mũ xuống chứ? Làm vậy được gì đâu?”

“Sao em lại vào lớp muộn và làm gián đoạn bài giảng của tôi?” cô hỏi, rồi bắn cho tôi một cái nhìn hình viên đạn đầy tính hăm dọa và sai khiến và cái nhìn đó ắt sẽ có tác dụng vào một ngày khác chứ không phải hôm nay. Vì hôm nay tôi có một khẩu P-38 trong ba lô nên không kẻ nào làm gì được tôi cả.

Cô Giavotella nói: “Nào các em, chúng ta tiếp tục phân tích nhân vật Dorian Gray.”

Tôi chẳng để tâm mấy vào phần thảo luận của lớp về cái bức tranh ngày càng trở nên xấu xí khi nhân vật trong tranh ấy ngày càng già đi và hư hỏng hơn, nhưng có điều lạ là nhân vật đó ngoài đời thực lại không hề già. Quyền sách đó có vẻ hấp dẫn và nếu như không phải tôi bị ám ảnh bởi việc đọc đi đọc lại *Hamlet* thì có lẽ cũng đã đọc quyền sách này rồi. Nếu như không phải tôi định bắn chết thằng Asher Beal và tự sát chiều nay thì biết đâu việc tiếp theo tôi làm là đọc quyền *Bức chân dung của Dorian Gray* này. Tôi thích tất cả những tác phẩm mà cô Giavotella đã giảng cho dù cô ấy lúc nào cũng lải nhải nghe mà muốn buồn nôn về kỳ thi sắp tới và về phần thưởng là cái tín chỉ đại học.

Bình thường mỗi khi ngồi học lớp này tôi hay nghĩ về chuyện lũ bạn trong lớp lúc nào cũng giơ tay phát biểu và nịnh hót cô Giavotella để cô cho chúng điểm cao nhất. Rồi tụi nó sẽ nộp điểm đó tới mấy trường danh tiếng như Havard, Princeton, Stanford hay một trường khỉ nào đó, khuyến mãi thêm một mớ bài luận dối trá về việc chúng đã tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng ra sao, quan tâm tới trẻ em dân tộc thiểu số mà chẳng bao giờ gặp trong đời như thế nào, hay là sẽ dốc sức ra sao trong việc giải cứu thế giới bằng một trái tim lớn và một tấm bằng đại học xịn.

“Hãy giải cứu thế giới trong đơn xin nhập học của các em,” cô Giavotella thích nói thế.

Nếu nỗ lực xây dựng cộng đồng của tụi nó bằng phân nửa nỗ lực chúng bỏ ra ngồi viết đơn thì chón này đã thành địa đàng mất rồi.

Tất cả chỉ là hình thức.

Cái mặt nạ mới đẹp làm sao.

Nhập môn “Cách sống mù quáng trong một thế giới thông minh.”

Nhan nhản những thứ vớ vẩn vương vãi nơi đây và chúng bốc mùi nồng nặc khiến bạn phát ngộp. Tự sát được có cái lợi là tôi sẽ không bao giờ phải học một trường đại học giả dối, khoác bộ cánh đồng phục sinh viên để lèo thiên hạ rằng mình thông thái. Mà khoái nhất là ngỏm rồi thì khỏi phải thi SAT nữa. Linda và các thầy cô trong trường đều năn nỉ tôi thi cái chứng chỉ ngớ ngẩn này vì mấy năm trước tôi đạt điểm khá cao khi thi thử.

Thậm phi lý.

Thất bại toàn tập.

Giờ học kết thúc lúc nào không hay và nhớ ra mình phải ở lại theo yêu cầu của cô Giavotella nên tôi ngồi yên đó khi những đứa khác ủa ra khỏi phòng.

Cô ấy bước tới chỗ tôi thật chậm, kiểu cách và ngồi trên cái bàn phía trước tôi, hai chân cô để lên ghế, đầu gối khép chặt lại để che cái dây kéo quá khổ, và ờn trời tôi đã không phải thấy nó. Rồi cô hỏi tôi: “Nào, giờ có muốn kể cho cô nghe chuyện tóc em làm sao không?”

“Không thưa cô.”

“Em chắc không?”

“Chắc ạ.”

“Được rồi. Vậy sao hôm nay em đi học muộn?”

“Em cũng không biết nữa.”

“Đó không phải là lý do.”

“Em đang nghĩ đến việc đăng ký vào chương trình cử nhân tài năng. Cô sẽ không phải lo lắng gì cho em nữa.”

“Cô không tin.”

Tôi không rõ cô muốn gì ở tôi, nên tôi nhìn ra cửa sổ, chỉ còn lại vài chiếc lá bám trên cành cây phong nhỏ đằng xa.

Cô ấy nói tiếp: “Tôi đã chấm điểm bài văn bình luận kịch *Hamlet* của em. Em nghĩ mình được bao nhiêu điểm?”

Tôi nhún vai.

“Bài văn em làm rất hay.”

Tôi vẫn dán mắt vào những chiếc lá còn sót lại, chúng rung rinh trên cây mỗi khi gió thổi.

“Nhưng mà, em có lẽ không thêm quan tâm đến yêu cầu của đề bài.”

“Cô hỏi nhầm rồi,” tôi trả lời. “Em nói sao?”

“Em không định xúc phạm nhưng em nghĩ là cô ra đề sai rồi.”

Cô ấy cười đầy vẻ nghi ngờ rồi nói: “Vậy em đã tự ra một đề bài đúng hộ tôi.”

“Đúng thế ạ.”

“Đề bài đó là gì?”

“Cô đọc bài văn của em rồi, đúng không ạ?”

“Em thực sự nghĩ rằng Shakespeare đang tìm cách biện minh cho việc tự sát, rằng toàn bộ vở kịch là cái cớ để người ta tự sát?”

“Đúng là như vậy.”

“Nhưng Hamlet không hề tự sát.”

“Đúng là cô đã đọc bài văn của em rồi chứ?”

Cô Giavotella vuốt lại ống quần, miết hai tay lên đùi và nói với tôi: “Cô có đề ý em không mang theo tác phẩm hôm kiểm tra để tham khảo. Ấy vậy mà em vẫn trích dẫn chính xác. Không lẽ em thuộc được nhiều câu đến mức đó? Có thật vậy không?”

Tôi nhún vai, bởi vì điều đó thì quan trọng gì? Cứ như thể cô giáo dạy ngữ văn của tôi rất thích thú khi nhận thấy có những học sinh giỏi trong lớp, ấy vậy mà cô ấy thậm chí không nhận ra được quyển sách hay vở kịch chúng tôi đang đọc có điều gì đáng chú ý. Cô cũng không hiểu tôi có gì đáng để chú ý.

“Bài văn của em rất xuất sắc Leonard à. Có lẽ là bài xuất sắc nhất tôi từng đọc trong 19 năm dạy học. Tôi đã đọc đi đọc lại vài lần. Cách sử dụng ngôn từ của em rất độc đáo, lý lẽ chặt chẽ. Nếu muốn em có thể làm luật sư được đấy.”

Tôi vẫn chong chong nhìn vào mấy cái lá rụng đưa, chờ cho cô biến lời

khen thành chê như thường lệ.

Thằng ngu nào lại muốn làm một luật sư chứ? Cãi vã để lấy tiền – phải đứng về phe mà ta thậm chí còn không tin tưởng.

Ngừng một lúc khá lâu, cô nói: “Nhưng em không hề trả lời một câu nào trong phần trắc nghiệm. Tại sao?”

“Cô chỉ ra những câu đó để đảm bảo mọi học sinh đều đọc tác phẩm,” tôi trả lời. “Bài văn của em đã chứng minh rõ ràng rằng em có đọc tác phẩm phải không cô? Em đã thể hiện được khả năng của mình, đúng chứ ạ?”

“Phần đó chiếm 30 điểm đấy. Em đã không thể hiện được khả năng tuân theo các chỉ dẫn đơn giản. Điều đó quan trọng trong lớp và cả trong cuộc sống nữa. Không cần biết em thông minh cỡ nào, em luôn phải tuân theo các chỉ dẫn kể cả khi em đã tốt nghiệp phổ thông.”

Tôi bật cười vì giờ chủ đề lại quay lại chuyện điểm số. Làm như thể chúng quan trọng lắm không bằng. Và giờ đây khi mà tôi đang chuẩn bị giết thằng Asher Beal và cả cái thằng tôi đây thì cuộc đối thoại này thật kì cục và chẳng ăn nhập gì.

“Em không quan tâm chuyện điểm số. Cô cứ đánh rớt em cũng chả sao.”

“Cao thượng đấy, nhưng phải nghĩ về tương lai nữa, Leonard à.”

“Ý cô là Hamlet nếu làm bài thi này thì cũng phải nghe theo các chỉ dẫn ư?”

“Ý cô không phải như thế.”

“Vậy tại sao cô lại bắt tụi em phải học về những nhân vật người hùng như Hamlet, những người hùng, nếu như không phải để bắt chước họ? Tại sao lại học về họ nếu như ta cứ phải lo lắng về điểm số và thư mời nhập học và tất cả những thứ khác? Có phải vậy là hùa theo số đông không?”

“Hamlet có đi học đại học,” cô nói yếu ớt, bởi vì cô biết tôi đúng. Cô ấy biết đang chọn nhầm bên để bảo vệ.

Tôi mỉm cười và vẫn nhìn vào cái cây. Cô ấy vẫn không hay biết. Có nằm mơ chắc cô cũng không tưởng tượng nổi là tôi đang mang theo một khẩu súng của tụi phát xít. Trí tưởng tượng của cô có hạn. Trí tưởng tượng của cô

chắc giống dạng câu hỏi trắc nghiệm: chỉ được chọn một trong bốn đáp án mà thôi. Làm tôi cười chết mất, bà cô ngữ văn của tôi ngu ngốc đến vậy sao.

Cô nói: “Cô đã cố gắng liên lạc với...”

Tôi dùng cái giọng diễn kịch của mình mà nói: “Việc trả lời sáng suốt! Tâm trí ta hiện tại rất suy vi. Nhưng cứ dạy, không chừng ta có thể. Trả lời ngài để đáp lệnh mẹ ta. Như ngài nói, chẳng cần chi dài dòng. Vào đề ngay, Hoàng hậu ra chỉ dụ gì a?”

Cô Giavotella chỉ ngồi đó nhìn tôi chòng chọc, chắc cô sợ. Thế là tôi nói: “Cô phải tiếp lời của nhân vật Rosencrantz chứ,” rồi lại dùng cái giọng diễn kịch lần nữa tôi nói: “‘Ngài phàn nàn vì tác phong Hoàng tử. Khiến cho ngài sờ sững đến kinh hoàng.’ Cô thấy không, em đang đọc lời thoại từ *Hamlet*. Cô nhận ra chứ? Cô cũng có phải là giáo viên dở tệ gì lắm đâu. Này cô!”

Mặt cô ấy đỏ ra, mắt chữ A mồm chữ O cứ như thể tôi vừa tát cô một cú mạnh.

Cuối cùng cô đứng dậy đi về phía bàn giáo viên. Tôi thấy cô viết tờ giấy cho vào lớp.

Cô ấy đưa nó cho tôi và bằng một giọng nghiêm nghị, lạnh lùng chưa từng thấy cô nói: “Tôi ở đây để giúp đỡ Leonard à. Tôi vui khi biết vở kịch *Hamlet* kích thích tinh thần em như vậy. Tôi không biết em đang gặp vấn đề gì nhưng tôi phải báo cáo những hành vi kỳ lạ của em cho phòng tư vấn. Đó là điều tôi muốn em biết. Tôi không rõ em theo đuổi điều gì nhưng tôi đã rất cố gắng để trở thành một giáo viên tốt. Tôi dành nhiều thời gian và công sức đầu tư cho các bài kiểm tra và giáo án. Tôi lo cho tất cả học sinh, em ạ.” Và cô nói bằng giọng thì thầm: “*Nếu em muốn ném những lời vô lễ đó vào mặt cô thì em hãy xuống địa ngục đi.*” Rồi cô nói to hơn: “Khi em sẵn sàng nói chuyện thẳng thắn với tôi, tôi sẽ sẵn sàng lắng nghe. Nhưng nếu em còn đi học muộn lần nữa, dù chỉ là một giây, em sẽ không được vào lớp. *Rõ chứ?*”

Tôi nhìn vào mắt cô Giavotella, mi mắt cô rung rung và đó là khi tôi nhận ra chỉ cần tôi ra khỏi lớp là cô sẽ khóc òa. Và đó cũng là kỷ niệm cuối cùng của cô về tôi. Chẳng hiểu vì sao tự nhiên tôi cảm thấy mình thật tội tệ. Tôi

muốn lôi khẩu P-38 ra chỗ phòng tắm và tương luôn một phát vào đầu cho xong. Nếu như không vì ba món quà khác mà tôi phải tặng, nếu như không phải bắn thẳng Asher Beal vào mặt nó thì tôi có lẽ chết luôn lúc này cho khỏi lẫn tẩn đủ chuyện.

Tôi cầm tờ giấy vào lớp trong tay còn cô Giavotella đang nhìn ra cái cây phong Nhật gần như trụi lá ngoài cửa sổ lớp học.

Có gì hấp dẫn mà sao mấy người buồn cứ thích nhìn cái cây đó nhỉ?

Lớp mở ở lưng cô đang lòi ra xung quanh dây áo ngực, làm tôi tự hỏi liệu cô có bị bắt nạt nhiều hồi còn học phổ thông vì quá thấp, béo phì và mít ướt hay không. Có thể cô ngày xưa đã bị bắt nạt thật, làm tôi thấy mình thật có lỗi.

“Cô là giáo viên giỏi,” tôi nói. “Em cũng tự hất mũ xuống nữa. Em là thằng mất dạy, được chưa ạ? Một đứa CỰC KỲ mất dạy. Em không xứng đáng có được người giáo viên tốt như cô. Cô đừng mất công lo nghĩ về những lời ngốc nghếch em trót nói ra. Em xin lỗi đã làm gián đoạn lớp học của cô hôm nay. Đầu óc em đang có vấn đề. Lần sau em sẽ trả lời phần câu hỏi trắc nghiệm cho cô vui. Em biết cô đã soạn giáo án công phu và...”

Cô ấy không quay lại nhìn tôi, chỉ nói: “Đi đi, Leonard. *Làm ơn đi đi.*”

“Cô không sao chứ?”

“*Tôi muốn em đi đi,*” giọng cô run rẩy. Thế là tôi phẫn.

MUỖI BA

Lá thư gửi từ tương lai số 2

***H**amlet thân thương của em!*

Em cao 1 mét 53, tóc ngắn màu nâu (kiểu tóc tém ấy), vòng ba đẹp (là cung nói đấy nhé, và em tin là đẹp thật vì cung có chịu bỏ tay ra khỏi nó đâu!). Em mặc loại áo ngực cỡ vừa đầy đặn nữa. Cung thường không cưỡng được sức hấp dẫn của em và ngày nào hai đứa mình cũng quần lầy nhau ít nhất một lần, nhưng thường là vài lần và thử nghiệm sáng tạo đủ mọi tư thế.

Thế là đủ làm cho cái đầu óc non nớt đang tuổi teen của cung phấn khích lên rồi đấy.

Cung tưởng tượng được việc làm chuyện ấy hàng ngày với một người khác không?

Cung thường kể khi còn là một cậu thiếu niên, cung không tin lại có thể làm chuyện ấy được với ai cả, rằng cung sẽ qua đời khi vẫn còn là trai tân và thế thì tiếc lắm, bởi vì để em nói cho cung nghe, cung thích làm chuyện đó VÔ CÙNG.

Đôi khi em bắt cung phải năn nỉ em mới cho, và cung đã năn nỉ thật.

Ước gì ngày xưa cung đã từng hẹn hò với một cô nàng nào đó, ông Vua tự sướng ạ, thì cung hẳn đã rất ngạc nhiên về khả năng cung có và như thế chúng ta đã không gặp phải cả núi trục trặc như hồi hai đứa mình mới đi chơi. Nhưng nói vậy không có nghĩa là em muốn cung chơi bời với mấy đứa con gái phổ thông nhí nhố trước khi chúng ta gặp nhau đâu nhé! He he!

Cung sẽ được làm chuyện ấy với em trong tương lai, cả trăm (ngàn?) lần ấy chứ!

Như thế đã đủ để làm cung muốn sống đến lúc làm người lớn chưa?

Một mình em với cung đã đủ chưa?

Nhưng nghiêm túc mà nói, với một cặp vợ chồng sống với đứa con nhỏ và

một cụ già trên một ngọn hải đăng như chúng ta thì đời sống chần gối của vợ chồng mình phải gọi là quá sức nóng bỏng.

Chúng ta làm việc cả ngày ở ngoài trời, đi tuần, thám hiểm những ngôi nhà hoang, kiểm tra các thiết bị nổi, thử nghiệm mức phóng xạ của nước, rồi sau đó chúng ta đi bơi hàng giờ liền, nên cơ thể chúng ta săn chắc, rám nắng và đẹp đẽ, không giống như những kẻ béo phì cóm nắng nơi những thành phố tù túng, những người làm những công việc bàn giấy nơi không ai từng nhìn thấy mặt trời mà nếu ở đó mình cũng sẽ giống họ.

Nhưng chúng ta đã may mắn hết sức.

Chúng ta đã tránh được việc phải trở thành người lớn.

Tiền đồn 37 là địa đàng của riêng chúng ta. Cung gọi nó là “tuổi thơ thứ hai”.

Cung có muốn biết đôi ta gặp nhau như thế nào không?

Em có nên kể và làm hồng sự bất ngờ của tương lai?

Em nghĩ em nên dụ dỗ cung đôi chút kéo lõ cung không đi được đến mức này thì tiếc lắm, cung sẽ bỏ phí phần tươi đẹp nhất của đời mình.

Sau chiến tranh, khi tình hình lắng xuống và Liên minh Bắc Mỹ được thành lập, hàng ngàn người tị nạn bị buộc phải hồi hương và sống trong các trại dọc theo các đường biên giới mới có kiểm soát bắt đầu từ tiểu bang mà giờ cung gọi là Ohio đó. Nhưng kể từ đó thì họ lại bị đẩy ra xa hơn về phía Tây do nước dâng, động đất và những bất ổn khác. Những di dân đó bị nuốt chửng vào những thành phố kín mít đã và đang được xây dựng ngày một cao lên. Những người nào không chịu di cư sẽ bị coi là mối đe dọa đối với trật tự xã hội mới. Bọn họ bị săn đuổi, bắt giữ, phải chọn giữa xử tử hay lao động khổ sai trong các trại tập trung ngoài trời.

Từ những gì cung kể cho em nghe, những kẻ săn tiền thưởng theo Đạo luật Di dân 2023 đã bắt được cung đang ngủ trong hang. Cung sống sót bằng quả dại và những con vật gặm nhấm nhỏ bắt được, chủ yếu là chuột. Em e rằng đó chẳng phải là một cuộc sống hay ho gì và tinh thần của cung cũng không được minh mẫn lắm. Quả thực, cung có khác gì người điên đâu.

Cung đã đi quân dịch ở nước ngoài vào thời kỳ đại chiến năm 2018. Cung không chịu kể cho em nghe về khoảng thời gian trong quân đội nhưng đôi khi cung bị ác mộng và la hét về việc giết chóc. Và vì cung không chịu nói về điều này nên em cũng có biết gì thêm đâu.

Cung nói: “Đó là cuộc sống quá vắng. Phải sống với hôm nay thôi.”

Và do cung vẫn vui vẻ hằng ngày và là một người chồng rất tốt bụng nên em cũng không vặn vẹo gì cung với những câu hỏi về quá khứ và những cơn ác mộng hằng đêm nữa.

Nhưng hãy trở về câu chuyện đôi ta gặp nhau ra sao. Cung bị đưa vào một trại lao động tập trung, và cung không chịu làm việc hay nói chuyện gì cả, kể cả khi bọn họ cắt cơm, cắt nước và cả tra tấn thừa sống thiếu chết.

Tới lúc họ thấy cung là đồ bỏ và thật sai lầm khi đưa cung tới đây mà vẫn còn thở thì cung lại được cứu sống khi chính phủ cần đối tượng nghiên cứu, và người ta đã chọn cung để đưa tới một cơ sở nơi em vô tình lại là người quản lý. Thế là người ta giao cung cho em.

Em là một nhà khoa học nghiên cứu một loại thuốc khiến cho người ta dễ dàng tuân theo cuộc sống mới trong một thế giới khép kín. Ý tưởng ở đây là loại bỏ khỏi hành tinh những người có tư tưởng phản kháng và đảm bảo rằng chúng ta sẽ triệt tiêu được các khuynh hướng bất đồng ở con người, thứ đã dẫn chúng ta tới cuộc chiến tranh hạt nhân và đủ mọi hệ lụy của nó.

Mẹ Trái đất nổi giận với chúng ta. Chúng ta phải tự dạy bảo bản thân mình thành những đứa con ngoan hơn. Đó là câu khẩu hiệu mà chính phủ tuyên truyền.

Ban đầu cung cũng không chịu nói chuyện gì với em cả. Em cho cung ở trong một căn phòng thường dùng để nhốt người điên với tất cả vách tường có ốp đệm và nói chuyện với cung qua một cái loa gắn sẵn. Nhưng cung chỉ ngồi gục đầu bó gối trong góc phòng và ngày càng gầy đi.

Ban đêm tụi em thổi khí gây mê vào phòng, các trợ lý của em sẽ tiêm vitamin, dưỡng chất và các loại thuốc thử nghiệm khác cho cung.

Em cũng không nhớ tại sao lại quyết định đọc sách cho cung nghe, nhưng

em đã chọn tác phẩm *Hamlet* của Shakespeare để đọc, thật may thay cho chúng ta. Điều đó lại khiến cho em một lần nữa tin vào số phận. Em nói vậy cho ra vẻ huyền bí ấy mà.

Em bắt đầu đọc: “Hồi một. Cảnh một. Elsinore. Trên vọng gác, trước hoàng thành. Francisco ra trước, sau đó Bernardo tiến lại gần y. *Ai đấy nhỉ?*”

Ngay lập tức cung ngược đầu lên và nói: “Trả lời mau, đứng lại. Hãy xưng tên.”

Em bị sốc. Cung từng câm lặng, vậy mà giờ lại đọc lời thoại tiếp theo trong *Hamlet*. Cứ như thể em đã tìm được chiếc chìa khóa khiến cung mở miệng vậy. Thế là em đọc tiếp: “Vạn tuế đức vua ta!”

Cung hỏi lại: “Bernardo?”

Em tiếp lời: “Thì chính hắn đây mà.”

“Người đã đến quả thật là đúng giờ,” cung nói tiếp và cứ thế chúng ta đối đáp những lời thoại trong *Hamlet* cả ngày dài.

Có đôi lần em định dừng lại và hỏi cung vài câu hỏi, nhưng cung chỉ la lên: “Đọc tiếp nữa! Nữa! Nữa! Nữa!”

Và có lẽ cả tuần liền chúng ta chơi trò đóng kịch này, chỉ hai ta nói chuyện qua chiếc loa.

Cung quá nhiệt tình với trò chơi này, và quả là diễn viên giỏi – cung diễn những đoạn độc thoại của *Hamlet* hết sức say mê và thuyết phục tới nỗi em bắt đầu cho rằng có lẽ trước đây cung cũng từng là một ngôi sao điện ảnh tài năng có sự nghiệp đang thăng hoa.

Rốt cuộc, em đã phá vỡ quy định và đi vào phòng cung để chúng ta có thể đọc kịch cùng nhau. Đó là khi em bị cung thu hút bởi khả năng thổi hồn vào những câu chữ của Shakespeare.

Chúng ta cứ diễn vở *Hamlet* đó hàng tuần liền, trong khoảng thời gian đó thì thứ thuốc mà chúng em cho cung uống cũng bắt đầu ngấm: đôi mắt đã mất đi vẻ hoang dại, cuối cùng cung cũng đã bắt đầu nói chuyện với em như một người bình thường. Chỉ có điều cung không phải là người bình thường: ở cung tràn ngập bao điều thần kỳ.

Em vẫn còn nhớ điều đầu tiên cung nói sau khi không còn hóa thân thành nhân vật nữa. Cung nói: “Em đi ăn tối với anh nhé?”

Trở trêu hết sức, khi chính cung còn đang bị giam trong phòng.

Nhưng em đã bật cười, và cung cũng cười.

Cung bắt đầu tâm sự chuyện đời mình với em, và em lại phá luật một lần nữa khi kể cho cung nghe chuyện của em.

Em bắt đầu đưa cung ra ngoài hòa nhập với thế giới, một phần cũng là để khoe với cấp trên rằng em đã dùng khoa học để thuần hóa một “dã nhân”, hướng anh ta về lợi ích của xã hội, nhưng lý do chính em muốn đưa cung ra ngoài đó là vì em đã phải lòng cung rồi.

Rồi sau đó, cha em là một người có chức vụ trong quân đội thời đại chiến và nhiều người trong giới lãnh đạo Liên minh Bắc Mỹ còn mang ơn ông, nên chẳng khó khăn gì khi ông ra lệnh điều chuyển chúng ta ra Tiền đồn 37 này.

Ngay sau khi xong mọi thủ tục, sau khi em đã hoàn thành nghiên cứu về loại thuốc Vitamin Z và ứng dụng thành công vào những đối tượng cần sự kiểm soát, thì trực thăng đã đưa chúng ta tới Tiền đồn 37.

Cha em đợi sẵn ở đó, ông dang rộng vòng tay đón chúng ta và nói: “Mừng các con đã về nhà.”

Cung và cha em làm thân với nhau ngay lập tức và chỉ vài tuần sau, ông chính là người đã đứng ra chủ trì đám cưới hai đứa mình khi em biết tin đã có thai.

Đúng đây Leonard à, cung không đọc nhầm đâu. Bức thư tiếp theo cung nhận được sẽ là của con gái chúng ta. Cung yêu thương S còn hơn yêu thương em nữa, nhưng em chẳng ghen tị tí nào đâu, vì em yêu cả hai cha con đến chết mất.

Cung là một người cha tuyệt vời. Đỉnh của đỉnh!

Em biết thời thơ ấu bất hạnh của cung – cung đã phải chịu nhiều tổn thương và cho đến giờ vẫn vậy. Nhưng có lẽ do đã trải qua mọi biến cố đó nên cung ý thức được thời thơ ấu hạnh phúc quan trọng đến nhường nào và cung đã dành niềm hạnh phúc đó cho con gái chúng ta.

Em ước có thể gửi một cuốn băng hay một tấm hình chụp hai cha con đang chơi đùa dưới nước với chú cá heo Horatio. Nếu thấy được, cung sẽ hiểu rằng mọi nỗi đau cung phải trải qua để đến được đây, đến tương lai hạnh phúc này, đều là xứng đáng.

Và cho dù đã lớn và không còn ngủ với chúng ta nữa, thì con bé vẫn thường ngủ gục và gói đầu lên ngực cung mỗi tối. Cung hôn lên tóc con bé trước khi ra hải đăng điều khiển ngọn đèn với em và cha.

Chúng ta chiếu đèn khoảng 20 phút, rồi tắt đèn 20 phút để tiết kiệm điện, rồi lại bật lên 20 phút nữa, cứ như thế suốt đêm dài. Khoảng 3 phút trước khi bật đèn lên lại, khi đôi mắt mới vừa quen với bóng đêm, vợ chồng mình luôn đi ra đài quan sát ngồi ngắm sao băng. Những ngày này có rất nhiều sao băng và chúng mình thi nhau xem ai phát hiện được nhiều nhất. Năm nay em đang đánh bại cung với tỷ số 934-812. Chúng ta hy vọng mỗi người sẽ đếm được một nghìn ngôi sao băng và em nghĩ sẽ được mà.

Và mỗi khi phát hiện ra một ngôi sao băng, chúng ta lại hôn nhau.

Nghĩa là năm nay mình đã hôn nhau 1746 lần trên đài quan sát rồi và ở những nơi khác thì không đếm xuể.

Được cung yêu em say đắm như thế em thật hạnh phúc. Cung luôn bảo rằng đó là để bù đắp cho khoảng thời gian đã mất và ước chi chúng mình gặp nhau sớm hơn.

Cuộc sống tươi đẹp đang đón chờ, Leonard à. Hãy kiên nhẫn.

Tương lai sẽ tươi đẹp hơn. Chúng ta sẽ chăn gối thật nhiều!

Con gái chúng mình mới xinh đẹp làm sao.

Và cha em cũng sẽ trở thành cha cung – đúng như cung vẫn hằng ao ước.

Hãy kiên nhẫn nghe cung? Cố lên.

Yêu cung,

Cắm-gọi-em-là-Ophelia^[29] nhé! A

MUỖI BỐN

Bạn tôi Baback là người gốc Iran nhưng lần đầu tiên gặp cậu ấy thường nói với mọi người là gốc Ba Tư bởi vì hầu hết tụi thiếu niên Mỹ đã bị nhồi nhét mấy thứ tuyên truyền trên TV nhiều tới mức đứa nào cũng ghét Iran.

Hồi mới vào trường, nếu vẽ lên mặt vài nếp nhăn, thêm vào bộ râu quai nón muối tiêu nữa thì thể nào cậu ấy cũng giống y hệt tổng thống Iran, Mahmoud Ahmadinejad. Nếu thế thì cậu ấy rắc rối to, nhất là trong những dịp yêu nước như tưởng niệm vụ khủng bố 11-9 hay bất kể khi nào mà Ahmadinejad bình luận những câu bài Do Thái, bài Israel và chống Mỹ, mà việc ông ta bình luận thế lại là chuyện cơm bữa.^[30]

Bét lắm bạn cũng nghĩ là Baback hẳn phải có liên hệ gì đó với Ahmadinejad. Đó, ngày xưa Baback trông giống tổng thống Iran tới mức đó đó.

Tôi gặp Baback trong buổi gặp mặt đầu cấp ngay khi cậu ấy vừa mới đến Mỹ và vào trường tôi. Trong vòng một năm liền tôi thường bắt gặp cậu ấy đi lại trong hành lang trông thật nhỏ bé và sợ hãi, mặc những bộ đồ đứng đắn hết sức – giống kiểu nếu cho cậu ấy thêm cái cà vạt nữa là cậu ấy trông giống y một đứa nhà giàu mặc đồng phục của trường dự bị. Cậu ấy đeo một cái ba lô to hơn người và lúc nào cũng rinh cái hộp đàn vĩ cầm tới khắp mọi nơi. Cậu ấy không bao giờ chịu để nó trong tủ giữ đồ ngoại trừ tiết thể dục khi buộc phải làm như vậy. Tôi biết điều này vì năm học lớp 10 chúng tôi học thể dục chung với nhau.

Trường có một phòng thể dục để chúng tôi chơi khúc côn cầu trên sàn và giáo viên thường lúc nào cũng bị triệu tập đi đâu đó trong khoảng 10 phút. Baback và tôi chơi chung một đội và không thực sự tham gia gì nhiều. Chúng tôi kiểu như chỉ đứng giữa phòng tập cầm gậy và coi những người khác chạy và vụt quả bóng màu cam nhỏ.

Asher Beal chơi trong đội còn lại và ngay khi thấy thầy Austin không còn

trong phòng tập nữa, nó bèn vụt một gậy về phía Baback làm quả bóng đập ngay giữa hai mắt cậu ấy. Baback nháy mắt một cách kỳ cục làm cho mọi người cười rộ lên, nhưng biết là Baback rất đau nên tôi không cười. Tôi cảm thấy mặt mình nóng ran lên như đang có lửa, bởi vì lúc đó tôi muốn giết quách thằng Asher Beal cho rồi, nhưng tôi vẫn nghĩ tới tương lai nên tôi không lên kế hoạch xử nó hay ít nhất là chủ tâm giết nó.

Tôi thấy tất cả bọn ngốc siêu cấp giao du với Asher đang liếc nhau và rồi bọn chúng bắt đầu cười tinh quái. Như thể cả cái đám đó là một bầy chim xấu xa hay một bầy cá độc ác, bởi vì tuy không nói nhưng lũ chúng nó hành xử y như nhau.

Liệu cái đám ngốc siêu cấp ấy có phát tín hiệu bằng mùi không?

Bọn chúng bắt đầu chuyển bóng tới chỗ Baback, và vừa khi gậy của cậu ấy chạm bóng thì không biết là Asher hay thằng nào trong đám tùy tùng ngốc siêu cấp của nó liên huých Baback một cái mạnh tới nỗi cậu ấy ngã chổng kênh. Baback cố gắng gậy trái bóng màu cam ra xa thật nhanh như thể nó có thể bảo vệ cậu ấy, nhưng tụi kia vẫn hùa vào đánh chặn dù cho cậu ấy có bóng hay không. Tụi nó đang xử cậu ấy. Tôi muốn nói cậu ấy hãy nằm xuống hay chạy ra phía khán đài mà tránh, nhưng có vẻ cậu ấy không muốn tin mình đang là nạn nhân của một vụ bắt nạt. Giống như cậu ấy buộc phải tin rằng ở Mỹ thì tất cả mọi thứ đều phải tốt đẹp hơn. Có lẽ đó là điều bố mẹ cậu ấy nói khi bọn họ rời khỏi Iran: Mỹ bao giờ chẳng tốt hơn.

Vài đứa đã hùa vào đẩy Baback trước khi Asher tung một cú làm thằng nhỏ người Iran bay thẳng về phía khán đài. Cậu ấy ngã chổng vó và tôi nghe tiếng tiếng đầu cậu ấy đập một cái cộp vào ghế ngồi.

Gần như tất cả mọi người^[31] đều cười như điên vì cả người Baback xoay vòng như chong chóng, và giờ thì cậu ấy mắc kẹt giữa hai cái ghế ngồi trong khi chân thì giương lên trời.

Nhưng lần này Baback không đứng dậy nổi.

“Thôi nào,” Asher nói với Baback như thể nó là bạn bè thân thiết: “Mày không sao mà.”

Asher kéo Baback ra khỏi khán đài và bạn có thể thấy cậu ấy đang hoa mắt vì cậu ấy đang đi lảo đảo, xiêu vẹo như một cánh đồng lúa mạch đung đưa trước gió trong quảng cáo bia vậy.

“Chào mừng đến nước Mỹ,” Asher nói – cho dù Baback đã học trường tôi được hơn một năm – rồi sau đó nó vỗ vỗ vào lưng Baback.

Trong đầu tôi mỗi khi nhớ lại chuyện này, tôi lại thấy mình đang chạy thật nhanh và trước khi kịp nhận ra thì tôi đã bay lên và biến thành một cây gậy khúc côn cầu đang phóng vèo vèo trên không. Trong tâm trí của tôi, cây gậy đó trong chốc lát đã biến thành cây kiếm của võ sĩ đạo và thế là tôi chém đầu thẳng Asher một nhát một, đầu nó văng trong không trung rồi rơi tọt vào lưới bóng rổ.

Hai điểm cho Leonard!

Nhưng trong thực tế tôi chỉ biết chôn chân đứng nhìn.

Trong phòng thay đồ tại nó lại xúm vào bắt nạt Baback một lần nữa.

“Cái gì thế này?” thằng Asher hỏi khi nó rút cái hộp đàn vĩ cầm ra khỏi tủ của Baback.

Baback vội vàng kéo quần lên và lại vấp ngã nữa. Vùng ngực trần màu nâu nhỏ xíu của cậu ấy hóp lại, đầu ngực tím đen. “Đó là đàn của ông tở. Cần thận đấy. *Xin các cậu*. Nó đã ở trong gia đình tở nhiều thế hệ rồi!” Mắt Baback mở to, trông cậu ấy có vẻ hoảng sợ.

Chẳng đứa nào chú ý gì đến tôi, thế là tôi lên ra sau lưng thằng Asher và giật cây đàn ra khỏi tay nó trước khi nó hiểu chuyện gì vừa xảy ra.

“Peacock?” Asher ngạc nhiên.

Tôi đưa cái đàn lại cho Baback và cậu ấy ôm khư khư nó vào ngực như thể ôm một đứa trẻ.

“Mày mà động vào nó hay đàn của nó một lần nữa là tao sẽ kể cho mọi người nghe bí mật của mày,” tôi dọa. Những lời đó tự bật ra khỏi miệng tôi trước khi tôi kịp nghĩ gì. Đột nhiên tim tôi đập mạnh, lưỡi khô khốc. Nhưng tôi vẫn đe thêm: “Tao thề đấy. Tao sẽ nói cho tất cả mọi người. Tất cả mọi người!”

Mắt Asher nhúu lại nhỏ xíu bởi nó biết chính xác tôi đang ám chỉ điều gì, nhưng nó vẫn nói cứng: “Tao không biết mày đang nói về chuyện gì Peacock. Mày là đồ lập dị.”

Asher cười to rồi quay lưng đi khỏi Baback và tôi.

Tôi biết là một số thằng bạn của Asher sẽ thắc mắc – *Bí mật gì nhĩ?* – và đó là sức mạnh khổng lồ của Asher Beal của tôi lúc đó. Dễ gì mà nó chịu nhượng bộ tôi.

Baback đã thay đồ xong và vội vã rời khỏi phòng thay đồ mà không thềm cảm ơn tôi gì cả, nói thật là điều đó hơi làm tôi phật lòng.

Đến giờ ăn trưa, tôi đi tìm cậu ấy để xem có bị sao không, nhưng không thấy, chuyện này thật lạ vì tất cả học sinh lớp 10 đều ăn trưa cùng lúc mà.

Hôm sau trong phòng tập, tôi trông chừng xem Asher và bầu đoàn ngũ siêu cấp của nó có để yên cho Baback hay không nhưng không thấy đứa nào làm gì. Nên giữa buổi tập, khi cả hai chúng tôi đều làm bộ chơi khúc côn cầu thì tôi từ từ tiến tới chỗ Baback và hỏi: “Sao hôm qua không thấy cậu đi ăn trưa? Cậu tới phòng y tế à?”

“Tôi không muốn gặp rắc rối gì cả,” Baback nói mà không thềm nhìn tôi. Mắt cậu ấy dõi theo trái banh màu cam mà cả đám đang đuổi theo để đập vào. “Cứ mặc tôi.”

Cũng không ai trêu chọc gì Baback trong phòng thay đồ, điều này làm tôi thấy tự hào đôi chút.

Tôi quyết định theo dõi Baback khi hết tiết và thấy cậu ấy gặp bác lao công tại thính phòng. Bác lao công để cho Baback vào rồi bỏ đi. Thính phòng nằm tại một khu tương đối tách biệt trong trường, không có mấy hoạt động diễn ra ở đây nên thường cũng chẳng có học sinh nào lai vãng chốn này. Tôi nhìn qua ô vuông trên cửa và Baback lấy cây vĩ cầm ra khỏi hộp, lên dây và bắt đầu tập luyện.

Nói rằng cậu ấy chơi tuyệt vời thì vẫn còn nhẹ đấy. 15 tuổi mà cậu ấy đã chơi đàn đẳng cấp thế giới — hay hơn tất cả mọi người chơi vĩ cầm mà bạn đã từng nghe.

Cậu ấy cứ như một phù thủy âm nhạc.

Tôi nhìn qua ô kính vuông đó, lắng nghe cậu bạn nhỏ thỏ chơi nhạc và để cậu ấy cuốn tôi vào vòng xoáy của những cung bậc âm thanh trầm bổng khiến ngực tôi đau nhói.

Hay quá.

Phần hay nhất là khi cậu ấy nhắm mắt và gập gù theo nhịp của chiếc vĩ và bạn có thể thấy rằng khi cậu ấy chơi đàn, cậu ấy không còn là cậu bé người Iran lạc lõng trong một thị trấn nơi người ta âm thầm phân biệt chủng tộc nữa – không đâu, mà cậu ấy là chúa tể nắm giữ vận mệnh của mình.

Giống như thể chiếc vĩ là cây đũa thần, còn những rung động phát ra từ thân đàn bằng gỗ ấy là một lực tác động mà ít người có thể hình dung được.

Cậu ấy như đang cao lớn lên trước mắt tôi.

Và tôi liền hiểu ra vì sao cậu ấy không cần bạn bè gì, cũng không cần được chấp nhận trong cái ngôi trường phân biệt đối xử chết tiệt này, bởi vì cậu ấy đã có âm nhạc bầu bạn và điều đó tuyệt vời hơn hết thảy mọi thứ chúng tôi có thể cho cậu ấy.

“Cậu là một thiên tài,” tôi thốt lên khi Baback bước ra khỏi thính phòng.

Cậu ấy chỉ nháy nháy mắt y như lúc bị trái bóng cam đập vào giữa hai mắt. “Cậu theo dõi tôi à?”

“Cậu học chơi ở đâu mà hay thế?”

“Tôi không muốn gặp rắc rối,” cậu ấy nói rồi bỏ đi mất.

Hôm sau tôi đã đứng sẵn chờ Baback sau khi người lao công để cho cậu ấy vào.

Baback đuôi khéo: “Tôi còn phải tập luyện.”

“Tớ chỉ muốn nghe thôi. Tớ sẽ ngồi ở cuối phòng và không nói năng gì đâu.”

Baback thở dài, bước lên sân khấu và bắt đầu chơi đàn.

Tôi ngồi ở hàng ghế cuối, nhắm mắt, biến mất khỏi ngôi trường tệ hại này và phiêu du tới một nơi tươi đẹp hơn. Khi tiếng nhạc ngừng, tôi mở mắt ra và hét qua những dãy ghế: “Cậu tự viết nhạc đấy à?”

Cậu ấy lại nháy nháy mắt và hét lại: “Đó là nhạc của Paganini. Bản concerto dành cho violon. Những đoạn solo mà tôi không tài nào chơi đúng được - *không tài nào.*”

“Chúng hoàn hảo mà! Tớ rất thích. Đây là bí mật vĩ đại nhất trên đời. Một điều kỳ diệu xảy ra hằng ngày tại ngôi trường này và tớ là đứa học sinh duy nhất biết điều đó.”

“Đừng kể cho ai nghe nhé, xin cậu đấy!” Baback hét lại. “Về chuyện sử dụng thánh phòng. Đúng ra là không ai được biết đâu, cha mẹ tôi đã phải cầu xin người khác mới được phép đấy. Nếu những học sinh khác cũng đòi sử dụng thánh phòng, tôi sẽ không được phép tập luyện một mình ở đây nữa. *Cậu làm ơn đừng nói!*”

Thấy rằng cậu ấy hết sức lo lắng về chuyện này, nên tôi đứng dậy đi xuống phía lối đi giữa hai hàng ghế, tiến đến chỗ cậu ấy và nói: “Hãy để tớ nghe cậu đàn và tớ sẽ không nói cho bất kỳ ai. Tớ hứa đấy. Tớ cũng sẽ không làm phiền gì cậu. Tớ không muốn thay đổi những gì xảy ra ở đây. Không bao giờ. Cứ coi tớ như một bóng ma ấy.”

Cậu ấy gật đầu một cách miễn cưỡng.

Và từ đấy cho đến hết năm học, ngày nào tôi cũng nghe cậu ấy chơi đàn.

Thật là kỳ lạ bởi vì chúng tôi chẳng ai nói với ai câu nào.

Cậu ấy chẳng có vẻ gì là để ý đến tôi cả.

Tôi có thể thấy cậu ấy không thực sự muốn làm bạn với tôi. Cậu ấy chỉ muốn được một mình cùng với cõi âm nhạc của riêng mình và tôi tôn trọng điều này. Tôi gần như cũng muốn được ở một mình – nên dù hai chúng tôi chia sẻ cùng một không gian lớn mà vẫn được ở một mình, không cần biết điều đó có mâu thuẫn hay không.

Nhưng vào ngày cuối cùng năm lớp 10, tôi đã phá vỡ lời hứa mà đứng dậy vỗ tay la lên: “Bravo! Hoan hô!” khi cậu ấy chơi xong.

Cậu ấy mỉm cười nhưng không nói gì cả.

“Hẹn gặp lại, nhạc trưởng đại tài!” tôi hét vang qua biển ghế trống, rồi bỏ đi.

Khi chúng tôi bắt đầu vào lớp 11, Baback thay đổi.

Cậu ấy cao lớn hẳn lên, cơ bắp cuộn cuộn, mái tóc đen dày đã dài và cột kiểu đuôi ngựa. Khuôn mặt góc cạnh của cậu ấy khiến tất cả bọn con gái phải để ý đến. Baback không còn là cậu bé dễ bị bắt nạt hay đáng thương nữa rồi.

Khi tôi đến thính phòng vào giờ ăn trưa, cậu ấy đã phá vỡ sự im lặng: “Tớ đã nghĩ về cậu Leonard. Tại sao ngày nào cậu cũng tới đây nghe tớ chơi đàn?”

“Đây là điều tuyệt vời nhất xảy ra từng ngày tại ngôi trường này. Đòi nào tớ bỏ lỡ chứ.”

“Muốn nghe cậu phải trả tiền,” cậu ấy nói. “Tớ cung cấp dịch vụ giải trí cho cậu. Nghệ sĩ cần được đền bù cho công sức của họ. Nếu ta cho không thì người ta sẽ không còn trân trọng nghệ thuật nữa. Nghệ thuật sẽ mất dần giá trị.”

“Chuyện gì xảy ra với cậu thế?”

“Ý cậu là sao?”

“Trông cậu khác quá, cách cậu nói chuyện vừa rồi, nghe rất tự tin.”

Cậu ấy bật cười và bảo: “Tớ dành cả mùa hè ở Iran để học nhạc. Tớ có cao lớn hơn đôi chút, chắc thế, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nhưng hoặc là cậu trả tiền để có quyền nghe tớ chơi, không thì cậu sẽ không được nghe nữa.”

“Cậu muốn bao nhiêu?”

“Tớ không biết,” cách nói cho thấy ý cậu ấy đang muốn tôi biến đi cho khuất mắt. “Cậu muốn trả bao nhiêu cũng được. Nhưng phải trả cái gì đó. Tớ không chơi không công đâu.”

“Thế thì cậu hãy để mở hộp đàn, rồi tớ sẽ bỏ ít tiền vào đó mỗi buổi nhé? Tớ thấy người ta làm thế với những nhạc công đường phố ở Philly.”

“Cũng được,” cậu ấy nói và bắt đầu chơi.

Khi cậu ấy chơi xong, tôi bước lên sân khấu và thả một tờ 5 đô la vào hộp đàn. Cậu ấy gật đầu và tôi cho như thế là cậu ấy bằng lòng với số tiền đó.

Vậy là từ hôm đó cho đến hết năm học, ngày nào tôi cũng đưa tiền ăn trưa

của mình cho cậu ấy, ngoại trừ một đôi lần khi hoặc cậu ấy hoặc tôi vắng mặt, hoặc khi cậu lạc bộ kịch dùng thính phòng để dựng phòng nền thì Baback không chơi đàn được.

Số tiền quyền góp hàng ngày của tôi tính đến cuối năm đã lên đến 800 đô la. Tôi biết điều này bởi Baback đã nói số tiền chính xác cho tôi nghe vào buổi cuối cùng lớp 11. Cậu ấy còn nói thêm: “Tớ sẽ gửi từng xu tới tổ chức Dân chủ Thực sự Ở Iran, một tổ chức phi lợi nhuận chiến đấu đương nhiên là vì *nền dân chủ thực sự ở Iran*.”

Cho đó là một lý tưởng hay cần ủng hộ nên tôi gật đầu.

Trông thấy Baback ở hành lang trong buổi thi cuối kỳ, thế là tôi liền ra hiệu để cậu ấy ngừng lại. Và trước cả khi tôi kịp giải thích điều tôi muốn thì cậu ấy đã mở lời trước: “Cậu có muốn lâu lâu mình đi chơi không? Như đi coi phim hay làm gì đó? Chúng ta không thật sự biết nhau rõ lắm, thật kỳ cục đúng không?”

Tôi suy nghĩ một chút rồi trả lời: “Tớ mong là cậu không hiểu sai điều tớ định nói, nhưng việc lắng nghe cậu chơi violon cho đến bây giờ vẫn là những giây phút tuyệt vời nhất trong ngày đối với tớ. Và tớ nghĩ rằng điều kỳ diệu đó có được một phần là do tớ không biết chút xíu gì về cậu, ngoại trừ việc cậu làm một nhạc công. Tớ lo là nếu làm bạn với cậu hay sao đó, đã biết về cậu rồi, thì âm nhạc của cậu sẽ không còn kỳ diệu với tớ nữa. *Điều đó có từng xảy ra với cậu không?* Cậu cho rằng một ai đó thực sự quan trọng và khác biệt, nhưng khi đã biết rõ thì tất cả sẽ đổ vỡ? *Cậu hiểu ý tớ không?* ”

Cậu ấy bật cười, lơ đãng nhìn vào cái điện thoại của mình và nói: “Không. Không hẳn.”

“Mình có thể nghe cậu tập đàn vào mùa hè không? Mình sẽ trả cậu 5 đô la.”

“À, chắc là không được đâu. Ba mẹ mình sẽ thấy kỳ lắm khi cậu chỉ ngồi nhìn chăm chăm trong lúc mình tập. Hơn nữa cuối tháng này mình về Iran thăm họ hàng và tiếp tục luyện đàn cùng ông. Nên mình cũng không ở đây mấy” cậu ấy nói, rõ ràng là đang từ chối khéo, có lẽ do cậu ấy thấy lời giải

thích của tôi kỳ lạ quá.

“Thôi vậy. Hẹn cậu năm sau.” Tôi nói và đưa cho cậu ấy một cái phong bì dán nhãn: Dân chủ Thực sự Ở Iran!

Tôi đã thuyết phục Linda quyên góp 500 đô la mà bà ấy được khấu trừ thuế. Bà ấy cần mấy thứ quyên góp đó để tạo tiếng tăm cho công việc và lúc nào cũng háo hức mua chuộc tôi, hay cũng có thể bà dùng tiền để xoa dịu lương tâm người mẹ bị giày vò vì lúc nào cũng đi vắng. Tờ ngân phiếu nằm bên trong phong bì nhưng tôi không muốn cậu ấy mở trước mặt mình nên nói: “Đó là tiền tớ trả trước cậu cho năm sau đấy. Tớ rất nóng lòng muốn nghe cậu chơi năm sau. Cậu về nhà nghỉ hè vui nhé.”

Thế rồi năm nay khi gặp cậu ấy tại thánh phòng trong giờ ăn trưa năm cuối cấp này, cậu ấy thậm chí còn cao hơn và trông tự tin hơn gấp nhiều lần. Baback cười và nói: “Tớ đã kể cho bà tớ nghe về cậu và khoản quyên góp của cậu. Bà đã làm cho cậu chuỗi hạt Tasbih này. Đó là chuỗi tràng hạt dùng để cầu nguyện của người Ba Tư, một số người còn dùng chúng để trấn an bản thân. Đây. Cho cậu này.”

Cậu ấy đưa cho tôi một chuỗi hạt gỗ màu nâu đỏ dài có gắn chùm tua rua ở một đầu.

“Cám ơn cậu,” tôi nói và đeo chuỗi hạt vào cổ.

Cậu ấy cười rồi nói: “Cậu không cần phải trả tiền để nghe nhạc của mình nữa. Cậu có thể nghe miễn phí. Ông mình nói âm nhạc là món quà mà ta chia sẻ với người khác. Tớ đã kể cho ông về cậu và khoản quyên góp. Ông nói mình nên chơi cho cậu nghe mà không lấy tiền. Tớ sẽ làm như thế.”

Tôi gật đầu và lại ngồi vào vị trí cũ của mình tại cuối thánh phòng.

Baback bắt đầu chơi đàn.

Không biết đúng không nhưng có vẻ cậu ấy chơi đàn hay hơn và tiếng đàn có hồn hơn năm ngoái nữa.

Tôi nhắm mắt, lắng nghe và tan biến.

MƯỜI LĂM

Việc Baback chơi đàn là một trong số ít những điều xung quanh đây thực sự có thể làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng vì xác định là sẽ bắt Asher Beal và tự sát nên tôi không liều đi nghe Baback chơi đàn nữa. Tôi lo lắng là âm nhạc của cậu ấy sẽ cảm dỗ và dụ tôi sống thêm một ngày nữa, như nó đã từng làm nhiều lần trước đó. Nên khi đi vào thánh phòng, tôi nói ngay: “Baback, hôm nay tớ sẽ không nghe cậu chơi đàn đâu.”

“Sao cơ?” cậu ấy nói và khuôn mặt lộ vẻ hoảng hốt. Hôm nay cậu ấy mặc quần jean tối màu, đi một đôi giày

Vans sọc ô vuông và một chiếc áo thun Harold&Kumar khiến tôi thấy cậu ấy đã thay đổi nhiều quá. Baback đã bị Mỹ hóa rồi, cho dù cậu ấy vẫn không giống các học sinh khác. “Có phiền không nếu tớ hỏi vì sao cậu lại hành động khác thường như vậy?”

Thay vì trả lời câu hỏi, tôi lấy món quà trong ba lô ra. Đó là một phong bì được gói trong giấy hồng. Tôi nói: “Cái này là cho cậu.” Giọng tôi vang vọng trong thánh phòng trống rỗng lớn.

Cậu ấy nhìn vào mắt tôi và hỏi: “Cái gì thế?” “Tớ chỉ muốn cậu biết là tớ rất rất thích nghe cậu chơi vĩ cầm và giờ nghỉ trưa của tớ luôn chìm đắm trong tiếng đàn của cậu. Chà, cậu không biết là tiếng đàn của cậu đã cứu rỗi tớ như thế nào trong vòng mấy năm vừa qua đâu. Có rất nhiều ngày tớ tưởng như không gượng dậy được nếu như không nhờ tiếng đàn. Cậu thực sự là một nhạc sĩ tài năng. Tớ hy vọng cậu sẽ không bao giờ ngừng chơi. Tớ muốn tặng cậu cái gì đó để tỏ lòng biết ơn của mình, để cho cậu biết rằng tớ trân trọng tiếng đàn của cậu hơn cậu tưởng. Cậu có thể cho rằng tớ chỉ đến ngồi ngủ ở cuối phòng nhưng sự thực thì không phải thế. Âm nhạc của cậu là điều tớ trông ngóng hằng ngày. Nó như một người bạn vậy và là người bạn tốt nhất của tớ ở trường này. Tớ chỉ muốn nói cảm ơn cậu.”

Cảm thấy mắt mình đã ngân ngấn nước nên tôi cúi đầu xuống và đưa cái

phong bì hồng về phía Baback.

Cậu ấy cầm lấy cái phong bì và hỏi: “Tại sao cậu lại nói cho mình những điều đó vào *hôm nay* hả Leonard?”

“Tớ chỉ muốn đưa thứ này cho cậu thôi. Đó là một món quà.”

“Sao lại bọc bằng giấy hồng?”

“Màu sắc thì có gì quan trọng.”

“Có chuyện gì tớ không biết à?”

Tôi hơi hy vọng cậu ấy sẽ đoán ra đây là sinh nhật mình, mà tôi cũng chẳng biết sao lại mong đợi thế nữa. Tuy vậy, tôi vẫn cảm thấy phấn khích, biết đâu cậu ấy đoán ra thì sao.

Cậu ấy lột lớp giấy màu hồng, mở phong bì, đọc tám ngân phiếu tôi tặng cho tổ chức Dân chủ Thực sự Ở Iran, rồi cậu ấy hỏi lại: “Chuyện này là trò đùa sao?”

“*Gì chứ?* Không. Tám ngân phiếu đó là để giúp đỡ những người đang đấu tranh vì tự do ở đất nước cậu.”

“Cậu nghĩ rằng tôi sẽ tin đây là thật sao?”

“Đó là tiền đi học đại học của tớ. Tớ sẽ không vào đại học. Tớ thậm chí còn không thi SAT.”

“Sao cậu lại có thể đùa như vậy được? Chẳng lẽ cậu không biết tình cảnh của người dân Iran? Đây không phải là trò đùa Leonard. Không phải thứ để đem ra bỡn cợt được.”

“Tớ biết mà. Tám ngân phiếu đó là thật. Tớ thề đấy. Cậu hãy gửi nó tới những người mang lý tưởng. Tớ hy vọng số tiền sẽ giúp được những người đang đấu tranh. Đó là toàn bộ số tiền học đại học của tớ. Ông bà tớ để lại cho tớ cả đồng tiền.”

“Cậu dở hơi à?”

“Tớ tưởng cậu sẽ vui chứ?”

Cậu ấy thở dài, đưa tay lên vuốt mái tóc hôm nay không cột lên mà đang buông xõa xuống vai.

“Nghe này, tôi biết ơn việc cậu đứng lên bảo vệ tôi hồi lớp 10 và cả sự *hồ*

trợ của cậu. Tôi biết cậu không giống ai và sống theo kiểu của mình nhưng tôi không bận tâm. Có điều tôi chưa từng làm gì cậu, chưa hề tỏ ra xấu tính chút nào vậy mà cậu lại bước vào đây, sỉ nhục tôi bằng tờ ngân phiếu giả sáu con số này. Ông bà tôi đã chịu đựng vô vàn gian khổ, cậu không biết được nhà tôi đã khó khăn đến thế nào để... cậu biết gì không,” cậu ấy vừa cắt đàn đi vừa nói: “Hôm nay tôi sẽ không chơi đàn nữa. Và đừng tưởng tôi còn muốn cậu nghe tôi đàn. Việc cậu ngày nào cũng đến ngồi cuối thánh phòng bắt đầu khiến tôi sồn gai ốc rồi.”

“Tờ ngân phiếu là thật đấy,” tôi cố thuyết phục.

“Đừng đùa nữa, Leonard.”

“Tớ nghiêm túc đấy. Tám ngân phiếu đó là thật! Cậu đừng ngớ ngẩn nữa. Cậu cứ ra ngân hàng ngay bây giờ và xem xem cậu đỡ hơi đến mức nào.”

“Tại sao cậu lại đội cái mũ đó?” cậu ấy hỏi. “Cậu cắt hết tóc à?”

Tôi nhìn Baback và biết cậu ấy chẳng thân thiện gì với tôi cả.

Tôi đã đứng, ngay khi bước cái bước đầu tiên để hiểu thêm ai đó bằng vai phải lứa, thì mọi thứ thần thánh ta nghĩ về họ hóa ra chỉ là mớ rác rưởi nhảm nhí.

Cậu ta nhìn tôi như thể ghê tởm tôi, như thể mặt tôi làm cậu ta buồn nôn, tôi muốn quát cậu ta hãy thôi đi.

“Có lẽ cậu nên nói chuyện với ai đó đi,” cậu ta khuyên tôi. “Hãy đến phòng Tư vấn ấy.”

“Tớ chỉ thử trò chuyện với cậu, thế mà điều đó lại khiến tình hình ra nông nổi này đây.”

“Nghe này, rõ ràng là cậu đang có vấn đề Leonard à. Xin lỗi vì tôi đã nói ra điều đó. Tôi rất xin lỗi, nhưng còn có nhiều người khác đang gặp phải những vấn đề còn nghiêm trọng hơn cậu, thật đấy. Lâu lâu hãy bước chân ra khỏi thị trấn này và cậu sẽ thấy là tôi đúng. Vấn đề của cậu là vấn đề của những người giàu.”

Cậu ấy bước nhanh ra cửa. Tôi nhận ra mình có lẽ đã làm cậu ấy giận lắm vì đây là lần đầu tiên cậu ấy không tập đàn khi thánh phòng trống vào giờ ăn

trưa và là lần đầu tiên trong cả ba năm học.

Tôi ngồi vào một trong những cái ghế cũ rách cột kẹt và ngẫm nghĩ những gì cậu ấy nói về việc có người còn gặp những vấn đề còn nghiêm trọng hơn tôi. Và tôi phải mất những mấy giây mới kết luận được rằng điều đó thật là nhảm nhí. Cứ như thể những người ở Iran quan trọng hơn tôi vì những gì họ chịu đựng trầm trọng hơn tôi vậy.

Nhảm nhí.

Tôi thích trầm tư trong thính phòng kể cả khi không có tiếng vĩ cầm.

Có lẽ tôi chưa từng cần tới Baback thì mới trầm tư được.

Có lẽ cậu ấy cũng giống tất cả những đứa còn lại. Chỉ một mình tôi ở đây thì hay hơn.

Yên ổn hơn.

Làm sao để đong đếm nỗi khổ đau cơ chứ?

Ý là, việc tôi sống trong một đất nước dân chủ đâu có nghĩa là đòi mình không gặp vấn đề gì.

Còn lâu nhá.

Tôi hiểu rằng xét ở khía cạnh kinh tế-xã hội thì tôi tương đối sướng, nhưng Hamlet cũng thế kia mà, và biết bao kẻ khốn khổ khác cũng vậy.

Tôi cá là có nhiều người ở Iran hạnh phúc hơn tôi, những người mong muốn được tiếp tục sống ở đó bất kể ai lên nắm quyền chính trị, trong khi tôi lại khốn khổ nơi này trong một đất nước được coi là tự do và chỉ muốn rũ bỏ cõi đời bằng mọi giá.

Tôi tự hỏi liệu Baback có hối tiếc việc xem thường sự đau khổ của tôi khi cậu ta coi bản tin tối nay không.

Tôi hy vọng cậu ta sẽ cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm trong cái chết của tôi và điều đó sẽ làm cậu ta ân hận đến phát ốm lên.

MƯỜI SÁU

Thấy thằng Asher Beal trong hành lang, thế là tôi liền giơ tay ra làm thành hình khẩu súng nhắm bắn vào nó khi nó đi qua.

Tôi bắn trượt hai lần, nhưng sau đó thì bắn một phát trúng đầu.

“Chết mày!”

“Mày khùng hả?” nói hỏi và lắc lắc cái hộp sọ sắp rỉ máu của nó.

“Tao khùng!” tôi hét lên: “Tao không khùng! Mày thích chọn cái nào!”

Mọi người trong hành lang nhìn tôi như một kẻ loạn trí vậy.

Còn thằng Asher Beal thì biến đi mất. “Tao biết mày ở đâu!” tôi hét lên với nó.

Khi biết rằng mọi thứ sẽ kết thúc tối nay, rằng mình sẽ không tồn tại trên cõi đời nữa, điều đó khiến cho ngày hôm nay của tôi dễ dàng hơn rất nhiều. Như tôi đang sống trong mơ, trôi dạt giữa một thế giới siêu thực vậy.^[32]

Còn phải tặng hai món quà nữa, rồi sau đó tôi có thể rút khẩu P-38 và bước ra khỏi thế giới này trùng vào ngày tôi bước vào nó.

Mừng ngày sinh nhật chính tôi! Trời ạ, tôi không chờ được nữa. “Leonard?” cô Shanahan gọi.

Hôm nay cô tư vấn trường tôi mặc một chiếc đầm màu vàng chanh và búi mái tóc đỏ lên. Cặp kính màu xanh da trời của cô lúc lắc trên cổ và dính với sợi dây bạc nhìn rất chói, bởi vì cô còn quá trẻ, chưa đủ già để mà phải gắn kính vào dây kiềng đó. Tôi tự hỏi khi không ở trường thì cô ăn mặc ra sao, kiềng một ca sĩ nhạc punk phá cách ban đêm chẳng. Cô trẻ hơn hầu hết các giáo viên khác, có lẽ cùng tầm tuổi với Herr Silverman.

“Tôi nghe các thầy cô khác thông báo lại là hôm nay em xử sự khác thường có đúng không?” cô ấy nói với tôi ngay giữa hành lang trước mặt bao nhiêu đứa học sinh khác đang đi qua đi lại.

“Gì cơ ạ? Em lúc nào chẳng khác thường mà cô. Nhưng mà em có sao đâu,” tôi nói cho qua chuyện vì tôi không muốn lỡ tiết học Lịch sử nạn diệt

chúng của Herr Silverman.

Thường thì tôi không ngại gì việc phải vào văn phòng của cô Shanahan bởi vì cô có cả một hũ kẹo mút trên bàn còn tôi thì lúc nào cũng thích mút những cây kẹo có mùi hương xá xị đó. Nhưng hôm nay tôi còn phải chào tạm biệt Herr Silverman trước khi giã từ trần thế và tôi không muốn bỏ lỡ giờ học của thầy chút nào. Đó là lớp học duy nhất mà tôi thực sự hứng thú. Thế nên tôi liền quyết định diễn trò trước mắt cô.

“Cái mũ là sao đây?” cô hỏi.

“Chỉ là kiểu tóc mới thôi ạ.”

“Nhưng cô Giavotella nói là...”

“Em không phải là cây kéo vàng rồi,” tôi nói, mỉm cười và nhìn vào mắt cô giống kiểu mấy tài tử trong phim Hollywood hay làm. Khi cần thì tôi diễn xuất cũng thuyết phục lắm. “Em có thể cho cô thấy kiểu tóc mới ngay bây giờ nhưng em thấy hơi xấu hổ cô ạ. Thế nên em mới đội mũ che lại. Hay là để đến tiết 8 em ghé qua văn phòng cô nhé? Lúc đó em sẽ cho cô xem và mình nói chuyện về bất kỳ điều gì cô muốn.”

Cô nhìn vào mắt tôi một lúc lâu, như thể xem xem tôi có đang xiếc cô không.

Sâu trong lòng cô thừa biết là tôi đang diễn trò, tôi cá đấy. Nhưng mà cô còn có cả triệu vấn đề cần giải quyết, hàng trăm học sinh cần phải giúp đỡ và vô số các bậc phụ huynh không biết điều cần phải xử lý, một núi giấy tờ, hàng tá những cuộc họp trong cái văn phòng bức bối chỉ có cái bàn tròn và chiếc máy điều hòa nhiệt độ được bật suốt năm kể cả trong mùa đông vì phòng họp nằm ngay trên cái buồng kỹ thuật nóng như lò than. Vậy là cô biết điều dễ dàng nhất có thể làm là giả vờ tin tôi.

Như thế cô có thể hoàn thành nghĩa vụ của mình, xoa dịu được lương tâm sau khi đã tìm thấy tôi trong hành lang, cho tôi cơ hội để thể hiện sự hoảng hốt, và tôi cũng đã diễn tròn vai của mình bằng cách giữ bình tĩnh, giả vờ là mình không sao cả, và như thế là giúp cho cô có cái quyền gạch tên tôi ra khỏi danh sách những việc cần làm. Giờ thì cô ấy có thể quay sang làm

những việc khác và tôi cũng vậy.

Một khi đã hiểu được cái hệ thống này điều khiển người lớn ra sao thì chuyện thao túng họ cũng sẽ dễ như trở bàn tay.

“Cô đã để phần vài cái kẹo mút vị xá xị cho em rồi đấy, vì chỉ còn có vài cái thôi,” cô nói và cười với tôi.

Giá mà có thể giải quyết được mọi vấn đề bằng kẹo, tôi thầm nghĩ, thì cô Shanahan hẳn đã thành chuyên gia rồi.

“Vậy cô trò mình sẽ nói chuyện vào tiết 8 nhé? Hứa là em sẽ đến gặp cô đấy. Cô lúc nào cũng mong Leonard Peacock đấy.”

Mấy từ cuối cô nói nghe như thể cô đang tán tỉnh tôi, cứ làm như chỉ cần tôi xuất hiện là chúng tôi sẽ quấn lấy nhau ngay trong phòng cô vậy. Vài cô giáo cứ hay đong đưa với học sinh nam. Tôi tự hỏi liệu đó có phải là cách giao tiếp với đàn ông duy nhất mà họ biết hay không. Dùng cái vẻ hấp dẫn giới tính để đạt được những gì mình muốn. Và tôi phải công nhận là cách đó có hiệu quả, bởi vì tôi thực sự muốn tới gặp cô Shanahan ngay bây giờ. Và nếu như không phải là tôi đã quyết định tự sát thì thể nào lát nữa tôi cũng sẽ qua phòng cô ấy, chỉ để ngậm mấy cây kẹo mút xá xị và tha hồ tưởng tượng.

“Tất nhiên rồi cô ạ,” tôi nói dối. “Chắc chắn là chiều này em phải đến thăm cô tư vấn xinh đẹp sắc sảo mà em yêu thích nhất chứ.”

Cô ấy có vẻ hơi đỏ mặt rồi cười với tôi, đầy vẻ mãn nguyện.

Khi cô quay đi, tôi gọi lại: “Cô Shanahan này?” vì tôi không tìm được.

“Sao thế Leonard?” cô nói và xoay vòng một cái cứ như cảnh Marilyn Monroe tung váy vậy – váy của cô thậm chí cũng xòe ra và bay lên đôi chút.

“Cám ơn cô đã hỏi thăm em. Cô là một người tư vấn tốt. Một trong những người giỏi nhất đấy.”

“Không có gì đâu em à,” cô nói và khuôn mặt bừng sáng như mặt trời, bởi vì cô không hiểu được hàm ý mát mẻ của tôi trong câu nịnh.

Suy cho cùng cô chỉ là một người tư vấn hướng nghiệp phổ thông. Cô có thể nói cho bạn biết bạn cần đạt mức điểm trung bình là bao nhiêu để đậu vào trường Penn, nhưng chỉ có thể thôi và đừng nên trông chờ hơn nữa. Nhận

được nhiều kẹo mút như tôi đã là may mắn lắm rồi.

Rồi ngay trước lúc cô đi, cứ như thể cô muốn xác nhận lại là hai chúng tôi đang chơi trò giả vờ nên nói thêm: “Em sẽ đến gặp cô tiết 8, nhỉ?”

“Cô biết em sẽ đến mà,” tôi nói dối.

Tôi nghĩ có lẽ cô cũng có viết ngày sinh nhật của tôi ra một tờ giấy rồi vút đầu đó nhưng chắc cô quá bận rộn với những đứa học sinh khác nữa nên tôi không đời nào giận vì cô quên sinh nhật mình cho được.

Ở trường tiểu học, giáo viên lúc nào cũng nhớ sinh nhật của bạn, thật là vui biết bao. Có bánh bông lan, sôcôla, hoặc tệ lắm cũng có bánh quy và mọi người ca hát khiến cho bạn có cảm giác mình thật là đặc biệt và là một phần của nơi đó, cho dù là trong lòng bạn ghét cay ghét đắng mấy đứa cùng lớp. Và các giáo viên tiểu học làm vậy là có mục đích cả, không phải chỉ để cho vui mà vì đó là một điều quan trọng.

Và tôi tự hỏi tuổi nào là thích hợp để không để tâm tới sinh nhật của mọi người nữa. Khi nào thì chúng ta không còn cần người khác xác nhận việc mình đang lớn lên, đang thay đổi và đang tiến đến gần hơn cái chết nữa? Chẳng ai biết cả. Cứ như là tất cả mọi người đều nhớ sinh nhật bạn mỗi năm rồi đột nhiên bạn chẳng còn nhớ nổi lần cuối mọi người hát mừng sinh nhật là khi nào hay điều đó đã chấm dứt từ khi nào. Mà lẽ ra bạn phải không quên chứ nhỉ?

Nhưng tôi không thể nhớ được chính xác cái năm mà tôi được người khác chúc mừng sinh nhật. Cái sự kiện đó chỉ đột nhiên trôi tuột qua đời mà tôi không hề hay biết, làm tôi buồn hết sức.

Tôi nhìn cô Shanahan đang bước dọc hành lang. Cô vừa đi vừa nhún nhún, như thể những lời khen của tôi đã củng cố thêm giá trị của cô và cho cô cái cảm giác rằng nghề của mình quả là cao cả.^[33]

Rồi cô khuất dần phía cuối hành lang.

MUỖI BẢY

Lá thư từ tương lai số 3

Chào cha yêu!

Là S, con gái cha đây. Viết thư thế này kỳ quá! Con không hiểu sao lại phải viết thư cho cha khi mà cha vừa mới lên thuyền với Ngoại xong, rồi có cả chú cá heo Horatio cũng ở đây như mọi lần để bầu bạn với mọi người.

Mẹ nói cha buồn, nhưng mẹ cũng nói là mọi người hãy viết thư cho cha lúc cha còn là một cậu bé, và con không hiểu lắm. Mẹ hay kêu con làm nhiều bài tập kỳ lạ, nên con nghĩ chắc đây cũng là một trong những bài tập kỳ lạ đó. Cha bảo con nghe lời mẹ nên con làm theo. Mẹ giúp con viết lá thư này. Mẹ nói con nên kể cho cha nghe những gì mà cha đã biết về con. Nghe ngớ ngẩn nhỉ, nhưng thôi con cứ viết ra đây vậy.

Màu sắc con yêu thích là xám cá heo.

Chòm sao con yêu thích là chòm Thiên Hậu, vì cái tên của nó nghe thật hay!

Món ăn con yêu thích là súp ngô với thịt muối. (Haha! Con đùa đấy!)

Trò chơi con yêu thích nhất là trò “Ai sống ở đây?” Con rất thích nghe những câu chuyện mà cha tưởng tượng ra về cuộc sống ở thành phố dưới nước, nơi cha gọi là Philadelphia.

Một lần chúng ta tìm thấy một căn hộ trong một tòa nhà chọc trời cũ mà cha gọi là Liberty Place (miền tự do) và cha kể cho con nghe nơi này từng có những người sống như ông hoàng bà chúa trong những căn hộ cao tít giữa trời, trông xuống những người khác phải sống gần dưới đất. Còn bây giờ thì người ta phải thuộc loại giàu nứt đố đổ vách thì mới được xuống sống ở dưới đất, cha bảo điều đó thật là trớ trêu.

Chúng ta đi qua ngôi nhà đó và tìm thấy những bộ đầm chúng tỏ đã từng có một bà hoàng sống ở đây. Những bộ váy đó sáng lấp lánh và đầy màu sắc.

Và bà ấy mới có nhiều váy làm sao! Rồi cha bảo là bà nội đã từng thiết kế một bộ trong số đó. Thông tin này thật là thú vị vì cha chẳng bao giờ kể gì về bà cả.

Rồi chúng ta tìm thấy cả một cái tráp đựng đầy nữ trang vàng trong phòng ngủ. Cha để cho con giữ số vàng chúng ta tìm thấy. Chúng ta đã thu lượm vàng từ rất nhiều hộp trang sức như vậy trong khu vực Tiền đồn 37. Con cất chúng dưới gầm giường trong những thùng chứa thức ăn đông lạnh cũ, con chỉ giữ chúng để lâu lâu lấy ra nghịch thôi chứ còn con không hiểu được tại sao những người trong quá khứ lại yêu vàng đến như vậy, chúng chỉ lóng lánh thôi mà. Cha gọi con là công chúa và đôi khi chúng ta đeo lên người thật nhiều vòng vèo, trang sức và nhẫn vàng hết mức rồi cha gọi con là “Jay-Z”^[34] và cứ thế ôm bụng cười.

Câu chuyện kể trước lúc nửa đêm mà con yêu thích là về Philadelphia Phyllis, cô gái nhỏ chuyên phá giải các vụ án kỳ bí vào hồi đầu thế kỷ. Cha kể cho con nghe rất nhiều chuyện về cô bé Philadelphia Phyllis này và câu chuyện con thích nhất là khi cô có thể ngăn một đứa đầu gấu chuyên bắt nạt học sinh ở trường vì cô tìm thấy một thứ vũ khí kỳ diệu cho cô sức mạnh. Con ước nơi này cũng có nhiều trẻ em khác, nhưng những câu chuyện cha kể về những đứa hay bắt nạt cũng làm con nghĩ mình là đứa trẻ con duy nhất ở đây thế này có khi lại là may mắn.

Bài hát con yêu thích nhất là bài mà ông nội đã viết, có tên là *Vatican chết ngộp*, mà có đôi lần cha hát cho con nghe vì cha nhớ ông nội. (Mẹ đã giúp con đánh vần từ Vatican và giải thích rằng đó là nơi ở của một nhân vật quan trọng, nhưng mẹ không giải thích rõ tại sao ông ấy lại quan trọng. Mẹ nói thời đại chúng ta không còn những người như ông ấy nữa.)

Cha ơi, con không còn nghĩ ra được điều gì để viết nữa.

Con yêu cha.

Con rất thương cha vì hồi nhỏ cha hay buồn, nhưng bây giờ cha ít khi buồn lắm, vậy là tốt rồi đúng không cha?

Mẹ nói con nên bảo cha hãy cố gắng bám trụ.

Bám trụ vào điều gì? Con tự hỏi. Con không biết.

Nhưng cha hãy bám trụ nhé.

Đây, con viết ra rồi đây, mẹ phải thương con thật nhiều vì đã hoàn thành xong bài tập.

Con háo hức mong được gặp cha bữa tối nay. Con nghĩ nhà ta sẽ lại ăn súp ngô với thịt muối nữa, vì đó là thứ thực phẩm còn nhiều nhất và phải để dành các loại thực phẩm khác cho các dịp đặc biệt như sinh nhật chẳng hạn. Chỉ khoảng một tuần nữa là tới sinh nhật của con đây. Cha nói sẽ có một sự ngạc nhiên lớn dành cho con phải không?

Con tò mò không biết là gì đây!

Cha chưa bao giờ quên sinh nhật của con và lúc nào cũng làm nó thật đặc biệt.

Có đúng là cha không có ngày sinh nhật của mình như cha nói không?

Con ước gì mình biết ngày sinh nhật của cha, bởi vì con sẽ tìm tặng cha một món quà sinh nhật đặc biệt chưa từng có. Horatio sẽ giúp con tìm kiếm Tiền đồn 37 cho đến khi chúng con tìm được phần thưởng đặc biệt đó.

Tại sao cha không chịu nói cho con biết ngày sinh của mình?

Mẹ nói rằng nó gọi cho cha những kỷ niệm buồn.

Vậy tại sao con lại không có kỷ niệm buồn nào? Con hỏi mẹ, và mẹ trả lời rằng đó là do con có một người cha tuyệt vời.

Điều đó làm con khoái chí. Cha là người cha tốt của con! Con Yêu cha!

S, “công chúa Jay-Z” của cha

(“Jay-Z” là gì? Cha chẳng chịu nói con biết gì cả!)

MƯỜI TÁM

Herr Silverman cao tới một mét chín. Cơ thể của thầy thuộc loại dẻo dai. Tóc thầy đã chuyển sang muối tiêu, chẳng mấy chốc mà bạc hết, lúc đó thì thật phù hợp với họ của thầy^[35]. Thầy lúc nào cũng đeo cà vạt màu trơn, áo sơ mi trắng tay dài, quần tây màu xanh lá cây, nâu đậm hoặc đen, không xếp li; giày da lộn cột dây đen hoặc nâu có đế kê lộn cột; thắt lưng da hợp tông màu với giày. Đơn giản mà thanh lịch, thầy trông giống như một người phục vụ tại một nhà hàng sang trọng. Hôm nay thầy đóng bộ từ quần đến cà vạt, giày và thắt lưng đều màu đen, và cạo sạch chòm râu dê màu bạc mới chớm mọc.^[36]

Vào đầu giờ học thầy luôn đứng ở cửa chào học sinh, bắt tay, cười và nhìn vào mắt từng đứa khi chúng bước vào lớp. Đó là người thầy duy nhất làm điều này và việc đó thường tạo ra một dãy học sinh xếp hàng rồng rắn trong sảnh. Đôi khi việc bắt tay này mất nhiều thời gian đến nỗi có mấy đứa vẫn còn xếp hàng bên ngoài khi chuông rung vào học. Việc này cũng làm mấy thầy cô khác trong trường thấy ngứa mắt ghê gớm.

Có lần thầy hiệu trưởng thấy đám học sinh xếp hàng dài liền la lên: “Các em vào lớp hết cho tôi, mau lên!” vì không thấy Herr Silverman đứng ở cửa.

Herr Silverman nói: “Không sao thầy hiệu trưởng à. Thầy trò tôi đang chào hỏi ấy mà. Ai cũng xứng đáng được chào hỏi hết. Chào em, Andrew.”

Về mặt thầy hiệu trưởng trông rất khó coi, cuối cùng thầy nói: “Chào các em,” và bước nhanh đi mất.

Hôm nay, khi Herr Silverman bắt tay tôi, thầy cười và nói: “Thầy thích cái mũ mới đấy Leonard.”

Lời nói của thầy làm tôi thấy dễ chịu, bởi vì tôi tin là thầy thích nó thực, hay đúng hơn là thầy thích cái cách tôi thể hiện bản thân.^[37]

“Cảm ơn thầy. Em có thể nói chuyện với thầy sau giờ học được không? Em muốn đưa cho thầy một thứ.”

“Được chứ.” Thầy gật đầu và khuyến mãi thêm cho tôi một nụ cười nữa – một nụ cười thực sự, dùng đến mọi cơ bắp trên gương mặt chứ không hề gượng ép. Không hiểu sao mà nụ cười của Herr Silverman lúc nào cũng làm cho tôi thấy dễ chịu.

“Sao ngày nào ông ấy cũng phải bắt tay từng đứa nhỉ?” thằng nhóc Dan Lewis thắc mắc về Herr Silverman khi chúng tôi vào chỗ ngồi.

“Ông ấy kỳ cục quá chừng,” Tina Whitehead thì thào trả lời.

Tôi chỉ muốn rút khẩu P-38 ra và xả vào đầu cái đám ngốc siêu cấp ấy cho hả, bởi vì Herr Silverman là một người chân thành quan tâm đến chúng tôi và dành thời gian nói cho chúng tôi biết điều đó, mỗi ngày, vậy mà những cái đầu bã đậu của những đứa bạn cùng lớp tôi lại đang chê bai thầy ấy. Cứ như là con người ta thực sự muốn bị xử tệ vậy.

Có lần khi chúng tôi nói chuyện sau giờ học, Silverman bảo tôi rằng khi một ai đó đứng dậy và thể hiện quan điểm của mình ở một cấp độ cao hơn và dù chuyện đó có lợi cho người khác thì những người bình thường khác vẫn ghét bỏ nó, phần lớn là do họ quá hèn nhát không dám đứng lên làm điều tương tự. Nên có lẽ Dan Lewis và Tina Whitehead chỉ là những đứa yếu đuối hơn Herr Silverman và vì thế mà bọn chúng thực sự cần đến lòng tốt của thầy, nhưng tôi chắc chắn sẽ không mất thời gian nhìn vào mắt và cười với chúng hằng ngày nếu biết chúng nói xấu sau lưng tôi như thế. Herr Silverman khôn ngoan chắc chắn biết rằng khi bạn khác biệt với người khác thì bạn sẽ phải nhận lãnh hậu quả. Thầy luôn nói về điều đó trước lớp. Hậu quả ư. Nhưng thầy không bao giờ kể về những hậu quả mà thầy đã phải đương đầu, điều đó khiến thầy nổi bật.

“Vậy,” Herr Silverman nói với cả lớp và tôi để ý lại một lần nữa thầy kiểm chế việc xắn tay áo lên: “Hôm nay là ngày chúng ta hỏi những câu về đạo đức. Ai có câu hỏi giờ tay nào?”

Hoạt động này có nghĩa là một học sinh sẽ hỏi một câu khó liên quan tới vấn đề lịch sử nạn diệt chủng, một câu hỏi mà không có câu trả lời đúng sai rõ ràng gì cả, giống như một tình huống tiến thoái lưỡng nan về đạo đức ấy,

rồi sau đó cả lớp sẽ tranh luận về vấn đề đó.

Hôm nay chỉ có mỗi cánh tay tôi giơ lên, nên Herr Silverman gọi: “Leonard nào.”

“Giả sử rằng một thiếu niên Mỹ được thừa hưởng một khẩu súng của bọn phát xít khi ông nội cậu bé đó bắt và xử tử một sĩ quan cao cấp Đức Quốc xã. Vậy chúng ta phải làm gì với khẩu súng?”

Tôi quả thực tò mò muốn nghe xem mấy đứa cùng lớp phản ứng thế nào. Gì chứ chắc chắn là câu trả lời của tụi nó trật lất so với đáp án tôi có trong đầu rồi. Để coi câu trả lời của tụi nó khác biệt đến mức nào cũng thú vị đấy.

Đồng thời tôi cũng cảm thấy khoái trá khi đặt ra một câu hỏi “hại não” như vậy cho tụi nó – xem tụi nó ngu ngốc tới cỡ nào, vì có mơ tụi nó cũng không nghĩ là tôi có súng thật, dù tôi mới nói toạc ra với tụi nó là tôi có. Đến ngày mai thì tụi nó sẽ bàng hoàng khi nghĩ lại về cuộc tranh luận này, tụi nó mới mở mắt ra mà thấy mình ngu ngốc tới chừng nào.

Con bé Lucy Becker trả lời đầu tiên, và cái điều nó nói được đó là khẩu súng của tôi thuộc về bảo tàng nạn diệt chủng ở thủ đô và nó thuyết một bài về tầm quan trọng của việc ghi nhận lại những sai lầm để mà không đại gì lặp lại những sai lầm đó nữa.^[38]

“Ai có ý kiến phản bác không?” Herr Silverman hỏi.

Thằng nhóc Jack Williams, một đứa khá lanh lợi và thú vị, nói rằng khẩu súng đó nên bị tiêu hủy. Nó còn nói về sự trỗi dậy của những phần tử phát xít mới, những kẻ thu thập những thứ vũ khí cũ như thế. Jack lý luận rằng nếu mọi luận điệu và biểu tượng tuyên truyền cho tư tưởng phát xít đều bị đập tắt và phá hủy thì sẽ không ai có thể dùng nó để chiêu mộ những phần tử phát xít mới được nữa. “Đó là lý do tại sao tổng thống Obama liệt xác tên trùm khủng bố Osama bin Laden ngoài biển,” Jack nói. “Để không ai có thể dùng mộ hắn làm biểu tượng được nữa.”

“Đổi đáp rất thú vị đấy Jack,” Herr Silverman nói. “Các em khác có ý kiến gì không?”

Mấy đứa trong lớp cứ nói tới nói lui chuyện phải làm gì với khẩu súng và

cho dù chính tôi là đứa đặt câu hỏi thì mấy câu trả lời của tụi nó cũng khiến tôi phát hoảng. Ý là tôi có một khẩu súng phát xít ngay trong ba lô và mọi người thì đang nói xem phải làm gì với nó, chỉ có điều tụi nó không biết là cái câu hỏi giả định ấy của tôi lại là một câu hỏi thật sự – tụi nó không biết rằng tôi đúng là đang mang theo người một khẩu súng.

Tất cả tụi nó đều phải gọi là ngốc xít không thể tả. Tuy thế tôi vẫn lo là biết đâu có đứa xâu chuỗi mọi thứ lại và đoán được ra tại sao tôi lại hỏi câu hỏi đó vào ngày này và rồi tất cả tụi nó sẽ xé xác tôi ra.^[39]

Tôi lo đến vã mồ hôi.

Tôi rồi rồi, tôi chỉ muốn mọi thứ kết thúc cho mau - tất cả mọi thứ.

Ấy thế mà cùng lúc đó, tôi vẫn muốn có ai đó khám phá ra được, lắp ghép lại được mọi lời gợi ý mà tôi để rơi rớt suốt năm này qua năm khác. Nhưng chẳng một ai thấy ra được, và tôi dần hiểu ra lý do khiến con người ta điên loạn lên và làm những việc kinh hoàng – như những gì mà tụi phát xít, Hitler, những kẻ đánh bom hay giết người hàng loạt như Ted Kaczynski, Timothy McVeigh, Eric Harris, Dylan Klebold và Cho Seung-Hui^[40] đã làm. Tất cả bọn chúng và rất nhiều kẻ dã man khác mà chúng tôi học ở trường và bạn biết sao không? Quỷ tha ma bắt Linda vì đã quên sinh nhật tôi – Quỷ tha ma bắt mẹ ấy – bởi vì làm sao mà bạn có thể quên được việc bạn đã sinh ra một con người 18 năm trước rồi vô trách nhiệm với nó, vô trách nhiệm hết sức, ích kỷ, đáng trách, bất nhân và...

“Leonard?” Herr Silverman gọi tôi. Cả lớp đều ngoái đầu nhìn tôi. “Em có kết luận gì không?”

Đây là lúc mà đáng lẽ tôi phải tổng kết cả hai quan điểm về việc phải làm gì với khẩu P-38 và theo tôi phe nào sẽ thắng cuộc tranh luận, nhưng nãy giờ những lời đó cứ trôi tuột qua đầu tôi. Thêm nữa, tôi đâu thể nào diễn tả đích xác những điều mình nghĩ được.

“Em không biết nữa. Hôm nay em không biết gì cả,” tôi nói rồi sau đó vô tình thờ dài.

Herr Silverman nhìn vào mắt tôi cho tới khi tôi phải ngẩng lên nhìn vào

mắt thầy và dùng chiêu thần giao cách cảm cầu xin thầy: *Thầy bỏ qua đi, giảng tiếp đi. Hôm nay là sinh nhật em. Em chỉ còn lại vài giờ trên hành tinh này thôi. Làm ơn đi thầy. Hãy đối xử tốt với em. Hãy gỡ cho em lần này.*

“Thật là một câu hỏi khó Leonard à. Một câu hỏi thú vị đấy. Thầy cũng không biết phải trả lời thế nào,” Herr Silverman nói và cứu tôi một bàn thua trông thấy.

Lũ ngổ kia trợn tròn mắt và nhăm nháy nhau.

Thầy tiếp tục vào phần bài giảng, thảo luận về khái niệm phân thân, hay làm hai con người khác nhau cùng một lúc: một sĩ quan người Đức trong chiến tranh thế giới thứ hai, ăn một bữa cơm tối hoàng tại bàn ăn với gia đình mình, đọc truyện cho con cái nghe trước khi ngủ, hôn lên trán chúng và bế chúng vào giường ngủ, và người này làm những điều đó sau cả ngày dài tâng lờ những tiếng la hét của trẻ em và phụ nữ Do Thái, xả khí ngạt và chất xác chết thành những nấm mồ tập thể khủng khiếp.

Nói chung, Herr Silverman bảo là trong chúng ta luôn đồng thời tồn tại cả con người lẫn con quỷ, rằng cả hai khả năng đó đều hiện hữu trong mỗi chúng ta.

Có vài đứa ngu ngốc tranh luận với thầy, nói rằng chúng nó không phải phát xít và sẽ không bao giờ trở thành như thế, bởi vì Herr Silverman nói rằng chúng ta đều phân thân, đều có hai nhân cách bằng cách này hay cách khác. Tất cả mọi người trong lớp biết đích xác thầy đang nói gì, ấy vậy mà tụi nó giả bộ mình không biết.

Giống như kiểu những đứa mà thầy cô tưởng là ngoan nhất hóa lại là những đứa nhậu nhẹt tới bến mỗi dịp cuối tuần, lái xe trong tình trạng say xỉn, quan hệ trai gái lung tung mọi lúc mọi nơi và thường xuyên khiến cho những đứa học trò thực sự ngoan phải tủi thân vì không được yêu mến bằng chúng. Nhưng chính những đứa mất dạy đó ngoài mặt lại luôn tỏ ra ngoan ngoãn trước mặt thầy cô, thế là chúng sẽ nhận được những bức thư giới thiệu hay ho để vào trường đại học và đủ mọi đặc quyền đặc lợi. Tôi chưa từng gian lận khi kiểm tra hay liếc bài tập người khác, và Herr Silverman có lẽ là

người thầy duy nhất ở trường chịu viết thư giới thiệu cho tôi nếu tôi có ngỏ lời.

Đứa học sinh gương mẫu của trường tôi, Trish MacArthur có những bức thư giới thiệu hay ho nhất từ những thầy cô giáo nổi tiếng trong trường, nhưng mọi học sinh đều biết nó là đứa hay tổ chức những bữa tiệc đàn đúm ăn chơi trác táng nhất, đủ cả rượu chè hút hít mà cảnh sát phải viếng thăm thường xuyên. Nhưng do ông già nó làm thị trưởng nên bọn họ chỉ dám nhắc nhở: “Bớt ồn đi mấy đứa.” Năm ngoái một đứa phê thuốc tại nhà nó và đã phải nhập viện. Vậy mà kỳ lạ thay, danh tiếng của Trish MacArthur trong mắt các thầy cô chả hề hấn gì.

Con bé đó học cùng lớp văn học với tôi và nó từng đề nghị cho tôi 200 đô để “giúp nó” làm bài tập về *Hamlet*. Nó chớp chớp mắt, đứng tréo chân, hai cánh tay khép lại đẩy ngực lên rồi dài giọng: “Đi mààà..” thật hết biết, y chang như cách nó làm với các giáo viên nam. Bọn họ cũng khoái cái trò đó. Con nhỏ đó thật biết cách đạt được cái nó muốn. Đương nhiên là tôi bảo nó biến đi. Tôi gọi nó là đồ “gương vỡ” cứ chẳng phải gương mẫu cái quái gì, đồ “giả tạo”, thế là nó liền chạng chân ra, mặc kệ trọng lực muốn kéo xệ ngực nó xuống, ngừng việc chớp chớp mắt như thể hai hàng lông mi của nó là hai cánh bướm, và bằng một cái giọng cộc lốc đúng bản chất nó sỉ vả tôi: “Mày học trường này có vì mục đích gì không vậy? Leonard, mày là đồ vô dụng.”

Rồi nó phẩy phẩy tay xua tôi và cút xéo.

Đó, đứa học sinh gương mẫu của trường tôi đó. Đứa tiêu biểu nhất đây.

Trish MacArthur.

“Làm sao em biết được mình sẽ hành động ra sao nếu như chính quyền ép buộc ta phạm tội nhưng ta vẫn muốn làm một người cha người mẹ tốt?” Herr Silverman hỏi. “Liệu những người dân Đức là những kẻ độc ác hay bọn họ chỉ đang bị cuốn vào bầu không khí chính trị xã hội của thời đại họ?”

Hầu hết cả lớp ngó người ra.

Khi tôi nghe những lời kêu ca của tụi nó, đứa nào cũng cố gắng đặt mình lên những cái bệ đạo đức cao cả thì tôi nhận ra khoảng cách giữa tụi nó và tôi

càng lớn dần theo số tuổi chúng tôi. Tội nó ngày càng chơi theo quy luật của tấn trò đời này trong khi đó những lời dối trá lại ngày càng lộ rõ trước mắt tôi, thiêu đốt vông mạc tôi.

Bài giảng hôm nay làm cho lũ siêu ngốc đó tức điên người, sự thật lúc nào chẳng mất lòng. Ấy thế mà riêng tôi lại thấy như mình được an ủi, không phải bởi vì tội phát xít Đức đã làm những điều kinh khủng, nhưng bởi vì Herr Silverman đang cố gắng tiết lộ những sự thật mà những người khác trên thế giới này muốn giấu đi bằng mọi giá.

Thực tại này thật đáng buồn, khi lũ bạn cùng lớp của tôi cứ xoắn xuýt lấy cái sự ngu dốt của chúng nó, nên tôi đành giả câm giả điếc tảng lờ những gì tội nó nói và chỉ chờ đến lúc hết giờ để tặng quà cho Herr Silverman và đến gần hơn với vạch đích cuộc đời của Leonard Peacock.

MƯỜI CHÍN

Cuối buổi học, tôi ngồi lại.

Herr Silverman đứng cạnh cửa lớp và nghiêm túc chào tạm biệt từng đứa học sinh khi tụi nó ra về.

Tôi có thể nói là thầy quan tâm đến từng đứa – kể cả đứa ngu ngốc nhất trong lũ chúng tôi.

Thầy giống một vị thánh hay đại loại như vậy.

Hầu hết tụi học sinh vội vã ra khỏi lớp mà không thèm nhìn vào mắt thầy cho dù Herr Silverman cố gắng chào tạm biệt từng đứa.

Để tôi cho bạn hay, điều đó thực sự tạo ra được sự khác biệt cho dù lũ ngu ngốc siêu cấp trong lớp tôi không biết lỗi mà trân trọng điều đó.

Đã có biết bao nhiêu ngày chỉ có mình Herr Silverman nhìn vào mắt tôi mà thôi.

Suốt cả ngày dài, chỉ duy nhất mình thầy ấy.

Đó là một điều giản đơn, nhưng chính những điều giản đơn lại mang ý nghĩa to lớn.

“Rồi nào,” Herr Silverman nói khi thầy khép cửa lại.^[41] “Em muốn nói chuyện với thầy đúng không?”

“Về câu hỏi mà em đã đặt ra trong lớp hôm nay ạ,” tôi nói.

Thầy ngồi xuống một cái bàn sát bàn tôi và nói: “À, phải xử lý khẩu súng phát xít như thế nào.”

“Đúng ạ. Thầy có nghĩ mình có thể biến một vật vốn mang một ý nghĩa tiêu cực thành một thứ có ý tích cực không ạ?”

“Được chứ,” thầy nói.

Tôi chờ đợi thầy nói nhiều hơn, nhưng không thấy thầy nói gì thêm làm tôi bối rối và không chắc điều mình nói tiếp theo có nên không. Thế là tôi thò tay vào ba lô và rút ra một cái hộp nhỏ gói trong giấy hồng. “Em có thứ này tặng thầy.”

Herr Silverman cười và nói: “Sao thầy lại có quà thế này?”

“Em sẽ nói sau khi thầy mở quà.”

“Được rồi,” thầy nói và bắt đầu gỡ lớp giấy bọc màu hồng ra một cách cẩn thận. Thầy mở chiếc hộp nhỏ, nhìn lên tôi, nhướn mày và hỏi: “Đây có phải là cái thầy nghĩ không?”

“Đúng vậy ạ, đó là Huân chương Sao đồng mà ông nội em được thưởng vì đã giết được một sĩ quan cấp cao Đức Quốc xã trong Chiến tranh thế giới thứ hai ạ.”

“Sao em lại tặng nó cho thầy?”

“À, vì nhiều lý do ạ. Em không thể giải thích rõ ràng được. Chính vì vậy người ta mới tặng quà đúng không thầy? Vì không biết dùng lời để diễn tả hết ý mình nên người ta mới tặng quà để biểu đạt cảm xúc. Em cho là thế giới sẽ trở nên tươi đẹp hơn nếu người ta trao huân chương cho những người thầy vĩ đại chứ không chỉ là những người lính giết giặc trong chiến tranh. Và với mọi điều chúng ta nói về Chiến tranh thế giới thứ hai trong lớp và cố lý giải vì sao những chuyện khủng khiếp đó lại xảy ra thì em chỉ nghĩ là mình có thể biến cái khía cạnh tiêu cực gắn với chiếc huân chương này thành một điều tích cực là tặng nó cho thầy. Có lẽ mấy điều đó chẳng có nghĩa lý gì. Em không biết nữa. Nhưng em muốn thầy giữ nó được không ạ? Với em điều đó quan trọng lắm. Thầy có thể cất nó trong hộc bàn và bất kỳ khi nào thầy cảm thấy chán nản với công việc dạy học thì thầy có thể nghĩ là còn có một thằng nhóc tên Leonard Peacock rất thích lớp học của thầy và đã tặng thầy Huân chương Sao đồng của ông nội nó như là để ghi nhận rằng thầy là một người thầy tuyệt vời. Có thể điều đó sẽ cho thầy động lực để dạy tiếp. Em cho là thế.”

“Thầy rất vinh dự Leonard à, thực đấy,” thầy nói, nhìn thẳng vào mắt tôi rất nghiêm nghị như mọi khi. “Nhưng tại sao em lại tặng quà cho thầy *hôm nay*?”

“Chẳng vì lý do gì cả thầy ạ. Hôm nay có vẻ là ngày đẹp trời,” tôi nói dối, giọng run rẩy.

“Em giữ khẩu súng của ông nội từ thời Chiến tranh thế giới thứ hai?” thầy

hỏi, làm tôi phát hoảng muốn chết.

“Sao ạ?” tôi ngạc nhiên hết sức và đột ngột nhận ra mình đang viết tên lên mặt bàn.

Tôi tự hỏi sao mình lại làm điều này.

Rồi tôi tự hỏi tại sao Herr Silverman lại không ngăn tôi viết bừa bãi lên tài sản nhà trường.

“Thầy sẽ nói điều này Leonard à và thầy hy vọng em không giận. Đột nhiên em thay đổi về bề ngoài. Em cắt tóc đúng không?”

Tôi tiếp tục viết tên mình lên bàn, hết chữ này đến chữ khác.

“Rồi em lại cho đi những tài sản quý giá. Đó là những dấu hiệu rõ ràng. Những người có ý định tự tử thường làm điều này. Thầy cho là em đang gặp nguy hiểm.”

L – E – O – N – A – R – D – P – E – A – C – O – C – K

L – E – O – N – A – R – D – P – E – A – C – O – C – K

L – E – O – N – A – R – D – P – E – A – C – O – C – K

Tôi cứ mãi miết viết các chữ cái lên mặt bàn.

Vì sao thế nhỉ?

Trước đây tôi chưa từng viết tên lên bàn bao giờ. “Hôm nay em định nói điều gì với thầy đúng không?”

“Không hẳn ạ,” tôi nói mà không ngược nhìn lên.

“Em chỉ muốn thầy biết là lớp học của thầy rất có ý nghĩa với em.”

Thầy không nói gì nhưng tôi có thể cảm nhận được ánh mắt thầy nhìn tôi. Tôi biết thầy quan tâm theo cách riêng chứ không hề có kiểu quan tâm hời hợt như những người khác, và tôi sẽ phải giả bộ trước mặt thầy nếu tôi muốn ra khỏi đây và hoàn thành sứ mệnh của mình.

Tôi thu mình lại hết cỡ và làm ra vẻ mặt diễn viên Hollywood một lần nữa. Tôi mỉm cười, rồi cố gắng cười thành tiếng và nói: “Có lẽ em đã muốn chết đi cho rồi nếu như không có khoảng thời gian được học thầy trong căn phòng này. Thật đấy ạ. Lớp học này có lẽ là điều duy nhất giữ em còn sống đến bây giờ.”

“Không đúng đâu em. Còn nhiều thứ đáng để sống lắm. Những điều tốt đẹp chắc chắn sẽ chờ đợi em trong tương lai Leonard à. Thầy chắc chắn đấy. Em không biết chứ, sau khi học xong phổ thông em sẽ gặp rất nhiều người thú vị. Bạn đời, bạn thân, người tuyệt vời nhất mà em từng biết giờ này cũng đang ngồi trên ghế nhà trường chờ tốt nghiệp để bước vào đời em – người đó biết đâu cũng đang cảm thấy mọi điều tương tự như những gì em đang cảm thấy, biết đâu cũng đang tự hỏi về em, hy vọng em mạnh mẽ bước đến tương lai để em và người đó gặp gỡ nhau. Em đã viết những lá thư mà hôm trước chúng ta bàn về chưa? Những lá thư gửi từ những người em chưa gặp? Em đã viết chưa? Những lá thư gửi từ tương lai? Em đã thử viết chưa?”

“Chưa ạ,” tôi nói dối bởi vì việc viết những lá thư đó làm tôi khá xúc động và tôi không muốn thể hiện điều đó vào lúc này. Tôi phải tập trung vào nhiệm vụ trước mắt. “Có lẽ tối nay em sẽ thử viết ạ.”^[42]

“Nên làm em ạ. Thầy nghĩ nó có thể giúp ích đấy.”

Rồi tôi lại nghĩ về điều bí ẩn đã khiến tôi đau đầu bấy lâu. Và không biết sao tôi liền hỏi: “Em có thể hỏi thầy một câu riêng tư được không, Herr Silverman?”

“Được chứ.”

Hai thầy trò ngồi đó im lặng vài giây khi tôi cố gắng lấy hết can đảm để hỏi. Tôi run run cất lời: “Tại sao thầy không bao giờ xắn tay áo lên hay mặc áo ngắn tay? Và tại sao thầy không mặc áo đồng phục của trường vào thứ Sáu nữa?”

Trống ngực tôi đập thùm thụp muốn vỡ ra bởi vì dường như tôi tin rằng câu trả lời có thể cứu được tôi. Cho dù nói thế chẳng nghĩa lý gì cả.

“Em cũng đề ý à?” Herr Silverman hỏi.

“Vâng ạ. Em đã thắc mắc từ lâu lắm rồi.”

Thầy hơi nheo mắt lại rồi nói: “Chúng ta thỏa thuận thế này nhé. Em hãy viết những bức thư từ tương lai đi rồi thầy sẽ tiết lộ cho em biết vì sao thầy không bao giờ xắn tay áo lên. Em thấy thế nào?”

“Được ạ,” tôi nói và mỉm cười bởi vì tôi biết Herr Silverman thực sự nghĩ

rằng việc viết thư sẽ giúp được tôi. Thầy nhiệt tình giúp đỡ những đứa học sinh dở hơi như tôi. Và trong một thoáng tôi quên mất mình đã viết những lá thư đó rồi và không còn xuất hiện sau ngày hôm nay nữa – tôi sẽ không bao giờ biết được tại sao Herr Silverman lại không xắn tay áo lên. “Thầy thích món quà chứ ạ?”

Thầy cầm chiếc Huân chương Sao đồng lên và giơ nó ra trước mặt. “Thầy rất vinh dự khi em đánh giá cao khả năng dạy học của thầy, nhưng thầy không chắc mình được phép giữ thứ này Leonard à.” Thầy đặt nó lại vào trong hộp và nói: “Đó là vật gia truyền của gia đình, là đồ thừa kế của em.”

“Thầy có thể giữ nó trong ngăn kéo hộp em cho đến khi em quyết định được mình sẽ làm gì với nó không ạ?” Tôi hỏi vì không muốn tranh luận về điều này. “Chỉ một đêm thôi ạ. Điều đó có ý nghĩa với em lắm.”

“Tại sao?”

“Vì em muốn thế ạ. Thầy nhé?” Tôi cầu xin bằng ánh mắt.

“Được rồi,” thầy trả lời. “Chỉ một đêm thôi đấy. Ngày mai em sẽ quay lại đây để nhận lại chứ? Hứa nhé?”

Tôi biết thầy đang âm mưu điều gì: giao cho tôi một bài tập đòi hỏi tôi phải đến lớp ngày mai. Thực ra điều này lại khiến tôi thấy hay hay và ngạc nhiên khi thấy mình vẫn còn cảm thấy vui vẻ được.

“Vâng ạ,” tôi nói dối. “Mai em sẽ đến ạ.”

“Tốt lắm. Thầy luôn trông mong được nghe ý kiến của em mỗi ngày. Thầy sẽ thấy chán chết nếu chỗ ngồi của em bỏ trống đấy. Siêu chán đấy.”

Chúng tôi nhìn nhau như ngầm thỏa thuận và tôi nghĩ Herr Silverman là người duy nhất trong đời không làm tôi thất vọng. “Chính phủ nên tặng huân chương cho thầy vì đã làm một giáo viên tốt, Herr Silverman. Em nói nghiêm túc đấy. Họ nên làm vậy.”

“Cám ơn em Leonard. Em có chắc mình không sao chứ? Em không muốn thảo luận chuyện gì khác à?”

“Vâng, em chắc đấy ạ. Giờ em đi gặp cô tư vấn đây ạ. Cô Giavotella đã báo cáo ‘hành vi kỳ lạ’ của em lên phòng tư vấn rồi. Em chắc thế nào họ

cũng đến hỏi ý kiến của thầy về tình trạng tâm thần của em đây ạ. Nhưng giờ em đến phòng tư vấn đây. Nên cho dù đầu óc em có vấn đề đi chăng nữa thì cô Shanahan cũng sẽ sửa được bằng một cây kẹo mút xá xị trước khi em rời khỏi trường thôi ạ, nên thầy không cần lo lắng đâu thầy nhé.”

Khi tôi ngược lên xem thử thầy có tin không thì tôi thấy ngay rằng là không. Nên tôi nói: “Em xin lỗi đã viết bậy lên bàn. Thầy có muốn em lau sạch không ạ?”

“Nếu thầy cho em số điện thoại di động, em hứa là sẽ gọi cho thầy khi em muốn tự tử, được chứ?”

“Em đâu có định...”

“Em có thể gọi bất kỳ lúc nào, cả ngày lẫn đêm. Hãy hứa là ít nhất cũng sẽ gọi cho thầy đầu tiên, để thầy có thể nói cho em biết lý do thầy không bao giờ xắn tay áo, được chứ? Thầy hứa là việc biết câu trả lời cho câu hỏi này sẽ làm tâm trạng em khá hơn, nhưng ta hãy dành điều đó đến khi em cảm thấy thật tồi tệ nhất đã nhé. Đó sẽ là một liều thuốc giải độc giải cảm khẩn cấp đấy,” thầy nói và cười kiêu khiến tôi cũng phải cười lại, bởi vì thầy tự hào vì cái cách chơi chữ ngớ ngẩn của mình và thầy cũng lại đang phá luật một lần nữa khi cho tôi số di động của thầy.

Không một giáo viên nào khác trong trường dám làm điều này. Thầy đã phá luật vì tôi. Và điều đó làm tôi buồn thật buồn khi nghĩ tới việc ngày mai nghe về vụ giết người và tự tử của tôi thầy sẽ thất vọng đến nhường nào. “Vậy em hứa với thầy là em sẽ gọi nếu tình hình tệ hơn chứ? Trước khi em làm điều gì dại dột, được không? Thầy sẽ nói cho em câu trả lời nếu em gọi. Đó là một bí mật lớn. Nhưng thầy sẽ tiết lộ cho em Leonard à, bởi vì thầy nghĩ em cần phải biết.

Em ‘hông giống ai’. Thầy cũng vậy. Khác biệt là tốt. Nhưng không dễ gì để sống khác biệt. Hãy tin thầy, thầy biết rõ.”

Việc thầy nói về sự khác biệt làm tôi khá choáng váng, bởi vì tôi chưa từng nghĩ là giáo viên cũng cảm nhận giống tôi ở trường này, nhưng tôi gạt đầu lia lịa như thể hiểu được những gì thầy nói dù trong lúc đó tôi vẫn tự hỏi

cái quái quỷ gì dưới tay áo thầy thế.

Thầy ghi số di động bằng mực xanh lá cây lên một mẩu giấy, đưa nó cho tôi và nói: “Hãy viết những bức thư từ tương lai đi Leonard. Những người đó muốn gặp em. Cuộc đời em sẽ tươi đẹp hơn rất nhiều. Thầy hứa với em đấy. Hãy kiên nhẫn hết mức có thể và tin vào tương lai. Tin thầy đi. Đây chỉ là một quãng thời gian ngắn ngủi trong đời. Một cái chớp mắt. Và nếu em thấy mình khó có thể tin vào tương lai được thì hãy gọi cho thầy. Chúng ta sẽ trò chuyện. Lúc đó thầy sẽ trả lời câu hỏi của em. Ngay khi em cần câu trả lời. Thầy hứa đấy.”

“Sao tự nhiên thầy lại tốt với em như thế?” tôi hỏi lại.

“Mọi người đều phải tốt với em Leonard à. Em là một con người, và người với người sống để yêu nhau. Những người trong tương lai của em, những người đang viết thư cho em, họ sẽ đối tốt với em. Hãy cứ tưởng tượng như thế và mọi chuyện sẽ là như thế. Thầy hứa đấy. Hãy viết những bức thư đi.”

Cảm thấy mình sắp khóc đến nơi, tôi liền nói: “Dạ vâng. Em cảm ơn thầy, Herr Silverman,” rồi tôi phấn nhanh khỏi lớp.

Giá mà thế gian này chỉ toàn những người như Herr Silverman. Nhưng nó lại không thế mà toàn chứa chấp những kẻ ngốc siêu cấp như phần lớn đám bạn học của tôi và rải rác những thằng ôn dịch bạo lực như Asher Beal.

Tôi không đi đến phòng tư vấn nữa. Không mút kẹo xá xí hôm nay nữa.

Tôi còn một món quà nữa cần phải chuyển. Tôi còn sứ mệnh phải hoàn tất.

HAI MƯƠI

Bữa tiệc sinh nhật cuối cùng vui vẻ nhất mà Asher Beal và tôi tổ chức cùng nhau cách đây đã gần 7 năm rồi, từ rất lâu trước khi những chuyện tồi tệ xảy ra với hai đứa tôi.

Tại bữa tiệc sinh nhật ấy, khi nó mở món quà của tôi tặng thì thấy một mảnh giấy trên có vẽ một dấu hỏi chấm.

“Cái gì thế?” nó nheo mắt hỏi.

Âm thanh của những con ky gô bị những trái bóng bowling đập vào vang khắp phòng. Người mẹ vô tâm nhưng tử tế của nó đã đặt chỗ cả hai đường băng.^[43]

“Món quà sinh nhật tuyệt vời nhất mà cậu nhận được,” tôi trả lời.

“Mình không hiểu,” Asher nói.

Tôi vẫn còn nhớ lúc đó những đứa trẻ khác ở bữa tiệc nhìn tôi bằng ánh mắt hồ nghi kiểu như quà cáp kiểu gì mà lại là một dấu chấm hỏi vớ vẩn trên tờ giấy cơ chứ?^[44]

“Sau này cậu sẽ hiểu,” tôi tự tin nói.

“Khi nào?”

“Sớm thôi.”

“Cũng được,” Asher nói, nhún vai rồi tiếp tục mở các món quà của những đứa khác: đĩa DVD giải đố vật thể giới, trò chơi điện tử, thẻ quà tặng, đúng kiểu quà sinh nhật.

Tôi còn nhớ cảm giác lúc đó mình đã tự hào như thế nào – kiểu như tôi quan tâm đến bạn thân nhất theo cách mà tôi biết sẽ làm nó sướng điên lên được. Còn mẹ của những đứa khác chẳng suy nghĩ gì cứ thế mua mấy món xoàng xoàng mà bất kỳ đứa con nít 11 tuổi nào cũng chơi được vài bữa là chán.

Tôi mời Asher buổi tối cuối tuần đó tới nhà tôi chơi, và khi nó đang định ninh là chỉ tới chơi điện tử hay ăn pizza gì đó thôi thì bố tôi bước vào và –

các bạn tưởng tượng ra cái giọng lịch sự này nhé – nói: “Thưa cậu Beal, xe của cậu đã sẵn sàng.”

“Gì cơ?” Asher nói rồi cười sáng sủa. Nó ngơ ngác chẳng hiểu gì, điều đó làm tôi hạnh phúc vô cùng.^[45]

Do cha tôi đang cao hứng^[46] nên ông giả bộ làm tài xế riêng cho tụi tôi. Làm vẻ mặt lạnh lùng như thể chúng tôi là những kẻ xa lạ, ông nói: “Cậu Peacock đã sắp xếp để tôi lái xe chở hai cậu đi tới Atlantic City tham dự một buổi biểu diễn nhạc rock&roll tối nay.”

Đôi mắt Asher sáng lên: “Đừng nói là cậu có vé đi coi Green Day biểu diễn đấy nhé. *Cậu có à?*”

Tôi cười và nói: “Chúc mừng sinh nhật.”

Khuôn mặt nó trở nên phấn khích tột độ. “A! A! A!” nó vừa la vừa giơ tay đâm búa lua xua vào không khí, rồi ôm chầm và đẩy tôi xuống ghế xô pha.

Tôi không nghĩ mình có lúc nào lại hạnh phúc hơn lúc đấy, bởi tôi chưa bao giờ có thể khiến cho ai đó vui tới nỗi mà ôm chầm lấy mình trong niềm sung sướng như thế cả.

Suốt trên đường tới Atlantic City, Asher không ngớt huyền thuyên về Green Day rằng họ sẽ hát bài gì, rằng nó chỉ muốn nghe bài “Thằng ngốc Mỹ” thôi bởi vì đó là bài hát nó thích nhất và đây là buổi trình diễn nhạc sống đầu tiên mà nó đi coi. Tôi ngồi bên cạnh nó, lắng nghe và chia sẻ sự phấn khích của bạn mình.

Cha tôi dẫn hai đứa tới một quán ăn của người Ireland để ăn tối và uống bia trước khi ông đưa chúng tôi tới buổi biểu diễn tại một trong những sòng bạc tại đây. Tôi không nhớ được là sòng nào vì với tôi sòng nào cũng giống nhau. Khi Asher nhận ra chúng tôi đang ngồi ở hàng ghế đầu, nó lại ôm lấy tôi mà nói: “Cậu giỏi thật đấy Leonard Peacock! Thật không đây trời! Hàng đầu tiên! Hàng đầu tiên cơ đấy! Sao cậu làm được vậy?”

Thật ra thì hồi đó cha tôi vẫn còn quen biết người này người kia trong ngành biểu diễn, nhưng tôi không nói ra. Tôi chỉ nhún vai khiêm tốn.

Cảm giác thật vui khi làm cho bạn mình hạnh phúc. Giống như tôi là anh

hùng.

Green Day lên sân khấu và biểu diễn. Asher liên tục gào lên: “Thằng ngốc Mỹ!”

Và đến lúc ban nhạc hát bài này thì nó bèn nắm hai bắp tay tôi mà gào thét vào mặt, rồi say sưa hát theo ca từ bài hát.

Tôi chẳng phải fan hâm mộ cuồng nhiệt gì của nhóm Green Day, nhưng đó là buổi biểu diễn vui nhất mà tôi từng tham gia. Tôi hạnh phúc khi thấy Asher thưởng thức ban nhạc yêu thích nhất của nó biểu diễn trực tiếp, vui vì biết rằng chính mình là người đã làm nên điều kỳ diệu đó, rằng mình là người hùng đêm đó và mình là đứa đã tặng bạn một món quà hoàn hảo. Tất cả những đứa lóc chóc khác tại sinh nhật nó – mọi đứa trong lớp – đã nhả mặt trước dấu hỏi tôi vẽ lên tờ giấy mà chẳng hiểu cóc gì về món quà đó, chẳng hiểu tôi, mà cũng chẳng hiểu đời.

Khi kết thúc, vừa mặc hai chiếc áo thun có logo quả lựu đạn hình trái tim được phát trong buổi biểu diễn của Green Day, hai đứa tôi vừa đến chỗ bố tôi tại chỗ hẹn bên ngoài sông bạc và tôi gần như không nghe được ông nói gì khi ông hỏi thăm về buổi diễn, bởi vì tai tôi vẫn đau buốt vì tiếng nhạc.

“Tuyệt vời ông mặt trời!” Asher liên tục bình phẩm. “Hay dã man!”

“Được rồi, được rồi,” cha tôi bình tĩnh nói. Ông vẫn thể bất kỳ khi nào đã nhâm nhi chút cay cay và mắt ông mờ đục. “Được rồi, được rồi.” Ông nói nhanh như luyến láy nên nghe thành ra như “được rầu, được rầu”.

Khoảng thời gian cuối ở với tôi, mỗi khi cha tôi xin, bạn có thể nói bất kỳ điều gì với ông và bao giờ ông cũng trả lời: “Được rầu, được rầu.”

“Cha ơi, con thi trượt môn khoa học tự nhiên.”

“Được rầu, được rầu.”

“Mẹ đang quan hệ với tay thiết kế thời trang người Pháp mà mẹ từng làm mẫu cho hắn đấy.”

“Được rầu, được rầu.”

“Con vừa đốt cửa quý của cha.”

“Được rầu, được rầu.”

Ông trở thành một trong những con búp bê biết nói mỗi khi bạn lên dây cót. “Được rầu, được rầu.” “Được rầu, được rầu.” “Được rầu, được rầu.”

Trong phòng khách sạn cha tôi nói: “Hai đứa thuê phim về coi cũng được, nhưng phải ở trong phòng. *Được rầu* chứ hả? Cha sẽ quay xuống tầng dưới. Hôm nay đen quá.” Điều này cũng chẳng có gì ngạc nhiên, bởi vì cha tôi vẫn thường hay bỏ mặc tôi như thế, kể cả khi tôi còn nhỏ.

Asher và tôi ngồi nhìn đồng hồ đứng 10 phút sau khi cha tôi đi, chừng đó thời gian là đủ để cha tôi bắt đầu đánh bạc, và thế là chúng tôi bắt đầu chạy đi khám phá khách sạn.

Chúng tôi chạy dọc những hành lang bất tận như mê cung, gõ cửa phòng người ta, xả hết đá trong máy tạo nước đá rồi dùng chúng để ném nhau trong cầu thang bộ, thay phiên ngồi trong xe thức ăn và đẩy nhau vào tường. Hai đứa còn tìm cách lén vào sàn nhảy đêm, bị tay bảo vệ bắt lại và anh này đã cười lẫn lộn khi bọn tôi làm mặt nghiêm trang giải thích rằng hôm nay là ngày sinh nhật thứ 21 của Asher. Rồi bọn tôi xuống sông bạc tìm kiếm các thành viên của Green Day và lại bị tổng ra. Thế là chúng tôi đi ngón ngấu pizza và cuối cùng là ngồi trên sàn gỗ dài nhất thế giới, tay tì vào thanh chắn còn chân vắt vẻo sang một bên.

“Trời ạ, đêm nay tanh tươi quá!” Asher nói. “Món quà sinh nhật tuyệt nhất quả đất. Ngát ngậy con gà tây.”

“Ừ, đỉnh rồi,” tôi còn nhớ là mình đã nói thế, khi chúng tôi nghe tiếng sóng biển đập vào đâu đó trong màn đêm.

“Cậu có nghĩ tụi mình sẽ quay lại khách sạn này khi đã lớn lên rồi không?” Asher hỏi. “Cậu có nghĩ tụi mình còn chơi với nhau chứ?”

Nếu lúc đó bạn gí khẩu súng lục phát xít P-38 của ông nội tôi vào đầu thằng bé 11 tuổi là tôi, đe dọa nói sự thật hay là chết, rồi hỏi là liệu Asher và tôi có chơi với nhau cả đời hay không, thì đêm đó tôi sẽ không chân chừ suy nghĩ mà trả lời ngay là “có”.^[47]

“Có chứ,” tôi nói và chúng tôi cứ thế ngồi đung đưa chân ngoài sàn gỗ.

Chúng tôi thật sự chẳng nói gì nhiều hơn thế, chẳng có gì phi thường xảy

ra, chỉ là mấy thứ nhăng nhít con nít vẫn nói với nhau thôi.^[48]

Có lẽ đó là kiểu “phê” mà chỉ có con nít mới hiểu.

Có hàng trăm người lớn uống rượu, đánh bạc và hút thuốc đêm đó, nhưng tôi cá là không ai trong số họ thấy “phê” như tôi và Asher.

Có lẽ đó là lý do mà người lớn uống rượu, đánh bạc và hút hít bởi vì họ không còn tự mình thấy “phê” như vậy được nữa.

Có lẽ khi lớn lên rồi, chúng ta sẽ mất dần khả năng đó.

Asher chắc hẳn đã bị như thế.

HAI MƯƠI MỐT

Một ngày nọ, sau một buổi chiều mặc bộ đồ tang lễ và chán nản quan sát những người lớn khốn khổ ở Philadelphia, tôi đang rời nhà ga ở thị trấn chỗ tôi ở thì bỗng bị một cô gái^[49] chưa từng gặp bao giờ gi một tờ giấy vào mặt và nói: “Đạo, chân lý và ánh sáng!”

“Gì vậy?” tôi hỏi.

“Đây là một tờ rơi. Cậu hãy đọc đi.”

Tôi cầm lấy tờ giấy trông như một truyện tranh cỡ nhỏ. Các bức tranh và lời thoại trong đó đều in bằng mực đỏ trông rất mạnh mẽ và quyết liệt. Ở mặt trước là một bức tranh vẽ một người đàn ông đang mỉm cười. Phía dưới khuôn mặt thân thiện của ông ấy là dòng chữ: *Anh có thể là người đàn ông tử tế nhất trần thế, nhưng nếu trong lòng không có Giêxu thì anh cũng sẽ xuống địa ngục mà thôi.*

Tôi nhớ mình đã phá ra cười khi đọc những dòng đấy, bởi vì nó hơi lố, cứ như truyện cười ấy. Và tôi tự hỏi rằng cô nàng có khuôn mặt của phụ nữ thời xưa này có đang chơi trò gì không, đây có phải là một phần trong cái mạng nhện, cái bẫy mà cô ta giăng ra?

“Bạn là ai?” tôi hỏi, cố gắng để giọng nói nghe điềm tĩnh và tự tin kiểu Bogie.

“Tớ tên là Lauren Rose. Và tớ ở đây để dẫn lối cho cậu. Nói cho cậu nghe tin tốt lành.”

Tên cô gái là Lauren và là một cô nàng tóc vàng cao ráo.

Là Lauren sao?

Nếu là kiểu người tin vào các điệp báo thì hẳn tôi đã hơi hoảng, bởi vì trông cô gái này y như là một phiên bản trẻ trung hơn của Lauren Bacall vậy, người nữ diễn viên ấy cũng tóc vàng cao ráo, khuôn mặt cũng mang vẻ bí ẩn và đẹp mê hồn trong thời kỳ vang bóng của bà, đẹp không cưỡng lại được.

Và sau khi coi cảnh Bogie chiếm được trái tim của Bacall biết bao nhiêu

lần nơi miền đất Hollywood trắng đen đỏ thì tôi cảm thấy đây có phần giống số mệnh. Nếu thế thì đây chắc chắn là người con gái đầu tiên tôi sẽ hôn. Trong đầu mình tôi đã tuyên bố như thế, đã quyết tâm, đã khóa chặt con môi như con chó săn đuổi theo con thỏ.

“Tin tốt lành gì thế?” tôi hỏi, cố gắng tỏ ra điềm tĩnh, khéo léo và tự tin như Bogie, giả vờ chúng tôi đang diễn trong phim *GIÁC NGỦ DÀI*. “Bởi vì tôi chắc mình có thể đón nhận nó.”

“Rằng Đức Giêxu Kitô đã tử nạn cho mọi tội lỗi của cậu.”

“Ồ.”

Tôi không biết phải nghĩ thế nào nữa. Việc cô gái này rao giảng tôn giáo làm tôi đơ người trong chốc lát. Nhưng tôi đã quyết tâm rồi, và tôi biết rằng Bogie luôn chiếm được Bacall bất kể khó khăn gì, bất kể có bao nhiêu kẻ bắt hảo ngang đường. Thế là tôi cố gắng chuyển chủ đề.

“Tớ chưa từng thấy cậu trước đây. Cậu có đi học trường phổ thông trong thị trấn không?”

“Không,” cô gái trả lời rồi lại nói: “Đức Chúa Giêxu yêu quý bạn,” với một nhóm dân công sở tặng lời cô và tờ rơi mà cô đang cố đưa cho họ. Họ thậm chí còn không thèm nhìn, như thể cô gái là người vô hình. Và cho dù không phải là đứa khoái tranh luận với những người theo tôn giáo thì tôi vẫn thấy tội nghiệp cho Lauren, bởi vì đôi mắt cô ấy đầy vẻ tuyệt vọng, như cầu khẩn người khác hãy xóa bỏ sự tuyệt vọng đó. Tôi tưởng tượng ra cảnh cô ấy trở thành vô hình trong mắt những người đi đường đang chỉ muốn về nhà sau một ngày dài làm việc, một điều tôi biết sau nhiều giờ quan sát.

Ý tôi là có những người đã tin vào những vị thần thánh khác rồi nên họ không cần cái tờ rơi đó làm gì nữa, và có những người thì không bao giờ tin vào cái thể loại này. Và ở giữa hai thái cực đó là những người phần lớn chỉ không muốn bị quấy rầy trên đường đi làm và về nhà.

“Cậu học trường nào?” tôi hỏi, cố gắng thay đổi chủ đề.

“À, mình học ở nhà.”

“Mẹ bạn dạy học cho bạn?”

“Và cả cha mình nữa. Đúng vậy đây.”

Cô gái cứ nhìn háo hức vào những người bước ra khỏi nhà ga và không thực sự chú ý tới tôi, một điều thật lạ khi mà tôi là người duy nhất nhận tờ rơi của cô ấy. Bạn tưởng là cô gái này sẽ tập trung thuyết phục tôi chứ gì? Không có đâu, có vẻ cô ấy cũng là một con hồ ly tinh điển hình đấy: đầy quyết tâm, hấp dẫn và là một quý cô thực sự.

“Tại sao?”

“Tại sao gì?”

“Tại sao bạn lại học ở nhà?”

“Cha mẹ muốn mình hưởng nền giáo dục Kitô giáo.”

“Nghĩa là sao?” tôi chỉ muốn câu giờ thôi.

“Một nền giáo dục gắn chặt với Kinh Thánh.”

“Ồ.”

“Giêxu yêu ngài,” cô gái lại nói với một người đàn ông lớn tuổi, người này cũng phớt lờ tờ rơi mà cô chìa ra.

“Nếu tớ đọc cái này,” tôi nói và giơ lên tờ tranh truyện cô vừa đưa, “thì lát nữa chúng ta có thể nói chuyện về nó chứ?”

Cô gái xoay người đối mặt với tôi và mắt sáng lên. “Bạn nói thật chứ? Bạn sẽ đọc và suy nghĩ về việc dâng hiến đời mình cho Đáng tối cao Giêxu Kitô chứ?”

“Tất nhiên rồi,” tôi nói rồi bật cười. Tôi hẳn là người đầu tiên đồng ý đọc mấy tờ rơi của cô ấy. Cô gái hành động y như một đứa nhỏ hơn hỏ, tuy cô chắc chắn phải cỡ tuổi tôi. Nhưng trông cô trẻ quá, có lẽ chưa đến nỗi hư hỏng, vẫn còn có thể vì một điều gì đó mà mặt mày hớn hỏ ngay giữa đường giữa phố không cần giấu giếm. Cho dù cô hào hứng là vì chuyện Đức Giêxu nhưng tôi vẫn thích việc cô ấy có thể háo hức về bất kỳ điều gì.

Cô hỏi tôi: “Chủ nhật này bạn có muốn đến nhà thờ của mình không?”

“Để mình đọc cái này đã rồi chúng ta sẽ nói chuyện đó sau.”

“Rồi cậu làm thế nào mà liên lạc với mình?” cô gái nói và trông rất lo lắng.

“Mình sẽ đọc nó ngay trên băng ghế kia thôi rồi sau đó chúng mình sẽ nói chuyện, được chứ?”

Cô gái cắn môi dưới và gật đầu lia lịa, làm tôi hơi rờn rợn một chút và nếu như không phải là vì cô ấy có đôi mắt bí ẩn hút hồn mà Lauren Bacall lâu lâu vẫn hay thể hiện trong phim Bogie – khi cô khép hờ hàng mi thật gợi cảm rồi ngược nhìn lên người đàn ông của mình, hoặc là liếc mắt đa tình - thì chắc tôi đã bỏ đi ngay lúc đó mất rồi.

Khi tôi đang bắt đầu đi về phía băng ghế thì bỗng cô ấy gọi lại: “Ô, khoan đã,” rồi bắt đầu lục lọi đồng giấy tờ của mình. Cô ấy mỉm cười rồi nói, “Cậu đọc cái này này,” rồi đưa một tờ rơi mới về phía tôi. “Cái này dành cho thiếu niên.”

“Được thôi.” Tôi ngồi xuống ghế và đọc xong trong chưa đầy 5 phút.

Thật là bó tay với cái truyện này.

Quả thực, truyện này nó hơi dở hơi, và lẽ ra đã là cái cớ để tôi cao chạy xa bay khỏi quý cô nương này.

Nói chung là chuyện kể về bốn đứa choai choai trên một chiếc xe mui trần đang đi “vui thú” – hai trai hai gái. Tụi nó lái xe tới khu rừng để “cập xe”, một từ mà tôi hiểu mang máng là uống bia và làm mấy chuyện trai gái. Nhân vật chính là một cậu trai ngồi băng ghế sau, một đứa theo Kitô giáo và cảm thấy đôi chút mâu thuẫn về “những tội lỗi” đang diễn ra. Trong cái khung hình bong bóng phía trên đầu cậu ta ghi những chữ sau: “Cindy quá đẹp và mình muốn tới bên với em ấy, nhưng mình biết Đức Chúa Giêxu sẽ thất vọng về mình. Mình đã phụ lòng Ngài khi uống bia rồi.”^[50]

Rồi bạn thấy nhân vật chính nhìn lên băng ghế phía trước. Đó là một kiểu băng ghế phổ biến thời xưa mà chỉ có một băng ghế dài duy nhất chứ không có khoảng trống giữa tài xế và ghế hành khách ngồi cạnh, cũng không có cần số nằm giữa luôn. Tôi nghĩ rằng cái tờ rơi này hẳn được làm từ lâu lắm rồi, chắc từ thập niên 1950 quá. Và chúng ta thấy cổ chân trần của một cô gái giơ lên phía trước, điều này có nghĩa là cặp trai gái đằng trước đang quan hệ với nhau. Cindy, đứa con gái ngồi băng ghế sau thềm thì với nhân vật chính thế

này: “Em biết anh cũng ham muốn mà. Chúng mình vui vẻ đi. Mẹ anh chưa từng bảo anh thử làm điều gì mới mẻ à?”

Khung tranh tiếp theo vẽ hình nhân vật chính Johnny đang ngửa cổ tu một chai bia.

Rồi chúng ta thấy cảnh bọn nó lái xe về nhà, thằng bé lái xe mất nhắm tịt nên tôi đoán nó xin rồi.

Rồi tiếp theo là cận cảnh khuôn mặt của Johnny và cái bong bóng trên đầu cậu ta thể hiện suy nghĩ sau: “Con đã làm Người thất vọng thừa Đức Giêxu. Rượu chè và trai gái. Con vô vàn xin lỗi Người. Xin Người hãy cứu rỗi linh hồn con.”

Bạn không tin nổi đâu, cảnh sau vẽ chiếc xe đâm vào gốc cây và ta thấy hồn ma của Johnny trôi lơ lửng lên thiên đàng, đó là lúc tôi hiểu ra là thằng này đã ngỏm rồi. Tôi khá vui khi thấy ít nhất thì ba đứa kia còn sống, nhưng vẫn chưa hiểu câu chuyện này có ý nghĩa gì.

Sau đó là cảnh Johnny tỉnh táo đang ở thiên đàng nói chuyện với Đức Giêxu, người có một bộ râu, áo choàng trắng và vòng hào quang đúng kiểu Đức Chúa trời. Nhưng với tôi, Giêxu này trông cứ hao hao một cầu thủ bóng chày chuyên nghiệp, tôi cũng không biết sao lại thế nữa. Nhân vật này có một vẻ bề ngoài giống một cầu thủ bóng chày với râu tóc bờm xờm nhưng đồng thời trông cũng rất sáng sủa. Không giống quê mùa hai lúa hay gì cả. Bạn hiểu ý tôi chứ?

“Con xin lỗi Đức Giêxu, con đã làm Ngài thất vọng,” Johnny nói.

“Con đã cầu xin sự tha thứ và ta đã tha thứ cho con vì con là con chiên của Chúa,” Giêxu nói một câu mà tôi thấy khá là tốt bụng.

“Cám ơn Ngài vì đã tha mạng cho các bạn con,” Johnny nói.

Trên mặt Đức Giêxu hiện lên vẻ buồn phiền ghê gớm, để cho độc giả hiểu rằng mấy người bạn đó đã không sống sót được. Và tôi gần như ngừng đọc ngay tại đó vì tôi biết chuyện nhằm nhí gì sẽ xảy ra tiếp theo. “Tại sao con không nói cho các bạn con biết về ta trước khi họ chết?” Giêxu hỏi. “Con đã có rất nhiều cơ hội như vậy mà không làm.”

“Bạn bè của con *chết* cả rồi sao?” Johnny hỏi vẻ hoảng hốt.

Khung tranh tiếp theo vẽ cảnh ba đứa trẻ kia đang la hét và ôm mặt khi một giàn thiêu bùng lên và nuốt chửng chúng.

“Bọn chúng đáng lẽ có thể được ở trên thiên đàng lúc này cùng con Johnny à, nhưng con đã không kể về ta cho chúng nghe,” Đức Giêxu nói.

Johnny ôm lấy đầu và khóc tức tưởi.

Rồi có cả các số điện thoại được in phía dưới để bạn liên lạc, cả các trang web nữa, tất cả đều có cùng mục đích là giúp bạn dâng hiến đời mình cho Đức Giêxu Kitô.

Lạy Chúa lòng lành!

Đó quả là một câu chuyện hoang đường, và hầu như chẳng hiểu gì cả nên tôi đến chỗ Lauren và nói: “Minh không chắc mình hiểu câu chuyện này.”

Trên mặt cô gái hiện lên cái nhìn rất đỗi lo lắng và cô trả lời: “Bạn đâu có muốn xuống địa ngục đúng không?”

Tôi định nói là tôi không tin vào địa ngục, nhưng vì đã quyết tâm phải hôn được Lauren như kiểu Bogie nên tôi không muốn phun ra bất cứ điều gì có thể giết chết cuộc nói chuyện của chúng tôi. Do đã coi khá nhiều phim của Bogie nên tôi biết là với đàn bà đẹp thì ta hãy cứ là phải nhân nhượng cho cái sự khùng điên của họ, và cho dù là nãy giờ Lauren có nói nhảm nhí gì thì cô nàng vẫn ngày càng quyến rũ hơn sau mỗi lần tôi ngắm nàng. Thêm nữa, đây đang là cuộc nói chuyện dài nhất từ trước giờ với một cô gái cùng tuổi, nên tôi chẳng muốn phá hỏng nó.

Tôi hỏi: “Tại sao Johnny không bị đày xuống địa ngục vì đã rượt chèo trai gái như những đứa bạn còn lại?”

“Vì cậu ấy đã mở lòng đón nhận Đức Chúa Giêxu.”

“Ý bạn là sao?”

“Bất kể bạn làm gì, chỉ cần bạn mở lòng đón nhận Đức Giêxu thì bạn sẽ được lên thiên đàng. Máu của Đấng tối cao sẽ gột sạch con tim bạn, khiến nó trở lại trong sáng như pha lê.”

“Vậy là ta chỉ cần đọc mấy lời trong Kinh Thánh đó là đủ?”

“Gì vậy?”

“Chỉ cần cầu nguyện: ‘Xin Đức Chúa Giêxu hãy cứu rỗi đời con’ là ta sẽ được che chở? Ta sẽ được đến thiên đàng. Chỉ thế thôi ư?”

“Bạn cần phải *thành tâm* nữa mới được.”

“Làm sao biết được ai đó có thành tâm hay không?”

“Chỉ cần trong tâm bạn có Đức Chúa trời ngự trị là được rồi. Vậy trong lòng bạn có gì?” Lauren chỉ vào ngực tôi.

“Minh không biết,” tôi nói bởi vì lòng tôi tràn đầy dục vọng. Tôi muốn hôn Lauren như cô gái hôn Johnny trong xe. Tôi muốn “cập xe” với Lauren theo cái nghĩa trần tục nhất. Lòng tôi chỉ toàn những thứ như thế thôi.

“Bạn có muốn đến nhà thờ của mình Chủ nhật này không?” Lauren hỏi.

“Bạn cũng đến chứ?”

“Dĩ nhiên rồi! Cha mình là mục sư mà. Cậu có thể ngồi cùng gia đình mình, ngay dãy ghế đầu.”

Tôi chẳng muốn đi nhà thờ chút nào. Nhưng biết mình phải đi thì mới đạt được mục đích nên tôi nhận lời: “Được thôi.”

Chủ nhật hôm đó tôi tới nhà thờ của Lauren, nơi tôi đã đi qua cả ngàn lần mà không ngó ngang gì đến nó hay biết nó để làm gì. Đó là một tòa nhà xây bằng đá trông như từ thời trung cổ, gác chuông ẩn tượng với tháp chuông kiểu cổ, những cửa sổ hình tròn làm bằng thủy tinh mờ, gôỉ đỏ đặt trên những băng ghế gỗ dài và đủ thứ khác nữa.^[51]

Những người đàn ông trong nhà thờ đều mặc vét trong khi tôi mặc quần jean áo phông, điều này làm tôi hơi ngại nhưng không thấy ai nói gì. Thế là tôi nghĩ những người đi nhà thờ này thật là văn minh.

Tôi thấy Lauren ngồi ở hàng ghế đầu với mẹ mình, một người cũng hấp dẫn tới mức khiến người khác phải ngoái đầu nhìn, như Lauren ấy, điều này càng làm tôi tăng thêm hy vọng.^[52]

Trông họ giống chị em hơn mẹ con, và tôi tự hỏi liệu việc tin vào Chúa trời có khiến ta trông tươi trẻ hơn không. Nhưng rồi tôi nghĩ, nếu mà đúng thế chắc bà mẹ Linda của tôi sẽ trở thành một kẻ sùng bái Giêxu hơn tất cả,

bởi vì bà ấy là người có thể nhấn chìm một đứa nhỏ trong bồn tắm nếu nó làm cho bà trông trẻ hơn những mười niên.

Phần hay ho nhất của nhà thờ đó là chiếc đại phong cầm ở phía sau ban công phát ra tiếng kêu to đến nỗi ta gần như nhìn thấy được làn hơi xì ra khi người ta chơi đàn. Cái thứ nhạc cụ đó làm cho tôi có cảm giác như mình đang đi ngược thời gian, dù cho tôi cũng không chắc sao mình lại có cảm giác đó.

Và để cho mọi việc hào hứng hơn, tôi giả bộ như mình là nhà khảo cổ học của tương lai được gửi về quá khứ để quan sát đời sống tôn giáo thời xưa diễn ra như thế nào.

Họ thông báo về nhiều hoạt động của nhà thờ, như nhóm học Kinh Thánh sẽ họp lại vào lúc này lúc nọ, những bữa tối của nhà thờ, người nào cần giúp đỡ, ai đang ở trong bệnh viện. Thật là hay bởi nó thực sự làm bạn cảm thấy ở nơi đây mọi người quan tâm lẫn nhau, như thể tất cả đều là thành viên trong một đại gia đình.

Tôi thực sự thấy được sức hấp dẫn của nó.

Sau đó tất cả mọi người hát Thánh ca. Điều này cũng hay bởi vì làm gì còn nơi nào khác trên thế giới bạn được chứng kiến cảnh vài trăm người ngồi hát ca cùng nhau chứ? Rồi cha của Lauren giảng về sự khiêm tốn và nhún nhường để chúng ta có thể phụng sự Chúa được trọn vẹn nhất, tôi mà hiểu là chết liền.

Nếu Chúa thực sự tồn tại và Ngài tạo ra toàn bộ vũ trụ như những gì mà những người này tin thì Ngài có thể còn không cần sự giúp đỡ của chúng ta ấy chứ, đừng nói đến là mấy lời tung hô vô nghĩa.

Vậy Ngài còn cần chúng ta phụng sự để làm gì?

Không lẽ Đức Chúa trời đầy quyền năng mà cũng thiếu thôn tính cảm đến thế ư?

Tôi chẳng hiểu gì sất, và tôi biết là mình sẽ gặp khó khăn trong việc truyền đạt lại ý kiến này cho những người cấp trên ở tương lai khi tôi – một nhà khảo cổ du hành thời gian – quay lại tương lai để báo cáo về những nghi lễ tôn giáo cổ xưa.

Sau đó mọi người lại hát nhiều bài Thánh ca hay nữa, và rồi chúng tôi đều đứng sắp hàng chờ bắt tay cha Lauren vì ông là Đấng bề trên cai quản giáo xứ ở đây.

Thật có quá nhiều người bợ đỡ cha Lauren – như thể chính ông ấy là Chúa – tới nỗi mà cả hàng người mất rất lâu mới nhúc nhích được một chút.

Khi chúng tôi tiến đến đầu hàng, Cha Rose vỗ vai tôi và nói: “Cậu là con cá mà Lauren nhà tôi câu được tuần này đấy à?”

Cá? Cái nhà này kỳ quặc thật.

“Chắc vậy ạ,” tôi nói, tự hỏi sao ông ấy lại mặc bộ áo choàng trông như lễ phục tốt nghiệp như thế.

“Lâu lâu cậu hãy đến văn phòng tôi và chúng ta sẽ nói chuyện thẳng thắn với nhau về những điều cao đẹp hơn của Thiên Chúa, được chứ?”

“Cháu thích nói chuyện với Lauren hơn ạ,” tôi nói và ông ấy nhìn tôi. Tôi biết chắc mình trả lời sai rồi.

“À, khi nào mà cháu muốn nói chuyện nghiêm túc về Đức Giêxu thì có ta đây. Thanh niên như cháu cần có người hướng đạo và đó là công việc của một người đàn ông, con trai ạ. Lauren là một thiếu nữ ngoan đạo tốt bụng, ta không nghi ngờ gì điều đó. Nhưng nó dẫn cháu tới đây là có lý do cả đấy. Hãy đến chỗ ta được chứ?” Ông ấy nháy mắt – thật đấy, ta không đùa cháu đâu – và tiếp tục bắt tay người tiếp theo, thế là Lauren và tôi tới chỗ ăn trưa trong phòng tập thể dục ở tầng hầm. Ở đây người ta đã bày biện bàn ghế đủ cả, mọi thứ đều bốc mùi tất ẩm và bò hầm.

“Cậu thấy thế nào?” Lauren nói qua những chiếc cốc đĩa nhựa.

Nhà thờ cũng được đấy, tôi đoán thế. Tôi thích phần hát hò và cây đại phong cầm. Còn mấy thứ còn lại tôi cho là hơi ngớ ngẩn và tôi thừa khôn khéo để không nói ra chuyện đó với Lauren. Thay vào đó, tôi bật công tắc sang chế độ tán tỉnh kiểu Bogie và khen cô ấy: “Cậu mặc chiếc đầm đó xinh lắm.” Đó là một chiếc đầm chữ A hai dây, màu tím đậm và dài ngang gối. Cô ấy trông giống như một loài cây độc chuyên dụ côn trùng dính vào những cái bẫy ngọt ngào nhóp nhép rồi ăn thịt chúng. Khi nhìn Lauren, tôi muốn bị cô

ấy “ăn thịt” như vậy.

“Cám ơn cậu,” cô ấy nói. “Vậy cậu có ý dâng hiến đời mình cho Đức Chúa Giêxu không?”

Tôi vừa định nói dối tiếp thì có một thằng nhỏ tóc vàng cơ bắp, trông như cầu thủ bóng bầu dục, từ đâu lên ra sau lưng Lauren và bắt đầu mát xa vai cô ấy. “Chào em, nụ hồng của anh,” nó nói.

Nụ hồng của anh? Đùa nhau chắc?

“Chào anh,” cái kiểu Lauren nói khiến tôi hiểu rằng thằng nhỏ này không chỉ là một thành viên lâu năm nào đó trong nhà thờ. Trông nó giống như thằng bé Johnny trong tờ rơi và không chút gì giống tôi. “Leonard, đây là bạn trai của mình, Jackson. Anh Jackson, bạn này là Leonard.”

“Tôi nghe nói cậu nghiêm túc trong việc đón nhận Đức Giêxu Kitô làm Thiên Chúa và người cứu rỗi cậu,” Jackson nói với tôi. “Đó là con đường đúng đắn đấy.”

“Anh có thích ‘cập xe’ không?” không hiểu sao tôi lại hỏi anh ta như thế. Có lẽ là bởi vì tôi tức giận và chỉ muốn bỏ về. Tôi cảm thấy như mình bị Lauren lừa gạt.

Bị cô ấy “ăn thịt” là một chuyện, còn giới thiệu tôi với bạn trai sau khi lừa tôi đến đây lại là một chuyện không thể chấp nhận được. Cô ta đã giở chiêu hồ ly tinh ra để tán công tôi, lôi tôi đến nhà thờ trong khi đã có bạn trai, một đứa dễ nhìn hơn tôi nhiều – một tuýp con trai hoàn toàn khác. “Hai người đã ‘cập xe’ chưa?”

“*Leonard!*” Lauren kêu lên vì cô ấy biết tôi học cái từ đó ở đâu, dù cũng phải mất vài giây mới hiểu ra.

“Cậu đang nói chuyện gì thế?” Jackson tỏ ra bối rối.

Tôi nhìn lên đồng hồ trên tường phòng tập và còn nhớ như in là nó được bảo vệ bằng lưới mắt cáo để cho những trái bóng rổ ném lên không đập vỡ nó.^[53]

“Đã một giờ kém mười lăm rồi cơ à?” tôi làm bộ hỏi và lại bắt đầu nói dối, chỉ có điều lần này là để chạy trốn. Những mộng tưởng về cuộc tình kiểu

Bogie-Bacall đã tan vỡ, tôi chỉ muốn thoát khỏi cái nhà thờ này càng nhanh càng tốt. “Chết tiệt! Mình phải về nhà trở người cho bà nội. Bà sẽ bị nổi mẩn nếu cứ bốn tiếng đồng hồ mình không trở người cho bà. Lúc mình đi học thì ông nội làm điều này, nhưng ông không chịu làm vào cuối tuần. Ông nói, ‘Dịp cuối tuần là dành cho riêng mình.’ Nghe ích kỷ đấy nhưng mà ông mắc chứng hay quên cậu ạ, nên không trách ông được. Thế đấy, mình đi đây.”

Tôi đứng dậy bước ra khỏi phòng tập, lên cầu thang và đi ra ngoài giữa ban trưa.

Lauren bám theo tôi và lải nhải: “Đợi đã. Chúng ta hãy nói chuyện. Có chuyện gì thế? Mình tưởng bạn nghiêm túc về chuyện Đức Giê-xu?”

Tôi xoay người lại và nói: “Tôi là một thằng vô thần vô thánh. Tôi không tin vào địa ngục nên chẳng có gì đe dọa được tôi hết. Tôi chỉ muốn ‘cập xe’ với cậu thôi, giống như mấy đứa nhóc trong tờ rơi mà cậu đưa tôi ấy, bởi vì với tôi, cậu xinh đẹp giống Lauren Bacall và không giống bất kỳ đứa con gái nào khác trong trường. Và tôi ngưỡng mộ việc cậu đứng ở sân ga phát tờ rơi một mình, cố gắng cứu rỗi thế gian này. Khi tôi gặp cậu, cậu có vẻ là người thú vị, không giống bất kỳ người nào tôi từng gặp trước đây. Nhưng trong nhà thờ thì cậu lại không giống thế nữa. Ai ở nhà thờ này cũng là ngoan đạo thì cậu đâu còn là người đặc biệt nữa. Cậu chỉ là một trong nhiều người ở đây, trong khi ở sân ga cậu là người đặc biệt. Và tôi thích những người đặc biệt, chính thế đấy. Nên chúng ta chắc chắn sẽ chia tay. Và tôi không tin nổi là bạn trai cậu lại trông giống hệt như cái thằng Johnny trong tờ rơi. Lạy Chúa tôi, tưởng cậu phải tìm được một đứa khá khảm hơn thế chứ!”

Lauren chỉ đứng sững, há hốc mồm.

“Tôi chỉ hơi điên thôi. Tôi cô đơn lắm cậu ạ.” Tôi giải thích vì mặt cô ấy lại hiện lên vẻ ngơ ngác như một đứa con nít khiến tôi thương hại. Có lẽ tôi chỉ mến cô ấy những lúc chỉ có hai đứa tôi mà thôi. “Đôi khi tôi đi theo những người lớn có vẻ mặt khốn khổ trên tàu cả ngày, thế nên tôi cứ ngỡ là hai chúng ta có điểm chung là đều có những hành động khác người ở sân ga và...”

“Em có sao không Lauren?” Jackson hỏi. Thằng đó vừa xoa xoa lên vai Lauren một lần nữa vừa trừng mắt nhìn tôi như thể muốn giết tôi trước khi tôi có thể mở lòng đón nhận Đức Giêxu Kitô và như thế, trong đầu nó đã có thể hình dung ra cảnh tôi bị thiêu trên giàn lửa.

“Cô ta chả sao đâu,” tôi nói. “Tôi đi đây. Chấm hết.” Nói đoạn tôi bỏ đi.

HAI MƯƠI HAI

Lâu lâu tôi vẫn thấy Lauren ở sân ga nhưng cô ấy giả vờ như không biết tôi nên tôi cũng lơ lửng.

Cứ như thế trong khoảng một năm.

Rồi một ngày nọ, tôi thấy cô ấy trong khu trung tâm thành phố, bị một kẻ vô gia cư bám đuôi và chửi mắng: “Cho tôi một cái bánh sandwich là cô tưởng mình cứu chuộc được cả thế giới chắc? Quái gì mà đơn giản thế! Cô nghĩ Chúa gửi cô xuống đây để cho tôi hai lát bánh mì, một lát phô mai và một lát xúc xích mỏng lét với thứ mù tạc vàng vàng rẻ tiền này rồi tưởng như thế là bù đắp được cho mười năm tôi ngủ trong thùng các tông sao? Cô muốn tôi tin như thế à? Chúa yêu thương tôi vì cô cho tôi một miếng bánh mì chết dẫm? Tôi là thằng vô gia cư chứ có phải *thằng ngu* đâu!”

Gã đàn ông này có đôi mắt hoang dại, đầu tóc bờm xờm và bạc như bờm ngựa khiến cho đầu gã trông cứ như ông mặt trời lua tua các vàng lửa vậy.

“Tôi xin lỗi đã làm phiền ông,” Lauren nói.

“Cô tưởng xin lỗi không là đủ à,” gã lang thang nói. “Tôi có mấy lời nhờ cô chuyển cho Chúa trời lần tới khi cô cầu nguyện trong căn nhà xinh xắn ấm áp có toa lét và tủ lạnh đầy thức ăn mà cô sẽ không bao giờ cho tôi vì đó là thứ thức ăn đắt tiền, không phải thức ăn cho mấy kẻ lang thang. Tôi cá là con chó nhà cô còn được ăn ngon hơn tôi...”

“Tôi xin lỗi,” Lauren rồi rút. “Tôi xin lỗi.”

Thật là thú vị khi thấy Lauren bị một gã lang thang hoành hành và tôi thì hoàn toàn đứng về phe gã. Nhưng trông Lauren cứ cuống cả lên thế nên tôi phải tới can thiệp. Thế là tôi tiến đến chỗ gã lang thang và nói: “Tôi là người của Hội những người vô thần Mỹ. Chúng tôi tin vào sự hỗn loạn, không tin vào thần thánh, và chúng tôi muốn tuyên dương ông vì đã nói cho tín đồ Kitô giáo cao ngạo này biết vị trí của cô ta là ở đâu. Chúng tôi sẽ trao thưởng cho ông 20 đô la để ông có thể mua một cái bánh sandwich thượng hạng hay bất

kỳ thứ gì mình thích. Không cần phải đền đáp gì cả.”

Gã lang thang bồm sũ tử nhìn tôi như thẳng điên, nhưng gã cũng giật tiền trên tay tôi rồi bỏ đi.

“Ông ta sẽ chỉ mua rượu hay ma túy thôi, cậu biết mà,” Lauren nói và khiến tôi thấy buồn bởi cô ấy có biết gì về người đàn ông này đâu, chứ đừng nói là biết người này có nghiện ngập hay không nữa.

“Tôi không nghĩ mình đã từng gặp nhau, tôi là Leonard Peacock,” tôi nói và chìa tay ra một cách tự tin, khoác lên người vẻ quyền rũ của Bogie.

“Mình nhớ ra cậu mà,” Lauren nói và lơ cái bắt tay của tôi, lại làm kiêu hờ hững như Bacall nữa. Trong cô ấy thật sự chán nản nên tôi cũng không giận. “Cậu nghĩ vì sao ông ấy lại giận dữ với mình đến thế?”

Tôi chẳng hào hứng gì việc liệt kê ra những lý do vì sao cô gái lại bị gã vô gia cư kia nạt cho một trận, bởi vì như thế thì tôi sẽ không đạt được mục đích, nên tôi chỉ đòi chủ đề. “Cậu không cần phải cảm ơn đâu.”

“Gì cơ?”

“Thì cậu không còn bị một gã lang thang bám đuôi và la mắng nữa.”

“Ồ, mình không sao đâu. Chúa sẽ che chở cho mình.”

“Biết đâu Chúa trời cử mình đến để bảo vệ bạn thì sao?” tôi nói, làm bộ như về phe bạn ấy.

“Có lẽ thế.”

“*Chúa nói là giờ cậu nên đi uống cà phê với mình.*”

“Cậu muốn uống cà phê với mình? Tại sao?”

“Chúng ta có thể nói nhiều chuyện hơn về Chúa,” tôi nói câu đúng ý cô ấy.

“Những gì cậu nói với anh Jackson và mình tại nhà thờ,” Lauren trách: “thật là thô lỗ.”

“Mình biết, mình biết, mình xin lỗi,” tôi nói chỉ để làm dịu cô ấy, để cô ấy đi uống cà phê với tôi, bởi vì mặt cô ấy đang đỏ bừng lên sau vụ quấy rối của gã lang thang. Ôi thật là đúng kiểu mỹ nhân cần anh hùng cứu giúp, thế là tôi mặc xác việc cô ấy đang giăng ra cái *bẫy* chết người để nhử tôi.

“Mình sẽ không ‘cập xe’ với cậu đâu,” cô ấy nói nghiêm túc tới mức tôi thấy hơi thất vọng; nhất là khi tôi đang hết sức tự tin kiểu Bogart như thế, và tôi cũng đã hạ mình hết mức rồi.

“Có đúng là những người ở nhà thờ của cậu thực sự dùng từ ‘cập xe’ để nói tránh đi việc quan hệ tình dục trong xe hơi không? Thanh thiếu niên có thực sự quan hệ trong xe hơi không? Một đứa như mình còn không lái xe bao giờ.”

“Nếu cậu chỉ trêu chọc mình vì mình đi nhà thờ và tin vào Chúa, vậy thì mình không đi uống cà phê với cậu đâu, ngài Vô Thần ạ.”

Việc cô ấy gọi tôi là ngài Vô Thần thực sự làm tôi xui xuống bởi vì nó như một bức tường vô hình chắn giữa chúng tôi, như thể những quan niệm cá nhân của tôi sẽ khiến cho chúng tôi làm bạn bè còn không được, huống chi là hôn nhau. Lại một lần nữa có người dán biệt danh và nhét tôi vào một cái hộp ngay khi tôi thể hiện bản thân mình. Đột nhiên, tất cả vụ tán tỉnh này không còn là một trò chơi nữa.

Quả báo, đúng như Herr Silverman nói, đó là quả báo.

Tôi bỏ kế hoạch của mình. Tôi sẽ cố gắng làm lại từ đầu. “Mình sẽ không trêu chọc cậu nữa được chứ? Mình chỉ muốn hiểu cậu. Có thể chúng ta sẽ chỉ ngồi nói chuyện thôi. Vừa uống cà phê vừa nói về những quan niệm của mình mà không có ý dùng nó để thay đổi người khác. Cậu thấy thế nào?”

“Tôi sẽ không hôn cậu đâu.”

“Thì cậu đã có Jackson để hôn rồi mà, đúng không?”

“Tôi cũng chưa từng hôn Jackson.”

“Tôi tưởng đó là bạn trai cậu.”

“Tôi giữ mình cho người chồng tương lai.”

“Giữ mình?”

“Đúng thế.”

“Vậy là cậu thậm chí sẽ không hôn ai trước khi lấy chồng?”

“Không phải theo kiểu cậu nghĩ. Hôn phớt lên môi hay má không tính.”

Phải nói là việc cô ấy chưa hôn ai bao giờ không hiểu sao lại hấp dẫn tôi

đến thế. Tôi cũng không biết vì sao nữa. Có lẽ là tôi bị sự ngây thơ của Lauren dẫn dụ. Có lẽ nó làm tôi nhớ đến sự ngây thơ của bản thân mình trước khi những chuyện lùm xùm xảy ra.

Tôi nói: “Cậu vẫn nợ mình một cốc cà phê vì đã đuổi gã đàn ông vô gia cư đó đi. Minh biết một quán gần đây. Cậu đi chứ?”

“Chúng ta sẽ nói chuyện về đức tin của mình. Chỉ trò chuyện thôi đúng không?”

“Đúng thế.”

Thế rồi chúng tôi đi tới một quán cà phê có những chiếc ghế to đoành đủ mọi kiểu như tam giác, hình thoi và hình tròn. Chúng làm người ta có cảm giác mình đang ở trong một nhà trẻ dành cho những đứa trẻ không lồ.

Chúng tôi chọn một bàn rồi tôi gọi một cốc cà phê đặc, nghĩ là món đó có vẻ ngẫu và đó là thứ giống kiểu Bogart nhất mà tôi có thể gọi vì tôi chưa đủ tuổi uống rượu. Lauren gọi một cốc mocha vị bạc hà cay, lại giống một đứa con nít nữa. Thích thú thấy cô ấy như thế^[54] nên tôi gọi người phục vụ lại và bảo: “Em cũng uống cà phê mocha vị bạc hà cay.”

Lauren nhìn xung quanh quán rồi nhìn lên trần nhà như thể đang ngắm nghĩa cấu trúc của nó để đảm bảo rằng trần nhà sẽ không sụp xuống đầu chúng tôi, rồi hỏi: “Sao tự nhiên cậu lại mặc vét?”

“Lâu lâu mình mặc khi cúp học đi làm nghiên cứu.”

“Cậu làm nghiên cứu gì chứ?”

“Quá trình lớn lên và khả năng có được hạnh phúc khi làm người lớn.”

“Đức Chúa Giê-xu có thể làm cậu hạnh phúc.”

Tôi bật cười: “Cậu có chuyện gì khác để nói ngoài Đấng tối cao của cậu không?”

Lauren cười đáp: “Thế tại sao cậu lại phớt lờ mình suốt một năm?”

“Đâu có. Chính *cậu* mới phớt lờ *mình* đấy chứ.”

“Mình đâu có phớt lờ cậu! Mình luôn cố nhìn vào mắt cậu mỗi khi thấy cậu trên sân ga, nhưng cậu đi quá nhanh mà không thềm nhìn lại. Cái vẻ lạnh nhạt của cậu làm mình tổn thương đấy.”

Tôi để ý là khuôn mặt cô ấy lại mang vẻ bí ẩn chết người, vậy là cô ấy đã chuyển sang chế độ giăng bẫy rồi. “Chuyện cậu với Jackson sao rồi?”

“Anh ấy thì sao?”

“Mình cho là anh ta không muốn cậu nói chuyện với mình.”

“Anh ấy sẽ vui nếu chúng ta nói chuyện về Đức Chúa trời. Anh ấy tin rằng chúng tôi nên cứu rỗi mọi người.”

“Vậy tại sao anh ta không giúp cậu phát tờ rơi về Giêxu?”

“Hồi trước thì có, nhưng giờ anh ấy vào đại học rồi. Và anh ấy cũng không còn là bạn trai mình nữa.”

Cái mẩu thông tin đó làm tim tôi đập mạnh. “Vì vậy mà cậu mới chịu đi uống cà phê với mình hôm nay? Vì giờ cậu không còn bạn trai nữa?” tôi hỏi, hy vọng có được câu trả lời mình muốn, nhưng người phục vụ đã quay trở lại với hai cốc mô ca vị bạc hà cay của chúng tôi.

Lauren nhấp cốc cà phê của bạn ấy và nói: “Ừm!”

Tôi mỉm cười rồi nhấp cà phê. Nó ngọt ngào như thanh sôcôla nhân bạc hà lỏng của hãng York vậy.

“Vậy lúc nào đó mình dẫn cậu đi ăn tối được chứ?”

“Cậu muốn hẹn hò với mình à?” Lauren hỏi.

“Thôi bỏ đi,” tôi nói bởi vì đôi lông mày của cô ấy đã nhăn lại và mắt liếc xéo tôi, không phải theo kiểu Bacall gợi cảm gì cả. “Cứ coi đây là cuộc hẹn hò đi rồi chúng ta sẽ không phải lo lắng về việc hỏi và trả lời những câu biết rồi nữa. Chúng ta có thể bắt đầu ngay tại đây.”

“Mình chỉ quen với con trai cũng theo đạo thôi.”

“Ồ, mình hiểu.” Lúc đầu tôi không thật sự thoái chí như thế bởi vì đối với tôi điều đó hết sức ngớ ngẩn, một điều ta có thể dễ dàng gạt qua. Tôi đã không nhận ra đạo Kitô của cô ấy lại hẹp hòi đến mức này.

“Cậu muốn nói chuyện về Đức Chúa Giêxu chứ?” Lauren hỏi.

“Đó là chủ đề yêu thích của cậu hả?” “Ừ.”

“Cậu không có sở thích nào khác hết à?”

“Có chứ, nhưng chúng ta phải phá bỏ rào cản này trước khi nói về các chủ

đề khác. Mình không muốn phí thời gian của cả hai.”

“Nhưng chẳng lẽ tôn giáo của cậu không mách bảo với cậu rằng *mỗi người* đều quan trọng như nhau sao? Ý mình là, như gã lang thang hồi nãy có tin gì Giêxu đâu nhưng cậu vẫn cho ông ấy bánh mì đấy thôi.”

“Đúng thế, nhưng mình đâu có muốn *hẹn hò* với ông ta!” Lauren trợn mắt lên với tôi, đáng yêu hết sức, rồi lại nhấp cốc mocha bạc hà của cô ấy.

Trời ạ, sao lúc này tôi lại thấy yêu cô ấy thế chứ, có lẽ là bởi cô ấy mới nói xa xôi rằng sẽ cân nhắc việc hẹn hò tôi, và như thế khả năng tôi hẹn hò được với một cô là hoàn toàn có thể.

“Muốn yêu một người cuồng tín Giêxu hay không là quyền của mình chứ,” tôi nói rồi cười phá ra để đảm bảo là cô ấy biết rằng tôi chỉ đang tỏ ra khôì hài và đùa bỡn thôi.

“Cậu còn chẳng biết gì về mình.”

“Nhưng mình muốn tìm hiểu.” Cô ấy thở dài và nhìn ra cửa sổ.

Khoảng 15 phút trôi qua, mỗi chúng tôi chỉ ngồi nhăm nháp cà phê và nhìn người ta đi qua đi lại.

Sau đó, chúng tôi cùng nhau ra sân ga và ngồi sát nhau trên chuyến tàu về lại Jersey. Cúi chỏ chúng tôi chạm nhau qua lớp áo khoác bông dừng lại khiến tôi “chào cò”. Nếu đây là mùa hè và không có áo khoác che chắn chắc tôi xấu hổ chết mất.

Tôi có thể nói là cô ấy cũng đang có cảm xúc tương tự dù muốn hay không.

Khi xuống tàu, cô ấy lại làm vẻ mặt quyền rũ kiểu Bacall lần nữa và nói: “Rất vui được uống cà phê với cậu. Biết đâu Chúa sẽ thay đổi lòng cậu rồi chúng ta có thể tiếp tục nói chuyện về Đấng tối cao. Rồi sau đó ai biết được điều gì?”

Cô ấy nói bằng một giọng hết sức lả lơi khiến tôi phê như con tê tê. Tay tôi nhét trong túi áo khoác và cố gắng ép cái “cột cò” bất trị ấy vào bụng cứ như đang giữ một khẩu súng bắn đạn cao su đã lên nòng. Có cho vàng tôi cũng không nói nên lời, tôi chỉ biết gật đầu.

“Minh sẽ cầu nguyện cho cậu,” Lauren nói và vẫy chào bằng cách gập đầu ngón tay bàn tay phải xuống vài lần, y như con nít. Cô ấy xoay người rồi đi mất.

Tôi vẫn nghĩ cô ấy lại cố tình lừa tôi lần nữa bằng cách dùng cái vẻ hấp dẫn giới tính của mình, giống kiểu mấy giáo viên nữ hay làm là ve vãn để không chế bạn. Tất cả chỉ là một cái bẫy mà thôi. Nhưng tôi lại muốn biết cảm giác được hôn cô ấy. Muốn như thế, tôi sẽ không giả vờ là mình quan tâm đến Kitô giáo nữa, bởi vì tôi chán việc phải giả vờ với mọi người trong đời tôi rồi.

Thế là tôi quyết định suy nghĩ thật lâu và kỹ lưỡng về khả năng tồn tại của Đức Chúa trời, bởi vì đó là tất cả những gì mà Lauren quan tâm. Tôi nghĩ ra cả một danh sách câu hỏi đủ để có thể hỏi bạn ấy một câu mỗi lần gặp mặt và ba lần một tuần.

Tại sao Chúa lại để cho thảm họa diệt chủng xảy ra

Nếu Chúa tạo ra mọi thứ, vậy sao Ngài lại còn tạo ra tội lỗi để dẫn dụ ta phạm lỗi rồi chính Ngài lại bắt phạt ta?

Tại sao lại có quá nhiều tôn giáo trên thế giới như thế nếu Chúa tạo ra thế giới và muốn chúng ta là con chiên của Ngài?

Tại sao Chúa lại để xảy ra những cuộc chiến tranh tôn giáo vì Ngài?

Nếu như được sinh ra trong một nền văn hóa khác và chưa từng nghe nói về Đức Giêxu thì liệu Chúa có đẩy tôi đến địa ngục chỉ vì tôi không phải là tín đồ Công giáo? Và nếu thế thì có công bằng không

Tại sao không có mục sư nữ tại nhà thờ của bạn? Tại sao nhiều trẻ sơ sinh chết thế?

Sao lại có quá nhiều người nghèo trên thế giới?

Liệu Chúa có đến thăm một hành tinh nào khác trong những vũ trụ xa xôi ngoài kia không?

Những câu hỏi kiểu kiểu như vậy.

Lần tiếp theo chúng tôi gặp nhau là một buổi chiều mùa xuân ấm áp. Cô ấy mặc quần đùi có túi hai bên và tôi không thể ngừng nhìn vào cặp đùi mịn

màng của cô ấy được, thật hoàn hảo. Đứng trước ga tàu điện ngầm, cô ấy tươi cười chào đón tôi: “CHÀO CẬU LEONARD! Mình vẫn đang cầu nguyện cho cậu! Chúa đã cho mình bình yên khi mang tới tình bạn cho chúng ta. Mình biết Ngài làm vậy là có lý do.”

Nhưng đến mùa hè, tôi càng hỏi nhiều câu hỏi bao nhiêu thì cô ấy càng im lặng và kém nhiệt tình bấy nhiêu, tôi cũng không còn hào hứng ngắm những phần cơ thể lộ ra của cô ấy nữa.

Chắc là cô ấy nghĩ tôi đang làm khó dễ cô ấy bằng những câu hỏi trong khi tất cả những gì tôi muốn làm - ngoài việc ngắm thân hình tuyệt vời của cô ấy – là hiểu được cô ấy và có một cuộc trò chuyện chân thành.

Không may là Lauren chưa bao giờ thực sự trả lời được câu hỏi của tôi. Cô ấy chỉ trích dẫn những câu trong Kinh Thánh và lặp lại những điều mà cha cô ấy đã rao giảng, tuy nhiên có cảm giác cô ấy không thực sự tin vào những thứ mình đang nói nhưng vẫn nhất quyết bám lấy những câu trả lời đó vì cô ấy không biết một câu trả lời nào khác, và có lẽ một câu trả lời *sai* vẫn còn hơn là *không* có câu trả lời nào.

Tôi cũng không biết rõ lắm nhưng tôi càng hỏi nhiều thì cô ấy càng ghét tôi, tôi có thể thấy rõ điều đó. Nản thế cơ chứ.^[55] Cô ấy cũng bắt đầu đề ý rằng tôi đang ngắm cô ấy, thật là ngại, nhất là khi cô ấy lại bắt đầu mặc những chiếc quần dài hơn, thùng thình hơn, làm hỏng cả “phong cảnh đẹp” và gửi tới tôi một lời cảnh báo nhẹ nhàng.

Lần cuối tôi gặp cô ấy cách đây khoảng một tuần. Khi tôi tiến đến chỗ cô ấy ở sân ga, cô ấy cau mày và nói: “Nếu cậu muốn câu trả lời cho những câu hỏi thì cậu phải tới nói chuyện với cha mình. Ông nói những câu hỏi của cậu rất nguy hiểm và phải để cho người lớn trả lời.”

Điều đó khiến tôi muốn chui xuống địa ngục cho rồi.^[56]

“Nghe này,” tôi nói lúc vài người mặc vét tung tẩy cặp tạt tùm lại thành một đồng người vô cảm đáng chán. “Không câu hỏi gì nữa. Mình nhận ra có lẽ cậu và mình không hợp nhau. Mình sẽ không tới quấy rầy cậu nữa đâu, nhưng mình có thể nhờ cậu một việc được không?”

“Cái đó còn tùy,” cô ấy nói và nhìn vào mắt tôi theo kiểu có thể hiểu là đang tán tỉnh mà cũng có thể là thờ ơ với tôi. Khó biết lắm. “Cậu muốn nhờ việc gì?”

“Cậu vẫn sẽ tiếp tục cầu nguyện cho mình chứ?”

Mắt cô ấy mở to trong chốc lát, như kiểu cô ấy thực sự phản kích khi tôi nhờ làm việc này, nhưng rồi đôi mắt ấy thu nhỏ lại như hai hạt đậu đen và cô ấy nói: “Đừng trêu chọc mình nữa được không?”

“Gì cơ?”

“Sau khi lắng nghe chuỗi câu hỏi liên tu bất tận kỳ cục của cậu, mình không nghĩ là cậu tin vào những lời cầu nguyện Leonard à.” Giọng cô ấy đánh lại gợi cho tôi nhớ tới Linda khi bà ấy “hết xích nổi tôi”^[57], bà hay nói như thế.

“Mình đang trải qua nhiều chuyện khó khăn mà mình không biết kể với ai. Sẽ rất có ích nếu mình biết cậu vẫn đang cầu nguyện cho mình,” tôi nói. “Cậu nói dối cũng được, nhưng chỉ cần cậu nói sẽ tiếp tục cầu nguyện cho mình thôi thì mình nghĩ có thể vượt qua được những khó khăn này bởi dù gì mình biết vẫn có một người cầu chúc cho mình theo một cách rất đặc biệt của cô ấy.”

Lauren nhìn tôi như thể tôi đang lừa cô ấy, nhưng rồi – không làm khuôn mặt hút hồn nữa – cô ấy nói: “Được rồi, mình sẽ cầu nguyện cho cậu hàng ngày và mình không nói dối. Không hề.”

Tôi mỉm cười và bước đi nhanh trước khi cô ấy có thể đổi ý hoặc nói gì đó làm tôi tưởng cô ấy nói dối.

Mới đầu, chỉ nghĩ về việc Lauren cầu nguyện cho tôi hàng ngày thôi cũng đã giúp tôi gắng gượng được nhiều. Thật đấy.

Nhưng rồi sau đó khoảng một tuần, điều đó chẳng còn giúp gì được nữa. Tôi biết thế là bởi tôi lại bắt đầu cảm thấy mình muốn giết thẳng Asher Beal nữa. Và điều này làm tôi tự hỏi liệu có phải cô ấy đã ngừng cầu nguyện cho tôi, và khi mong muốn giết người của tôi trở dậy thì tôi liền thuyết phục bản thân rằng đúng là cô ấy đã ngừng cầu nguyện cho tôi thật rồi.

HAI MƯƠI BA

Đúng như tôi hy vọng, sau buổi học hôm nay, khi đến chỗ sân ga ở thị trấn, tôi thấy Lauren đang phát tờ rơi hay đúng hơn là chìa tờ rơi ra trước mặt bất kỳ người nào đi qua mà không thềm nói một lời hay thậm chí là liếc cô ấy.

Tôi tự hỏi hôm nay cô ấy đang phân phát thứ tài liệu tuyên truyền khủng điên nào và có tranh ảnh đáng sợ gì trong đó không, như kiểu giàn thiêu ở địa ngục, người cứu rồi khát máu hay những nội dung tôn giáo ghê rợn kiểu kiểu như thế.

Tôi đến đây không để trêu chọc Lauren, tranh luận về tôn giáo, logic, nhờ cậy cô ấy hay gì cả.

Tôi đến chỉ để nói lời tạm biệt.

Lauren đã cắt tóc, lớp tóc mái ngay trán lộ ra dưới chiếc mũ nồi len mà cô ấy đang đội. Một màn tóc vàng nhỏ lơ thơ trước trán. Cái mũ thô kệch giống kiểu bà già đó lại khiến tôi say nắng Lauren hơn^[58], cho dù cô ấy đã không còn cầu nguyện cho tôi.

Như thể cô ấy chưa từng nhận thức được rằng mình lỗi một kinh khủng. Cô ấy đội cái mũ trông không ngẫu hay ấn tượng như mấy đứa con gái sơn móng tay đen trong trường tôi. Và Lauren còn mặc cái áo khoác bạc théch dài tới đầu gối mà trông từ xa cứ tưởng cô ấy đang mặc áo choàng tắm, hay có lẽ đây là kiểu thiên thần trong tranh vẽ của mấy nhóc tì nhĩ.

Trời ạ, nàng trông thật hoàn hảo.

Vậy mà không ai chú ý tới nàng ngoại trừ tôi.

Kể từ khi bắt đầu quan sát, tôi thấy ít nhất đã 30 người đã đi ngang qua, cô ấy đã phát tờ rơi mình nắm chặt trong tay cho từng người bọn họ, vậy mà không một ai thềm liếc mắt tới cô ấy.

Tôi vẫn nghĩ ý tưởng về Chúa trời thật nhảm nhí, rõ là thế, nhưng tôi phải nói cho bạn biết một điều tôi ngưỡng mộ ở Lauren đó là cô ấy đứng ở đây

không phải vì muốn tỏ ra mình đúng, tử tế hay muốn khiến cho người khác cảm thấy xấu hổ về đức tin của họ, không phải thế. Cô ấy không thực sự quan tâm tới việc tranh luận với người khác gì đâu. Và tôi thừa nhận rằng có lẽ trong tiềm thức cô ấy vẫn muốn chứng minh rằng ý kiến của mình quan trọng hơn ý kiến của người khác, nhưng cô ấy cũng thực sự *lo* mọi người bị lên giàn thiêu ở địa ngục mãi mãi mà cô ấy không muốn điều đó xảy ra với ai cả. Như thể cô gái này đang sống trong một câu chuyện cổ tích và đang cố gắng đến tuyệt vọng để giữ cho con sói già độc ác không nuốt chửng hay phá nhà chúng tôi. Tôi mến cô ấy vì ít nhất cô ấy còn quan tâm đến người khác, hoặc ít nhất cũng cố gắng cứu rỗi người đời, cho dù những mối lo của cô ấy không hề có thật.

Lúc tôi tiến đến, cô ấy không trông thấy tôi.

“Xin thứ lỗi cô gì ời,” tôi nói, làm ra vẻ Bogart một lần nữa. “Cô có thể vui lòng cho tôi hay làm sao để Đức Giêxu là chúa tể và đáng cứu rỗi của tôi? Bởi vì tôi...”

“Đừng trêu mình nữa Leonard,” cô ấy nói khi có vài người mặc vét phớt lờ đôi tay chìa ra của cô ấy mà không nhận tờ rơi.

“Hôm nay cậu đã cứu rỗi được bao nhiêu người rồi?” Tôi hỏi chỉ để bắt chuyện.

“Tại sao không thấy tóc cậu lộ ra từ dưới mũ thế?” Cô ấy hỏi và tôi mỉm cười vì cô ấy có để ý tới việc tôi cắt tóc.

“Mình đánh vật với mấy cái kéo ấy mà. Gần đây cậu vẫn cầu nguyện cho mình như cậu đã hứa chứ?”

“Ngày nào cũng có,” cách cô ấy nói làm tôi tin cô ấy.

Thật chán quá, vì xét những việc tôi chuẩn bị làm thì điều đó có nghĩa là mấy lời cầu nguyện không ăn thua rồi.

“Cậu biết không, mình coi một chương trình trên truyền hình, nó nói rằng có khi người ngoài hành tinh đã đến trái đất hàng ngàn năm trước và trao cho con người những thông tin mà lúc đó họ chưa hiểu được hết, như du hành không gian chẳng hạn. Và vì thế mà chúng ta tạo ra tôn giáo dựa trên những

tư tưởng đó, như kiểu ẩn dụ để giải thích những gì mà người ngoài hành tinh đã nói cho chúng ta. Giêxu bay lên thiên đàng, hứa sẽ trở lại. Điều đó nghe giống du hành thời gian đúng không?”

“Sao cậu lại nói chuyện này với mình?”

“À, người ta cho rằng cầu nguyện là một hình thức cố gắng giao tiếp với người ngoài hành tinh. Họ cho rằng cả những người da đỏ mặc đồ lông chim lẫn những vị vua đeo vương miện đều như một dạng ăng ten thu phát sóng vậy.”

“Cậu đang nói chuyện gì thế?”

Tôi muốn làm điều gì đó tử tế trước khi giết thẳng Asher Beal và tự sát, nên tôi nói: “À, điều quan trọng là người ta cứ thảo luận hoài về sự tồn tại khắp nơi trên thế giới của việc cầu nguyện và họ thậm chí còn dùng những công cụ khoa học để đo mức năng lượng tạo ra khi có nhiều người cầu nguyện cùng nhau. Điều đó cho thấy rằng, lời cầu nguyện thực sự mang một ý nghĩa khoa học nào đó, rằng nó thật sự có thể thay đổi môi trường xung quanh bằng cách tác động lên electron hay cái gì đó, và có lẽ nó có thể giúp chúng ta thật, bất kể ta đang cố liên lạc với ai, Chúa, người ngoài hành tinh hay thậm chí chỉ để tĩnh tâm. Việc cầu nguyện thực sự có ích, hay ít nhất chương trình đó cũng nói thế. Sức mạnh của lời nguyện cầu là có thực.”

“Nó là *THỰC*,” cô ấy nhấn mạnh và mặt đỏ cả lên. Trông cô ấy như giận thực sự ấy: “Chúa nghe thấy mọi lời nguyện cầu của chúng ta. Lời cầu nguyện có sức mạnh vô biên.”

“Mình biết, mình biết,” tôi nói và nhận ra rằng cô ấy chẳng hiểu tôi đang nói đến chuyện gì cả. Và tệ hơn là cô ấy không cho phép bản thân cân nhắc những điều tôi đang nói tới, bởi vì nó sẽ hủy hoại những ảo mộng cô ấy phải níu giữ, nếu muốn vượt qua sáu giờ đồng hồ bắt buộc hàng tuần thất bại trong việc cố gắng cải đạo những người đi tàu theo Đức Chúa trời.

“Mình hỏi cậu một câu được không Lauren?”

Cô ấy không trả lời mà đang tìm cách phát tờ rơi cho một người phụ nữ trông như kiểu bà nội trợ: “Giêxu yêu thương chị.”

“Hãy quên hết những chuyện về người ngoài hành tinh đi được chứ? Trước khi mình ra đi và không bao giờ gặp lại, điều mình thực sự muốn biết là...”

“Cậu định đi đâu?”

Tôi không muốn nói với cô ấy rằng tôi chuẩn bị đi giết Asher Beal và tự tử bởi vì cô ấy sẽ lo là tôi phải xuống địa ngục – một nơi có thật với cô ấy – nên tôi chỉ nói: “Mình cũng không biết vì sao lại nói thế nữa. Hâm thật. Nhưng mình muốn hỏi cậu là...”

Cô ấy lại nói “Giêxu ban phước cho bạn” với một người lạ khác.

“Cậu có nghĩ là giả sử mình là tín đồ đạo Kitô, chẳng hạn như mình sinh ra trong một gia đình giống nhà cậu, được giáo dục tại gia và bị ép phải tin rằng...”

“Mình không bị buộc phải tin cái gì cả. Mình tin bằng ý chí tự do của mình.”

“Được rồi, được rồi, mình biết. Nhưng vấn đề mình muốn nói là giả sử mình cũng giống cậu, cũng tin vào Chúa như cậu tin, thì cậu có nghĩ là liệu lúc đó hai đứa mình có thể hẹn hò, kết hôn, có con và sống một cuộc sống mới hạnh phúc mãi mãi không?”

Cô ấy nhìn tôi như thể đang cố gắng ra quyết định, rồi nói: “Cậu có thể có được cuộc sống như thế chứ, chỉ cần cậu hỏi Chúa. Nếu hiến dâng đời mình cho Thiên Chúa, Ngài sẽ cho cậu cuộc sống tuyệt vời. Ngài đã hứa với chúng ta như thế. Nếu đến đàn chim sẻ Ngài còn chăm lo được thì với chúng ta Ngài còn chăm lo đến mức nào?”

Tôi có thể dùng hàng triệu lý lẽ để bẻ lại cô ấy ngay bây giờ bởi vì không phải ai tin vào Chúa cũng đều được sống ở vùng ngoại ô giàu có và gặp những vấn đề của người giàu như Baback nói. Nếu như chỉ cần tin vào Chúa là có thể giải quyết mọi vấn đề và làm tâm trí tôi thanh thản hơn, thì tôi đã làm việc ấy ngay tức khắc rồi, ai mà chẳng làm thế đúng không?

Nhưng tôi không thực sự quan tâm đến việc phản bác tư tưởng của cô ấy lúc này, mà tôi quan tâm hơn tới chuyện Lauren chưa từng hôn ai còn tôi thì

chết đi mà vẫn chưa hôn được bạn ấy.

“Hãy giả vờ mình cũng là tín đồ Kitô giáo giống cậu, chỉ để tranh luận thôi ấy mà. Giả sử thôi. Nếu thế thì liệu chúng ta có thể lấy nhau và có một cuộc sống bình thường không? Nếu như chúng ta sống trong một vũ trụ khác?”

“Tại sao cậu lại hỏi mình điều này?”

Cô ấy bối rối, trông như muốn chạy trốn tôi, nên tôi bỏ qua vụ này và chỉ nói: “Mình mua cho cậu một món quà,” rồi bắt đầu mở ba lô ra.

“Sao cậu lại mua quà cho mình?”

“Mình biết nói thế này hơi kỳ nhưng mình có cảm giác là Đấng tối cao bảo mình mua cho cậu món quà này.” Tôi đang nói dối toàn tập, nhưng tôi cố gắng diễn xuất bằng một bộ mặt Hollywood nghiêm túc kinh điển và có thể nói là cô ấy tin đấy, phần nhiều cũng là do cô ấy muốn tin vào điều đó. “Ngài ấy đã nói chuyện với mình và hôm nay Ngài muốn mình cho bạn một sự hiện hữu về Ngài.”

Đôi môi cô ấy hé ra. Cô ấy chưa từng trang điểm nên vẻ ngoài của cô ấy trông hết sức tự nhiên. Tôi yêu điều đó.

Hơi thở cô ấy phập phồng lên xuống.

Tôi trao chiếc hộp nhỏ màu hồng cho cô ấy. “Không biết mình có thể nhận quà của cậu được không Leonard,” cô ấy nói thế nhưng đồng thời cũng nhìn chằm chằm vào cái hộp như thể rất muốn biết trong đó có gì.

“Đó là món quà từ Đấng toàn năng,” tôi nói. “Nên không có sao đâu.”

Cô ấy mím chặt môi rồi sau đó gỡ găng tay ra và mở giấy gói quà, làm tôi rất rất vui.

Lauren mở nắp hộp và cầm lên sợi dây chuyền bạc mặt thánh giá.

“Mình biết cậu mộ đạo Kitô đến chừng nào nên mình đã tìm cái này trên Internet. Nó đơn giản và phù hợp với phong cách của cậu, nên...”

Cô ấy đeo sợi dây qua cổ, nâng cây thánh giá lên trước mặt và nhìn nó thật kỹ trước khi bỏ vào sau cổ áo sơ mi và nở nụ cười rạng ngời.

“Có đúng là Đức Chúa trời đã bảo cậu mua thứ này cho mình?”

“Chắc chắn như thế,” tôi nói dối. “Mình đang thực sự cân nhắc việc thay đổi cuộc đời để tránh khỏi địa ngục. Hiện đang cuộc đời mình và tất cả mọi thứ cho Thiên Chúa. Mình chỉ phải làm rõ một số vấn đề trước đã. Nhưng sự tận tâm của cậu, việc cậu đứng nơi đây ba lần mỗi tuần, đức tin của cậu có sức mạnh thật đáng nể và điều đó đã thuyết phục được mình.”

Đôi mắt cô ấy mở to và có thể nói là tôi đã làm cho cô ấy vui mừng khôn xiết, như thể cô ấy đã đợi rất lâu để nhận được một dấu hiệu từ Chúa, một sự khẳng định công sức của cô ấy và tôi chính là phép màu đó. Thế là tôi lại tiếp tục nói dối, nào là về chuyện tôi đã thay đổi, muốn sống một cuộc đời tươi đẹp, và chia sẻ sự vĩnh hằng với cô ấy nơi thiên đàng.

Trong đầu tôi bắt đầu cảm thấy thật tệ hại khi nghĩ tới việc cô ấy sẽ thất vọng cỡ nào khi xem chương trình tin tức tối nay, nó sẽ khiến tâm hồn cô ấy tan nát, và tôi tự hỏi liệu đức tin có đủ mạnh để giúp cô ấy trụ vững không.

Tôi nghĩ Chúa chỉ là một câu chuyện thần tiên, nhưng tôi thực sự bắt đầu thích việc Lauren có đức tin.

Cũng không biết sao nữa. Kỳ thật.

Một sự mâu thuẫn chẳng.

Hay có lẽ giống như việc ta vẫn muốn mấy đứa nhóc tin vào ông già tuyết sau khi có người khác đã phá vỡ niềm tin ấy của ta, hoặc sau khi phát hiện ra rằng cha mẹ mình chính là ông già tuyết và mọi thứ thần kỳ về Giáng sinh bay biến ngay lập tức. Nhưng nghĩ về việc tôi hủy hoại đức tin của một cô gái bằng cách lừa đảo và tự sát thực sự khiến tôi buồn, tới mức mà tôi không thể nào nói dối cô ấy được nữa.

“Cuộc sống khó khăn lắm, cậu biết đấy. Nó làm ta lâu lâu khó có thể tin vào Chúa, nhưng mình đang cố gắng, vì cậu, và có lẽ vì mình nữa,” tôi nói và tự nhiên khóc òa lên. Tôi cũng không rõ vì sao nữa. Trời ạ, tôi cứ thế khóc ngon lành như một đứa trẻ.

Cô ấy ôm lấy tôi và tôi ghì lấy cô ấy, nức nở trên bờ vai cô ấy, nơi vùng cổ thơm mùi tinh dầu vani dùng để nướng bánh – thơm tuyệt vời!

Những bộ vét buồn bã và những cái cặp tóc cứ thế bước qua nhưng chẳng

một ai để ý tới chúng tôi và cứ thế tôi uống cạn mùi hương của cô ấy.

“Đức Chúa trời hành động theo những cách bí ẩn,” cô ấy nói và nhẹ nhàng xoa lưng tôi. “Thế giới này là một khảo nghiệm. Nó rất khó khăn. Nhưng mình sẽ tiếp tục cầu nguyện cho cậu. Chúng ta có thể cầu nguyện cùng nhau. Cậu có thể đến nhà thờ với mình. Điều đó sẽ giúp cậu. Cha mình cũng sẽ giúp cậu nữa.”

Cô ấy đang nói ra tất cả những điều đẹp đẽ để an ủi tôi, theo cái cách duy nhất mà cô ấy biết, và tôi thích việc mình được cô ấy quan tâm như thế, thích tới mức mà tôi bắt đầu hôn lên cổ cô ấy, rồi môi cô ấy, lưỡi chạm nhau và cô ấy hôn lại tôi trong khoảnh khắc...

Miệng cô ấy thật ấm, ẩm ướt và thơm mùi bạc hà của viên kẹo cao su cô ấy đang nhai và tim tôi đẩy lên từng đợt kích thích tố qua mạch máu, đầy phấn khích, đầy bản năng, nguyên thủy, nhưng có lẽ không giống với những gì tôi trông đợi lắm. Bởi vì tôi cứ tưởng hôn Lauren sẽ giống như những nụ hôn kinh điển trong phim Bogie, khi tiếng đàn dây réo rất ngân lên và tôi sẽ lại ngập chìm trong cảm giác mê mẩn trong tiếng đàn của Baback, rồi Lauren sẽ ngừng lại, nhìn tôi đắm đuối và nói: “Em thích thế. Em muốn nữa,” giống như diễn viên Bacall nói bằng cái giọng trầm khàn trứ danh ấy với Bogie trong bộ phim *GIÁC NGỦ DÀI*, và khi tôi

hôn vào đôi môi mọng ấy một lần nữa thì cô ấy sẽ nói: “Tuyệt hơn rồi đấy.” Nhưng thay vào đó, thực tế chỉ là cảm giác rạo rực nhể nhại mờ hồ của hai cơ thể đang đụng chạm nhau khi mà đáng lẽ chúng không nên đụng chạm nhau, còn cô ấy thì cố đẩy tôi ra. Nhưng sự khao khát đã buộc tôi ôm chặt cô ấy lại, cho dù tôi muốn buông ra, cho dù tôi cần phải BUÔNG RA! Cô ấy phải quay mặt đi và hét lên: “DỪNG LẠI!” bằng một giọng cao vút hoàn toàn tương phản với chất giọng trầm ấm khêu gợi của Bacall. Và khi tôi vẫn tiếp tục hôn lên má và tai cô ấy, cô ấy liền dùng cạnh trong bàn tay đập vào cằm tôi, kéo nã bộ tôi trở lại với thực tế và làm văng cái mũ Bogart của tôi xuống đất.

Tôi bước loạng choạng lùi ra phía sau rồi nhặt cái mũ lên.

Cái cảm giác rạo rực ấm áp bỗng chốc đông cứng thành một cái cục nặng nề trong ngực tôi và đột nhiên tôi cảm thấy mình thật đê tiện – đến phát buồn nôn.

“Ở đây có chuyện gì à?” một nhân viên bảo vệ ở tàu điện ngầm không biết từ đâu hiện ra và hỏi lớn. Anh ta có một bộ ria mép dơ dáy khiến anh ta trông già hơn cả con giáp. Nhìn anh ta thật nực cười trong bộ đồng phục với cái huy hiệu màu vàng nho nhỏ. Khá xinh xắn. Giống như một đứa trẻ mặc bộ đồ hóa trang dịp Halloween.

“Em chỉ đang gửi đi một thông điệp từ Đức Chúa trời,” tôi nói và đội lại mũ lên đầu. Tôi lại diễn, lại kiềm chế những cảm xúc thực sự của mình, tôi biết chứ nhưng không dùng được.

Lauren nhìn tôi như thể tôi là một con quỷ đến từ địa ngục hoặc một kẻ bài Chúa Giê-xu rồi kêu lên: “Sao cậu lại làm thế?”

“Cậu đã làm gì cô bé?” anh chàng bảo vệ hỏi, cố gắng tỏ ra cứng rắn và nghiêm túc.

“Em tặng cô ấy sợi dây chuyền bạc mặt thánh giá và nói với cô ấy rằng em yêu cô ấy – mình yêu cậu, Lauren à, mình nói thực – rồi sau đó em hôn bạn ấy tha thiết.”

Cô ấy nhìn tôi, mắt ngơ ngác, đôi môi mở to ra. Cô ấy quá rồi bởi.

Tôi cũng rồi bởi, bởi vì tôi không còn bị Lauren thu hút chút nào nữa và nụ hôn đó là một thất bại toàn tập.

Tôi biết nơi nào đó thẳm sâu trong lòng cô ấy thích nụ hôn đó, vì với tuổi teen thì hôn hít là chuyện bình thường. Nhưng trong người cô ấy có mâu thuẫn, như thể cô ấy không được phép thích nó và đáng lẽ phải chống lại những ham muốn bản năng đó vì tôn giáo của cô đã nghiêm cấm. Sự mâu thuẫn đó là thứ gặm nát cô ấy từ bên trong.

Có lẽ đó là cách mà tội cường bức biện minh cho hành động của chúng.

Có lẽ tôi đã biến thành một con quỷ rồi.

Bởi vì tôi có thể thấy được quá trình suy nghĩ diễn ra – nó được viết rõ như ban ngày trên mặt cô ấy.

Được.

Không được.

Được.

Không được.

Được.

Không được. Không được. Không được. Không được. Mình không thể.

Mình thực sự không thể. Mình chắc chắn không thể.

Tại sao cậu lại làm thế với mình?

Tại sao cậu lại khiến mình phải chịu cảm giác này? Tại sao?!?

Lauren nói: “Mình phải đi đây,” ngay trước khi cô ấy thả xấp tờ rơi xuống và chạy đi mất.

Tôi căm ghét bản thân mình. Cô đã chạy đi mất rồi.

Tôi căm thù bản thân mình.

Và tôi cũng chẳng còn lòng dạ nào mà đuổi theo vì đã dùng hết sự can đảm và sức mạnh để hôn cô ấy rồi.

Một phần trong con người tôi vẫn muốn tin rằng đó là một nụ hôn tuyệt vời.

Hoàn hảo như nụ hôn của Bogie và Bacall trên phim. Cho dù sự thực không phải thế.

Cha tôi nói rằng ly rượu cuối cùng trong ngày, khi mọi công việc và nghĩ suy đã qua, khi ta chuẩn bị chìm trong vô thức thì đó luôn là ly rượu tuyệt hảo nhất bất kể hương vị nó thế nào.

Có lẽ Lauren là ly rượu cuối ngày của tôi.

Những tờ rơi tả tôi khắp vỉa hè bê tông như những chiếc lá úa vàng xào xạc bay bay trong gió.

“Về học cách tỏ tình lại đi, Romeo ạ,” anh bảo vệ nói. “Giờ thì đi đi.”

“Được rồi, được rồi,” tôi nói và chào kiểu nhà binh với anh ta, đứng nghiêm, lông mày nhăn lại. “Anh ngăn ngừa những kẻ mang súng tránh xa tàu điện ngầm. Làm tốt lắm. Anh thật sự là một bảo vệ tuyệt vời.”

Anh ta nhìn tôi, một tay đề lên cái dùi cui dài cỡ nửa mét gắn ở thắt lưng.

Có lẽ vì họ không cho một đứa trẻ mang súng khi làm nhiệm vụ. Anh ta làm ra bộ mặt đáng sợ, như thể dân cho tôi một trận như tử sẽ làm anh ta vui cả ngày. Anh bảo vệ này quả đã uy hiếp được tôi chút đỉnh. Thật mỉa mai, vì chẳng nào mà tôi chẳng tự sát. Nhưng tôi vẫn chưa bắn thằng Asher Beal và chết dưới tay của một gã bảo vệ còn nhảm hơn là chết dưới tay lũ ngốc siêu cấp.

“Đây, em đi đây,” tôi nói và anh ta để tôi đi, bởi đó là điều đơn giản nhất mà anh ta có thể làm.

Chứ bận tâm thêm làm gì trong khi anh ta chỉ kiếm được – bao nhiêu nhỉ? – 11 đô la 50 xu một giờ?

Một anh bảo vệ chỉ nhận được đồng lương còi cọc như thế không đáng phải nhận một viên đạn khi đang làm nhiệm vụ, ai đáng phải chịu vậy chứ.

Khi tôi bỏ đi, ba lô của tôi giờ đã nhẹ bẫng.

Tôi đã tặng hết các món quà. Vậy là cuối cùng cũng đã đến lúc xử thằng Asher Beal.

Hãy khai tiệc nào!

Tôi đã sẵn sàng kết liễu cuộc đời này rồi.

Sẽ tuyệt vời lắm lắm khi cuối cùng cũng đã đi hết con đường.

Đó sẽ là món quà sinh nhật tuyệt vời nhất quả đất, tôi thề tôi hứa tôi đảm bảo đấy.

HAI MƯƠI BỐN

Tôi mở món quà sinh nhật của mình trong khu rừng phía sau nhà Asher Beal, cảm nhận được sức nặng lạnh lẽo quen thuộc của khẩu P-38 trong tay, rồi sau đó chờ cho mục tiêu^[59] của tôi về nhà.

Tôi đã trinh sát vài tuần nay nên biết rằng vào thứ Năm, mục tiêu của tôi sẽ trở về nhà khoảng 5 giờ 43 sau khi đi tập đấu vật rồi sau đó sẽ vào phòng riêng ở tầng trệt khoảng một tiếng đồng hồ trước khi ra ăn tối.

Mục tiêu lướt net trong khi chờ tới giờ cơm, sau đó mục tiêu sẽ di chuyển sang nhà bếp.

Cái ánh sáng xanh lè trên màn hình máy tính rơi vào mặt mục tiêu khiến nó như người ngoài hành tinh, một con quỷ, hay một con cá trong bể cá được thấp sáng. Và nhìn về mặt như đã chết rồi của mục tiêu sáng lên trước màn hình làm tôi dễ hình dung hơn cảnh giết nó, cái thứ ánh sáng lập lờ đó thực sự đã lấy đi cái nhân tính của mục tiêu, biến nó thành một thứ ác quỷ.

Tôi đã tập bắn mục tiêu từ bìa rừng, giả vờ tay tôi là khẩu súng.

Nhưng hôm nay tôi sẽ lên đến bên cửa sổ, bắn mục tiêu qua tấm kính từ cự ly gần rồi thò tay qua cái khung cửa sổ thủy tinh vỡ lờm chờm ấy và bắn thêm sáu phát nữa, kết hợp những cú bắn ở đầu và ngực để đảm bảo mục tiêu đã ngóm, rồi sau đó đào thoát vào rừng, rồi tôi sẽ bắn mục tiêu thứ hai bằng viên đạn cuối cùng trước khi cảnh sát địa phương và FBI ập đến.

Kế hoạch là như thế.

Tất cả những gì tôi phải làm là chờ đợi mục tiêu bật đèn phòng lên, đó sẽ là quân domino đầu tiên đổ xuống kéo theo một chuỗi những sự kiện bi thảm khác.

HAI MƯƠI LĂM

Trong rừng tối tăm lạnh lẽo, tôi tự hỏi không biết khi mình chết rồi sẽ như thế nào, có giống như một gốc cây ngu ngốc vô tri vô cảm không ai để ý tới không.

Tôi hy vọng mình sẽ không cảm thấy đau đớn gì. Không gì hết.

Tôi hy vọng mình cứ thế ngưng thở thôi.

Giấc mơ nào sẽ đến? Hamlet và Lauren sẽ hỏi thế.^[60] Không gì cả, tôi đoán thế.

Không gì cả.

Những ngọn lửa của giàn thiêu địa ngục không nằm trong kế hoạch của tôi.

Thiên đàng không hiện diện trong kế hoạch của tôi. Tối tăm lạnh lẽo không có trong kế hoạch của tôi. Tuyệt đối không có gì hết.

Tôi muốn như vậy Không gì cả.^[61]

HAI MƯƠI SÁU

Những giờ tôi quan sát mẹ của mục tiêu qua ô cửa sổ nhô ra ở bếp, ánh sáng dịu tỏa từ trên trần nhà xuống làm cho tôi thấy cô như đang ở trong một bộ phim, còn khung cửa sổ là một màn hình chiếu phim tại bãi chiếu bóng phục vụ khách ngồi trong ô tô.

Tôi quyết định đặt tên cho bộ phim là *Cô Beal nấu bữa tối cuối cùng cho thằng con đòi truy*.

Đó là một bộ phim chán ngắt nhưng nó gợi ra nhiều cảm xúc trong tôi.

Tôi nhớ hồi tụi tôi còn nhỏ, cô Beal là người hết sức ngớ ngẩn^[62] nhưng ngoài mặt lại rất ngọt ngào và tốt bụng.

Cô ấy luôn gọi cho chúng tôi một chiếc bánh pizza lớn bất cứ khi nào tôi qua nhà chơi, bất kể chúng tôi có đói hay không. Luôn là pizza. Pizza là số một. Giống như kiểu là một luật bất thành văn trong nhà họ – khi có khách dưới 14 tuổi tới chơi, thế nào cũng ngay lập tức có pizza.

Cô ấy luôn hát những câu trong vở nhạc kịch *Những con mèo*. Cô hát nhiều tới nỗi tôi thuộc lòng cho dù chưa coi vở đó bao giờ, mà cũng chưa bao giờ lắng nghe bản thu âm nào của nó cả.^[63]

Những kỷ niệm là bài hát ưa thích của cô ấy.

Cho dù cô ấy cũng thích bài *Ông Mistoffelees*, một nhân vật rõ là ranh mãnh.

Thật kỳ lạ là tôi nhớ ra hết cả mấy thứ linh tinh này khi đang cố gắng dùng những từ uyển ngữ của quân đội. Và tôi buồn vì cô Beal không biết được tôi sắp làm một việc có lợi cho chọn lọc tự nhiên là kết liễu đứa con trai của cô, nhất là cô không biết đứa con mình là ai, nó đã làm gì và có khả năng gây ra những việc như thế nào.

Cho dù hàng trăm năm nữa thì cô cũng không tin được những điều mà con trai cô đã khiến tôi phải chịu đựng.

Cô ấy sẽ không chịu tin bởi vì nếu tin, thì tôi nghĩ cô sẽ không tài nào còn

hát được những bài hát từ những bộ phim nhạc kịch ngớ ngẩn khi làm việc nhà nữa, mà đó lại là điều cô ưa thích nhất trên đời, hay ít nhất cũng là điều cô thích làm lúc tôi vẫn còn chơi với thằng Asher ở trường phổ thông cơ sở.
[64]

Tôi cố không nghĩ về việc cô sẽ nghe tiếng súng, sẽ chạy lên phòng Asher, thét lên, thậm chí dùng đưa cái đầu đầm máu của nó trong tay, cố gắng nhét những mẩu não của nó lại hộp sọ,^[65] và không ngừng khóc thương cho đứa con ngoan như mơ mà cô tưởng tượng ra chứ không hề tồn tại – đứa con mà cô chưa từng có – bởi vì cô tin thằng nhỏ Asher nhà cô là một thiên thần giáng thế.

Cô ấy chưa bao giờ thấy con mình thay đổi, mà nếu có thấy thì cô cũng chọn cách không tin và điều đó làm cho cô vừa đáng thương lại vừa đáng trách.

Đừng hiểu sai, ý tôi là tôi sẽ không bao giờ có thể bắn thẳng mặt cô Beal được, bởi vì lúc nào cô cũng hát những bài hát từ vở *Những con mèo* và cô chưa đối xử tệ với tôi bao giờ.

Nhưng khi nghĩ kỹ về điều này, cô ấy cũng đáng trách như Linda – và cả ba tôi nữa, bất kể ông còn sống hay đã chết ở Venezuela.

Những người mà chúng ta gọi là cha là mẹ, họ đưa ta đến thế giới này rồi không theo suốt xem ta cần gì, hay trả lời bất kỳ câu hỏi nào ta đưa ra – rốt cuộc thì đó là lối sống ích kỷ theo kiểu: sống chết mặc bay và ta chỉ nghĩ đến ta thôi. Dĩ nhiên tôi không thể nào hợp với kiểu sống đó được.

Nghĩ về tất cả những điều này làm tôi chán nản hết sức, và giờ thì người tôi đang run lên.

“Thôi nào, mục tiêu Asher. Hãy xuất hiện để ta có thể giải quyết việc này cho xong,” tôi thì thầm những lời thoại trong bài đồng dao trẻ con chơi năm mười *Ollie Ollie mau ra đi*, khi thấy cô Beal tóc đã điểm bạc lấy một con gà nhỏ ra khỏi lò.

Cô hiện lên trong khung cửa sổ thật trọn vẹn khi cắt thịt và miệng đang cử động.

Cô lại hát nữa.^[66]

HAI MƯƠI BẢY

Thẳm sâu trong lòng, tôi thấy có phần nào cần phải thú tội trước khi đi đến tận cùng kế hoạch của mình. Bởi khi tự xử rồi, tôi sẽ chẳng thể nào còn ngồi đó mà ăn năn gì được nữa.

Vài tháng sau khi chúng tôi dự buổi biểu diễn của Green Day, Asher đi câu cá với chú Dan dịp cuối tuần ở vùng quê tại Pennsylvania, hình như là Poconos thì phải. Nó rất mến chú Dan, một người cao ráo, tự tin và hài hước. Chú ấy lái một chiếc xe tải rất ngầu và luôn chở Asher đi chơi đây đó như coi phim, coi đua xe hay thậm chí săn bắn. Chú Dan dường như là kiểu người mà đứa nhỏ nào cũng mơ ước có được. Tôi còn nhớ mình cũng đã thích chú ấy ngay khi vừa mới gặp. Chú ấy dường như là một người trên cả tuyệt vời. Thế mới kinh khủng!^[67]

Nhưng sau khi Asher trở về từ chuyến đi câu cá đó, có điều gì đó đã thay đổi.

Lúc đó hai đứa đang làm bài tập về nhà, chủ đề là các nền văn minh cổ đại và chúng tôi đã chọn nền văn minh Inca. Chúng tôi đang chỉnh trang lại lần cuối mô hình thành cổ Machu Pichu tại nhà Asher đêm Chủ nhật sau khi nó trở về từ chuyến đi câu cá với chú Dan. Tôi còn nhớ là Asher đã không thèm nhìn vào mắt tôi và cứ nói “Không có gì!” rất to mỗi lần tôi hỏi có chuyện gì à. Cuối cùng nó bảo: “Nếu còn hỏi nữa, tớ sẽ đánh cậu như tử.” Nó nhìn trừng trừng như thể muốn giết tôi vậy.

Tôi không nói gì khi chúng tôi hoàn thành mô hình Machu Pichu. Suốt mấy tuần rồi chúng tôi đã dựng xong phần khung của nó bằng những mảnh lắp ráp LEGO, dùng mảng cỏ thật để làm lối đi và dùng giấy bồi tạo hình những tòa nhà lập phương nho nhỏ. Trong trí nhớ của tôi, công trình trông thật hoành tráng, như thể tôi chưa từng làm được thứ gì đẹp như thế từ trước tới giờ hay kể từ đó về sau. Và mới tuần trước thôi, Asher còn rất tự hào về nó, phấn khích nữa là đằng khác. Nhưng ngay khi tôi sắp phết ít sơn cuối

cùng lên phần cấu trúc cuối cùng thì Asher bỗng phá nát nó bằng nắm đấm.

“Cậu đang làm cái gì thế hả!” tôi la lên bởi chúng tôi đã dành hàng tuần để làm bài tập này.

Nhưng nó vẫn tiếp tục đập phá, nện nắm đấm từ trên xuống thành phố nhỏ như thể một ông trời con độc ác.

Phải chứng kiến cảnh đó thật kinh khủng khiếp, bởi không chỉ nó đang phá hoại tất cả những công sức, nỗ lực của chúng tôi mà tôi còn có thể thấy rõ ràng rằng nó đang giận dữ điều gì đó.

Tôi cố gắng ôm lấy nó. Thế là nó thoi vào mặt tôi một cú thật đau làm tôi bị bầm một mắt.

Rồi tự nhiên nó bắt đầu khóc rống lên kịch liệt.

Mẹ nó bước vào chứng kiến chuyện đang xảy ra và hỏi: “Chuyện gì thế?”

Tôi chỉ đứng đó há hốc mồm trong khi mẹ Asher cố ôm lấy nó, nhưng nó đã chạy lên thẳng phòng.

Tôi chưa từng hoang mang đến thế.

Tôi thậm chí không thể giải thích được chuyện gì đã xảy ra cho ba mẹ tôi nghe, vì tôi cũng chẳng biết gì.

Và bạn tưởng là họ sẽ gọi điện ngay cho cô Beal và hỏi một đồng câu hỏi chẳng, không có đâu. Tôi còn nhớ cha tôi nói với Linda: “Con trai tuổi này đứa nào mà chả đánh nhau. Thế mới lớn được.” Còn mẹ tôi thì chỉ lo mỗi việc là mắt tôi bầm tím trông sẽ xấu xí thế nào thôi chứ chả thêm bận tâm tới việc tìm hiểu sao Asher nổi điên lên cả.

Vài ngày sau Asher không đi học, rồi sau đó một buổi chiều nọ nó tự dưng xuất hiện trước cửa nhà tôi và hỏi: “Chúng mình nói chuyện được không?”

“Được chứ,” tôi nói.

Cả ba tôi và Linda đều không có ở nhà. Chúng tôi đi lên phòng và nó bắt đầu đi tới đi lui liên tục như một con thú bị nhốt trong chuồng. Tôi chưa từng thấy nó bồn chồn như thế bao giờ.

“Tớ xin lỗi đã làm hỏng bài tập của hai đứa,” nó nói.

“Không sao đâu,” tôi không thực sự quan tâm lắm đến bất cứ việc gì tệ

như thế, nhưng những gì nó đã làm với tôi thì chắc chắn không ổn rồi và tôi biết thế.

Tại sao tôi lại nói là không sao đâu?

Lẽ ra tôi phải nói: “Sao cậu phang tớ? Cậu bị quái quỷ gì vậy?” Nhưng tôi đã không nói gì.

Tôi ước gì mình đã nói thế.

Biết đâu nếu nổi điên lên lúc đó....

“Đã có chuyện xảy ra trong chuyến câu cá,” nó nói. Nó nhìn tôi một cách kỳ lạ.

Trông Asher rất tuyệt vọng.

Nhưng rồi nó không nhìn vào mắt tôi nữa và nói: “Thôi, quên đi, tớ phẫn đây,” rồi bước ra khỏi phòng.

Tôi rồi trí tới mức để nó bước đi mà không nói lời nào. Bây giờ thì tôi biết đáng lẽ lúc ấy phải đuổi theo nó, hỏi lại nó xem chuyện gì đã xảy ra, hứa giúp đỡ nó hay ít nhất cũng báo cho ai đó biết là Asher đang cư xử kỳ lạ, nhưng tôi lại rất sợ cái nhìn tuyệt vọng ấy. Tôi không muốn Asher lại đánh tôi nữa. Lúc đó tôi mới chỉ là một đứa con nít thôi mà.

Làm sao tôi biết phải làm gì lúc đó cơ chứ?

Ngày hôm sau, Asher đi học lại và tỏ ra hết sức bình thường. Mọi thứ dường như bình yên trở lại trong một khoảng thời gian. Giáo viên thậm chí còn cho chúng tôi làm lại mô hình Machu Pichu mà nó chiếm tới $\frac{3}{4}$ điểm tổng kết, và chúng tôi đã hoàn thành chỉ bằng nửa thời gian làm mô hình ban đầu.

Nhưng rồi Asher bắt đầu gây gổ đánh nhau với những đứa nhỏ con ít nói trong trường.

Nó bắt đầu chế nhạo tôi trong giờ ăn trưa, kể những điều kỳ lạ điên khùng như bắt quả tang tôi tự sướng bằng một tấm hình của mẹ nó, hay là tôi dám túm lấy của quý của nó trong phòng thay đồ, và nó lúc nào cũng ngáng chân tôi trên lối đi và xô tôi vào tủ để đồ.

Tôi không ưa chút nào nhưng tôi không nói ra. Tại sao?

Đáng lẽ tôi có thể nói gì đó, không chỉ để bảo vệ bản thân mà bây giờ nghĩ lại tôi cho là Asher còn muốn tôi cứu lấy nó.

Có lẽ, nó cũng cần tôi ngưng hành xử của nó lại và tiềm thức nó có lẽ cho rằng nó sẽ làm cho tôi tức giận tới mức mách lại điều đó với người lớn, nói với bọn họ là nó cần sự giúp đỡ. Giờ nghĩ lại, tôi tự hỏi liệu những việc xảy ra sau đó như bắt nạt và đủ thứ chết tiệt khác, có phải là cách nó trừng phạt tôi vì đã không bảo vệ được bạn không.

Khi cuối cùng tôi đứng lên bảo vệ bản thân mình, khi nó thôi bắt nạt tôi cũng là lúc tôi biết sau tôi sẽ là những nạn nhân khác.

Điều gì sẽ xảy ra nếu ngay từ đầu tôi có đủ sức mạnh để cứu lấy hai đứa tôi cũng như *tất cả chúng tôi*?

Giờ thì tôi phải giải quyết hậu quả sự việc mà lẽ ra mình có thể giải quyết từ rất lâu rồi.

Tôi cần phải chấm dứt chuyện này mãi mãi.

HAI MƯƠI TÁM

Mục tiêu của tôi đột nhiên xuất hiện trong bộ phim *Cô Beal nấu bữa tối cuối cùng cho thằng con đòi truy*. Nó kia, ngay chỗ ô cửa nhà bếp, trên màn hình phim.

Tôi bắt đầu vã mồ hôi.

Mục tiêu phụ mang tên “Mẹ Asher” hôn lên má mục tiêu chính.

Mục tiêu chính nói gì đó trước khi biến mất.

Trong bộ phim này, mục tiêu chính trông giống như bao cậu bé bình thường hiền lành khác, kiểu con trai mà bạn sẽ chọn để đưa con gái bạn tới buổi khiêu vũ. Cái kiểu cách dối trá về đưa con ngoan hiếu thảo đó choán hết cả màn chiếu làm cho tim tôi bắn ra những viên đạn máu chạy rần rần trong huyết quản khi tôi mở chốt an toàn khẩu P-38 và đặt tay vào cò súng.^[68]

Toàn thân tôi vã đầy mồ hôi dù nhiệt độ ngoài trời chỉ khoảng 20 độ C. Một phút trước tôi còn đang run cầm cập, nhưng giờ lại nóng đến mức tôi lại muốn cởi quách cái áo sơ mi ra cho mát. Nóng cứ như thể tôi đã nuốt cả lò than vào bụng.

Phòng ngủ của mục tiêu chính sáng lên một giây sau, và điều đó đáng nhẽ là tín hiệu để hành động thì chân tôi lại đang bám rễ vào mặt đất.

Mục tiêu chính bật máy tính lên, và khuôn mặt nó phát sáng như người ngoài hành tinh.

Giết người ngoài hành tinh, tôi nghĩ.

Hãy nhớ những gì nó đã gây ra cho ngươi.

Ngươi có quyền trả thù. Nó không phải con người. Nó là con vật.

Một mục tiêu để ngươi hành động.

Hãy nhớ dùng đến những kỹ năng quân sự mà ngươi đã lượm lặt được trên Internet.

Rồi tự nhiên tôi rời khỏi cơ thể mình và hồn tôi trôi nổi lơ lửng trên đầu để tôi có thể nhìn xuống được da thịt, xương máu mình, thứ vật chất mà tôi từng

trú ngụ bên trong.

Tôi không thể thấy được vẻ mặt mình vì chiếc mũ Bogart che mắt, nhưng tay phải của tôi đang giữ khẩu P-38 chĩa về mục tiêu chính.

Chân tôi không di chuyển nhưng tôi bắt đầu trượt sang phía sân sau, trượt qua màn đêm, nhẹ nhàng như bóng ma.

Tôi trông giống như một chữ cái r cứng đang bị lôi đi trên mặt băng.

Cái gì đang kéo tôi đi? Tôi nghĩ thế khi bay lên, xuyên khỏi bầu không khí mùa đông cứng đờ và nhìn xuống. Bỗng tôi nhận ra là hồn mình cũng đang bị kéo đi dính theo thể xác tôi như một trái bóng bay cột vào cổ tay đứa bé.^[69]

Giờ thì tôi đang đứng tại cửa sổ của mục tiêu, nhớ lại những gì nó đã làm với tôi trong chính căn phòng này biết bao lần.

Tôi hoang mang biết bao.

Tôi muốn dừng lại biết chừng nào. Nó đã đe dọa tôi.

Nó đã chơi đòn tâm lý khiêu khích tôi.

Nó nói nếu tôi ngừng chuyện chúng tôi đang làm lại thì nó sẽ kể cho mọi người nghe những gì chúng tôi đã làm với nhau. Rồi mọi người sẽ gọi tôi là thằng xằng pha nhót và có khi còn nện cho nhừ tử.

Mọi người sẽ tin nó chứ không tin tôi, khi nó nói là tôi ép nó làm việc đó.

Và nếu không làm theo ý nó thì nó sẽ phát tán đoạn băng đã bí mật ghi hình bằng camera trên máy tính mà tôi không biết.

Vào lần đầu tiên, nó kể cho tôi đã bày cho cách cảm thấy sung sướng bằng cái cách mà tôi không tin nổi.

Tôi cũng muốn cảm giác sung sướng. Ai lại không cơ chứ?

Chúng tôi chỉ chưa đầy 12 tuổi.

Chúng tôi vật nhau kiểu đô vật thể giới. Chỉ vui đùa với nhau thôi mà.

Tôi đeo cái mặt nạ trùm đầu và giả vờ là đô vật Rey Mysterio.

Nó lúc nào cũng làm đô vật John Cena. Rồi chúng tôi không vật nhau nữa.

Chúng tôi làm một việc mà tôi không hiểu nổi, một việc kích thích và nguy hiểm.

Một việc tôi chưa sẵn sàng để trải nghiệm và thực sự không muốn xảy ra. Chúng tôi đang giả vờ, đúng không nhỉ? Rồi Asher muốn chơi vật nhau liên tục.

Tôi bắt đầu đặt câu hỏi, cố gắng lý giải điều gì đang xảy ra.

Asher bảo tôi đừng hỏi gì cả, hãy tiếp tục những gì đang diễn ra giữa chúng tôi, đừng nghĩ về chuyện đó quá nhiều. Trông Asher thật xấu xa khi nói thế, nó như thể một người xa lạ, không giống bạn tôi chút nào.

Chuyện đó xảy ra càng nhiều thì nó càng bản tính. Cứ thế tiếp diễn đến hai năm.

Tôi không muốn mất bạn.

Bạn có từng làm điều gì trái ý mình chỉ để giữ một người bạn chưa?

Tôi cố gắng tránh xa phòng ngủ của Asher, tránh ở một mình với nó, nhưng nó cứ khăng khăng đòi tôi phải vật nhau, một từ đã trở thành ám hiệu giữa hai đứa.

Rồi tôi bắt đầu bịa ra những cái cớ, nói với Asher tôi không thể đi chơi vì phải làm bài tập, hoặc mẹ tôi phạt không cho đi đâu hoặc những gì kiểu kiểu như thế. Nó hiểu ngay tôi muốn đuổi khéo nó, thế là nó bắt đầu đe dọa tôi.

Rồi chuyện đó kết thúc bằng một trận đánh nhau, Asher đánh tôi như tử vì tôi không chịu “vật nhau” với nó nữa.

Lúc nào nó cũng khỏe hơn, bự con hơn. Tôi không sợ bị đánh.

Và nhờ lì đòn thế mà tôi thoát.

Khi tôi tuyên bố rằng nó sẽ phải khiến tôi bầm mắt dài dài, thứ sẽ khiến người ta nghi ngờ, chứ nó không ép buộc được tôi, thì cũng là lúc mọi việc chấm dứt.

Có lẽ đó là lúc tôi trở thành một người đàn ông thật sự.

Khi ba mẹ hỏi tôi về những vết bầm tím, tôi bảo là Asher và tôi lại đánh nhau.

Họ chẳng hỏi han gì thêm. Chắc bởi họ ngờ tôi đồng tính.

Tôi nghĩ mình đã cố gắng kể cho Linda nghe một lần, nhưng bà ấy không chịu tin và lãng sang chuyện khác. Không nhớ rõ đã nói chính xác những gì,

nhưng có lẽ tôi chỉ nói bóng gió, bởi vì, làm sao bạn có thể nói toạc ra mấy cái chuyện bản thủ như vậy khi đang tuổi dậy thì? Đôi khi tôi nhớ ra là bà ấy còn cười như thể tôi mới kể chuyện tiểu lâm. Có khi tôi cũng cười, chỉ bởi vì cười thì an toàn hơn, mà có khi tôi bịa ra đoạn cười cợt này cũng nên. Ký ức về cái lần cố gắng giao tiếp với mẹ đó của tôi hết sức mơ hồ, nên tôi cũng chẳng biết rõ nữa.

Không một ai biết được sự thật và điều này thực tệ hại, thậm chí là nguy hiểm nữa.

Tôi trở thành một đứa lập dị, trong khi Asher chẳng hiểu sao vẫn được yêu mến, thích nghi tốt và hầu hết mọi người vẫn nghĩ nó bình thường, ít nhất là ở vẻ bề ngoài.

Những thằng côn đồ lúc nào cũng được lòng mọi người.

Vì sao thế?

Vì người ta yêu quyền lực.

Liệu tôi sẽ có quyền lực trong giây lát nếu tôi bắn Asher?^[70] Tôi đang tự hỏi điều đó.

Nhưng khi đứng bên ngoài cửa sổ phòng nó, một lần nữa tôi lại trở thành đứa nhỏ chết nhất khi có bố mẹ vô tâm, bỏ rơi con cái, thành đứa nhỏ có bà mẹ không nói lời nào khi một ngày nọ bắt gặp đứa con trai lớp sáu của mình và thằng bạn nó trần truồng trong phòng, nhưng chỉ đơn giản là đóng cửa lại và giả vờ như chưa có chuyện gì xảy ra.^[71]

Nhưng không hiểu vì sao trong tình cảnh này, tôi lại nhớ về một ngày hè nọ, trước khi mọi chuyện bất thường xảy ra, khi chúng tôi mới chỉ là hai đứa nhóc.

Đó là ký ức êm đẹp cuối cùng mà tôi có với người bạn cũ.

Tự dưng hứng lên Asher và tôi quyết định lái xe đạp đi xa thật xa trước khi về nhà ăn tối.

Chúng tôi đi lúc 9 giờ sáng và phải về nhà trước 5 giờ chiều.

Vậy là chúng tôi có 8 tiếng đồng hồ. Chúng tôi quyết định chạy xe theo một hướng duy nhất trong ba tiếng rưỡi, rồi sau đó đơn giản là vòng xe lại,

đạp xe về nhà trong vòng 4 tiếng rưỡi, vì chúng tôi biết là mình mệt nên sẽ mất nhiều thời gian hơn để về.

Đó quả thật là một việc làm vô nghĩa, một kiểu kế hoạch mà con nít nghĩ ra khi chúng cảm thấy chán như con gián lúc nghỉ hè. Nhưng trước đây chúng tôi chưa từng thực sự rời thị trấn mà không có cha mẹ đi theo, chắc chắn là không ai cho chúng tôi làm điều này, nên đứa nào cũng tim đập hồi hộp khi công khai đạp xe đi xa, như thể đang dần thân và một cuộc phiêu lưu bị cấm đoán nhưng cũng vô cùng tuyệt diệu.

Tôi còn nhớ Asher đã dẫn đường cho hai đứa đi qua nhiều thị trấn mà chúng tôi chưa từng tới bao giờ cho dù chúng sát kề bên và tôi đã trải nghiệm một cảm giác tự do thật mới mẻ, sống động và đầy mê say.

Tôi nhớ đã dừng lại khi thanh chắn tàu sọc đỏ trắng hạ xuống vào lúc đoàn tàu đi qua, tôi để ý thấy áo thun của Asher ẩm mồ hôi. Cả hai đứa đạp xe cật lực và đùi tôi nóng ran suốt chuyến đi nhưng cảm giác nóng thiêu đốt nhất là khi buộc phải đứng đây chờ đợi.

Khi tàu qua và thanh chắn được nhắc lên, chúng tôi lại đi.

Asher cứ liên tục ngoảnh đầu ra sau và cười với tôi, và tôi mến nó như mến một người anh hay một người bạn thân thiết. Trên đường đi đám côn trùng ruồi nhặng cứ đập vào mặt tôi và cơn gió hè thì thổi tóc tôi ngược ra phía sau.

Tôi nhớ mình ngồi cạnh một cái ao trong một công viên mà trước đây chúng tôi chưa từng biết tới trong một thị trấn xa lạ, ngồi ăn những miếng pizza mà chúng tôi đã bọc trong giấy bạc và nhét trong ba lô.

Chúng tôi gần như không nói gì với nhau mà chỉ cười bởi vì chúng tôi đang nổi loạn mà. Chúng tôi tự mình vươn ra ngoài thế giới rộng lớn và không tin nổi điều đó dễ dàng đến thế, chỉ cần nhảy lên xe, nhấn bàn đạp và biến mất khỏi sự kiểm soát của cha mẹ, trốn khỏi mọi thứ từng biết và thấy rằng ngoài kia còn biết bao nhiêu thứ để khám phá.

Ngày hôm đó chúng tôi đã nhận ra được bao điều.

Cả hai chúng tôi đều cảm thấy điều đó, và vì vậy không cần phải nói

nhiều.

Đơn giản là đưa nào cũng hiểu.

Chuyện gì đã xảy ra với chúng tôi?

Chuyện gì đã xảy ra với hai đứa nhóc chỉ đơn giản là thích đạp xe hàng giờ liền?

Họng khẩu súng P-38 gần như chạm vào tấm kính của sổ.

Mục tiêu chính không biết tôi đứng ngay ngoài cửa sổ phòng nó.

Mục tiêu chính cách tôi chỉ chưa đầy hai mét.

Tôi tự nhủ: *Nếu ông nội người có thể xử tử được một kẻ độc ác, thì người cũng làm được.*

Màn hình máy tính tỏa ra thứ ánh sáng mờ ảo khắp phòng ngủ của mục tiêu.

Khi rướn người lên, tôi cố gắng di chuyển ngón trỏ để nó nhấn vào cò súng, khẩu P-38 sẽ nhả đạn, kính sẽ vỡ và đầu của mục tiêu sẽ nổ tung như quả bí ngô.

Nhưng không hiểu sao chuyện đó đã không xảy ra. Mục tiêu tắt máy tính và cả căn phòng tối thui.

Mất tôi mất vài giây mới điều tiết được với bóng tối, và khi đó thì tôi thấy Asher cầm cửa quý của nó trong tay và ngồi trên ghế tự sướng, có điều nó xoay ghế sang một bên để cho nắm tay di động tới lui của nó không đập phải gầm bàn. Nó thậm chí còn ngả đầu ra sau.

Nhưng kỳ lạ là dù Asher đang tự sướng trước mắt tôi chưa đầy hai mét thì tôi vẫn không ngừng nhớ về ngày chúng tôi đạp xe lâu thật lâu đến ê mông đó, và ước gì chúng tôi có thể xóa đi những gì có thể đã xảy ra sau đó và chỉ sống mãi trong một ngày ấy thôi.

Tôi nhớ chúng tôi quay đầu lại vào giờ đã định, đạp về để không trễ giờ ăn tối, và không khiến cho ba mẹ hai đứa nghi ngờ.

Lúc đó chúng tôi ngừng trước một đại lý bán xe hơi vẫn còn trưng những trái bóng bay đủ ba màu đỏ trắng xanh dịp quốc khánh còn lại. Chúng tôi vẫn ngồi trên xe đạp, chân thả xuống chạm lên bê tông, mắt ngắm nhìn vùng đất

mới lạ mà hai đứa vừa khám phá ra.

Như thể hai đứa chúng tôi là hai nhà thám hiểm Christopher Columbus và Ponce de León tí hon.

Như thể chúng tôi đã rời đất liền an toàn và sống sót qua những vùng nước lạ.

Những chiếc xe đạp BMX chính là những con tàu vượt sóng.

Asher nói: “Chúng mình đi được khá xa đây.” Tôi gật đầu và cười.

“Hè này tụi mình có thể làm thế này mỗi ngày. Đi theo thật nhiều hướng khác nhau! Xìa ra đủ hướng như tấm xe đạp ấy!”

Tôi còn nhớ khuôn mặt nó hiện lên vẻ hào hứng phấn khích rất chân thành, như thể chúng tôi vừa phát hiện ra đôi cánh và biết mình bay được.

Đôi mắt nó rạng ngời như mặt trời mùa hè treo trên đầu hai đứa.

Nhưng chúng tôi không có chuyến đạp xe nào như vậy nữa, và tôi không bao giờ hiểu được tại sao.

Ba mẹ chúng tôi đâu có phát hiện ra. Chúng tôi không dính vào rắc rối nào cả. Chuyến đi đã thành công mỹ mãn.

Đơn giản là chẳng đứa nào đề cập đến một chuyến đạp xe nguyên ngày nữa. Có lẽ là do những gì mà chú của Asher gây ra và giờ thì điều đó thật đáng buồn, một cơ hội bị bỏ lỡ, và tôi thấy buồn tới mức mắt nhòe đi và mọi thứ đều chỉ thấy lờ mờ.

Khẩu P-38 vẫn đang chĩa vào mục tiêu chính, nhưng tôi bắt đầu nhận ra mình không thể nào hoàn thành nhiệm vụ này được. Tôi là một người lính hèn nhát.

Ông nội chắc sẽ gọi tôi là thằng ẻo lả và bạt tai tôi như ông vẫn hay làm với ba tôi. Đó là mẹ tôi kể thế hôm đám tang ông, hồi tôi mới học lớp ba.

Tôi không còn tâm trí đâu mà làm điều này nữa, nhưng tôi không biết tại sao.

Có lẽ bởi vì tôi là một thằng bê bối không thể làm được việc gì cho ra hồn. Hồn tôi lại rúc vào cơ thể và khóa chốt an toàn khẩu P-38 lại.

Tôi nhét khẩu súng vào túi áo trước, lùi đi động ra và nhấn nút khởi động.

Ngay khi màn hình hiện lên, tôi nhấn biểu tượng chụp ảnh, kiểm tra xem đèn flash bật chưa, rồi giờ di động về phía cửa sổ phòng ngủ của Asher, lóe ra một chùm sáng trắng để cho nó biết rằng có người đã chụp được hình nó “tự sướng”. Rồi sau đó tôi chạy bán sống bán chết qua khu rừng.

HAI MƯƠI CHÍN

Khi chạy luồn lách qua rất nhiều hàng cây trụ lá, chân đá tung những đám lá úa và cành vụn trên đất, tôi cứ vấp ngã liên tục và lo lắng nhờ đâu khẩu súng vô tình nhả đạn trúng đùi thì sao. Nhưng vừa chạy tôi cũng vừa cười.

Tôi hình dung ra cảnh thằng Asher nhảy dựng lên khi nó trông thấy ánh đèn flash rồi sau đó hốt hải chạy ra cửa sổ và trông thấy có người đang bỏ chạy vào rừng.

Tôi tự hỏi liệu nó có biết đó là tôi không? Đương nhiên là nó biết.

Còn ai vào đây được nữa?

Cho dù nó có thể có nhiều kẻ thù và thậm chí là có một thằng bò bí mật nữa để loại tôi ra khỏi diện tình nghi.

Tuy thế, cho dù nó biết hay không biết đó là tôi thì nó vẫn lo là bức hình đó sẽ bị tung lên Facebook hay tệ hơn là dán khắp các hành lang trong trường, và cho dù tôi không đời nào làm mấy cái trò đó^[72] thì tôi vẫn khoái trá nghĩ tới việc hình chụp thằng Asher tự sướng bị phát tán khắp nơi.

Thế này nhé, bạn hãy nghĩ về người xấu tính nhất mà bạn biết.

Thậm chí là nghĩ về Hitler.

Rồi sau đó hình dung ra cảnh kẻ đó tự sướng một mình trong phòng.

Thế là đột nhiên kẻ đó chẳng còn cái quái gì là xấu xa độc ác, đúng không?

Trông hẳn sẽ thật nực cười, bất lực, yếu đuối, thậm chí đáng thương hại.

Hồi còn học lớp 8, giáo viên môn sức khỏe nói với chúng tôi rằng tất cả mọi người đều thủ dâm.

Tất cả mọi người đều là nô lệ của dục vọng, tôi cho là thế.

Như vậy, có lẽ tất cả mọi người đều đáng được chúng ta thương hại.

Có lẽ nếu lâu lâu ta chỉ cần hình dung cảnh kẻ thù của mình tự sướng thôi thì thế giới đã yên lành hơn hẳn.

Có trời mới biết được.

Không hiểu sao tôi lại chạy tới bờ sông. Thế là tôi quyết định đứng lại dưới cái cầu nhỏ thở một lát. Một đồng lon bia rỗng, mảnh chai rượu rẻ tiền từ đời tám hoánh nào vút đầy dưới những trụ bê tông lớn, rồi bao cao su vương vãi khắp nơi, còn bờ tường bị viết vẽ đủ thứ thô bỉ như “Rich đã phập Neda ở đây 10-3-09” hay “Anh hùng súng bự!” hay “Da đen chính cống” cho dù chẳng có người da đen nào sống ở thị trấn chúng tôi cả.

Bọn nhóc trường tôi thường tiệc tùng dưới chân cầu này và gọi nó là Thành phố Quý không lồ cho dù tôi chưa bao giờ đặt chân tới những bữa tiệc đó.

Vừa thở lấy hơi tôi vừa nghĩ về Asher và lại phá ra cười.

Những điều nó làm với tôi dường như chẳng còn quan trọng, vì tôi chuẩn bị bắn nát sợ mình, nên những ký ức đó sẽ biến mất vĩnh viễn và tất cả sẽ chìm vào quên lãng.

Chó chết là hết chuyện.

Và tôi tự nhủ rằng dù gì nó cũng đã hoảng vì bị chụp hình tự sướng rồi, như thế cũng đã là cho nó một bài học.

Giờ đây tôi có thể bỏ qua mọi chuyện. Rốt cuộc tôi có thể biến khỏi thế gian này. Dù gì tôi cũng muốn tin như thế.

Và không hiểu vì lý do điên điên nào đó, tôi nhớ ra một câu nói của James Baldwin mà Herr Silverman đã đưa ra để chúng tôi tranh luận trong lớp khi bàn về việc có những người Do Thái quyết đi đến cùng trời cuối đất chỉ để săn lùng những tên phát xít đã tẩu thoát sau Chiến tranh thế giới thứ hai, những kẻ đã làm những điều độc ác man rợ rồi sau đó chạy trốn tới Argentina hay Namibia gì đấy.

Đây là câu nói:

Con người ta trả giá cho những gì mình làm, và trả một cái giá đắt hơn cho những gì mà họ đã cho phép bản thân làm. Và họ trả giá bằng cuộc sống của mình, đơn giản thế thôi.

Nhiều đứa trong lớp tôi tranh luận sự đúng sai của câu nói này, có lẽ là do

chúng tưởng rằng cứ phải làm cái điều hay mới là câu trả lời đúng, mới là cái mà Herr

Silverman muốn, rằng câu trả lời đó mới giúp tụi nó đạt điểm tối đa trong kỳ thi SAT.

Tôi biết là Herr Silverman không phải đang nói chuyện những tên phát xít chạy trốn đó có nên được tha thứ và làm lại từ đầu hay không, mà là thầy đang kích thích chúng tôi suy nghĩ về việc cuộc sống này khó khăn biết bao và con người ta cũng đã phải chịu đủ kiểu khổ đau rồi, không cần đến việc bắt người ta phải đau đớn hơn nữa chỉ để thỏa mãn cái sự mong muốn trả thù của mình. Nhưng tôi nghĩ là câu nói này sẽ không áp dụng được vào thực tế, nơi văn chương, giáo dục, triết học và đạo đức không còn hiện hữu, điển hình là Asher, Linda và nhiều kẻ đáng ghét khác vẫn sống nhẵn răng trong khi tôi đứng dưới chân cây cầu dơ bẩn này và chuẩn bị bắn lủng sọ mình.

Có lẽ những người Do Thái chuyên săn đuổi bọn phát xít hồi thập niên 50 cũng cảm thấy như vậy, khi họ vẫn phải sống trong thành phố quý sau khi đã được giải thoát ra khỏi những trại tử thần của phát xít.

Có lẽ với họ, đó mới chính là công lý.

Có lẽ lỗi là do tôi đã cho phép bản thân mình trở thành một đứa tự kỷ và dở hơi.

Có lẽ tôi phải giết thằng Asher Beal đi mới phải. Tôi đã giận dữ như thế.

Thằng Asher đáng chết như thế.^[73]

Hay đáng lẽ tôi đã phải cứu lấy Asher ngay từ khi chuyện không hay xảy ra với nó tức là trước khi nó biến thành quý?

Nhưng lúc ấy tôi chỉ là một đứa trẻ.

Chúng tôi vẫn chỉ là những đứa trẻ, và bây giờ có khi vẫn thế.

Bạn đâu thể nào trông đợi mấy đứa con nít tự cứu lấy nhau, đúng không?

Tôi đang giở súng vào thái dương và ấn đầu vào cái họng kim loại tròn.

Tôi cảm thấy hay hay, giống như là mát xa ấy khi tôi đẩy họng súng ngày càng sâu vào phần thịt mềm trên sọ mình.

Giống như kiểu khẩu P-38 là một chiếc chìa khóa bằng xương mà tôi đang

cổ nhét vào một cái ổ khóa cũ. Và khi lấy khóa khớp với chìa rồi, tôi sẽ nghe một tiếng tách và cánh cửa mở ra để tôi bước vào và được cứu rỗi.

“Xoay khóa kêu tách nào Leonard,” tôi thì thầm với bản thân mình. “Mày chỉ phải siết ngón trở rồi mọi thứ sẽ đầu vào đấy. Dòng tư tưởng sẽ đứt. Mọi vấn đề sẽ đứt. Mày cuối cùng cũng được yên nghỉ.”

Tôi đang chuẩn bị bóp cò súng thì bỗng những câu hỏi lung tung bật ra trong đầu.

Tôi tự hỏi liệu Linda có nhớ ra hôm nay là sinh nhật tôi không.

Không hiểu sao bây giờ chuyện này lại quan trọng thế và càng tự hỏi tôi lại càng thấy rằng mình chưa thể chết khi chưa biết câu trả lời.

Tôi hạ khẩu P-38 xuống và kiểm tra hộp thư thoại trong điện thoại.

Chẳng có quái gì.

Tôi kiểm tra thư điện tử. Chẳng có gì.

Tin nhắn cũng không

Tôi cười như đười ươi xóc lọ. Ôi ngày sinh nhật của tôi.

Buồn như con chuồn chuồn.

Tôi lại đưa khẩu P-38 lên và gí hòng súng vào thái dương một lần nữa.

Tôi nhắm mắt lại. Và bóp cò.

BA MƯƠI

Thời

Gian

Như

Ngừng

Lại.

BA MƯƠI MỐT

Cò súng bị kẹt, không biết do gỉ sét hay sao đó mà dù tôi có ráng sức bóp cò nào nó vẫn không chịu nhúc nhích và thế là tôi vẫn chưa chết.

Sau đó tôi chuyển khẩu súng sang tay trái và thử kéo thẳng cái ngón trở bóp cò của tay phải ra nhưng không được. Nó đã cong lại cứng ngắc như đuôi mèo khiến tôi bó tay.

“ĐIÊN MẤT THÔI!!!” tôi gào vào đêm tối, gào vào mặt nước, rồi đâm tay vào bức tường bê tông cho tay trở lại bình thường nhưng bất kể tôi làm gì, ráng sức tới mức nào, tôi vẫn không thể làm nổ tung não mình được.

Không biết sự bất lực này có phải là do tiềm thức không muốn tôi tự tử hay không và tôi chợt nhớ ra là mình đã hứa gọi cho Herr Silverman nếu sắp sửa tự tử, thế là tôi nghĩ có khi mình phải hoàn thành lời hứa đó thì tiềm thức mới cho cái ngón tay mình bình thường lại và hoàn thành nốt công việc dang dở.

Đã hứa thì phải thực hiện thôi.

Tôi tìm mẫu giấy Herr Silverman đưa trong túi quần sau.

Tôi bật di động lấy ánh sáng để đọc những con số màu xanh.

Tôi bấm số. Điện thoại reo.

Tôi tự hỏi không biết thầy có bắt máy không, và tôi cũng mong là chỉ có hộp thư thoại trả lời, để cho tôi chỉ cần để lại lời nhắn là xong, hoàn thành lời hứa rồi lại tiếp tục công việc dở dang.

Tới hồi chuông thứ tư tôi thở phào, nghĩ rằng thế nào mình cũng sẽ chuyển sang chế độ thư thoại, bỗng tôi nghe cái cạch và tiếng người trả lời: “A lô?”

Tự dưng cái miệng tôi biến đâu mất, nó bỏ tôi đi, nên dù muốn tôi cũng không nói được lời nào.

“A lô?” Herr Silverman trả lời.

Đích xác là giọng thầy.

Tôi tính rút cái di động xuống sông, nhưng có vẻ nó đã bám rễ vào tai tôi.

“A lô?” Herr Silverman nói to hơn nữa.

Tôi chờ thầy cúp máy, tưởng là nhầm số hoặc là thằng nào say rượu phá đám.

“*Leonard phải không?*” Herr Silverman nói từ tốn, và có vẻ thầy không giận khi tôi gọi. Nghe có vẻ thầy lấy làm vinh dự lắm, như thầy có thể nói “*Có đúng tôi giành giải thưởng giáo viên của năm không đây?*” cũng bằng cái giọng nhỏ nhẹ ấy.

Nhưng tôi vẫn im như con chim.

“Em không sao chứ?” Khi không nghe tôi trả lời, thầy nói: “Leonard, đừng cúp máy. Giữ máy nhé em. Thầy sẽ nói cho em nghe lý do vì sao thầy không xắn tay áo lên, như thầy đã hứa. Em gọi điện tức là em muốn biết câu trả lời đúng không. Thầy sẽ vui lòng nói cho em biết. Nhưng vấn đề là thầy cần phải chỉ cho em thấy nó nữa. Vậy em đang ở đâu? Thầy sẽ đến đây. Nhưng thầy muốn em vẫn giữ máy khi thầy bắt taxi. Chúng ta có thể nói về bất kỳ điều gì em muốn rồi khi thầy đến chỗ em rồi, thầy sẽ xắn tay áo lên và tiết lộ bí mật cho em. Hãy chờ cho đến lúc thầy đến đó rồi em sẽ thấy câu trả lời của thầy là đáng được nghe. Em làm được chứ? Làm điều đó vì thầy nhé?”

Tôi không nói gì cả dù rất muốn.

Cái miệng tôi vẫn mất tích con chim chích. Tôi không ngờ sự thể lại ra nông nổi này.

Tôi tự hỏi tại sao Herr Silverman lại tốt với tôi lúc này như thế, liệu thầy đã từng xử lý trường hợp nào giống vậy chưa. Thật không phải khi lôi thầy ra đường vào ban đêm như thế này khi thầy có tí tí thứ việc phải làm và do đó không cần phải dính vào mấy chuyện trời ơi đất hỡi này nữa. Sẽ dễ dàng hơn cho mọi người nếu tôi bóp cò và kết thúc mọi việc tại đây. Nhưng mà tôi làm không được, khổ thế.

“Được rồi Leonard. Nếu đúng là em thì hãy tạo tiếng động gì đó nhé. Hãy làm bầm hay sao đó cũng được để thầy biết. Bắt đầu nhé. Đúng là em phải

không?”

Cho dù tự nhủ mình im đi, rằng đừng lôi kéo Herr Silverman nữa, rằng hãy cúp máy trước khi mọi thứ phức tạp hơn, thì một tiếng “Ừm” bỗng từ đâu bật ra làm môi tôi rung lên.

Tôi đang run rẩy, run bần bật. “Em có đang ở nhà không?” Tôi không nói gì cả.

“Được rồi, vậy là em không ở nhà. Em có đang bị giam giữ gì không? Có ai khác ở đây không? Hãy ho lên nếu có nhé.”

Câu hỏi đó làm tôi ngạc nhiên, khiến tôi tự hỏi liệu Herr Silverman có từng giúp đưa học sinh nào trốn khỏi bọn bắt cóc chưa.

Tôi không nói gì cả. Tôi cũng không ho.

“Được rồi, vậy là em ở một mình.”

“U – ưm.”

“Hãy nói cho thầy biết em đang ở đâu Leonard. Thầy sẽ tới đó. Chúng ta sẽ nói chuyện. Thầy sẽ kể em nghe bí mật của mình. Thầy sẽ xắn tay áo lên cho em xem.”

Tôi không biết sao tự nhiên mình lại nói được, nhưng cho dù tôi muốn cúp máy và để yên cho Herr Silverman tận hưởng tiếp buổi tối của mình thì cái lưỡi đã phản lại tôi.

“Hôm nay là sinh nhật em mà không ai nhớ cả.”

Thật là ngu ngốc, thảm hại và hờn dỗi trẻ con. Thế là tôi lại gí súng vào đầu lần nữa.

Hãy chấm dứt chuyện này ở đây thôi.

Hãy bóp cò.

Hãy làm mọi chuyện dễ dàng hơn cho mọi người.

Không nghe tiếng gì, và tôi biết là Herr Silverman đang nghĩ xem phải nói gì.

“Chúc mừng sinh nhật em Leonard. *Hôm nay em tròn 18 tuổi rồi à?*”

Tôi biết là thật ngu xuẩn nhưng nghe có người chúc mừng sinh nhật không dung lại làm cho tôi nhẹ lòng.

Chỉ mấy từ đó thôi. Chúc mừng sinh nhật.

Có cảm giác như tôi chưa hoàn toàn bị lãng quên. Tôi vẫn còn tồn tại.

“Leonard?” Herr Silverman gọi.

Tôi đang nhìn chăm chăm ra đường chân trời Philadelphia tí phía sông xa. Ánh sáng từ những tòa nhà chọc trời nhấp nháy trên mặt nước, nhảy múa cùng ánh trăng.

Tôi tự hỏi còn ai ở Philadelphia có sinh nhật hôm nay nữa không.

Những người đó đang kỷ niệm sinh nhật mình như thế nào.

Có ai có cảm giác giống tôi lúc này không. “Leonard, nào, hãy nói cho thầy biết em đang ở đâu. Thầy sẽ đến.”

Tôi không tin được là lúc này mình lại tha thiết muốn gặp Herr Silverman đến thế.

Tôi thậm chí không hiểu tại sao.

Tôi hạ khẩu P-38 xuống và nói cho thầy biết tôi đang ở đâu.

“Đừng đi đâu nhé,” Herr Silverman nói. “20 phút nữa thầy sẽ tới đó. Và đừng cúp máy. Thầy sẽ nói chuyện điện thoại với em. Để thầy báo với người bạn cùng phòng đã.”

Tôi nghe tiếng thầy nói chuyện với ai đó, nhưng không biết là nói chuyện gì.

Một giọng người đàn ông khác nói cái gì đó, như thể bọn họ đang cãi vã vậy; tôi nghe người kia nói những từ như “vô lý” rồi “kỳ cục” rồi có tiếng rột roạt và giọng Herr Silverman vang lên: “Em vẫn còn ở đó chứ Leonard?”

“Còn ạ.”

“Thầy đang bước xuống cầu thang khu chung cư, đến gần hơn với em rồi. Được rồi, giờ thầy đã ra phố Walnut Street để bắt taxi. Có một chiếc đang tới. Thầy đang vẫy tay. Người tài xế nhìn thấy rồi. Ông ta đang ghé vào. Thầy đang lên taxi.” Tôi nghe tiếng thầy nói với người tài xế chỗ tôi đang ở. “Xe chạy rồi, đang đi về phía cầu.”

Herr Silverman thuật lại cả chuyến đi cho tôi và tôi lắng nghe giọng nói của thầy, những lời nói của thầy bây giờ là thứ duy nhất cột tôi lại với thế

gian này – những lời nói đó đang giữ lại cho tôi sự sống, và nếu như lúc này thầy không bắt máy chắc tôi đã bắn nát sọ mình rồi.

Tôi lại tự hỏi không biết có gì dưới tay áo thầy, liệu điều đó có đáng để tôi chờ đợi không.

Hay nó cũng chỉ là một điều đáng thất vọng khác mà thôi?

Mày vẫn còn sống, mày vẫn có thể chết nếu mày muốn, trảm mình xuống nước, chìm vào quên lãng, tôi tự nhủ thế và điều đó cũng có ích phần nào, bởi vì điều đó có nghĩa là tôi vẫn còn sự lựa chọn.

Những lựa chọn lúc nào cũng quan trọng. Một kế hoạch rút lui cũng thế.

“Được rồi,” Herr Silverman nói: “thầy đến New Jersey rồi. Chỉ cách chỗ em 5 phút nữa thôi.”

Ánh sáng phản chiếu trên mặt sông đẹp quá. Chúng làm tôi muốn xuống đó bơi.

“Thầy thấy cây cầu rồi,” Herr Silverman nói và rồi tôi nghe tiếng thầy bảo người tài xế cứ giữ nguyên đồng hồ tính tiền và chờ đón chúng tôi.

Người tài xế taxi nói gì đó và giọng của ông ta cho thấy ông sẽ không chờ.

“Chuyện này khẩn cấp lắm, rất quan trọng,” Herr Silverman nói với ông ấy. “Tôi sẽ trả thêm cho ông, tôi hứa đấy.”

Tôi nhận ra rằng Herr Silverman sẵn sàng bỏ tiền túi của thầy ra để cứu tôi^[74] và cổ họng tôi nghẹn lại khi tôi nghe thấy tiếng taxi dừng ở trên cầu, ngay trên đầu tôi.

“Thầy đang ra khỏi xe Leonard à. Thầy ở đây rồi, thầy sẽ tìm đường xuống chỗ em.”

Tôi muốn nói với thầy là có một con đường đất nhỏ trên đồi do mấy đứa học sinh say xin đi tới đi lui hoài mà thành, nhưng cái miệng tôi lại mất tích con chim chích nữa rồi.

“Có một lỗi mìn,” Herr Silverman nói, và tôi nghe tiếng đất đá rơi xuống dưới đồi.

“Leonard?” thầy gọi, có điều lần này giọng thầy không vang lên trong điện thoại tôi.

Tôi cúp máy.

BA MƯƠI HAI

“*E*m đang cầm súng à Leonard?” Herr Silverman hỏi giọng hơi run run và có vẻ hoảng sợ hơn là vẻ bình tĩnh thường thấy ở thầy.

“Một khẩu P-38 của Đức Quốc xã đấy ạ,” giọng tôi nghe cứng lại.

“Kỷ vật chiến tranh của ông nội em à?”

Tôi gật đầu.

Thầy vẫn còn đứng cách tôi khoảng một mét vậy mà tôi ngỡ như mình đang bị vây chặt, thế là tôi lùi lại một bước.

“Em có muốn đưa nó cho thầy không?” thầy nói, tiến một bước về phía tôi và đưa tay ra. Tôi biết là thầy rất hoảng hốt, bởi vì tay thầy hơi run run dù đang cố gắng nắm chặt tay.

“Người ta có dạy thầy cách đối mặt với một học sinh có vũ trang khi thầy học trường sư phạm không?” tôi nói, cố gắng làm dịu bầu không khí. “Ở đó có lớp dạy tình huống này không ạ?”

“Không, chắc chắn là họ không dạy rồi, và cũng không có lớp học nào như thế,” thầy trả lời. “Mà lẽ ra nên có một lớp mới đúng. *Súng có đạn à?*”

“Vâng ạ, và không khóa chốt an toàn,” tôi nói, nghe thấy sự sắc lạnh trong giọng mình.

Herr Silverman hạ tay xuống và hơi dờ người ra một chút.

Tôi không hiểu sao mình lại ăn nói như vậy với Herr Silverman.

Thầy đến để cứu tôi cơ mà?

Tôi điện thoại cho thầy là bởi tôi muốn thầy đến. Nhưng tôi lại không thể tự kiềm chế được.

Thằng sát thủ như tôi đầu đã mưng mủ tới nỗi không còn muốn tỏ ra tử tế hay biết ơn gì nữa.

“Hãy đưa khẩu súng cho thầy rồi mọi việc sẽ ổn thôi.”

“Không đâu. Thầy nói dối! Mà thầy đâu phải người nói dối, Herr Silverman. Thầy tốt hơn những người khác. Thầy là người lớn duy nhất mà

em tin tưởng và tôn trọng. Vậy thầy hãy nói em nghe điều gì khác được chứ? Thầy có thể mà. Em sẽ cho thầy cơ hội khác.”

“Được rồi. Thế em đã viết những bức thư mà những người trong tương lai gửi cho em chưa?” Herr Silverman hỏi.

Tôi ngạc nhiên khi thầy hỏi thế, và nó lại khiến cho mọi cảm xúc uất ức dâng tràn mà tôi không muốn động đến. “Có, em viết rồi,” tôi gần như hét lên.

“Thế những người đó đã nói gì với em? Họ bảo gì?”

“Họ nói sẽ có thảm họa hạt nhân. Thế giới tương lai sẽ ngập trong nước như Al Gore đã dự đoán. Con người ta giết chóc lẫn nhau để giành nhau lên ở trong phần đất liền ít ỏi còn lại. Hàng triệu người đã chết.”

“Hay đấy. Nhưng thầy chắc là bọn họ còn nói nhiều thứ khác nữa bởi vì em không phải kiểu người quá bi quan, Leonard à. Rất nhiều lần thầy đã thấy được ánh sáng lấp lánh trong mắt em. Những người đó còn nói gì nữa?”

Việc thầy nói về ánh sáng trong mắt tôi làm cổ họng tôi càng nghẹn lại và nước mắt tôi muốn vỡ òa ra. “Nói gì thì cũng có ích gì đâu, vì những người đó đâu có tồn tại.”

“Có chứ, Leonard,” thầy nói và cẩn thận tiến thêm một bước về phía tôi. “Những người đó có tồn tại chứ. Nếu em chịu tin và chịu kiên nhẫn. Có lẽ họ không hẳn như em hình dung, nhưng rồi em sẽ gặp được những người bạn tâm giao của mình. Em sẽ gặp được những người giống em.”

“Làm sao thầy biết cơ chứ? Sao thầy dám chắc như thế?”

“Bởi vì thầy cũng đã từng giả vờ làm một người khác trong tương lai và viết thư cho mình khi thầy bằng tuổi em, và điều đó đã giúp ích cho thầy rất nhiều.”

“Nhưng rồi thầy có gặp được người mà mình tưởng tượng ra trong tương lai đó không?”

“Thầy đã gặp họ.”

Câu trả lời này hơi làm tôi bất ngờ và tự nhiên tôi lại đâm ra tò mò về cuộc đời của Herr Silverman.

Những người mà thầy đóng giả để viết thư cho mình là ai?

“Làm sao thầy tìm thấy họ?”

“Việc viết những bức thư đó giúp thầy nhận ra thầy là ai và thầy muốn gì. Một khi biết được điều đó rồi, thầy có thể gửi đi một thông điệp rõ ràng để cho những người khác có thể hồi âm lại phù hợp.”

Tôi suy nghĩ về điều này và nói: “Trong tương lai em canh giữ một ngọn hải đăng với vợ, con gái và ông bố vợ. Chúng em đêm nào cũng chiếu đèn cho dù không ai trông thấy cả.”

“Đẹp đấy, em đã hiểu rồi chứ?”

Nhưng tôi không hiểu, nên nói: “Viết ra những bức thư đó chỉ khiến em thêm điên lên mà thôi.”

“Tại sao?”

“Vì nó làm em nghĩ mình muốn sống trong thế giới giả tưởng đó, cái thế giới tồn tại trong những con chữ đó làm em muốn giải thoát khỏi thế giới này. Đó là điều đã dẫn em đến đây, khi tay em đang cầm lưỡi hái của thần chết này.”

Tôi để ý thấy Herr Silverman bắt giắc hơi rụt người lại. Rồi thầy nói: “Em có cảm giác là đêm nào em cũng gửi đi nguồn sáng nhưng không ai nhìn thấy nó sao?”

Tôi nhìn về ánh sáng nơi chân trời phản chiếu trong nước, chúng luôn ở đó, hàng đêm, bất kể người ta có nhìn hay không.

Và thường là chẳng ai để ý.

Bất kể tôi làm gì cũng chẳng ai đoái hoài. Không phải vậy sao?

Herr Silverman bước lại gần hơn và tôi không lùi lại. Thầy cởi áo khoác ngoài, để xuống dưới đất và bắt đầu xắn tay áo lên, làm tim tôi hơi loạn nhịp vì từ lâu lắm rồi tôi đã muốn biết cái gì ở dưới cánh tay áo đó, muốn đến chết đi được.

Khi kéo tay áo lên tới khuỷu, thầy dùng điện thoại chiếu sáng vào cổ tay và nói: “Xem này.”

Tôi không thấy sẹo, vết kim tiêm, lông lá, vết bỏng hay gì cả.

Mà đó là hình xăm, một tam giác màu hồng – biểu tượng mà tụi phát xít dùng để phân loại những người đồng tính trong trại tập trung. Tôi biết điều này vì chính Herr Silverman đã dạy chúng tôi thế.

“Ai đã làm điều này với thầy?” tôi hỏi và nghĩ rằng biết đâu thầy cũng gặp phải một thằng như Asher Beal.

“Thầy tự làm. À, nói đúng ra là thầy thuê người xăm.”

“Ồ,” tôi thốt lên.

Phải một lát sau tôi mới hiểu thầy định nói điều gì. “Em không quan tâm việc thầy là gay. Đối với em, việc đó cũng bình thường thôi,” tôi nói thật lòng.

Trước đây tôi chưa thực sự nghĩ về việc Herr Silverman là người đồng tính, nhưng nghĩ lại tôi thấy điều đó cũng đúng. Thầy chưa từng đeo nhẫn cưới, cũng chưa từng kể về vợ mình, trong khi thầy lại là một người đàn ông trung niên có công ăn việc làm đàng hoàng, đẹp trai và bảnh bao, một người có đủ mọi yếu tố để trở thành một người chồng lý tưởng.

Thầy cười với tôi. “Cảm ơn em.”

“Sao thầy lại xăm ở cổ tay như vậy?”

“Suốt thời phổ thông thầy cố gắng trở thành người mà mọi người kỳ vọng. Lúc nào thầy cũng cố gắng làm vừa lòng mọi người và giấu đi bản chất thật của mình. Thầy đã mất 19 năm ròng rã đi tìm câu trả lời mình là ai và rồi thêm 12 tháng nữa để thừa nhận sự thật đó. Và thầy không muốn quên đi tất cả những gì mình đã từng trải qua; vì thế thầy xăm ở cổ tay mình một biểu tượng để nhắc nhở bản thân rằng câu trả lời dành cho mình sẽ luôn ở đó.”

“Tại sao thầy lại chọn biểu tượng đó?”

“Thầy nghĩ em biết tại sao, Leonard à. Đó có lẽ cũng chính là lý do mà em có một khẩu súng của phát xít trong tay. Thầy đang cố gắng chứng tỏ điều gì đó với bản thân mình. Thầy muốn làm chủ đời mình.”

“Vậy tại sao thầy không cho học sinh nhìn thấy hình xăm này?”

“Bởi vì nó sẽ cản trở khả năng của thầy trong việc truyền tải một thông điệp quan trọng tới những ai cần nó.”

“Thông điệp gì cơ ạ?”

“Đó là thông điệp của những lớp học mà thầy dạy, đặc biệt là lớp Lịch sử nạn diệt chủng.”

“Nhưng mà là thông điệp gì ạ?”

“Em nghĩ đó là gì?”

“Rằng chúng ta nên chấp nhận sự khác biệt? Chúng ta nên khoan dung với nhau?”

“Đó mới chỉ đúng một phần thôi em ạ.”

“Vậy tại sao thầy không làm ra mình khác biệt và thể hiện sự khoan dung bằng cách cho người khác xem tam giác màu hồng này?”

“Bởi như thế thì một số bạn bè của em sẽ thấy khó khăn khi chấp nhận thầy và thấy được sự nghiêm túc trong thông điệp của thầy. Kiểu như nếu thầy là người đồng tính thì rất khó ăn khó nói, nhất là những ai dạy lớp học đầy tranh cãi như lớp về nạn diệt chủng,” Herr Silverman nói và lại bắt đầu xắn tay áo lên cao nữa. “Đây, dùng điện thoại của thầy để đọc cái này đi.”

Tôi chuyển khẩu súng sang tay trái và cầm lấy điện thoại của thầy.

Tôi chiếu đèn vào cánh tay của thầy.

“Đầu tiên họ phớt lờ anh, rồi họ chế nhạo anh, rồi họ chống lại anh và rồi anh chiến thắng.”

Những chữ này màu xanh nước biển, hình thù đơn giản, không phải những hình xăm chữ hoa mỹ công phu vẫn được viết bằng thứ tiếng Anh cổ trên ngực những ca sĩ nhạc rap hay các ngôi sao điện ảnh nổi tiếng. Tôi hiểu rằng hình xăm này chú trọng đến thông điệp hơn là hình ảnh, thông điệp cho riêng thầy, và có lẽ đó là một trong những lý do mà thầy giấu nó dưới ống tay áo của mình.

“Người ta bảo câu này là của Gandhi nhưng thầy không quan tâm ai nói câu này. Thầy chỉ biết rằng câu nói này làm thầy mạnh mẽ. Nó cho thầy hy vọng. Giúp thầy đi tiếp trên đường đời.”

“Nhưng tại sao thầy lại xăm nó lên dọc cánh tay?”

“Để thầy không quên rằng cuối cùng thầy đã chiến thắng.”

“Làm sao biết được thầy đã chiến thắng ạ?”

“Vì thầy luôn chiến đấu.”

Tôi ngẫm về những gì thầy muốn nói, về thông điệp thầy gửi đi hàng ngày trong lớp học, tại sao thầy lại tiết lộ cho tôi điều này, và nói: “Nhưng em không giống thầy.”

“Sao em lại phải giống thầy? Em nên là *chính mình*.”

Tôi giở khẩu súng vào đầu và nói: “Đây mới chính là em. Ngay đây. Ngay lúc này.”

“Không, đó không phải là em chút nào đâu.”

“Làm sao mà thầy biết chứ?”

“Bởi vì thầy đã đọc bài luận của em. Và thầy nhìn vào mắt em khi tôi giảng bài. Thầy biết là em hiểu điều thầy nói vì em khác với những người khác. Và thầy biết để sống khác biệt khó khăn đến mức nào. Nhưng thầy cũng biết sự khác biệt là một vũ khí mạnh mẽ và thế gian này đang cần nó biết bao nhiêu. Gandhi là người khác biệt. Tất cả những vĩ nhân đều khác biệt. Những con người khác biệt như em và thầy cần tìm thấy những người khác biệt khác nữa, những người hiểu mình, để chúng ta không còn cô đơn trong cuộc đời này, và để chúng ta không kết thúc bi thảm ở đây như em tối nay.”

“Em không phải là xăng pha nhớt.”

“Đâu phải đồng tính mới là khác biệt. Thầy chưa bao giờ nghĩ em là dân gay.”

“Em thực sự không phải như vậy.”

“Thầy biết mà.”

“Em không gay.”

“Được rồi.”

“Em không hai phai.”

“Sao em ca hoài cái điệp khúc ấy vậy?”

“Asher Beal là thằng lại cái.”

“Sao em lại nói cho thầy biết điều này?”

“Nó không phải kiểu đồng tính giống thầy. Nó kinh khủng lắm.”

“Em đang cố nói cho thầy biết gì vậy Leonard?”

“Tôi nay em đã đến nhà Asher Beal. Em định giết nó. Em đã muốn thế. Từ lâu lắm rồi em đã muốn giết nó.”^[75]

Khuôn mặt Herr Silverman hiện lên vẻ hoảng hốt. “Nhưng rồi em đã *không* giết, đúng không?”

“Em đã cầm súng đứng trước cửa sổ phòng ngủ của nó. Em đưa súng lên, nhắm vào đầu nó nhưng em không bóp cò, không thể làm vậy được.”

“Đó là *điều tốt* em ạ.”

“Lẽ ra em *phải* giết nó.”

“Nó đã làm gì em vậy?”

Dù không muốn kể cho Herr Silverman nghe nhưng cái lưỡi tôi lại phản chủ. Thế là mọi thứ cứ tuôn ra cứ như thể tôi đang minh oan cho mình.

Phải mất hồi lâu nhưng tôi đã kể cho thầy nghe tất cả.

Từng chi tiết kinh khủng đau đến quặn ruột.

Và tôi lại khóc nữa, không kiềm được.

Có lúc tôi mất bình tĩnh thì Herr Silverman đặt tay lên tôi và vỗ nhẹ vào lưng tôi. Thầy hết sức cẩn trọng để không gây hiểu lầm nhưng tôi biết rằng thầy chỉ đang an ủi tôi mà thôi. Cảm giác thật thoải mái. An toàn. Và thế là tôi để thầy ôm lấy tôi. Cảm giác được ôm thật là tuyệt, cho dù tôi không ôm lại thầy. Tôi biết như vậy thầy thấy lạ và tôi cảm thấy tội lỗi về điều đó, nhưng vì đang bấn loạn thế này tôi không thể ôm ai được. Thầy cứ thì thầm: “Không sao đâu em,” và thế là tôi lại vừa yêu vừa ghét thầy vì thầy nói vậy tôi thấy không ổn chút nào. Tuy nhiên tôi lại muốn được như vậy: không sao cả. Thầy không thể cho tôi điều đó, nhưng tôi cảm kích khi thầy đã cố gắng.

Tôi tự hỏi liệu Herr Silverman có nghĩ rằng thầy có quyền lực để biến những lời nói dối thành sự thực chỉ bằng cách lặp đi lặp lại điều đó hay không – như một câu thần chú vậy.

Phần nào đó trong tôi hy vọng điều đó là thực. Phần còn lại trong tôi lại muốn hét vào mặt thầy:

“QUỶ THA MA BẮT!”

Cuộc chiến đó ngổn ngang trong lòng tôi một hồi lâu.

Cuối cùng, tôi bình tĩnh lại, thầy buông tôi ra và cả hai chúng tôi đều nhìn ra mặt nước mà không nói gì, chỉ thở thôi.

Có cảm giác như hàng giờ đã trôi qua, nhưng tôi thích đứng đó bên cạnh Herr Silverman.

Tôi cảm thấy trống rỗng. Sạch trơn.

Và trong khoảnh khắc, tôi tưởng tượng ra chúng tôi đang rơi ngọn đèn ở Hải đăng 1, Tiền đồn 37 với nhau.

Cuối cùng Herr Silverman nói: “Em biết là kể cả đàn ông cũng bị cưỡng bức chứ?”

Tôi không nói gì cả, nhưng tôi tự hỏi đó có phải là điều xảy ra với tôi không. Lúc đầu tôi không cố chống trả lại, nhưng khi chống trả lại thì tôi có cảm giác mình chỉ đang ngừng lại một điều mà đã diễn ra từ lâu lắm rồi. Giống như thể nhảy ra khỏi một đoàn tàu chạy bởi vì nó làm cho ta buồn nôn nhưng người lái tàu lại không thể dừng đoàn tàu được.

“Có cảm giác như em vỡ vụn, em không còn là mình nữa. Không chôn dung thân cho em trong thế giới này. Em đã tồn tại quá lâu và ai cũng gọi ý cho em điều đó. Rằng em hãy đi đi.” Dù cố gắng nhìn vào Herr Silverman nhưng tôi không thể rời mắt khỏi ánh đèn thành phố đang phản chiếu trên mặt nước. “Em nghĩ đó là lý do mẹ em bỏ đi New York và không ai muốn nói chuyện với em. Em là đứa vô dụng.”

“Không phải đâu em.”

“Nhưng đúng là thế. Ở trường ai cũng ghét em.

Thầy biết mà.”

“Thầy đâu có ghét em. Thầy hy vọng sự có mặt của mình tối nay đã chứng minh cho em điều đó. Và cái trường học của chúng ta chỉ là một nơi bé con con. Chỉ là một đốm nhỏ trong cuộc đời. Những điều tốt đẹp đang đón chờ phía trước. Rồi em sẽ thấy.”

Tôi không thật sự tin thầy, và tôi suýt bật cười, bởi vì ai lại nói với một

thằng sát thủ đầu mưng mủ là “những điều tốt đẹp đang đón chờ phía trước” cơ chứ? Thật lố bịch.

Tôi nhìn xuống khẩu P-38 và thở dài. “Em thậm chí còn không tự giết nổi mình.”

“Đó lại là một điều tốt đẹp nữa,” Herr Silverman nói và mỉm cười thật tươi, làm cho tôi tin lời thầy. “Đó là một điều *tốt đẹp*.”

Tốt đẹp.

Tôi ước gì mình có thể tin điều đó. Tôi lấy tay áo chùi mũi.

Thầy lại mặc lại áo khoác.

“Thầy nghĩ em nên làm gì với nó bây giờ?” tôi nói khi cả hai chúng tôi cùng nhìn vào cái chứng tích chiến tranh của tụi phát xít đang nằm trong tay tôi.

“Sao em không quăng nó xuống nước?”

“Thầy không nghĩ là nó thuộc về bảo tàng Chứng tích nạn diệt chủng sao?”

Thầy liền cười hết cỡ, phá lên cười ha ha, điều mà tôi chưa từng thấy trong lớp.

Như thể một cái nháy mắt vậy.

Cứ như thể thầy đang nói với tôi rằng những câu trả lời kiểu SAT mà lũ bạn tôi đưa ra đều là nhảm nhí. Thầy cũng nghĩ giống tôi vậy.

Herr Silverman nói: “Theo ý thầy thì *tất cả* súng ống phải quăng xuống sông hết.”

“Em tự hỏi không biết nó còn cướp cò được không.”

“Thầy sẽ thấy thoải mái hơn nhiều nếu em để khẩu súng xuống. Dù đang cố hết sức để tỏ ra bình tĩnh nhưng thật sự thì thầy hãi lắm. Và thầy sẽ đỡ run hơn nếu em không cầm khẩu súng lên đạn trong tay đây.”

Tôi nghĩ về Herr Silverman đã liều mình đến đây tới nay để an ủi một thằng khùng như tôi. Cả khẩu súng nữa. Cộng với cả chuyện rắc rối lùm xùm với cảnh sát nữa, nếu tôi có lỡ tự tử thật thì giờ đây thầy đã có liên can trầm trọng rồi. Nếu có ai đó phát hiện ra chúng tôi đang nói chuyện thì cam đoan

rằng những vị luật sư ở trường tôi sẽ làm loạn cả lên mất.

“Đời em sẽ tốt hơn chứ? Thầy thực sự tin vậy chứ?” tôi hỏi, cho dù tôi biết điều thầy sẽ trả lời. Hầu hết người lớn cũng sẽ trả lời thế nếu được hỏi câu hỏi đó, cho dù cả đồng bằng chứng và kinh nghiệm sống của họ chỉ ra rằng cuộc đời con người ta chỉ càng tệ hại hơn cho đến lúc chết mà thôi. Hầu hết người lớn chả ai vui vẻ gì đâu và đó là điều khỏi phải bàn cãi.

Nhưng tôi biết là nếu như chính miệng Herr Silverman nói ra thì nghe nó đáng tin hơn.

“Có thể lắm chứ nếu như em sẵn lòng làm một việc.”

“Việc gì vậy thầy?”

“Đó là không để cho thế giới này nghiền nát em. Đó là cuộc chiến mà hằng ngày em sẽ gặp phải.”

Tôi nghĩ về những gì thầy nói và tôi hiểu được phần nào. Tôi tự hỏi liệu Herr Silverman trông như thế nào khi tôi bám đuôi thầy từ trường về nhà. Tôi cá là thầy trông sẽ hạnh phúc và tự hào về những việc tốt mà thầy đã làm trong ngày. Không giống như mẹ đàn bà đeo kính râm thời 1970 gọi tôi là đồ biến thái hay giống như những con người khốn khổ trên tàu khác mà tôi đã đi theo. Tôi đoán là thầy sẽ đeo tai nghe và thậm chí hát theo những bài hát từ chiếc iPod. Những người khác trên tàu sẽ nhìn thầy và tự hỏi sao thầy lại có thể vui vẻ thế được. Họ sẽ tức tối với thầy. Mà có khi họ còn muốn giết thầy luôn cũng nên.

“Thầy không nghĩ em có khả năng giết ai đó đúng không? Thầy chắc không nghĩ em có thể tự tử nữa,” tôi nói.

“Đó là lý do thầy ở đây. Thầy sẽ không đến nếu thầy nghĩ em không phải người đáng sống.”

Tôi im lặng nhìn Herr Silverman một lúc lâu.

Lâu tới nỗi mọi thứ bắt đầu cảm thấy hơi kỳ cục, cho dù Herr Silverman không nhận ra.

“Quảng khẩu súng xuống sông đi Leonard à. Hãy tin ở tương lai. Làm đi em. Làm đi. Không sao cả. Mọi chuyện sẽ ổn thỏa thôi. Em làm được việc đó

mà.”

Có lẽ bởi tôi muốn vút hết những thứ bằng chứng dính dáng đến hôm nay, có lẽ tôi muốn làm vừa lòng Herr Silverman, mà có lẽ việc quăng các thứ xuống nước cũng khá là vui, nên tôi bước về phía trước mấy bước rồi quăng khẩu P-38 đi như quăng một cái boomerang.

Dưới ánh sáng thành phố xa xa, tôi thấy nó quay vòng vòng rồi biến mất vài giây sau trước khi nghe tiếng nó rơi tòm xuống sông.

Tôi nghĩ về việc ông nội mình đã xử tử tên sĩ quan phát xít, kẻ sở hữu khẩu súng này.

Khẩu súng đó đã đi cả một quãng đường dài xuyên không gian và thời gian để rồi rốt cuộc chìm nghỉm dưới nhánh sông Delaware.

Những câu chuyện, những sự vật, con người và hầu hết mọi thứ khác có thể loáng một cái là biến mất mãi mãi.

Rồi sau đó tôi nghĩ về đứa con gái tưởng tượng của mình, S và tôi đang đi lặn cùng chú cá heo Horatio sau thảm họa hạt nhân. S có những đốm tàn nhang dễ thương trên mặt. Mắt con bé cũng có màu xám giống tôi. Mái tóc S cắt ngắn và ôm lấy mặt con bé.

“Cha tự hỏi không biết có tìm lại được khẩu súng P-38 cũ của mình không,” tôi nói với con bé trong tưởng tượng.

“Sao hồi nhỏ cha lại có súng?” con bé hỏi.

“Một câu hỏi hay đó con gái,” tôi nói rồi cả hai ba con đều đeo mặt nạ và rơi khỏi mạn thuyền để chìm xuống nước.

Dù biết rằng đó chỉ là tưởng tượng ngốc nghếch, thì ý nghĩ đó vẫn làm tôi ấm lòng, phải thừa nhận là vậy.

“Vậy giờ chúng ta làm gì hả thầy?” tôi hỏi.

“Ở nhà em còn ai không?” Herr Silverman hỏi.

“Dạ không ạ. Mẹ em đang ở New York.”

“Vậy thì em sẽ về nhà với thầy.”

BA MƯƠI BA

Trong taxi, Herr Silverman nhắn tin rất nhiều với một người mà thầy gọi là Julius.

Nhìn vẻ mặt và cách thầy bấm điện thoại tôi biết là Julius không vui khi có tôi về cùng, nhưng tôi không nói hay hỏi han gì cả, cho dù vẻ mặt của Herr Silverman làm cho tôi muốn nhảy ra khỏi chiếc xe đang chạy, lăn xuống lòng đường, vừa chảy máu vừa bầm dập chạy đi đón ngay một chuyến tàu trở lại New Jersey.

Tôi kiểu như lo sợ về tất cả mọi thứ mà tôi đã kể cho thầy vì thật thà như vậy thật là sai lầm. Tôi lo rằng thầy sẽ không còn nhìn tôi như trước nữa. Trước mặt tôi, thầy có thể nói hay nhưng biết đâu thầy nói riêng với Julius là tôi làm thầy phát ốm. Tôi cứ tự nhủ rằng Herr Silverman không phải là người như thế – rằng thầy là người tốt và hiểu tôi – nhưng lúc này đây rất khó để bắt bản thân mình tin được Herr Silverman 100%.

Khi chúng tôi đi tới tòa nhà nơi thầy ở, tiền taxi lên đến 200 đô la, và tôi khăng khăng dùng thẻ tín dụng để trả cho thầy cho dù Herr Silverman nói rằng tôi không phải làm vậy. Nhưng tôi biết rằng đối với giáo viên như thầy thì 200 đô là cả một khoản tiền lớn.

Tay tôi run run khi đưa thẻ tín dụng qua chiếc cửa sổ nhỏ ngăn giữa khoang tài xế và hành khách nhưng Herr Silverman không nói gì về việc tôi run rẩy thế nào.

Tôi bo thêm người tài xế 80 đô nữa bởi vì bà quý Linda mới là người phải trả hóa đơn, nhưng tay tôi vẫn còn run tới nổi khó mà đọc được con số trên thẻ.

“Không sao chứ thầy?” tôi hỏi và run bắn lên khi hai chúng tôi đi lên thang máy.

“*Cái gì không sao hả em?*”

“Đưa học sinh về nhà ấy ạ.”

“Thế em thấy sao?”

“Dạ không, nhưng chẳng phải trường có quy định không cho phép thầy làm chuyện này đó sao? Em không muốn thầy gặp rắc rối.”

“À, thầy tin rằng đây là một ‘hoàn cảnh giảm nhẹ tội’. Và nếu như em không nói thì sẽ không ai biết đâu.”

“Vâng ạ,” tôi nói và dứt đôi tay run rẩy vào túi.

Nếu có bất kỳ người thầy giáo nào khác nói thế với tôi, thế nào tôi cũng nghi ngay là họ có ý đồ xấu xa gì đó, nhưng với thầy Herr Silverman thì không, tôi tự nhủ. Ta có thể tin thầy được.

Khi đứng bên ngoài, lúc dứt chìa khóa vào ổ, thầy nói: “Bạn cùng phòng của thầy, Julius đã ngủ bên trong.”

Tôi gật đầu, bởi vì tôi nhận ra rằng Julius có lẽ là bạn đời của Herr Silverman, và tôi tự hỏi liệu Julius có tức giận lắm không khi tôi chiếm nhiều thời gian của Herr Silverman như vậy và bây giờ đang xâm phạm đời sống riêng tư của họ. Một phần trong tôi ước gì mình không ở đây, rằng tôi đã không gọi điện cho người thầy giáo của mình.

Herr Silverman đẩy cửa bước vào căn hộ và nói to: “Julius ơi, anh về cùng Leonard đây.”

Không có tiếng trả lời.

“Vào đi em,” Herr Silverman nói và tôi đi theo thầy đến chỗ bộ xô pha bằng da, phía trên treo một bức tranh vẽ một cái cây trụi lá làm cho tôi nhớ về cây phong Nhật bên ngoài cửa lớp văn học và tôi đã hồn hào với cô Giavotella như thế nào, thế là tôi lại thấy buồn.

Cái cây trong bức tranh bị bao quanh bởi những cái đầu đã bị ai đó chặt mất của những lãnh tụ chính trị nổi tiếng: Benito Mussolini, Joseph Stalin, Gandhi, Ronald Reagan, Winston Churchill, George Washington, Adolf Hitler, Fidel Castro, Teddy Roosevelt, Nelson Mandela, Saddam Hussein, và hàng đồng người nữa mà tôi không biết là ai. Giống như kiểu những cái đầu đó là những quả chín rụng từ trên cây xuống. Và một chữ X màu đỏ to dùng vạch qua toàn bộ bức tranh – như thể có ai đó đã đóng dấu từ chối lên

bức tranh đó. Đó là một trong những tác phẩm kỳ lạ nhất mà tôi đã từng xem.

“Ngồi đi em,” Herr Silverman nói, “thầy sẽ quay lại ngay.”

Thầy mở cửa phòng ngủ kêu cái kẹt và bước ngay vào mà không để tôi thấy cái gì bên trong, như thể thầy lượn một vòng chữ U xung quanh cánh cửa mà không cần mở rộng nó quá, rồi đóng nhanh ngay lại.

Tôi nghe tiếng thì thầm và một giọng nói không phải của Herr Silverman khó chịu phát ra, như tiếng gió rít qua những nhánh cây khô trụi lá.

“Đây có phải chuyện của anh đâu.” tôi nghe giọng Julius nói to hơn một tí.

“Suýt nào,” Herr Silverman nói: “Thằng bé nghe thấy mất.”

Rồi họ im lặng một chút, sau đó tôi mới nghe tiếng thì thầm khó chịu vang lên lần nữa.

Cuối cùng, cánh cửa lại he hé và Herr Silverman luồn ra lần nữa rồi khép lại luôn.

“Bạn cùng phòng của thầy tức giận khi em ở đây,” tôi nói.

“Cậu ấy chỉ mệt thôi. Cậu ấy phải làm việc vào buổi sáng và sợ là chúng ta sẽ làm cậu ấy thức khuya. Vậy hai thầy trò mình nói khẽ thôi nhé.”

“Em nghe người đó nói đây không phải việc của thầy và đúng như vậy thật. Đáng nhẽ em không nên gọi thầy. Em không nên để thầy dính vào chuyện này.”

“Không sao em à, thầy mừng là em đã gọi. Sáng mai em có thể gặp Julius. Ngủ đủ giấc rồi thì cậu ấy bớt căng thẳng hơn.”

“Đó là bạn trai của thầy ạ?”

“Phải.”

“Được ạ,” tôi thấy ngu hết sức khi nói thế, cứ làm như Herr Silverman cần xin phép tôi không bằng.

“Đây,” Herr Silverman nói rồi chìa tay ra.

Có một chiếc hộp nhỏ bọc giấy trắng trước mặt tôi.

Khi tôi gỡ lớp giấy ra và mở hộp, tôi nhận ra ngay cái gì ở trong.

Đó là tấm Huân chương sao đồng của ông nội tôi, chỉ có điều nó đã được bọc giấy, vẽ lên và ép nhựa lại.

Trên ngôi sao là một biểu tượng hòa bình bằng đồng và trên chỗ hình chiếc nơ là những chữ cái đầu tên tôi được viết rất kiểu cách.

“Nếu em không thích nó, thầy có thể gỡ phần keo và giấy ra. Cái huân chương ở phía trong vẫn còn nguyên vẹn. Thầy định mai sẽ đưa trả lại em sau khi buổi học kết thúc. Em còn nhớ đã nói rằng muốn biến ý nghĩa tiêu cực thành tích cực chứ?”

Tôi không biết phải trả lời thế nào. Nó là một món quà sến nhưng lại rất chu đáo, hơn nữa đó lại là món quà duy nhất tôi nhận được vào sinh nhật thứ 18 của mình, một sinh nhật sắp qua đến nơi.

Nhưng vì lý do nào đó, thay vì nói cảm ơn như bất kỳ một người bình thường lịch sự nào, và có lẽ cảm thấy câu hỏi sau đây mới quan trọng nên tôi cất lời: “Julius có làm thầy hạnh phúc không? Ý em là thầy có yêu anh ta không? Anh ta có yêu thầy không? Mọi quan hệ giữa hai người tốt đẹp chứ ạ?”

“Sao em lại hỏi điều này?” Herr Silverman trông hơi lo lắng, kiểu như câu hỏi của tôi khiến thầy hơi chột dạ.

Thay vì trả lời câu hỏi của thầy, tôi lại nói: “Thầy có viết thư cho một người như Julius trong tương lai khi thầy còn đi học không?”

“Thực ra là thầy có làm đấy,” Herr Silverman nói.

Tôi cảm thấy mình cũng chưa đến nổi điên lắm vì không ngờ hồi còn đi học Herr Silverman cũng tâm tư rồi bời về xu hướng tính dục của mình và cũng viết thư cho những con người trong tương lai mình – những người hiểu thầy, chịu lắng nghe thầy và đối xử với thầy bình đẳng khi mà bên họ thầy mới được là chính mình. Những người có thể cứu rỗi thầy. Việc Herr Silverman tin vào những người đó hồi thầy bằng tuổi tôi và rồi sau đó sống sót đến bây giờ, bởi vì nếu thầy thật sự hạnh phúc thì...

Tôi muốn nổi điên lên với bản thân mình vì những suy nghĩ hỗn độn đó. Vì dù nghĩ nhiều như thế nhưng một phần trong tôi vẫn cho rằng tất cả những điều đó là nhảm nhí. Và nếu tôi để bản thân mình tin vào những điều nhảm nhí ấy thì sau này khi hiện tại không như mong đợi hay khi Herr Silverman

làm tôi thất vọng thì tôi sẽ còn chán hơn con gián luôn và sẽ không thể nào còn tin vào thầy hay những triết lý của thầy được nữa.

Nhưng không hiểu sao tôi vẫn gắn cái huân chương hòa bình ngu ngốc ấy vào áo mình, ngay trên trái tim tôi. Có lẽ chỉ vì đêm nay Herr Silverman đã trải qua biết bao nhiêu rắc rối vì tôi, có lẽ bởi vì tôi mang nợ thầy quá nhiều, hơn nữa gắn một cái mề đay chết tiệt lên áo thì cũng chẳng chết ai.

“Trông được đấy,” Herr Silverman khen và cười.

“Cám ơn thầy,” tôi nói và đột nhiên mệt rã và đuối như trái chuối.

“Thầy muốn gọi điện cho mẹ em, Leonard à. Được không?”

“Để làm gì ạ?”

“Thì em biết đấy, sáng mai chúng ta sẽ có nhiều chuyện để làm lắm.”

“Chẳng hạn như gì ạ?”

“Em cần được giúp đỡ và phải là người có chuyên môn mới được. Thầy không chắc mẹ em nhận ra được mức độ nghiêm trọng của vấn đề, em phải chịu đau khổ đến mức nào, những vấn đề đó không ngày một ngày hai mà biến mất được đâu.”

“Bà ấy sẽ không nghe thầy đâu. Bà ấy điên lắm.”

“Thầy gọi được chứ? Nhé.” Herr Silverman năn nỉ.

Tôi mím chặt môi vì đã quá mệt và không muốn tranh cãi gì với thầy nữa, thế là tôi gật đầu vì cho rằng Herr Silverman có gọi thì mọi chuyện cũng chỉ tệ đến thế này là cùng.

“Tên của bà trong danh bạ là Nhà thiết kế thời trang Linda,” tôi vừa nói vừa mở khóa điện thoại, rồi đưa nó cho thầy và nói: “Nhưng bà ấy kiểu gì cũng không trả lời đâu. Bà ấy không bao giờ trả lời sau 10 giờ vì giờ đó bà đã đi ngủ để giữ gìn nhan sắc. Nhưng em biết thừa là bà ngủ với gã trai người Pháp, cả hai bọn họ đều thích thác loạn.”

Tôi ước gì mình đã không pha trò câu cuối vì Herr Silverman thậm chí còn không hiểu nó chứ lấy đâu ra mà cười được nữa.

Thầy gọi cho Linda nhưng dĩ nhiên là bà ấy không bắt máy.

Thầy để lại lời nhắn bảo rằng tôi đang ở nhà thầy và nếu Linda gọi lại

được thì tốt quá vì đây là chuyện khẩn cấp. Thầy để lại số di động rồi cúp máy.

“Đành đợi mẹ em gọi lại vậy.” Tôi phớt lờ câu nói của thầy.

Tối nay Linda sẽ không gọi lại đâu. Tôi biết tổng.

Herr Silverman rút trong ngăn kéo ra một tập giấy, viết số di động của Linda lên đó rồi nhét nó vào túi áo.

“Thầy vẽ bức này đây à?” tôi chỉ bức tranh treo trên bộ xô pha vẽ những cái đầu chính trị gia rơi từ trên cây xuống và bị đè dưới chữ X. Không biết sao tôi lại hỏi thế. Có lẽ chỉ để chuyển đổi đề tài. Có lẽ tôi thấy xấu hổ khi Linda không gọi lại còn Herr Silverman lại cứ tin là bà ấy sẽ gọi.

Mặt Herr Silverman sáng lên kiểu như thầy tự hào về bức tranh mà cũng có thể là thầy vui khi được nói về cái gì đó khác hơn là chuyện tôi bê bối cỡ nào. “Không,” thầy trả lời. “Thầy mua nó tại một buổi triển lãm nghệ thuật mấy năm trước lúc đến Israel. Tác giả là một người quen. Rồi thầy chuyển nó về đây. Một thứ tương đối xa xỉ.”

“Rất ấn tượng,” tôi nói dối. Thật sự tôi chẳng thích tí nào, tôi chỉ muốn lịch sự với Herr Silverman thôi. Còn thực ra tôi đang lo cuống lên là thầy sẽ dùng bí mật tôi đã tiết lộ để chống lại tôi – những chuyện tôi đã kể về Asher – nên tôi nghĩ mình cứ đứng về phe thầy thì hơn.

“Thầy thích nó,” thầy nói.

“Nó có ý nghĩa gì?” tôi hỏi, cố làm thầy vui.

“Cứ phải có ý nghĩa mới được sao?”

“Em không biết. Em tưởng nghệ thuật luôn phải hàm chứa một ý nghĩa nào đó.”

“Vô đề không được sao? Cứ thế tồn tại thôi. Tại sao ta cứ phải gán một ý nghĩa nào đó cho nghệ thuật nhỉ? Con người ta cứ phải hiểu hết ‘mọi thứ’ mới chịu hay sao? Cũng có thể nghệ thuật chỉ để khơi gợi những xúc cảm. Vậy thôi. Không cần phải mang ý nghĩa gì cả.”

Tôi gật đầu tỏ ý hiểu những gì thầy nói.

Tôi tưởng tượng ra cảnh Herr Silverman và Julius có những cuộc nói

chuyện sâu sắc về nghệ thuật và nhân sinh các thứ, nghĩ thế khiến tôi mỉm cười.

Cuộc sống tránh xa những kẻ ngốc siêu cấp.

Nếu như không quá mệt tới mức này tôi sẽ nói chuyện tiếp, tranh luận qua lại này kia, giống như trong lớp học của thầy vậy, đúng cách thầy muốn chúng tôi thể hiện, tôi có thể nói hết giờ này sang giờ khác. Nhưng đó là “nếu”, còn giờ thì sự tỉnh táo đang rời bỏ tôi. Tôi chỉ còn đủ thời gian để hỏi một, hai câu nữa là chuỗi cả nải. Nên tôi hỏi: “Thầy có nghĩ đó là nghệ thuật hiện đại không? Thứ mà ta chỉ được chiêm ngưỡng ở Bảo tàng nghệ thuật hiện đại (MOMA) ở New York? Tại đạo này em cũng có quan tâm tới nghệ thuật hiện đại.”

“À, thì đó là *nghệ thuật* và nó *hiện đại*. Nhưng bất kỳ cái gì được vẽ vờn gần đây thì người ta gọi nó là nghệ thuật đương đại.”

“Thầy có nghĩ một bức tranh vẽ một khẩu súng phát xít đặt cạnh một tô ngũ cốc có thể được coi là nghệ thuật đương đại không? Hay chỉ là nghệ thuật thôi?”

“Được chứ, tại sao không?”

“Em biết rồi,” tôi nói, và chúng tôi cứ ngồi đó cho tới khi tôi nhận ra mình đang kiệt sức đến mức lả đi, có lẽ nào tôi đã đi tới giới hạn của nó rồi, và tôi không thể chờ nổi đến lúc Linda gọi lại nữa vì tôi chẳng còn chút sức lực nào. Hai mí mắt nặng trĩu, thế là tôi ngáp một cái và nói: “Em chớp mắt một lát không sao chứ ạ?”

“Tự nhiên đi em, ngủ thoải mái nhé.”

Tôi vừa nằm xuống ghế xô pha thì đã chìm ngay vào giấc ngủ.

Như thế nào tôi đang rơi xuống một vực đen thăm thẳm.

Chẳng mộng mị gì.

BA MUỖI TU

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình đang đắp một tấm chăn bông ấm áp.

Tôi đang toát mồ hôi.

Đèn đã tắt, rèm cửa sổ vẫn đóng, nhưng ánh sáng buổi sớm của thành phố vẫn len vào được dưới tấm vải dày và làm nổi lên quang sáng bên ngoài những ô cửa sổ hình chữ nhật.

Tôi phải mất một vài giây mới nhớ ra được mình đang ở đâu và sao mà lại nằm trên ghế trong nhà ông thầy giáo dạy môn Lịch sử nạn diệt chủng này, nhưng khi đã nhớ ra rồi thì tôi cảm thấy như có luồng điện chạy rần rật khắp các mạch máu trong người.

Tôi nhồm dậy, tự hỏi: “Cái chết tiệt gì xảy ra hôm qua vậy trời?”

Rồi tôi tái hiện lại toàn bộ trong đầu, nhớ lại nó. Khi nhớ đến đoạn Asher Beal, tôi cảm thấy lẽ ra mình không nên kể cho Herr Silverman nghe những gì đã xảy ra – đó là một sai lầm khủng khiếp. Tôi tin tưởng thầy, nhưng tôi cũng biết thầy sẽ phải kể chuyện đó cho những người khác nghe để cùng họ giúp đỡ tôi, và nhờ đâu những người khác đó sẽ nghĩ tôi là thằng biến thái, và chữa bệnh cho tôi theo cái kiểu làm cho đầu óc tôi càng khốn nạn thêm thì sao? Làm sao tin được người khác khi mà ta mù tịt về họ? Tôi không biết tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì, và nó khiến tôi như đang bị một đồng kiến độc đỏ chót và một lũ bò cạp bò lổm ngổm trên người. Tôi đã không cân nhắc kỹ khi thú tội tất tần tật cho Herr Silverman nghe. Mọi thứ cứ tự nhiên ào đến.

Đáng nhẽ tôi không nên ở đây.

Đáng nhẽ tôi nên chết quách đi cho rồi.

Và tôi bắt đầu lo lắng liệu Herr Silverman có xem những tấm hình trên điện thoại của tôi và tìm thấy hình chụp lúc thằng Asher đang tự sướng không, điều đó dễ khiến thầy ấy nghĩ tôi là thằng biến thái lắm. Thế là tôi chộp vội lấy cái di động trên bàn, nhấn nút xem thử rốt cuộc mình đã chụp những gì.

Bức hình chỉ là ánh đèn flash phản chiếu lại trên cửa sổ phòng Asher, thế là tôi xóa đi và cảm thấy nhẹ nhõm được đôi chút.

Tôi ước gì mình cũng có thể xóa luôn 24 giờ mới đây.

Tôi kiểm tra mục lịch sử cuộc gọi xem có cuộc nào từ Linda không. Không gì cả. Không biết phải nói thế nào nữa, một phần trong tôi thở phào nhẹ nhõm, phần kia lại thất vọng, thật khó hiểu làm sao.

Tôi thò tay vào túi để đảm bảo vẫn còn tờ ngân phiếu khủng 6 chữ số định tặng cho Baback, rồi tôi lôi nó ra và xé tan tành thành bao nhiêu vụn nhỏ. Tôi cũng không biết sao mình lại làm thế. Những vụn giấy tí xíu bay đầy sàn nhà thầy Herr Silverman, nhiều tới nỗi không biết có quét sạch được không.

Tôi đang lẫn thẩn mất rồi.

Không còn tin vào bản thân mình được nữa.

Tôi nhìn vào cánh cửa phòng đóng kín của Silverman và hình dung ra thầy ngủ chung giường với Julius. Hai người bọn họ đã có được cuộc sống bên nhau, một cuộc sống không liên quan gì tới tôi lẫn cái trường học chết tiệt hay việc dạy học của Silverman gì cả. Vậy mà đêm qua tôi lại xâm phạm đến thế giới riêng đó, đi quá mọi giới hạn. Tôi hiểu được vì sao Julius lại tức giận tôi, vì tôi hành xử như một kẻ thần kinh bất bình thường. Và điều đó khiến tôi cảm thấy mình thật tệ mạt vì đó là lỗi của tôi, còn Herr Silverman chỉ đang cố làm một điều đúng đắn. Chăm sóc tôi đâu phải trách nhiệm của thầy, giờ này lẽ ra tôi phải ở với ba mẹ, nhưng trước giờ họ chưa từng làm được điều gì ra hồn cho con cái, nên hành động của thầy đối với tôi là một điều tuyệt vời.

Và bởi vì ông bà tôi thật quá kém cỏi nên tôi mới ra nông nổi này khiến cho Herr Silverman phải giải quyết hậu quả. Điều đó thật không công bằng với thầy và rồi kiểu gì đời tôi cũng gặp quả báo khi gây ra rắc rối cho thầy. Thật kỳ lạ, vì tôi thực sự mến Herr Silverman và việc thầy quan tâm nhiều tới những đứa học trò dở hơi, tới mức liều mình gặp tôi dưới chân cầu ban đêm. Nhưng đáng nhẽ ra tôi không nên ở đây. Thật sai lầm. Là lỗi của tôi. Tôi biết điều đó. Và nhẽ ra đêm qua thầy cũng không nên tới cứu tôi. Thầy thật quá tốt bụng. Tôi hy vọng thầy sẽ không gặp rắc rối gì vì tôi.

Tôi tự hỏi hôm qua sau khi tôi ngủ thiếp đi thầy có gọi điện cho Linda không, và thầy đã nói cái quái quỷ gì cho bà ấy nghe thế.

Không biết thầy có làm cho bà ấy cảm thấy tội lỗi chút xíu nào vì đã quá vô tâm với con cái không, không biết thầy có thắng nỗi sợ hãi và thời trang cao cấp không.

Những gì xảy ra, thầy đã kể cho bà ấy nghe đến đâu rồi.

Liệu bà ấy có mấy may quan tâm.

Tôi chắc chắn thế nào Herr Silverman cũng sẽ báo cho nhà trường chuyện này. Rồi một bác sĩ tâm lý học đường sẽ chẩn đoán xem tôi thực sự có khả năng gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác hay không. Và khi phát hiện ra tâm thần tôi thực sự có vấn đề, họ sẽ tống vào họng tôi đủ thứ thuốc và nhốt tôi lại. Thế là tôi lại bắt đầu lo lắng là họ sẽ nhốt tôi ở đâu, nơi đó như thế nào. Liệu nó có kinh khủng hơn cuộc sống hiện tại của tôi bây giờ không?

Có khi nào Herr Silverman đã nói sai về tương lai của tôi?

Và đột nhiên, tôi thấy mình phải phản kháng ngay trước khi thầy thức dậy.

Phản kháng lập tức – tránh Herr Silverman và cuộc nói chuyện đêm qua càng xa càng tốt – đó là điều quan trọng nhất trên đời.

Tôi đang lợi dụng thầy. Tôi không nên ở đây.

Lẽ ra tôi không đáng sống.

Có lẽ tôi chỉ muốn tận hưởng những giờ phút tự do cuối cùng trước khi bọn họ nhốt tôi trong một nhà thương điên nào đó.

Có lẽ tôi cần chút dưỡng khí.

Sau khi suy tính, tôi trở dậy, nhón chân đi vào bếp, ngang qua phòng ngủ đang đóng cửa, và tìm thấy một tập giấy dính lên cửa tủ lạnh.

Tôi viết:

Herr Silverman, thầy đừng lo lắng, em ổn. Em chỉ cần là chính mình. Giờ em về nhà đây. Nguy hiểm đã qua rồi. Không có gì phải lo lắng đâu thầy. KHÔNG GÌ CẢ. Em xin lỗi. Cảm ơn thầy.

LP.

Tái bút: xin lỗi Julius, chuyện này sẽ không lặp lại nữa đâu. Tôi hứa đấy.

Tôi bước nhẹ qua phòng khách và thở phào khi cửa trước không cọt kẹt gì cả.

Tôi phẫn.

BA MƯƠI LĂM

Tôi đi thang máy xuống tầng trệt và bước vội trên những con đường Philadelphia mới tờ mờ sáng.

Xung quanh không một bóng người, và tôi tưởng tượng ra toàn bộ thành phố đang chìm sâu trong lòng đại dương. Tôi hình dung mình đang lặn trong lòng thành phố. Thực tế có vẻ giống như tưởng tượng lắm bởi trời vẫn còn tối, vắng lặng, da tôi vẫn còn ướt vì ngủ trong cái chăn bông mà Herr Silverman đắp cho và cũng vì tôi đã hoảng sợ đến toát mồ hôi, dù tôi cố gắng để không nghĩ về hôm qua nữa, nghĩ tới việc mình đã sai lầm ra sao khi lựa chọn cuộc sống thay vì cái chết.

Ở ga tàu điện ngầm, tôi bò phía dưới cửa soát vé, tay dính bụi bẩn gôm giếc của thành phố, vì tôi chẳng có đồng các nào trong người. Rồi khi đợi tàu ở cái nơi ngập ngụa rác và nồng nặc mùi nước tiểu này của Philadelphia, tôi lại tưởng tượng mình đi lặn biển với một cái đèn pin khổng lồ, bơi xuyên những đường hầm tàu chạy cùng Horatio và chỉ cho S thấy những hình vẽ graffiti trên đường khi con bé đã đủ lớn để lặn xuống những vùng nước nguy hiểm như vậy.

Tưởng như đã mấy tiếng đồng hồ chờ đợi trôi qua tàu mới đến, tôi là hành khách duy nhất trong toa.

Khi tàu vọt từ dưới lòng đất lên trên cầu Ben Franklin thì cũng vừa gặp lúc bình minh, ánh nắng bùng lên làm tôi chói mắt.

Khi tên thị trấn của tôi vang lên trên loa phát thanh, tôi đứng dậy và đứng nguyên tại chỗ khi tàu đi chậm chậm vào ga.

Còn sớm quá, chưa thấy những bộ đồ vét công sở và những khuôn mặt đờ đẫn như hình nhân đâu cả, nhưng tôi biết thừa là chẳng mấy chốc nữa chúng sẽ nêch chật nơi này.

Một anh bảo vệ lù lù ngay cửa soát vé, thế là tôi phải quyết định xem có nên bỏ chạy hay không vì tôi lậu vé, và tất nhiên là không qua được máy soát

vé rồi.

Tôi đang chuẩn bị bỏ chạy thì bỗng thấy một cái vé cũ trên mặt đất.

Tôi nhặt lên và nhét vào trong máy. Dĩ nhiên là không được rồi.

“Anh gì ơi,” tôi gọi và giơ tấm vé lên. “Vé của tôi không hoạt động.”

“Cứ đi phía dưới đi,” anh ta nói rồi uống một ngụm cà phê từ cái cốc nhựa to dùng và quay lưng đi.

Tôi bò dưới cửa soát vé và bước ra dưới nắng sớm.

Đi trong vô định, rồi chẳng hiểu sao rốt cuộc tôi lại đi qua nhà Lauren, ngôi nhà nằm ngay sát nhà thờ của ba bạn ấy.

Tôi đứng phía bên kia đường nhìn về phía ngôi nhà, có cảm giác như ngôi nhà cũng đang nhìn lại tôi – với hai cửa sổ tầng trên là đôi mắt còn dây cửa sổ tầng dưới là cái miệng, giống như thứ bạn xem trong những bộ phim kinh dị thời xưa ấy – ngôi nhà có một khuôn mặt thực sự, sống động.

Rồi tôi hình dung ra cảnh tượng cực kỳ điên khùng là: tôi bấm chuông, Lauren khoác một chiếc áo choàng tắm màu trắng ra mở cửa, thế là tôi nhìn rõ được phần da ngực của nàng lộ ra trong cổ áo chữ V ấy, nàng đeo sợi dây chuyền bạc mà tôi đã tặng. Chúng tôi nói chuyện và tôi cảm ơn nàng vì đã cầu nguyện cho tôi, nàng trả lời là đội ơn Chúa tôi vẫn còn sống. Rồi cả hai chúng tôi đều cho rằng việc hôn hít bữa trước thật là sai lầm, rồi chúng tôi bắt tay và chúc phúc cho nhau, như thể mọi thứ đã được bỏ qua. Nhưng tưởng tượng chỉ là tưởng tượng thôi, nó nhắm nhí quá chừng. Tôi biết mình đã làm cho Lauren giận và không dễ gì mà cô ấy bỏ qua cho tôi. Điều đó khiến tôi buồn không chịu nổi.

“Chết tiệt,” tôi văng bậy và lắc đầu. Thực tế là tôi vẫn đang chôn chân trên vỉa hè bên kia đường đối diện nhà Lauren.

Tôi biết mình là thằng vô lại vì đã ép Lauren hôn tôi, thậm chí còn đạo đức giả nữa.

Một kẻ tồi tệ. Thế là tôi bỏ đi.

Có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ nói chuyện với Lauren nữa, cũng không sao cả. Như thế lại hay.

Mà có khi tôi theo đuổi cô ấy vì biết mối quan hệ giữa chúng tôi là không thể. Cô ấy giống như một bài kiểm tra độ an toàn đối với tôi, bởi vì trong đầu cô ấy đã nhồi nhét không biết bao nhiêu là tư tưởng tôn giáo nên mọi chuyện chắc chắn sẽ chẳng đi tới đâu. Nhưng mà rốt cuộc tôi cũng đã làm hỏng bài kiểm tra đó. Thế là thế nào?

Tôi không biết nữa.

Mọi chuyện thật kinh khủng vì giờ đây cô ấy chính thức là cô gái đầu tiên mà tôi hôn, và rồi sẽ luôn nhớ nụ hôn đầu đời của mình, và mọi biến cố sau đó. Rồi tôi bắt đầu lo lắng là từ giờ trở đi, mỗi lần tôi hôn một cô gái, thì nó sẽ khơi lại cả dòng kỷ niệm cuốn tôi về buổi tối hôm qua. Và thế thì tôi sẽ chẳng bao giờ tận hưởng được một nụ hôn nào nữa.

Nghĩ vậy tôi lại thấy buồn chán làm sao. Thế là tôi đến nhà Walt và mở khóa bước vào.

BA MƯƠI SÁU

Tôi nghe tiếng TV mở oang oang.

Walt bị lãng tai, nên tôi không ngạc nhiên khi ông cụ mở mức âm lượng đó.

Nhưng điều mà tôi ngạc nhiên đó là ông cụ lại coi phim Bogart vào lúc sáng sớm thế này.

Tôi nghe thấy cái giọng kiêu ngạo của nữ diễn viên Katharine Hepburn và thế là tôi biết ông cụ đang xem *NỮ HOÀNG CHÁU PHI* rồi.

“ÔNG OI?” tôi gọi to hết mức khi đi dưới chòm đèn.

Không nghe tiếng Walt trả lời. Rồi khi thấy tôi đứng ở cửa phòng, ông cụ gần như nhồm lên khỏi ghế dựa, nhìn tôi vài giây rồi lấy điều khiển tắt phim đi. Ông cụ nói: “*Leonard đấy à?*”

“Là cháu đây. Bằng xương bằng thịt.”

“Ông không ngủ được. Ông coi Bogie cả đêm. Ông rất lo cho cháu. Ông sợ là... Ông đã gọi điện thoại sang nhà cháu mà không ai trả lời nên...”

Chúng tôi chỉ đứng nhìn nhau một lúc lâu vì ông cụ không muốn nói ra điều mình nghĩ và tôi cũng không muốn nhắc chuyện tối qua nữa.

Rốt cuộc, ông cụ cũng đã bình tĩnh lại, mọi thứ lại trở về quỹ đạo của nó. Ông cụ nhặt cái mũ Bogart đang để trên tay ghế lên, chụp nó lên đầu và lại làm ra vẻ mặt ngôi sao điện ảnh kinh điển.^[76]

“Có chuyện gì thế anh Allnut? Nói tôi nghe xem nào,” ông cụ nói, hàm gần như không động đậy, giọng ông cụ cao hơn bình thường khi đóng Rose Sayer, nhân vật của nữ diễn viên Katharine Hepburn trong phim *NỮ HOÀNG CHÁU PHI*.

Tôi chỉnh lại cái mũ Bogart của mình – cho dù Bogie không đội kiểu mũ này trong phim – và nói, “Không có gì. *Không có gì ông hiểu được đâu.*”

“Tôi không tưởng tượng ra được chuyện gì. Ngày hôm nay đẹp như vậy cơ mà. Có chuyện gì thế?” ông cụ nói, tiếp tục vai diễn.

Nhưng đột nhiên, tôi không còn muốn đối thoại bằng những câu trong phim Bogie nữa, nên tôi cười mũ ra và dùng cái giọng bình thường hàng ngày của mình mà nói: “Ngày hôm qua thật tệ, ông Walt ạ. Thật kinh khủng.”

Mắt ông cụ mở to. “*Tóc tai cháu bị quái quỷ gì thế?*”

Tôi không nói nên lời – ý tôi là, biết giải thích thế nào cho ông cụ bây giờ?

Và để tránh ánh mắt của cụ, tôi bèn quay qua nhìn bức hình người vợ quá cố của Walt trên tường lúc cụ bà còn trẻ.

Áo cánh xanh lá mạ.

Tóc vàng uốn đúng kiểu thời Bogart.

Đôi mắt huyền bí nổi bật lên và dường như đang quan sát tôi.

Trong hình ấy, cụ bà trông chỉ nhỉnh hơn 18 tuổi một chút. Tôi biết Walt nhớ vợ ghê lắm bởi vì tôi đã bắt gặp ông cụ nhìn chăm chăm vào tấm hình bằng một cái nhìn buồn rười rượi. Tôi tự hỏi liệu người vợ tương lai của mình trông như thế nào và không biết tôi có treo hình của cô ấy lên tường không – ở Hải đăng 1, Tiền đồn 37 chẳng hạn.

“Còn cái mề đay ngớ ngẩn trên áo cháu là thế nào đấy?”

Walt đang nhìn lên chỗ ngực tôi. Lông mày ông cụ nhăn lại thành hình zigzag.

Tôi nhìn xuống và nhớ ra tác phẩm của Herr Silverman. Tôi không chắc mình có thể giải thích được ý nghĩa của cái mề đay này mà lại không nhắc tới những thứ chết tiệt đã trải qua đêm qua, nên tôi chỉ nói: “Ông biết hôm qua cháu cư xử kỳ lạ đúng không. Cháu xin lỗi. Sau này cháu sẽ kể hết cho ông, Walt à. Cháu thề đấy. Cháu sẽ trả lời mọi câu hỏi. Còn bây giờ, liệu chúng ta có thể vừa đội mũ Bogart vừa coi nốt bộ phim không ạ? Được không ông? Cháu rất biết ơn nếu ông để cháu coi nốt bộ phim cùng ông. Cháu mệt lắm và chẳng còn sức mà nói nổi điều gì. Đêm qua thật kinh hoàng. Thật đấy ông ạ. Cháu cần chút Bogart. Liều thuốc của Bogie. *Được chứ ông?*”

Ông cụ nhìn tôi giây lát – nhìn kỹ khuôn mặt của tôi, cố hiểu lời tôi nói – rồi bảo: “Được. Được. Bogart. Được chứ.” Ông cụ nói với vẻ rất cẩn trọng,

như thể ông cụ nghĩ tôi lại đang lừa gạt gì cụ, cho dù là tôi đang chân thành và thực thà 100% – lần đầu tiên trong bao nhiêu năm trời.

Tôi ngồi xuống xô pha, phía gần ghế dựa của ông cụ. Ông cụ bấm nút điều khiển và màn hình TV hiện lên.

Đây là đoạn mà tàu của họ mắc kẹt trong bùn và sậy, rồi Bogart cố gắng thoát khỏi đó và đưa tàu ra đầm nước, lúc quay lại anh ta bị đĩa bám đầy trên người. Do bị mắc kẹt ở nơi đồng không mông quanh nên họ tưởng mình chết chắc. Nhưng rồi Rose bắt đầu cầu nguyện, thế là trời mưa, nước sông dâng lên và họ được cứu thoát một cách thần kỳ. Rồi cả đồng thứ khác xảy ra với tụi Đức độc ác, điều này tôi đã biết rồi. Mất tôi dờ dẩn, tôi gật gà gật gù, rồi tôi nghĩ tới việc hôm qua chỉ chút nữa thôi là tôi đã giết thẳng Asher và tự tử rồi. Cứ như thể tôi đang xem một bộ phim trong đó tôi chĩa súng về đứa bạn cùng lớp – không ngờ nó lại xảy ra thực. Và giờ khi đầu óc đã tỉnh táo thì điều đó đáng sợ muốn chết. Khi tôi ngồi đây, cạnh Walt, dù biết điều này nghe thật kỳ nhưng tôi vẫn phải nói là mình biết ơn giây phút này, giây phút tôi đã thoát khỏi số phận điên cuồng trong đường tơ kẽ tóc.

Tôi cảm thấy may mắn.

Mới ngày hôm qua, tôi gần như phát cuồng lên tới mức muốn ám sát lần tự sát, vậy mà hôm nay đây lại có thể ngồi xem phim Bogart cùng Walt, như thể chẳng có điều gì từng xảy ra cả, chẳng có gì là gấp gáp, và tôi chẳng cần phải làm gì để điều chỉnh lại cái thế giới này hay trốn chạy chính tâm can mình.

Tôi cảm thấy như trước giờ mình vẫn thế, vẫn có khả năng ngồi đây và hành động mà không cảm thấy quá nhiều áp lực, không đến mức máu trào lên mắt hay túa ra từ ngón tay và ngón chân nếu như tôi không làm gì đó.

Khi hết phim rồi, Walt tắt TV và nói: “Cháu biết không, ông đang nghĩ thế này.”

“Sao ạ?” tôi hỏi.

“Sao hôm qua cháu lại tặng mũ cho ông? Ý ông là, hôm qua có gì đặc biệt thế?”

“Đó là sinh nhật của cháu ạ. Cháu lên 18.”

“Lạy Chúa lòng lành! Sao cháu không nói cho ai biết? Ông cảm thấy mình thật buồn xỉn. Lẽ ra ông phải mua quà cho cháu chứ.”

Tôi cười và nói: “Cháu mua mũ của ông tại tiệm đồ cũ có 4 đô rưỡi thôi. Nó không phải là hàng trong phim thật. Bogie chưa bao giờ đội nó cả.”

“Chà chà, ông biết tổng rồi, cậu tử phú ạ,” ông cụ nói. “Dù gì ông cũng thích nó lắm. Vậy cháu đã làm gì để kỉ niệm sinh nhật?” Tôi suýt phá ra cười bởi vì cách Walt hỏi thật ngây thơ, như thể tôi là một đứa trẻ bình thường có một sinh nhật bình thường.

Walt là người duy nhất trên thế giới còn nghĩ rằng tôi là người bình thường như thế, và tôi quý ông cụ vì điều đó.

“Cháu kể cho ông nghe chuyện ngày sinh nhật sau nhé? Cháu vẫn còn mệt lắm. Và giờ cháu không muốn nói về điều đó.”

Walt nhìn tôi một chút, cởi chiếc nón Bogart ra rồi nói: “Lauren Bacall tiến đến chỗ Bogart ở quầy bar trong phim *GIÁC NGỦ DÀI*,” và rồi Walt bắt chước giọng nữ khàn khàn của Bacall và nói: “Tôi đến trễ, xin lỗi anh.”

Tôi nhớ ra cảnh này và những câu thoại trong đó, nên tôi đóng vai Bogart và nói: “Hôm nay ông thế nào?”

“Tốt hơn tôi qua nhiều rồi.”

“Chà, cháu cũng thấy thế mà,” tôi nói.

“Đó mới là khởi đầu,” ông nói, không còn đóng vai nhân vật nữa. “Đó mới là khởi đầu cháu ạ.”

Tôi ráng rặn ra cười, nhưng thật kỳ cục và Walt biết thế.

Tôi có khá khảm hơn tôi qua không ư?

Tui hông bít.

Nhưng tôi không còn giận dữ nữa.

“Hôm nay cháu có đi học không?” Walt hỏi trước khi hai bên im lặng quá lâu.

“Cháu đang tính hôm nay nghỉ. Giờ cháu phải về nhà đây. Từ hôm qua đến giờ cháu chưa về rồi. Cháu cần tắm một cái,” tôi nói thế mặc dù chẳng

quan tâm quái gì đến việc tắm rửa. “Tôi nay coi phim tiếp chứ ạ?”

Ông cụ dùng ngón tay cái bật nắp cái bật lửa Zippo – tạo ra tiếng xạch xạch rờ rạc, đốt một điếu thuốc, hít một hơi rồi cất lên những lời mù khói: “Nghe như một sự khởi đầu của một tình bạn đẹp đây, Leonard. Đúng thế đấy.”

“Nhìn ông kìa, bạn của cháu ơi.”

Ông cụ cười hết cỡ và chân thành – còn hơn cả nụ cười của Bogie nữa.

Tôi cười lại với cụ, và khi thấy cười vậy trông hơi kỳ cục thì tôi quay người bước đi.

“Leonard?”

Tôi quay người lại đối diện với Walt.

“Ông rất vui khi sáng nay cháu qua thăm ông.”

Rồi ông lại nhả đầy hơi thuốc lên trần nhà. Dưới chiếc mũ Bogart, hai mắt ông long lanh còn sáng hơn cả mấy trái quýt bày bán trong siêu thị, và tôi hiểu rằng cho dù chúng tôi chỉ xem những bộ phim Bogart cùng nhau và chưa bao giờ thực sự nói chuyện gì ngoài đề tài phim ảnh của Bogie thì có lẽ Walt vẫn hiểu rõ tôi hơn bất kỳ người nào khác trên thế gian này, kỳ lạ thế đấy. Có lẽ chúng tôi giao tiếp hiệu quả thông qua những câu đối thoại trên phim. Có lẽ tôi sẽ tốt hơn tôi tưởng khi giao tiếp, ít nhất là như vậy, và với những người như Walt.

Và biết đâu ngoài kia vẫn có nhiều người giống Walt đang chờ đợi tôi tìm thấy họ. Biết đâu đấy.

BA MƯƠI BẢY

Cái gương trong nhà bếp đã vỡ tan tành nên khi tôi nhìn vào bồn rửa thì có hàng triệu con nòng nọc trong các mảnh gương đang trợn trừng nhìn lại tôi.

Mở tủ lạnh và thấy cái bọc giấy hồng đựng tóc mình vẫn còn đầy, và tôi nghĩ: “Cái quỷ gì thế này?”, “Hôm qua mình biến thành đĩa nào không biết nữa?” rồi lại “Cái quỷ gì đây?”

Định lau dọn lại sạch sẽ, nhưng tôi chẳng còn chút sức lực nào.

Sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu chỉ cần đóng cánh cửa tủ lạnh lại là xong, mà cũng dễ dàng hơn nếu tôi đóng luôn cánh cửa đời mình,

Có lẽ tôi vẫn muốn Linda tìm ra cái bọc tóc đó và chứng kiến tất cả – một cái thằng tôi khủng khiếp của ngày hôm qua.

Cho bà ấy thấy một ngày sinh nhật khổ nạn.

Rằng bà ta đã quên mất việc sinh ra tôi 18 năm trước. Rằng bà ta là người mẹ tệ nhất thế giới này.

Rằng tôi cần giúp đỡ biết nhường nào.

Nhưng Linda có lẽ sẽ không bao giờ chấp nối được mọi điều ấy với nhau cho dù bà có tìm thấy cái bọc tóc màu hồng. Không chừng bà ta còn nghĩ tôi cắt tóc làm quà tặng cho bà.

Thế là tôi lết lên cầu thang đi về phía phòng mình.

Tôi dốc hết các túi áo túi quần ra và thấy điện thoại di động của mình hết pin sau khi rời nhà Herr Silverman, nên tôi cảm sặc.

Sau khi điện thoại khởi động, tín hiệu báo tin nhắn kêu liên tục.

Có thư thoại từ Linda. Bà ấy nói: “Con đã nói gì với thầy giáo về mẹ? Chuyện gì đang xảy ra thế? Lần này có chuyện gì à? Mẹ đang đi xe về nhà đây trong khi nhẽ ra mẹ phải ở đây tham dự vài buổi họp quan trọng theo như kế hoạch. Có chuyện quái quỷ gì đang...?”

Tôi xóa luôn thư thoại trước khi bà ấy kịp nói hết câu.

Rồi lại có thư thoại từ Herr Silverman, giọng thầy nghe khác lạ, có vẻ hơi giận. “Leonard? Sao em lại bỏ đi? Em đi đâu? Thầy rất lo cho em. Hôm qua thầy đã liệu lĩnh vì em như thế mà giờ em lại làm thầy thất vọng. Đáng nhẽ em không nên đi. Em đã đặt thầy vào một tình huống khó xử, bởi thầy đã hứa với mẹ em rằng...”

Không biết sao tôi cũng xóa luôn thư thoại của thầy.

Rồi tôi thấy có lỗi và gọi lại cho thầy, cho dù có lẽ giờ này thầy đi dạy rồi vì cũng đã khá muộn.

Điện thoại đổ chuông và cuối cùng tôi để lại thư thoại.

“Là em đây, Leonard Peacock. Cảm ơn thầy đã đến chỗ cây cầu tối qua vì em. Đó là một hành động thật chu đáo... và rất cần thiết. Em xin lỗi đã đặt thầy vào tình huống khó xử với bạn đời. Em xin lỗi đã cư xử đáng trách như vậy. Em sẽ giải quyết vấn đề. Thầy không cần lo lắng nữa. Chỉ là em đã trải qua một buổi tối kinh khủng. Em sẽ ổn thôi. Hôm nay em không đi học. Còn sáng nay thực tình em thấy phải rời khỏi nhà thầy, có điều gì đó thúc em phải bỏ đi. Em phải chào ngày mới. Thầy hiểu ý em đúng không? Em hy vọng bạn thầy không nghĩ em là kẻ thô lỗ. Em sẽ không nói cho ai biết chuyện thầy đồng tính đâu. Em không quan tâm chuyện thầy là người đồng tính. Với em chuyện đó không thành vấn đề. Nói như vậy thì nghe hơi ngớ ngẩn không thầy? Bởi vì sao em lại phải quan tâm chứ ạ. Em sẽ không bao giờ nói chuyện với một người da màu mà bảo là em không quan tâm đến chuyện họ là người da đen. Em là thằng mất dạy. Xin lỗi thầy, thầy cứ quên đoạn vừa rồi đi. Hẹn gặp thầy ngày mai. Một lần nữa cảm ơn thầy. Và đừng lo lắng cho em! Không có gì cần phải lo lắng nữa đâu ạ. Không có gì đâu thầy.”

Sau đó tôi cứ áp điện thoại vào tai mà không gác máy. Tôi lắng nghe sự im lặng khoảng một phút, nghĩ rằng mọi thứ tôi vừa nói thật là dở hơi, rồi sau đó nghe tiếng bíp, và giọng nói tự động của một người phụ nữ vang lên, hỏi tôi đã hài lòng với tin nhắn chưa. Tôi thậm chí không đủ sức để trả lời thành thật câu đó chứ đừng nói là thu âm lại một lần nữa, vậy nên tôi gác máy.

Trong phòng, mọi thứ yên tĩnh đến nỗi tôi tự hỏi đây có phải là âm thanh của thần chết không.

Tôi nghe tiếng Linda vặn chìa khoá ở cửa trước rồi tiếng bà la to: “Leo ơi? Leo, con có nhà không? Sao con không gọi lại cho mẹ?”

Tôi ghét người đàn bà đó. Tôi ghét ghê gớm.

Bà ấy ngu ngốc đến nực cười.

Bà như một nhân vật tranh biếm họa. Không ra người ngợm gì cả.

Làm mẹ kiểu gì mà lại quên sinh nhật thứ 18 của con trai chứ?

Làm mẹ kiểu gì mà lại lơ đi nhiều dấu hiệu cảnh báo về con như vậy?

Thật không tin nổi kiểu người như thế lại tồn tại trên đời.

Tôi nghe thấy tiếng giày cao gót của bà nện cộp cộp trên sàn gỗ, rồi sự im lặng khi bà dừng trước cái gương ở hành lang để ngắm nghía. Bất kể là Herr Silverman đã nói gì với bà, nói hay ho cỡ nào, thì những gì thầy nói cũng đủ để bà ta phải chạy xe suốt từ New York về đây. Vậy là bạn tưởng bà ta sẽ chạy ngay lên lầu để xem tôi có làm sao không ư? Hành động mà bất kỳ một bà mẹ bình thường nào cũng làm? Mà bất kỳ một NGƯỜI BÌNH THƯỜNG nào cũng làm? Còn lâu thưa bạn. Linda không thể đi ngang qua một cái gương mà không dừng lại ngắm vuốt bởi bà ấy nghiện soi gương, nên đừng có phán xét bà khắc nghiệt quá. Đầu óc bà già cũng có vấn đề. Điều đó thậm chí còn không làm tôi giận, bởi vì tính Linda là thế. Dù tôi có đang bị thiêu trên giàn hỏa và gào thét thì bà ấy vẫn phải dừng trước gương ngắm vuốt rồi mới chịu chạy tới dập lửa cho tôi. Thế mới đúng là bà mẹ tôi.

Nhiều tiếng giày lộp cộp hơn rồi bà bước lên cầu thang. Do cầu thang có lót thảm nên không nghe tiếng giày nữa.

“Leo ơi?” bà gọi giọng vui vẻ, cứ như đang hát, và tôi tự hỏi có đúng bà ấy đang hát vì hy vọng tôi không có ở đây không – chẳng hạn như bà hy vọng tôi đã kết liễu bản thân mình xong xuôi để bà không bao giờ phải động đến tôi một lần nữa. “Leo ơi, con ở đâu?”

Lại tiếng guốc lộp cộp khi bà mẹ tôi đi dọc hành lang, rồi sau đó mọi thứ im lặng khi bà bước lên tám thảm phương Đông ngay trước cửa phòng tôi.

“Leo?” bà gọi, rồi gõ cửa.

Tôi nhìn trừng trừng vào cánh cửa, nghĩ tới việc mình có quyền nổi xung lên, kết tội mẹ đủ thứ vì đã làm tôi thất vọng, nhưng mà tôi không nói nên lời.

“Leo?” Linda gọi. “Con ăn mặc chỉnh tề đấy chứ. Mẹ vào nhé.”

Bà ấy đẩy cửa vào. Đấy, bà mẹ tôi đang đứng ngay khung cửa, mặc một cái áo khoác trắng, cổ lông thú – trông rất ranh mãnh. Tóc tai hoàn hảo như mọi khi. Bà mặc một chiếc váy sợi len xanh lá cây sáng màu dài tới đầu gối – trang nhã và hợp tuổi – đi đôi cao gót trắng. Bà trông vẫn lộng lẫy như mọi khi. Và điều đó làm tôi bật cười vì vẻ bề ngoài của bà làm người ta tưởng bà có một đứa con hoàn hảo, rằng bà có một cuộc sống đủ đầy và dư dả thời gian để ngày nào cũng biến mình thành một kiệt tác thời trang. Người nào thấy bà ấy cũng ngưỡng mộ. Thật đấy, thì bạn cũng vậy thôi nếu bạn có gặp. Quyền lực của bà ta nằm ở chỗ đó.

“Cuối cùng con cũng cắt tóc rồi đó à? Mẹ mừng đấy, nhưng ai cắt cho con mà trông kinh thế Leo?” Nghe bà ấy nói mà tôi muốn siết cổ bà một phát. “Có chuyện gì với con vậy? Tất cả chuyện này là sao? Mẹ đã về đây. Mẹ ở nhà rồi. Giờ nói mẹ nghe có chuyện gì nào?”

Tôi lắc đầu, kể cả tôi cũng thấy ngạc nhiên. Hỏi han thế thì biết cái gì mà trả lời chứ?

“Mẹ đã nói chuyện với thầy giáo của con, thầy Silverman. Mẹ thấy thầy ấy hơi làm quá lên. Thầy nói con cầm khẩu súng cũ thời chiến của ông nội. Cái đồ chặn giấy ấy thì làm sao mà có thể nhả đạn được chứ, mẹ bảo với thầy con thế. Chà, con lại còn bày trò chơi khăm cả thầy giáo nữa cơ à, Leo, con làm thầy ấy lo lắng đấy, tới mức nài nỉ mẹ từ New York về ngay lập tức. Con làm mọi việc cứ nhốn nháo cả lên, mẹ chắc con hài lòng lắm. Chúc mừng con đã toại nguyện. Mẹ đã về rồi đây. Giờ nói mẹ nghe xem có chuyện gì quan trọng nào? Mẹ nghe đây?”

Tôi giả vờ đôi mắt tôi là khẩu P-38 còn ánh nhìn của tôi là những viên đạn, tôi bắn cho bộ đồ Linda đang mặc thùng lỗ chỗ và đứng nhìn máu nhuộm đỏ cả người.

Bà ấy thật vô tâm làm sao. Không biết cái quý gì cả. Tệ thật.

“Sao lại nhìn mẹ như thế hả Leo?” Bà chống nạnh hỏi.

“Coi kìa, trông con như thể sắp tận thế đến nơi. Con muốn gì ở mẹ nào? Mẹ về nhà rồi đây. Thầy của con bảo rằng con muốn nói chuyện. Vậy mẹ con mình nói chuyện nào. Có đúng là con giả bộ bắn người khác bằng khẩu súng phát xít cũ kỹ gỉ sét mà cha con thường mang theo trong thùng đàn ghi ta không? Chuyện này là thế nào? Cái gì đang xảy ra thế? Con hiền như cục đất mà, đúng không Leo. Con còn không làm hại đến một con ruồi. Thầy nhìn đứa nhỏ là thấy nó đâu thể nào làm gì bạo lực được. Mẹ nói với thầy con thế đấy, nhưng mà thầy con rất lo lắng. Thầy nói con cần tư vấn điều trị. Tư vấn á? Mẹ hỏi lại. Cứ làm như điều đó có tác dụng ấy. Cha con và mẹ đã thử đi tư vấn một lần và xem xem sự thể đã kết thúc thế nào. Mẹ chưa từng gặp được người đàn ông hay đàn bà nào mà tình hình lại khá khẩm hơn sau tư vấn cả.”

Tôi vẫn nhìn bà chăm chăm.

“Thầy giáo nói con có ý định tự tử, nhưng mẹ bảo thầy điều đó thật nực cười. Con không định tự tử đâu đúng không Leo? Nếu con có ý định thì hãy nói mẹ. Nhà mình có tiền, chúng ta có thể chạy chữa cho con, bất kỳ điều gì con cần. Con có thể có mọi thứ con muốn, chỉ cần hỏi xin thôi. Mẹ thì mẹ biết con không có ý định tự tử. Mẹ hiểu đâu mới là vấn đề thực sự.”

Sao tôi ghét bà ta quá.

“Mẹ nói là con thường hay bày trò những khi con nhớ mẹ, nên giờ mẹ đã về đây, Leo. Mẹ luôn luôn trở về nhà mỗi khi con bày trò này nọ. Và lần này cũng không phải dễ dàng gì. Mẹ đã phải hủy 12 cuộc gặp với những nhân vật quan trọng – cũng không phải là chuyện con quan tâm. Nhưng một ngày nào đó con sẽ phải học cách sống không có mẹ kề bên và...”

“Mẹ có nhớ khi con còn nhỏ... mẹ thường làm bánh kẹp chuối với vụn sôcôla cho con không?” Tôi nói, bởi vì đột nhiên tôi có ý này.

Linda nhìn tôi như thể đầu tôi đã xoay vòng 360 độ. “Mẹ còn nhớ chứ?” Tôi hỏi.

“Con đang nói chuyện gì thế Leo? Bánh kẹp à? Mẹ đâu có lái xe hai giờ

đồng hồ để về nói chuyện bánh kếp.”

“Mẹ có nhớ mà, mẹ yêu. Mẹ con mình đã từng cùng nhau làm món đó một lần.”

Cái môi tô son choe choét của Linda mỉm cười khi bà nghe tôi gọi tiếng “mẹ yêu”, vì nhiều năm rồi bà không được nghe tôi gọi như thế.

Kỳ lạ là cái con người như bà ta lại thích được gọi là mẹ yêu.

“Bánh kếp chuối sôcôla ư?” Linda hỏi rồi phá ra cười.

Qua nét mặt của bà, tôi biết rằng mẹ tôi chẳng nhớ gì sất, nhưng làm bộ là mình nhớ. Có thể bà mẹ tôi mới chỉ làm món này có một hay hai lần gì đó thôi, tôi không biết. Có thể là tôi tự bịa ra cái kỷ niệm đó trong đầu mình. Có thể lắm, tôi cũng không biết tại sao đột nhiên mình lại nhớ tới kỷ niệm này, nhưng quả là tôi đang nhớ về nó.

Tôi nhớ chuyện gia đình tôi làm bánh kếp chuối sôcôla khi tôi còn nhỏ – chắc khoảng bốn hay năm tuổi gì đó – bột bánh văng khắp nơi còn ba tôi thì đang ngồi đánh đàn chỗ bàn bếp. Sáng hôm đó ba mẹ tôi đã hạnh phúc, một điều thật là hiếm hoi. Chắc vì vậy mà tôi nhớ điều đó. Mẹ và tôi cùng nấu nướng rồi sau đó chúng tôi ăn sáng như một gia đình.

Bình thường với những người khác nhưng lại là phi thường với nhà tôi.

Cũng không hiểu vì nguyên do gì mà tôi cứ nghĩ mình phải ăn bánh kếp chuối sôcôla thì mọi chuyện mới êm xuôi được. Và phải ăn ngay bây giờ cơ. Đó là thứ duy nhất có thể giúp được tôi. Không biết vì sao nữa. Nhưng đúng là như vậy. Tôi tự bảo mình rằng nếu Linda chịu làm bánh kếp chuối sôcôla cho tôi thì tôi có thể tha thứ vụ quên ngày sinh nhật con cái. Tôi nhắm tính vụ trao đổi đó trong đầu rồi sẽ khiến mẹ tôi phải thực hiện giao kèo bí mật này.

“Mẹ làm cho con được không – món bánh kếp chuối sôcôla ấy?” Tôi hỏi. “Đó là tất cả những gì con đòi hỏi ở mẹ. Mẹ nấu ăn, ăn sáng cùng con, rồi mẹ có thể về lại New York. Được chứ ạ? Thỏa thuận nhé?”

“Nhà mình có các thứ để nấu không đã chứ?” bà nói, trông hết sức lúng túng.

“Chết tiệt,” tôi văng bậy vì nhà tôi không có đồ để làm. Đã hàng tuần rồi

tôi không mua sắm gì. “Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt.”

“Con cứ phải nói từ chết tiệt trước mặt mẹ mới được sao hả?”

“Nếu con đi mua đồ về, mẹ sẽ nấu bữa sáng chứ?”

“Con muốn mẹ về nhà chỉ vì vậy thôi sao? Bánh kẹp chuối sôcôla? Đó là lý do con bày trò khiến cho ông thầy giáo con lo phát sốt lên?”

“Mẹ nấu cho con món đó rồi từ giờ đến hết ngày con sẽ không quấy rầy mẹ nữa. Mẹ có thể quay về New York với lòng thanh thản. Thế là giải quyết xong vấn đề.”

Linda cười và tôi biết là mẹ tôi đã cảm thấy nhẹ nhõm, rồi bà luồn những ngón tay với bộ móng dưỡng hoàn hảo vào mái tóc mới cắt lỏm chớm của tôi, nhột nhột.

“Con quả là một đứa nhỏ kỳ lạ Leo à.”

“Thế là đồng ý nhé?”

“Mẹ vẫn không hiểu hôm qua đã xảy ra chuyện gì. Sao thầy giáo con lại gọi mẹ và yêu cầu mẹ về nhà? Mẹ thấy con có làm sao đâu.”

Herr Silverman hẳn đã không nói cho mẹ biết hôm qua là sinh nhật tôi, và giờ tôi không còn để tâm gì chuyện đó nữa. Tôi chỉ thèm ăn bánh kẹp chết đi được. Và Linda lại làm được món này, đó là điều mẹ tôi có thể làm vì tôi, là thứ tôi có thể có được, là cái mà tôi muốn.

“Con đi mua đồ nấu ăn nhé?” tôi nói, khiến mọi việc càng trở nên dễ dàng hơn.

“Ừ,” mẹ tôi đồng ý và nhún vai vui vẻ như thể bà là bạn gái chứ không phải mẹ tôi nữa.

Tôi đi nhanh qua trước mặt mẹ, xuống cầu thang và ào ra khỏi cửa mà không kịp mặc áo khoác.

Có một tiệm tạp hóa gần nhà cách nhà tôi khoảng sáu lóc nhà và tôi tìm được mọi thứ mình cần ở đây trong khoảng 10 phút.

Sữa

Trứng Bơ

Bột bánh kẹp

Si rô cây lá phong Vụn sôcôla Chuối

Khi đi về nhà, bị cái quai nhựa của túi đồ thực phẩm cắt vào tay, tôi suy nghĩ về chuyện một lần nữa tôi lại bỏ qua cho Linda quá dễ dàng.

Tôi cố tập trung vào chuyện bánh kếp.

Tôi có thể cảm nhận được vị sôcôla và chuối đang tan chảy trong miệng mình.

Bánh kếp ngon quá. Chúng sẽ làm tôi no nê.

Chúng là những gì mà tôi có được.

Khi tôi về đến nhà, Linda đang ở trong phòng làm việc la mắng ai đó qua điện thoại về màu sắc của vải tuyn. “Không, tôi không muốn màu cam tươi!” Khi thấy tôi ở cửa bà đưa ngón trỏ lên làm dấu kêu im lặng rồi khoát tay xua tôi đi ra.

Ở trong bếp tôi chờ 5 phút không thấy gì bèn tự mình đi chuẩn bị các thứ.

Tôi dùng dao và thớt cắt lát ba trái chuối mỏng như lụa. Rồi tôi trộn sữa và trứng thành một hỗn hợp, thêm vụn sôcôla vào và bỏ chuối vào sau cùng. Tôi xịt chất chống dính lên chảo rồi đun nóng nó lên.

“Linda?” Tôi gọi to. “Mẹ ời?”

Không nghe tiếng trả lời, nên tôi quyết định tự nấu bánh kếp, vì nghĩ rằng chỉ cần hai mẹ con ngồi ăn với nhau thôi, với tôi như thế cũng đã đủ lắm rồi.

Tôi đổ ít bột bánh lên chảo, nó nổi bong bóng và kêu lên xèo xèo lúc tôi đổ thêm ba cái nữa. Tôi trở mặt cả bốn cái rồi bật lò lên để giữ cho bánh nóng trong lúc tôi làm phần bánh cho mẹ yêu.

“Linda?”

Không có tiếng trả lời. “Mẹ ời?”

Không có tiếng trả lời.

Tôi đặt những chiếc bánh kếp đã xong vào lò và lại đổ thêm một mẻ nữa.

Biết làm nhiều ăn không xuể nhưng tôi vẫn cứ làm và đến lúc xong thì tôi đã có đủ bánh đãi cả một gia đình tới mười người.

“Mẹ à?”

Tôi đi tới phòng làm việc và nghe tiếng mẹ tôi la lên lần nữa.

“Con nhỏ Jasmine chết đi cho rồi!” bà nói rồi thở dài.

Bà nhìn chăm chăm ra cửa sổ. Bà lại như người mất hồn.

Tôi thở dài.

Tôi quay trở vào bếp.

Tôi ăn những chiếc bánh kẹp chuối sôcôla. Chúng ngon tuyệt.

Linda chết tiệt.

Bà ta lại bỏ lỡ nữa.

Đáng nhẽ bà ấy đã có được những chiếc bánh kẹp thơm ngon để ăn sáng.

Đáng nhẽ tôi đã tha thứ cho bà ấy.

Bực mình, tôi quăng tất cả những chiếc bánh kẹp còn lại vào máy nghiền rác.

Cái máy đất tiền đó thật là xịn chạy êm ru không nghe kêu tiếng nào.

Linda không nghe thấy tiếng động phát ra khi tôi quăng đồ ăn vào cái máy đó.

Bà ta còn không thềm bước ra khỏi văn phòng – kể cả lúc tôi bỏ đi và đóng sập cửa một cái mạnh đến nỗi cả ngôi nhà rung lên.

BA MUỖI TÁM

Lá thư từ tương lai số 4

Cha yêu!

Con gái S của cha đây.

Con viết thư cho cha vào ngày sinh nhật thứ 18 của mình – à, đúng ra mà là một ngày sau đó cơ vì đã quá nửa đêm rồi. Con đang đứng canh đèn hải đăng vì cha lại ngủ gục trên ghế lần nữa bởi cái tật xấu khó bỏ đó mà. Ngày mai con sẽ gửi cho cha bức thư này khi con rời Tiền đồn 37 lần đầu tiên để cha sẽ không bao giờ quên được ngày tuyệt vời hôm nay mà cha con mình đã cùng trải qua.

(Ghi chú ngoài lề: các vì sao đêm nay đẹp quá, cảm giác như ta có thể bơi giữa chúng. Chòm Thiên Hậu đang chiếu sáng rạng ngời.)

Con hơi ngờ ngợ: con lo cha giận con vì con muốn ra đi, cho dù cha chưa bao giờ nói ra điều đó.

Cha nghĩ rằng con ra đi để kiếm một người bạn trai, hay ít nhất cha cứ chọc ghẹo con như thế. (Và con thề cha mà còn nhắc đến từ ‘nội tiết tố’ lần nữa là con xử cha đó!) và cho dù đúng là con muốn có bạn trai (ĐIỀU ĐÓ LÀ BÌNH THƯỜNG MÀ!) và gặp gỡ những người cùng tuổi trong những thành phố ông khổng khiếp đó, thì đồng thời con cũng muốn làm nhiều điều khác nữa cha yêu ạ.

Con muốn thấy đất liền. Con chưa từng thấy nó.

Con muốn được đứng trên mặt đất.

Đó là suy nghĩ đơn giản nhưng lại rất sâu sắc của một cô gái đã sống cả đời trên mặt nước.

Con chắc cha cũng phần nào hiểu được suy nghĩ đó, cho dù người ta cứ hay “nói quá” lên về nó, về đất liền ấy.

Con rất háo hức được đến trường với bạn bè cùng trang lứa, cho dù nhiều

lần cha dặn rằng người ta không phải lúc nào cũng tử tế biết điều như ông ngoại hay cha hay mẹ.

Tuy vậy, con vẫn muốn nhìn thấy tận mắt và trò chuyện với nhiều người khác nhau! Con muốn tìm được người sẽ hôn con mỗi khi anh ấy trông thấy một ngôi sao băng, như cha hôn mẹ ấy. Và con nghĩ là mình có thể học hành xuất sắc sau khi tốt nghiệp phổ thông vì điểm thi tuyển đầu vào của con cao thế cơ mà, rồi sau đó con có thể làm cho cha mẹ tự hào vì mang lại điều tốt lành cho thế giới mới.

Cám ơn cha đã làm “bánh kẹp” cho sinh nhật con.

Cho dù cha phải dùng bột tổng hợp làm bánh và nói rằng nó không ngon bằng những chiếc bánh kẹp cha từng ăn lúc nhỏ, nhất là khi chúng ta không có “si rô” bởi vì chẳng còn mấy cây lá phong còn sót lại, thì con vẫn biết ơn cha, nhất là sau khi nghe chuyện bà nội và cha đã cùng làm bánh khi cha còn nhỏ – với vụn sôcôla và thứ trái cây màu vàng tên là “chuối”.

Con hy vọng ngày nào đó được thấy và ăn chuối. Con muốn tin rằng thứ trái cây đó vẫn còn tồn tại trong thành phố ông, nơi có đủ mọi thứ – những thứ mà con chỉ có thể mơ về, như những cửa hiệu, nhà hàng, những chú chó, chú mèo, rạp chiếu phim, những chuyến đi giữa bầu trời và rất nhiều thứ khác mà chúng ta nhìn thấy trên “máy quan sát” mỗi khi có tín hiệu mạnh.

Và món quà cha tặng cho con hơi bị đẹp.

Khi cha nói rằng chúng ta sẽ sử dụng hai bình dự trữ dưỡng khí cuối cùng, con đã không muốn đồng ý, bởi vì điều đó có nghĩa là cha sẽ không bao giờ đi lặn được nữa, trừ phi là Liên minh Bắc Mỹ gửi thêm cho cha, mà điều này rất khó xảy ra khi mà giờ đây họ đã tuyên bố trật tự thế giới và Tiền đồn 37 không còn hoạt động nữa.

Nhưng con vui vì đã đi lặn cùng cha xuống “Philadelphia” lần cuối với chú cá heo già nua Horatio đi phía sau.

Con đã không tin khi cha nói rằng có một cái cột màu đỏ trên đó có khắc chữ: Y Ê U

Cứ ngỡ điều đó chỉ có trong những câu truyện thần tiên mà cha thường kể

khi con còn bé. Con tưởng cha đùa khi nói con người ta trong quá khứ tin vào tình yêu nhiều đến nỗi họ dựng nên những bức tượng để vinh danh điều đó, để họ sẽ không bao giờ quên YÊU.... chà, điều đó nghe hơi bị kỳ cục – nhưng khi chúng ta lặn xuống và cha rọi chiếc đèn nhiệt vào bức tượng, hóa ra đó lại là sự thật, con cảm giác thế giới còn rất nhiều điều kỳ thú và con chỉ mới khám phá được phần nào.

Biết đâu sau này con cũng sẽ tìm được một tình yêu trong sáng như tình yêu của cha và mẹ vậy.

Mẹ bảo con rằng cha và Horatio đã mất nhiều tuần liền đi tìm bức tượng đó, rồi lau dọn sạch sẽ rong biển bám xung quanh, xài gần hết bình dưỡng khí, nên con muốn nói rằng đó là món quà sinh nhật tuyệt vời nhất mà con từng nhận được. Có mấy ai làm đủ mọi thứ chỉ để tặng quà sinh nhật lần thứ 18 cho con gái như cha?

Không có nhiều người đâu cha ạ.

Cha kể rằng một ngày sau sinh nhật, cha đã ngồi cả ngày trên băng ghế CÔNG VIÊN TÌNH YÊU ở Philadelphia viết vào sổ ghi chép của mình.

Từ những gì cha kể về quá khứ và đất liền – và từ những gì con xâu chuỗi lại – con nhận ra rằng thời thơ ấu của cha khá là... khắc nghiệt phải không ạ.

Rằng cha phải chịu đựng rất nhiều biến cố mới đến được Tiền đồn 37 này và trở thành cha của con.

Con gửi lời cảm ơn cha yêu nhé. Cha tuyệt vời, cha ạ.

Con đã có thời thơ ấu tươi đẹp.

Con ngưỡng mộ cha và con mong muốn trở thành người giống cha.

Suốt đời con đã nhìn cha canh giữ nguồn sáng lớn đó – tại Hải đăng số 1 này.

Chưa từng có ai tới đây.

Nhà mình chưa từng nhìn thấy một con thuyền nào. Nhưng dù thế nào cha vẫn luôn điều khiển ngọn

Hải đăng.

Và chúng ta vẫn luôn làm thế suốt bao nhiêu năm qua.

Ngọn Hải đăng kỳ vĩ.

Ánh sáng chiếu rọi đẹp đẽ!

Chúng ta ở đây để trông giữ nó, chỉ thế thôi là đủ.

Con chưa từng hiểu việc đó đã và đang quan trọng như thế nào, cho đến tận lúc này.

Thật khó khăn cho con khi rời xa cha, dù con biết rằng cha và mẹ sẽ vẫn sống tốt.

Con hy vọng cha sẽ đến thăm khi con ổn định cuộc sống rồi. Nhưng nếu cha không thể đến thì con sẽ về thăm cha mẹ thường xuyên hơn.

Cắt một bím tóc để gửi cho cha.

(Mẹ bảo rằng cha đã cắt trụi đầu vào sinh nhật 18 của mình. Nhưng con không định cắt đi mái tóc tuyệt đẹp của con đâu!)

Nếu cha đang đọc những dòng này thì cha đã có được bím tóc con gói trong lá thư rồi.

Có lần cha bảo con rằng phụ nữ từng gửi những lọn tóc của mình đến người đàn ông họ yêu vào cái thời mà các hiệp sĩ còn cưỡi ngựa bằng đồng và vua chúa trị vì vương quốc. Cha kể cho con về những hiệp sĩ đó khi đang kể chuyện cổ tích bởi vì chúng ta cùng đọc *Hamlet* với nhau.

Con yêu cha.

Cha đừng quên nhé. Con sẽ không sao đâu.

Mẹ nói rằng hồi bằng tuổi con, cha từng nghĩ sẽ không bao giờ gặp được mẹ, nhưng rồi cha đã gặp được.

Hồi đấy có lẽ cha cũng không nghĩ rằng cha sẽ có con, và giờ đây con cũng cần đi tìm những người trong tương lai của con nữa vì đó là cách mà thế giới phát triển cha ạ.

Rồi cha sẽ ổn mà.

Cha và người hàng xóm vẫn nói gì nhỉ? Ông cụ ấy?

Tên cụ là Walt phải không? “Chúng ta sẽ luôn có Paris.”

Chà, chúng ta sẽ luôn có bức tượng YÊU tại đây Khu vực chung Toàn cầu số 2.

Chúng ta sẽ luôn có Tiền đồn 37 và chú cá heo Horatio, Philadelphia Phyllis và trò chơi “*Ai sống ở đây?*”, và tất cả mọi thứ còn lại.

Con ngắm cha thở khê khi đang say ngủ trên chiếc ghế cạnh bên con.

Trông bình yên xiết bao.

Đó là hiện thân của một người cha tuyệt vời.

Nụ cười trên khuôn mặt cha nói cho con biết cha đang có một giấc mơ đẹp.

Con đã ngắm cha ngủ hơn một giờ đồng hồ rồi vì con thích thế mà.

Và suốt thời gian đó con ước gì tâm trí cha là biển rộng để cha con mình có thể cùng nhau lặn xuống, bởi vì con muốn thấy bức tượng YÊU trong sâu thẳm tâm trí của cha.

Con biết bức tượng đó sẽ to lớn, đồ thẩm và đẹp đẽ, bởi vì cha liên tục gõ rong biển bám trên đó sau bao năm. Con biết cha đã nhổ bớt cỏ dại nơi những vùng nước tối trong tâm trí cha vì con, vì mẹ, để chúng ta có thể cùng nhau chung vui sinh nhật lần thứ 18 của con – để con có thể bước tiếp và tận hưởng cuộc sống mà cha đã trao cho con gái của mình.

Hãy tiếp tục giẫy cỏ cha ạ. Giẫy cỏ trong tâm trí cha.

Và canh giữ nguồn sáng vĩ đại. Kể cả khi không ai nhìn thấy. Con thương yêu cha.

Con gái của cha S

HẾT

LỜI CẢM ƠN

Những nhà chuyên môn sau đây đã đọc bản thảo tác phẩm này và đưa ra những ý kiến đóng góp sâu sắc: Alicia Bessette (tiểu thuyết gia), Liz Jense (tiểu thuyết gia), Doug Stewart (nhân viên nhà xuất bản), Alvina Ling (biên tập viên), Bethany Strout (trợ lý biên tập viên), Bác sĩ Len Altamura (bác sĩ của Tổ chức công tác xã hội, chuyên trách về lĩnh vực y tế), Jill A. Boccia (nhân viên Tổ chức công tác xã hội, chuyên trách về lĩnh vực y tế), Valerie Peña (nhân viên Tổ chức công tác xã hội, chuyên trách về lĩnh vực y tế), Bác sĩ Narsimha R. Pinninti (trưởng bộ phận y tế của Tổ chức cộng đồng Twin Oaks, giảng viên môn tâm thần học tại Đại học Rowan, khoa Xương khớp), Tiến sĩ Meryl E. Udell (tiến sĩ, bác sĩ tâm lý học lâm sàng), Debra Nolan-Stevenson (tư vấn viên chuyên nghiệp), và Bác sĩ Geetha Kumar (phó giáo sư khoa Tâm thần học, phó khoa Tâm thần học, Đại học Rowan, chuyên viên tâm lý học trẻ em và vị thành niên).

CHÚ THÍCH

^[1] Bản dịch của Trần Châu Báu (1995). (Chú thích của người dịch - ND).

^[2] Biểu tượng của phát xít Đức.

^[3] Herr Silverman là giáo viên dạy lớp Lịch sử nạn diệt chủng nhưng trong trường người ta chỉ biết thầy như là giáo viên tiếng Đức, lũ học trò chúng tôi chỉ gọi thầy là Herr chứ không thêm chữ “thầy”.

^[4] Trên trang Livestrong.com tôi đọc được người ta viết thế này: “Cứ mỗi 100 phút trôi qua lại có một thiếu niên tự sát.” Còn lâu tôi mới tin điều đó, vì nếu thế thì báo đài ầm ĩ lên rồi, nhưng mà tôi có thấy gì đâu. Không lẽ những vụ tự sát đó đều là bí mật hay xảy ra ở nước khác chăng? Việc tự sát có thật phổ biến đến mức đó không nhỉ? Nếu quả vậy... thì ở đây lại có thêm một thằng tôi nghĩ rằng mình thật là táo tợn và độc đáo khi lên kế hoạch tự sát cho riêng mình. Hà! Lại thêm một bằng chứng nữa cho thấy tôi là “hàng độc”. Theo Wikipedia – rõ ràng không phải là nguồn tin đáng tin tưởng và cái tin tôi đọc đây đã lỗi thời đến 8 năm rồi – thì người ta nói thế này: “Ở Hoa Kỳ, tự sát bằng súng là cách phổ biến nhất, chiếm 53,7% tổng số các vụ tự sát năm 2003.” Trang web bách khoa toàn thư này cũng nói: “Mỗi năm có trên một triệu người chết do tự sát.” Vậy là theo Wikipedia, tự sát đã khiến một triệu người khốn nạn ngum mỗi năm. Tôi tự hỏi ông bác học Charles Darwin sẽ bình luận gì về cái mẫu thông tin giật gân này nhỉ. Chọn lọc tự nhiên ư? Phải chăng đó là cách mà tự nhiên bảo vệ những kẻ mạnh mẽ hơn, hữu dụng hơn? Vậy cái đầu tôi đây có phải là tay sai của tự nhiên không? Liệu tôi có làm cho Chú Charles Darwin tự hào?

^[5] *Bữa điểm tâm của sát thủ choai choai* là một cụm từ mang tính nước đôi tởm lợm vì “choai choai” không chỉ là độ tuổi của sát thủ (tôi) mà còn là độ tuổi của nạn nhân nữa nên cụm từ trên phải hiểu là sát thủ choai choai chuyên xử lũ choai choai mới phải.

^[6] Tôi từng lên trang Google và gõ dòng này: “Khi rạch cổ tay thì bao lâu

sau mới chết?” Có đủ mọi kiểu người hỏi câu này trên mạng và hầu hết đều nói tìm hiểu để làm bài nghiên cứu cho lớp y tế của trường. Còn phần đông những người trả lời thì kêu những người hỏi câu này đang nói dối và thúc giục họ mau mau mà tìm sự hỗ trợ chuyên môn. Có những câu trả lời thẳng thừng từ những người nói rằng họ là bác sĩ và những người đã từng lấy dao lam rạch cổ tay để tự tử nhưng vẫn sống. Tất cả bọn họ đều nói rằng đây là một cách tự sát vô cùng đau đớn, bất kể là có chết hay không rằng nó không nhẹ nhàng hay giống với cảnh tượng bước vào bồn tắm nước nóng, rạch tay rồi chết êm ái mà trên truyền hình hay chiếu đâu. Máu có thể đông lại khiến bạn đau đớn không thể tả mà vẫn ngắc ngoải sống. Nhưng rồi tôi tìm thấy những bài viết về rạch cổ tay “đúng cách”, để chắc ăn là chết, và đọc mấy bài đó khiến tôi nản ghê gớm, bởi vì lại còn có người đi đăng những thứ vớ vẩn như vậy, và kể cả là tôi muốn biết sự thật đi chẳng nữa để cân nhắc cách chết thì những thông tin kiểu đó cũng không nên xuất hiện trên Internet mới phải. Tôi sẽ không kể ra đây làm thế nào để rạch cổ tay đúng cách hay giải thích nó cho bạn, bởi vì tôi không muốn tay mình nhuốm máu thêm nữa. Nhưng thật đấy – tại sao lại có người đi đăng những kiểu tự sát “đúng cách” trên mạng cơ chứ? Lẽ nào bọn họ muốn những kẻ buồn bã lập dị như tôi biến đi vĩnh viễn? Họ nghĩ rằng những người đó thì tự sát chết đi cho rồi? Làm sao mà biết được bạn có phải là một trong số những người chẳng mấy chốc sẽ rạch cổ tay “đúng cách” bằng một cái dao lam? Mà có câu trả lời cho câu hỏi đó không? Tôi có tìm trên Google nhưng không có câu trả lời nào cụ thể cả. Chỉ toàn là cách hoàn thành “nhiệm vụ” đó thôi. Không một lời giải thích nào thêm. Đáng chú ý là ở Hà Lan thì việc giúp người khác tự sát là hợp pháp. Theo trang web patientsrightscouncil.org/site/hollands-euthanasia-law/ thì ở Hà Lan “trẻ vị thành niên từ 16 đến 18 tuổi có thể yêu cầu ‘quyền trợ tử’ hay hành động tự tử có sự trợ giúp”. Cha mẹ hoặc người giám hộ “phải tham gia vào quá trình ra quyết định của trẻ” nhưng không nhất thiết phải đồng ý hay tán thành. [Chương II, điều 2, 3] Trẻ em từ 12 đến 16 tuổi có thể yêu cầu “quyền trợ tử” hay hành động tự tử có sự trợ giúp. Cha mẹ hoặc người giám

hộ bắt buộc “phải đồng ý với việc kết thúc sự sống hay việc tự tử có trợ giúp này.” [Chương II, điều 2, 4] Tôi cá là tôi có thể làm cho Linda ký vào giấy đồng ý cho tôi kết liễu mạng sống nếu mà chúng tôi sống ở Hà Lan. Tôi hơi ngạc nhiên là đến giờ bà già vẫn chưa đưa tôi đến đó.

[7] *CLOCKWORK-ORANGE* là bộ phim nói về nhân vật teenage Alex Delarge với sở thích điên cuồng và bệnh hoạn là bạo lực, hiếp dâm và nhạc Beethoven. Vì muốn nhanh ra tù nó đã xung phong tham gia một thí nghiệm mới đặc biệt của chính phủ về cách cải tạo tù nhân, gọi là Liệu pháp Ludovico: Alex được tiêm thuốc gây ra sự sợ hãi và phải ngồi trong phòng đầy những đèn chớp sáng lóa và xem đi xem lại những bộ phim bạo lực, hãm hiếp. Dần dà, nó trở nên buồn nôn trước những hành động bạo lực và rốt cuộc đã trở thành một kẻ vô hại, không có sức kháng cự sau khi ra khỏi tù.

[8] Đôi khi tôi ở lại sau buổi học để nói chuyện với Herr Silverman về cuộc đời, và trong khi thầy cố gắng gieo mầm lạc quan lên mọi chủ đề chán chường mà tôi nêu lên, thì tôi giả vờ là tôi có cái nhìn xuyên thấu và chiếu luồng nhãn quang đó vào cằm tay thầy hòng mong giải đáp bí ẩn đời mình, nhưng chẳng bao giờ được cả vì khôn khéo là tôi chẳng có mắt thần mắt thánh gì sất.

[9] Linda là mẹ tôi nhưng tôi cứ gọi thẳng là Linda để chọc bà ấy tức chơi. Bà ấy nói làm thế là tôi “từ mẹ”, nhưng có mà bà ấy “từ con” trước khi tự dung thuê một căn hộ chung cư ở Manhattan rồi bỏ mặc tôi tự lo liệu ở chốn South Jersey này suốt cả tuần, và càng ngày là cả cuối tuần nữa. Bà ấy nói cần ở New York để phát triển sự nghiệp thiết kế thời trang nhưng tôi thừa biết là bà ấy làm vậy chỉ để quán lấy gã bạn trai người Pháp Jean-Luc và khỏi phải nhìn mặt thằng con ôn vật này. Bà ấy biến khỏi đời tôi ngay khi vụ lùm xùm giữa tôi với thằng Asher xảy ra, có lẽ là do nó làm bà căng thẳng quá không chịu nổi. Tôi cũng chẳng biết.

[10] Bạn sẽ không tin điều này đâu, nhưng ba tôi từng là một ngôi sao xet nhạc rock hồi đầu thập niên 1990 đấy. Ông lấy nghệ danh Jack Walker, vốn ghép từ tên hai loại rượu mà ông khoái là Jack Daniels và Johnny Walker.

Thông minh ghê! Bạn từng nghe tên ông ấy chưa? Chưa hả? Ngạc nhiên không! Có thể bạn nhớ tên ban nhạc “Trời anh nhẹ nhàng”, thời xưa xưa đó từng được tạp chí *Rolling Stones* coi là “sự đáp trả của khu bờ đông đối với thể loại nhạc grunge.” Đảm bảo là bạn đã nghe bài hát nổi tiếng *Vatican chết ngập* bởi vì người ta phát nó ra rả cả ngày trên kênh nhạc rock kinh điển của đài phát thanh. Ba tôi đi tour và chuyên trình diễn khai mào cho The Jesus Lizard, Pearl Jam, Nirvana và nhiều nhóm nhạc khác nữa. Sau đó ông bộc lộ hết sạch khả năng âm nhạc của mình trong một hợp đồng thu âm KHỦNG. Rồi ông bắt đầu là đệ tử lưu linh, cưới mẹ tôi và phát hành một album thứ hai toàn những bài vớ vẩn. Ông dần sâu vào rượu chè bê tha (hay phải nói là nghiện thêm một món nữa bởi chẳng phải rượu cũng là một thứ gây nghiện đó sao). Ba tôi quá nhu nhược tới mức không thể chết vì dùng thuốc quá liều hay liều mạng tự sát như một ngôi sao nhạc rock thứ thiệt. Rồi khi tôi ra đời, ông chẳng thiết nhạc nhẽ gì nữa mà sống dựa vào những gì kiếm được nhờ vào một bài hát may mắn duy nhất và bán bộ sưu tập những món liên quan đến rock-n-roll trên trang eBay (bao gồm cả cây đàn ghi ta với chữ ký của Kurt Cobain bị ông đập vỡ và từng treo trên đầu giường của tôi). Và thế rồi ông trở thành chủ đề đàm tiếu của thiên hạ về một ca sĩ nổi danh chỉ nhờ có mỗi một bài hát, giờ đã hết thời, người thì phát phì ra và da dẻ đỏ lên như phát ban, khiến thiên hạ không còn nhận ra nổi nữa. Ba tôi ngừng nộp thuế, cáo buộc Linda ngoại tình, và biến mất nhiều ngày liền để bí mật chơi bạc thâu đêm suốt sáng ở khu Atlantic City. Vào giữa một đêm chết tiệt, ông lôi tôi dậy và dúi vào tay thằng con trai mới 15 tuổi đầu những kỷ vật từ thời Chiến tranh thế giới thứ hai mà ông nội để lại. Với hơi thở nồng nặc mùi hoa hồng lẫn mù tạt (như trong truyện của Kurt Vonnegut) khiến tôi suýt ngất xỉu, ông dặn tôi ráng ngoan ngoãn, chăm sóc cho Linda. Rồi sau đó người ta đồn đại rằng ông đã chuồn lên một cái tàu chở chuối chết tiệt nào đó để trốn vào một khu rừng rậm ở Venezuela ngay trước khi bị nhà chức trách tóm cổ. Và ông bật vô âm tín từ đó. Bây giờ mỗi khi nghe bài *Vatican chết ngập*, tôi lại muốn đập phá một cái gì đó cho hả, và đó không phải chỉ bởi mỗi xu tiền

bản quyền ca khúc đó rơi thẳng vào túi chính phủ chứ chẳng phải túi tôi. Linda thì tức tối vì bấy giờ bà ấy không những phải cáng đáng số tiền nợ nhà nước cùng tiền trả cho đám luật sư mà còn mất luôn cả căn nhà to vật vờ và xe cộ. Nhưng có vẻ như bà cũng cảm thấy hài lòng vì đã thoát được “cục nợ” nào đó. Sau đó ông bà ngoại tôi mất, bà thừa kế toàn bộ tài sản để bắt đầu sự nghiệp thiết kế thời trang ở New York và chôn chân tôi tại cái xứ New Jersey này. Ba tôi, tên cúng cơm là Ralph Peacock, hẳn đã bắt Linda ký một hợp đồng tiền hôn nhân, cái này thì tôi chắc đấy, bởi vì chẳng ai chịu nổi mấy thứ điên điên khùng khùng kiểu ngôi sao nhạc rock hết thời đấy được lâu. Nhưng trớ trêu là thế này: rốt cuộc thì bà mẹ tôi không nhận được xu nào từ bản hợp đồng đó cả. Ông già tôi đều thật. Nhưng dù là một bà mẹ tệ hại, Linda vẫn khiến khối người trông mòn con mắt. Bà đẹp và bạn cứ tưởng tượng đẹp kiểu cự người mẫu tuổi băm ấy.

[11] Chính là đang nói về ông già tôi hồi 1991 đấy ạ.

[12] Không phải kiểu cha nào con nấy đâu.

[13] Tôi gặp Walt trong một đợt bão tuyết ngay sau khi chúng tôi chuyển vào căn nhà mới. Tôi còn nhớ Linda đã bảo tôi đi xúc tuyết ở lối đi cho dù ngoài trời tuyết vẫn rơi, bởi vì bà phải ra ngoài gặp gỡ một nhà thiết kế giả hiệu hay một người mẫu cuồng ăn, nói chung là một kẻ vớ vẩn nào đó. Tôi nghĩ lúc đó bà già đang cố gắng “chữa trị” tôi bằng cách giao cho tôi những công việc nặng nhọc sau những gì xảy ra giữa thằng Asher và tôi, cho dù bà không chịu tin khi tôi cố gắng kể lại những gì đã xảy ra vì bà là một kẻ vô tâm và ích kỷ. Xúc tuyết vào hôm tuyết rơi là một việc làm vô bổ bởi vì xúc đến đâu thì tuyết lại tiếp tục phủ lên đến đó. Đến khi Linda nói “được rồi đấy” thì tôi đã xúc đến mấy tiếng đồng hồ và mệt bã người. Tôi còn chưa kịp vào nhà thì đã bị bà sai sang ông hàng xóm coi tình hình thế nào. “Ông cụ già rồi. Con qua hỏi thăm xem ông có cần xúc tuyết lối đi hay làm gì không.” Linda nói, nghe thật lạ vì bà thường không quan tâm hay thậm chí là biết đến sự tồn tại của ai khác ngoài bản thân mình. Thế là tôi lại cho rằng bà già tôi đang cố gắng “chữa trị” cho con, chỉ có điều không nói ra mà thôi. Khi thấy

tôi đứng ì ra đó, Linda giục: “Đi đi Leo. Làm hàng xóm tốt nhé. Hai mẹ con mình muốn tạo ấn tượng tốt nhất sau những gì đã xảy ra.” Thế là tôi lội bộ qua cả mét tuyết khi Linda lái xe ra khỏi nhà. Tôi định quay về ngay khi bà già đi khuất, nhưng bà lại ì xe trên phố, canh chừng tôi qua mưa tuyết và chỉ chịu phóng đi khi thấy tôi bấm chuông nhà hàng xóm. Khi không thấy ai trả lời, tôi đã mừng thầm, nhưng sau đó có tiếng la hét trong nhà và cả tiếng gì như tiếng súng. Trong cái khung cảnh mùa đông yên tĩnh này, những âm thanh đó làm tôi giật bắn mình và tim đập thình thịch. Chờ một lát định thần xem có thật mình nghe nhầm không, nhưng rồi tôi lại nghe thêm nhiều tiếng súng nổ nữa. Thế là tôi bèn móc di động ra gọi cảnh sát. Vài phút sau có ba xe cảnh sát phóng tới hú inh ỏi và đèn hiệu chớp lóa. Họ lôi ra một cái loa và ra lệnh tôi tránh xa khỏi ngôi nhà. Một nhân viên cảnh sát xông đến bậc cửa và gõ thật mạnh. Không nghe tiếng ai trả lời. Thế là anh ta lội qua tuyết đi vòng ra phía sau ngôi nhà và ngó vào các cửa sổ. Khoảng một phút sau cửa trước bật mở và một ông già chống gậy xuất hiện. “Cái quỷ quái gì thế?” ông cụ quát lên. “Thưa ông, có người báo là trong nhà có tiếng súng. Ông không sao chứ?” viên cảnh sát hỏi. “Lão chỉ đang coi phim của Bogart thôi giờ ạ.” Mấy viên cảnh sát nhìn tôi vẻ tức tối và tất cả bước vào nhà coi sự thể ra sao. Khi chắc rằng đây chỉ là một sự hiểu lầm, bọn họ liền bỏ đi. “Còn ông mãnh này làm gì trước cửa nhà ta đây?” ông cụ hỏi tôi. “Mẹ cháu bảo ông có cần xúc tuyết lối đi không, việc chỉ có vậy thôi ạ. Cháu xin lỗi đã gọi cảnh sát. Nhưng thực tình nghe tiếng súng cứ y như thật ấy.” Ông cụ cười vẻ hãnh diện: “Đó là do dàn loa mới của ta đó. Chúng căn chỉnh lại tiếng của hầu hết các bộ phim cũ, và do hơi lảng tai nên ta vặn loa to lên. Đã bao giờ con coi phim hành động của tài tử Humphrey Bogart chưa nhóc?” “Chưa ạ” tôi trả lời. Ông tròn tròn và nói: “Thánh thần thiên địa ơi, mày không biết mình đã bỏ lỡ gì đâu cháu ạ! Hãy lê cái bàn tọa của kẻ ít học ấy vào phòng khách và chúng ta sẽ bắt đầu bằng bộ phim *KHO BÁU Ở SIERRA MADRE*.” Và đó là câu chuyện làm thế nào mà Linda đá tôi sáng nhà hàng xóm khi tôi cần đến hình ảnh một người cha, trong khi tôi toàn những thứ khốn nạn trong đầu.

Ngồi xem những bộ phim cũ cùng Walt vào một ngày tuyết rơi là một điều kỳ thú, và khỏe hơn là đi xúc tuyết, nên tôi theo ông cụ vào phòng khách, từ chối điều thuốc ông mời và nghe giọng Bogart vang lên: “Anh sẽ đãi người đồng hương Mỹ này một bữa ăn chứ?” Và đó là bắt đầu cho chuỗi thời gian tôi ngồi coi những bộ phim đen trắng hết ngày này sang ngày khác, tuần này sang tuần khác.

[14] Có thể bạn cho tôi là một thằng điên mới mua thuốc lá rẻ tiền cho một ông già thùng phôi. Nói cho bạn biết nhé, tôi đây không thích hút xách gì cho dù đang chuẩn bị đi tự sát đi chẳng nữa. Tréo ngoe chưa? Nhưng tất cả những gì mà Walt có chỉ là những bộ phim quá vãng, thuốc lá, rượu mạnh và thêm thằng tôi nữa mà thôi. Thuốc lá chiếm 25% đời ông cụ rồi. Nên tôi không phán xét việc ông cụ hút thuốc. Ông cụ còn muốn kéo dài sự hiện hữu trên cõi đời này để mà làm gì? Ông đã hút từ trước khi thiên hạ biết thuốc lá có hại cho sức khỏe, nên việc nghiện thuốc đâu phải do lỗi của cụ. Giả dụ mà tôi sinh ra cách đây tám chục năm thì hẳn tôi cũng nghiện thuốc lá rồi.

[15] Tivi màn hình phẳng 70 inch, thảm phương Đông, một chiếc ô tô Mercedes Benz mới cáu trùm mền trong ga ra mà ông cụ chẳng bao giờ lái, vườn tược được cắt tỉa cẩn thận, hệ thống tưới nước ngầm tự động, một bức tranh nguyên bản của Norman Rockwell treo trong hành lang – bạn hiểu giàu cỡ nào rồi đấy.

[16] Nếu xóa hết nếp nhăn và tóc bạc, cụ hẳn sẽ trông giống tài tử điện trai George Clooney gạo cội lắm.

[17] Ông cụ đang nói về cái mũ Bogart của tôi, nó rất rộng, sụp xuống che cả lông mày và trông thật lố bịch.

[18] Có lẽ bạn đang thắc mắc tại sao một đứa choai choai năm 2011 lại thích coi phim Bogart với một ông già? Câu hỏi mới thú vị làm sao. Thực ra khởi đầu chỉ là để cho có việc mà làm thôi, tại một nơi mà có người cần đến tôi bởi vì Walt sống khá cô đơn. Nhưng rồi tôi dần quen, hiểu và đắm ra yêu vùng đất Hollywood của Bogart. Walt nói những phim đó dành cho những người đàn ông về nhà sau Chiến tranh thế giới thứ hai với một tâm trạng mất

phương hướng, cố gắng tìm thấy ý nghĩa cuộc sống trong một thế giới mới thời kỳ hậu chiến, cố gắng học cách làm một người đàn ông trong một cuộc sống gia đình mà trước đó chỉ có mỗi đàn bà. Ở nơi chiến trường làm gì có đàn bà mà chỉ có độc cánh đực rựa với nhau thôi và đó là lý do sản sinh ra những hình ảnh mỹ nhân lồi cuồn một cách nguy hiểm kiểu Lauren Bacall. Trong suốt thời chiến, đàn ông quên đi mất cách tiếp xúc và tin tưởng đàn bà. Và tôi thích việc Walt đưa tôi tiếp cận với thế giới điện ảnh này, nơi mà lũ bạn của tôi còn không biết đến sự tồn tại của nó. Tôi ngưỡng mộ Bogart vì ông ấy làm những gì mình cho là đúng bất chấp hậu quả - kể cả khi những hậu quả đó nhãn tiền – một tính cách không giống với bất kỳ người nào mà tôi từng gặp.

[19] Tên của tài tử Bogart gọi một cách thân mật.

[20] Áo len cổ lọ, cười chìa răng sún, tóc cắt vành niêu, quả là đứa bé dễ thương.

[21] Người mà trở trêu thay lại đang chết dần.

[22] Giống Linda lúc nào cũng mở miệng là nói YÊU YÊU YÊU việc thiết kế quần áo, nhưng không bao giờ từ bỏ cơ hội than vãn về cái công việc mà suốt ngày bà chịu áp lực bởi nó. Làm sao bà ta có thể yêu một điều làm cho mình bất hạnh như vậy được, một điều khiến bà phải rời xa đứa con trai độc nhất? Hay là những lúc bị áp lực công việc và than phiền suốt ngày lại là khoảng thời gian nghỉ ngơi sau khi làm mẹ của Leonard Peacock? Tôi chẳng biết, nhưng nghĩ thế lại làm tôi buồn. Nhất là kể từ khi bà già tôi trở thành nhà thiết kế thời trang ngay sau khi tôi cố gắng kể cho bà ấy nghe chuyện lùm xùm xảy ra với thằng Asher. Cứ như thể lời thú tội thất bại của tôi đã đẩy bà đi xa và làm cho tôi oán hận bà.

[23] Kẻ mà có lẽ đã lang chạ với hàng trăm đàn bà khác sau lưng bạn, vì hẳn là một gã cũng có máu mặt trong giới thời trang nên chắc chắn làm được thế. Và xét cho cùng những kẻ mà đã coi trọng thời trang hơn hết thảy thì chẳng phải là kẻ biết yêu thương đồng loại hay là ứng cử viên giải Nobel hòa bình gì đâu.

[24] Herr Silverman kể rằng phụ nữ Do Thái trong những trại tử thần của phát xít thường bị buộc phải ngủ với tội sĩ quan phát xít (chẳng hạn như cái gã sở hữu khẩu P-38 của tôi chẳng?) chỉ để giữ mạng sống và có quyền lợi cho bản thân lẫn gia đình. Nghe như thế làm tôi tự hỏi liệu Linda có phải ngủ với Jean-Luc để duy trì chứng nghiện thời trang của bà ấy không. (Herr Silverman cũng nói rằng trong những nô lệ tình dục đó có những đứa cũng chỉ ở tuổi vị thành niên giống bọn tôi.)

[25] Thú vị ở chỗ các công ty trong thành phố thì có bảo vệ, còn trường phổ thông trung học của tôi thì không. Biết đâu sau ngày hôm nay sẽ có. Tại sao chỉ bảo vệ mỗi người lớn còn trẻ con thì không?

[26] Mọi người lớn.

[27] Đến năm 2011 mà vẫn còn máy trả lời tự động sao? Cái gì? Đáng buồn nhưng đúng là vậy đấy. Linda không muốn đưa số di động của bà ấy cho những người không làm “trong ngành”, như kiểu những nhân viên văn phòng ở trường tôi vì bà ấy tưởng mình là nữ hoàng thời trang Donatella Versace cơ đấy.

[28] Sao một thằng con trai tuổi teen lại biết tới những từ như “áo lá”? Đơn giản thôi: bà mẹ làm thiết kế thời trang mà.

[29] Nhân vật trong kịch Hamlet, người con gái yêu Hamlet nhưng sau khi bị chàng cự tuyệt đã phát điên rồi tự tử mà chết.

[30] Herr Silverman nói rằng Ahmadinejad là một người chối bỏ lịch sử các vụ thảm sát. Walt Disney cũng bị buộc tội là người theo phe phát xít, Herr Silverman nói thế. Walt Disney thực sự đã tham gia những cuộc mít tinh của Đức Quốc xã, đưa những hình ảnh bài Do Thái vào các bộ phim hoạt hình và tham gia một nhóm bài trừ người Do Thái trong ngành giải trí. Là Walt Disney cơ đấy! Thật ngạc nhiên là sao lại có nhiều người phân biệt chủng tộc âm thầm đến thế mà chúng ta không biết gì. Ý tôi là, có hàng triệu đứa nhỏ dễ thương trên khắp thế giới đi tới công viên trò chơi Disney và vui chơi cùng gia đình ở đấy, ấy thế mà tất cả điều đó lại được đạo diễn dưới tay một người có tư tưởng phát xít. Tại sao không thấy ai nói về chuyện này nhỉ? Herr

Silverman nói rằng Disney muốn tạo ra một thế giới hoàn hảo lôi cuốn và thuyết phục tới nỗi không ai dám đứng lên phản kháng nữa. “Điều đó khiến các em nhớ tới ai?” Herr Silverman hỏi và tất cả chúng tôi đều biết câu trả lời là Hitler. Điều đó làm cho khối đứa trong lớp tôi nổi khùng. Lori Sleeper la lên: “Sao thầy lại hủy hoại kỷ niệm thơ ấu của tụi em?” và Herr Silverman trả lời: “Thà rằng các em không muốn biết sự thật là Walt Disney từng bị cáo buộc ủng hộ tư tưởng phát xít?” và con nhỏ Lori Sleeper hét lên: “ĐÚNG THẾ!”. Điều đó làm tôi buồn chút chút vì tôi biết là con bé đó nói thật. Cái kiểu trốn tránh sự thật bằng cách rúc đầu dưới cát như con đà điểu chết nhất này quả là phổ biến ở trường tôi. Với tụi nó thì cho dù công viên Disney được chạy bằng năng lượng sinh ra từ những người nô lệ châu Phi đang lao động trong bóng tối dưới lòng đất, bị xiềng xích và bị buộc phải đạp những cái xe gắn với máy phát điện, bị đánh đập, phải sống trong những cái lồng, bị bỏ đói, thì mọi người vẫn dẫn con cái họ tới công viên Disney chơi chỉ miễn sao không ai thấy cái cảnh những người nô lệ này bị đánh đập là được. Chỉ cần giấu sự thật khủng khiếp đi là hầu hết dân Mỹ sẽ lại vui vẻ như điên. Nản.

[31] Có một vài đứa trong trường cũng phát buồn nôn trước những hành vi của tụi ngốc siêu cấp đó giống tôi nhưng bọn nó không để cho Asher biết sự ghê tởm đó. Không ai muốn làm nạn nhân tiếp theo cả, thật đúng là ngốc siêu cấp, đó chính là điều bí ẩn gây thanh thế cho tụi Asher.

[32] Cảm giác được giải thoát khỏi cái tương lai ảm đạm.

[33] Tôi cố tưởng tượng ra việc kết hôn với cô Shanahan thì sẽ thế nào, chắc bữa nào cũng ăn kẹo mút trừ bữa quá. Lấy một cô vợ làm tư vấn tâm lý, có thể cô ấy sẽ chăm sóc tốt cho tôi về mặt tình cảm, mà cũng có thể vì quá mệt mỏi với việc cả ngày lo lắng cho người khác rồi nên về nhà cô ta sẽ biến thành một mụ vợ ích kỷ lắm lời. Thật chẳng biết đằng nào mà lần. Không chừng về sau lại đúng.

[34] Ca sĩ nhạc rap người da màu nổi tiếng của Mỹ, các ca sĩ nhạc rap thường nổi tiếng là đeo nhiều trang sức, phụ kiện vàng chóa, lòe loẹt.

[35] Ở đây nhân vật chơi chữ vì họ của thầy là Silverman, có chữ *silver*

nghĩa là bạc, màu bạc, *man* là đàn ông.

[36] Herr Silverman là người chuyên thử nghiệm các kiểu râu. Tuần rồi là một bộ râu quai nón già chát kiểu Abraham Lincoln nom rất xấu. Học sinh hay bàn tán này nọ về các kiểu râu của thầy nhưng thầy chả bao giờ giận. Thầy nghe xong rồi mỉm cười giống như là nháy mắt ấy. Kiểu như ông đã miễn nhiễm với mọi lời bình phẩm của người khác, một điều tôi cho là đáng khâm phục.

[37] Đó là câu thần chú trong lời giảng của Herr Silverman – “Hãy nghĩ về bản thân và làm những điều đúng đắn đối với mình, nhưng cũng phải để cho những người khác làm điều đó nữa.”

[38] Đây có lẽ sẽ là câu trả lời mẫu mang lại cho bạn điểm tối đa phần viết luận trong bài thi SAT.

[39] Bạn có thể cho rằng bị xé xác cũng là một cách để kết thúc nếu tôi muốn chết, và tôi quả là muốn chết thật, nhưng việc bị phanh thây bởi một lũ bạn cùng lớp ngốc siêu cấp chẳng phải viễn cảnh tươi đẹp gì. Chết dưới tay một lũ ngốc siêu cấp là một cái chết nhảm nhí siêu cấp.

[40] Bạn nên tìm hiểu về tất cả lũ giết người đó. Bọn chúng có nhiều điểm tương đồng lắm. Tôi dám cá là tất cả bọn chúng đều cảm thấy cô đơn, vô vọng, hoài nghi, buồn bã, bị người ta LÃNG QUÊN, phớt lờ, cách ly và xem thường. Hãy đọc về cuộc đời chúng. Bạn nên làm thế. Bạn có thể học hỏi được nhiều điều hơn những gì tôi có thể viết ra đây.

[41] Hầu hết các thầy cô giáo đều không khép cửa lớp khi chỉ có một mình họ với một học sinh trong lớp, cho rằng điều đó là vi phạm nội quy hay gì đấy. Thật ngu ngốc hết sức. Cứ như thể tất cả mọi người đều nghĩ rằng cứ mỗi giây trôi qua lại có thiếu niên bị cưỡng bức và rằng một cái cửa mở có thể bảo vệ chúng tôi vậy. (Không thể đâu. Làm sao mà làm nổi?) Nhưng Herr Silverman đã khép cửa, và điều này làm tôi tin tưởng thầy. Thầy không chơi theo luật của họ mà thầy làm theo những luật mà thầy cho là đúng đắn.

[42] Dĩ nhiên là tôi đã viết những bức thư đó rồi, nhưng chưa đưa chúng cho Herr Silverman coi vì lời lẽ trong đó quá mạnh bạo, riêng tư và dờ hơi

nữa, và có lẽ đó không phải là điều mà thầy muốn tôi viết. Tuy thế, tôi vẫn cảm nhận được rằng những lá thư này thực sự quan trọng. Tôi chỉ không rõ tại sao và vì thế tôi không muốn làm hỏng những câu từ của nó. Nếu Herr Silverman nói rằng những bức thư đó viết thế là sai rồi, thế thì tôi chết mất. Nhất là khi thầy cứ nói rằng những bức thư này có thể cứu được tôi, như thế nghĩa là thầy tin rằng tôi thực sự cần được cứu giúp.

[43] Asher và tôi có chung một thứ - những bà mẹ vô tâm.

[44] Hồi đó tôi đã kỳ cục rồi, chẳng qua là bây giờ thì có nhiều người chú ý đến điều này hơn mà thôi. Asher có nhiều bè bạn còn tôi thực sự chỉ có mình nó.

[45] Tại sao chúng ta lại thích gây ngạc nhiên cho người khác? Có phải là vì chúng ta thích cái cảm giác là mình biết một điều mà họ không biết chăng? Và điều đó khiến ta thấy mình có khả năng không chế người khác? Có phải tôi vui vì tôi có thể kiểm soát Asher? Hay đơn giản chỉ vì tôi đang cố làm một điều tốt đẹp cho người khác?

[46] Cha tôi lúc nào cũng cao hứng khi ông chuẩn bị đi đánh bài.

[47] Trẻ con cũng giống như những người khách bộ hành mù lòa, chúng chẳng biết được điều gì đón đợi cuối con đường.

[48] Bạn có bao giờ nghĩ về mọi đêm mà ta đã sống qua để rồi bàng hoàng nhận ra ta chẳng nhớ gì về chúng cả? Những đêm sống tầm thường tới nỗi mà não bộ ta không thèm ghi nhớ lại. Có hàng trăm hay có lẽ là hàng ngàn đêm như thế cứ đến rồi đi mà không lưu lại gì trong trí nhớ chúng ta. Điều đó có làm bạn hoảng sợ không? Hay có lẽ tâm trí bạn toàn lưu lại những đêm không ra gì?

[49] Điều tôi chú ý đến đầu tiên là cô gái này không giống những đứa con gái khác trong trường tôi chút nào. Cô ta có khuôn mặt bí ẩn kiểu cổ điển, giống như kiểu nhân vật nữ mà bạn vẫn thường thấy trong những bộ phim của Bogart. Tinh tế, bí ẩn và nguy hiểm. Hồ ly tinh. Loại phụ nữ khiến bạn không quản ngại âm mưu ám sát của kẻ thù chỉ cốt sao cho cuối cùng bạn được hôn cô ta khi tiếng nhạc réo rắt vang lên còn cô ta thì chết ngất đi. Kiểu

con gái khiến bạn mù mịt đầu óc trong hạnh phúc. Cô gái này không giống mù hồ ly tinh đeo kính râm thời 1970 mà tôi bám đuôi ở Philadelphia để rồi kết cục xui xẻo muốn chết. Trông cô gái này không có vẻ thất thường mà vui vẻ hơn, sáng láng hơn và trông muốn hôn hơn.

[50] Kịch bản nhằm toàn tập, bởi vì cái con bé mà anh chàng này muốn “cập xe” đang sờ soạng phía đuôi trong của chàng, nhưng chàng thì cứ đẩy tay con nhỏ ra. Không đời nào một thằng con trai đang tuổi này lại đẩy tay con gái ra khỏi háng mình khi nó nghĩ con bé hấp dẫn cả. Thêm nữa, ai cũng biết là Đức Chúa Giêxu cũng uống rượu với các môn đệ của mình, vậy có gì Ngài lại thất vọng chỉ vì một đứa nhỏ uống bia cơ chứ?

[51] Bạn tin không, ngoài lễ tang ra thì đây là lần đầu tiên tôi đi lễ nhà thờ đấy.

[52] Những người phụ nữ đẹp luôn khiến cho tình hình trở nên dễ chịu hơn.

[53] Cái cần thì không nhớ, cái nhớ lại không cần, trí nhớ của con người kì lạ thế đấy.

[54] Thật kỳ lạ khi tôi muốn cô ấy thuộc tuýp người gọi cảm kiểu Bacall nhưng đồng thời cũng muốn cô ấy ngây thơ như đứa trẻ. Nhưng hai tính cách đó quả là trái ngược nhau nên cô ấy đâu thể đồng thời phân thân như vậy được.

[55] Tại sao mà mọi người chỉ thích bạn hỏi những câu hỏi mà họ đã trả lời cả triệu lần rồi, và ghét bạn khi làm khó cho họ? Tôi thì thích những câu hỏi gây khó dễ kiểu vậy. Tôi thích nghĩ ngợi hết ngày này qua ngày khác chỉ để đưa ra nhiều đáp án cho những câu hỏi đó. Không còn một ai khác thích trần trở giống như thế nữa sao, hay tôi là một thằng lập dị toàn tập?

[56] Trớ trêu nhỉ?

[57] Tôi tra gốc của thành ngữ “hết xích nổi ai đó”. Internet nói rằng trước đây người ta dùng câu “hết buộc nổi ai đó” và sợi dây buộc ở đây là sợi dây dùng xích ngựa hay trói chó lại cho chúng khỏi chạy lung tung. Nên tôi đoán là cụm từ này gợi ra hình ảnh một con chó đang chạy đuổi theo con sóc hay thứ gì đó, đột nhiên bị sợi xích quấn cổ giật ngược lại. Nó đã tiến tới tận cùng

sợi dây, nó không thể chạy xa hơn được nữa. Nên tôi đoán là giờ mình đã ra ngoài tầm với của Linda. Sợi xích bà ấy xích tôi quá ngắn. Bà ấy vẫn hay cãi nhai với tôi như thế. Tôi tự hỏi người như bà ấy thì sẽ bị xích với cái gì? New York? Thời trang? Jean Luc? Sao cũng được. Còn Lauren thì bị xích với tôn giáo.

[58] Tôi biết, thật là kỳ cục khi cảm nắng một người chỉ vì mấy thứ thô kệch như bà già thế, nhưng căn bản là tôi thích việc Lauren khác với những đứa con gái trong trường tôi. Cô ấy đẹp lạ. Cô ấy trông như thể cần được người khác đến giải cứu vì bản thân cô đã vô vọng. Thật đáng thương. Có lẽ đó là người duy nhất còn đáng thương hơn tôi.

[59] Tôi đọc trên Internet rằng quân đội Mỹ thường sử dụng uyên ngữ, tức là cách nói tránh đi để việc giết người trở nên dễ dàng hơn. Các quân nhân sẽ bắn vào “mục tiêu” chứ không phải bắn người, cho nổ tung những “mục tiêu” chứ không phải những ngôi nhà đầy phụ nữ và trẻ nhỏ. Nên tôi sẽ bắt chước dùng chút thông thái đó ở đây. Tôi sẽ bắn “mục tiêu” chứ không phải bắn đứa bạn cũ kiêm bạn cùng lớp hiện thời của tôi. Bạn có thể nghĩ rằng việc dùng uyên ngữ đó thật là ngu ngốc, nhưng bạn sẽ ngạc nhiên khi biết nó giúp ích rất nhiều trong việc làm dịu căng thẳng và xoa dịu lương tâm. Nó thực sự hiệu quả đấy.

[60] Vì những nguyên do hoàn toàn khác nhau.

[61] Cuộc sống chỉ là một cái bóng di động, là một diễn viên tôi chỉ biết đi khệnh khạng và gặm nhấm thời gian của nó trên sàn diễn. Rồi không còn ai nghe được tiếng nói của kẻ đó nữa: đó là một câu chuyện mà một tên ngốc kể, vang vọng đầy phần nộ, nhưng chẳng có nghĩa lý gì.” Đó là những lời của William Shakespeare nói về cái kiểu “sống mòn” mà tôi không muốn. Tôi lượm lặt được chút thông thái trong việc phản đối kiểu sống mòn này từ lớp học tiếng Anh năm ngoái, khi tôi phải học thuộc lòng đoạn độc thoại của Macbeth. Để tôi nói cho bạn hay, trường công có thể là một liều thuốc chống loạn trí thực sự. Nó điên lảm khi người ta bắt chúng tôi phải học thuộc lòng những lời bi quan này ở trường, cất vào hộp sọ mình và mang nó đi khắp nơi

cho đến hết cuộc đời.

[62] Một từ ngữ khác có thể miêu tả rõ hơn là “vô tâm”. Trong mắt người thường cô ấy lơ đãng theo cái kiểu đứng đưng muốn lánh xa thế nhân và ưu phiền nhưng thực chất cô ấy lại là kiểu người có cơ chế phòng thủ được nguy trang bằng cách để đầu óc trên mây, coi mình như mất mùa tai điếc và có lẽ chính điều đó đã hình thành nên bản tính bạo lực của Asher và sự vô cảm của nó với người khác, kể cả với đứa bạn thân. Như một lần chúng tôi đi ăn ở một nhà hàng T.G.I.-Fridays có mấy cô phục vụ trẻ đẹp và Asher cứ đổ nước ngọt của nó vào cái chậu cây gần đấy rồi sau đó giở ly lên mà kêu người phục vụ đổ đầy ly cho nó, kêu la: “Thêm nước ngọt đi bồi bàn ơi!” Và cho dù cô Beal ắt hẳn có thấy việc nó đổ nước ngọt vào chậu cây - mọi người trong nhà hàng đều nhìn thấy, tôi biết vì đến cuối buổi ai cũng lắc đầu ngán ngẩm - nhưng mẹ của Asher không bảo nó thôi đi hay thấy được chuyện nó đang làm. Cô ấy để nó tra tấn người phục vụ, một cô gái còn trẻ và quá bận rộn (và có lẽ quá ngốc ngếch nữa) để có thể tranh cãi hay là làm gì khác ngoài việc cứ phải tiếp tục tiếp nước ngọt cho Asher. Nó có vẻ thích thú khi hành hạ người phục vụ như thế. Nó cứ thế cười nhả nhở như một ông vua con, và tôi hôm đó ghét nó còn hơn ghét nó thời trung học cơ sở. Khi trở nên xấu xa thì nó cũng trở nên rất độc ác. Giống như đã có điều gì bên trong nó đã vỡ vụn mà ta không thể hàn gắn lại được nữa, nó chưa từng như vậy hồi tiểu học, trước khi sự kiện đó xảy ra và thay đổi mọi thứ.

[63] Ngoài những bài tôi nghe trong thang máy.

[64] Thật lạ khi tôi vừa ghét vừa thích việc cô Beal hát hò và đứng đưng với phần còn lại của thế giới.

[65] Điều đó có thể làm cho cô “tắt đài” mãi mãi.

[66] Điều này nghe có vẻ kỳ cục, nhưng nghe cô Beal hát lại gợi cho tôi nhớ về những mô hình người ta dựng nên trong thành phố hồi tháng Mười Hai để kể lại câu chuyện *Hồn ma Giáng sinh* của Dickens. Phiêu lưu qua nước Anh thời Victoria và hé mắt nhìn qua khe cửa sổ của những ngôi nhà mô hình nhỏ dựng trên những con đường giả rải đá cuội và được thắp sáng bằng đèn dầu,

tôi chắc là những ngôi nhà gỗ đó cũng sẽ phát ra bài hát vào một thời điểm nào đó. Rồi ta sẽ theo ba hồn ma Giáng sinh quá khứ, hiện tại, tương lai để tìm hiểu cuộc đời của nhân vật Scrooge khốn khổ khốn nạn cho tới khi ông già này thay đổi tâm tính để có lại được một Giáng sinh hạnh phúc với những con gà tây to đùng và Đức Chúa trời chúc phúc cho tất cả mọi người. Ba tôi đã dẫn tôi tới ngôi làng Dickens một lần hồi học phổ thông cơ sở và do đó chúng tôi đã quá tuổi để có thể tới những sự kiện dành cho con nít, nơi mà hai cha con có thể vui đùa cùng nhau. Ông già tôi thì quá cao nên không để ý rằng những đứa con trai con gái nhà khác đều cao chưa đến 1m2. Vì quá cao nên ông không để ý là đang đi loạng choạng, mắt lơ đãng khiến mọi người cứ nhìn chăm chăm. Trớ trêu thay, ba tôi lại là người hâm mộ Giáng sinh cuồng nhiệt. Nó luôn làm cho một kẻ vô lại như ông ấy thấy phấn khích tới nỗi phải bập dờn hơn vào hai thứ yêu thích của mình là chơi thuốc và uống rượu.

[67] Tại sao những người tuyệt vời lại luôn làm ta thất vọng ngay khi ta vừa bắt đầu tin tưởng họ? Đó có phải là quy luật của thế gian không vậy? Quý tha ma bắt!

[68] Cái cò súng gọi cho tôi nhớ tới một cái lưỡi rắn bị đông cứng.

[69] Đó cũng là những gì từng xảy ra khi tôi ở một mình với Asher trong phòng nó. Tôi như kiểu mất hồn và trôi lơ lửng ở bên trên những gì đang xảy ra trong một chốc lát, chỉ cần như thế cũng đủ để bảo vệ tôi khỏi cảm giác khổ sở. Giống như những điều đó đang xảy ra với một ai khác, chứ tôi thì đang lơ lửng an toàn, áp lưng lên trần nhà còn mắt nhắm nghiền lại.

[70] Giới thông tấn chắc chắn sẽ cho tôi nổi tiếng ngay lập tức và danh tiếng là gì nếu như không phải là quyền lực cộng với việc được nhiều người biết đến.

[71] Tôi đột nhiên nhớ ra chuyện đó. Tôi có nhớ. Đó là ký ức thực. Nó từ đâu xuất hiện vậy trời?

[72] Cái chính là bởi tôi rất sợ người ta sẽ nói gì về tôi. Nếu họ suy ra được đứa nào chụp tấm hình đó thì họ sẽ biết là tôi đứng ngoài cửa sổ phòng thẳng Asher nhìn trộm nó. Họ sẽ hỏi tôi “Tại sao?” và tôi thà chết còn hơn phải giải

thích lý do cho cái đám ngốc siêu cấp đó. Và Asher chắc chắn sẽ xử tôi ngay. Nó sẽ kéo tôi xuống vũng lầy cùng với nó, dùng tôi như vật hiến tế cho lũ ngốc siêu cấp xà xẻo. Thằng Asher nói gì mà bọn nó chả tin, tại vì Asher giống tui nó hơn, còn tôi thì đã thuộc loại hồng giống ai rồi.

[73] Nó làm tôi nhớ đến cảnh Hamlet cũng đã có cơ hội giết Claudius khi tên này đang cầu nguyện, nhưng Hamlet đã không làm thế vì Claudius vừa thú tội với Chúa, xin sự khoan hồng của Đấng tối cao và như thế hẳn vẫn được vào nước Chúa, nói theo kiểu Lauren là thế đấy. Liệu Hamlet có giết Claudius nếu bắt gặp hắn ta cũng đang tự sướng giống Asher? Tôi không cho là Hamlet sẽ làm thế, và vì vậy làm tôi thấy nhẹ người hơn chút. Ai lại giết một kẻ đang tự sướng chứ? Chuyện đó là không thể. Tôi cá là Hamlet cũng sẽ cười phá ra nếu bắt gặp kẻ giết cha mình đang tự sướng. *Không cười mới lạ!*

[74] Và với đồng lương giáo viên nhà nước như vậy, điều này chứng tỏ thầy tốt đến thế nào.

[75] Thật là kỳ lạ khi nói từ “giết” cho giáo viên dạy về lịch sử nạn diệt chủng nghe, thừa nhận rằng tôi thực sự muốn giết một đứa bạn cùng lớp. Cho phép động từ đó tồn tại trong khoảng cách chỉ vài bước chân giữa Herr Silverman và tôi – thật là ảo tưởng. Tôi nhận ra từ trước tới giờ mình đã điên đến mức nào. Tôi vừa hoảng lên lại vừa thấy nhẹ nhõm. Thấy mình bê bối nhưng cũng thật tự do, bất kể điều này có hợp lý hay không. Làm tôi nhớ tới những gì Herr Silverman trong lớp về chuyện đa nhân cách.

[76] Thật ngộ là chúng tôi chưa từng đội mũ của Bogart trước ngày hôm qua. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn hiểu được việc ông đội mũ lên là có ý nghĩa của nó, đó là một dấu hiệu cho thấy chúng tôi chuẩn bị nói chuyện bằng mật ngữ. Không biết giải thích thế nào nhưng Walt và tôi hiểu nhau kỳ lạ. Chúng tôi cứ thế nói chuyện. Và tôi yêu điều đó biết bao. Nó là chất xúc tác giữa hai người đàn ông với nhau.